Agatha Christie®

CÂY BÁCH BUỒN

SAD CYPRESS

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Tặng Peter và Peggy McLeod

Hãy đi đi, đi đi hỡi Thần chết,

Xin hãy để ta yên nghỉ bên cây bách buồn

Hãy bay đi, bay đi hơi thở!

Ta bị giết dưới tay nàng hầu nhẫn tâm

Chao ôi, hãy chuẩn bị cho ta tấm vải liệm trắng tinh ghim đầy lá thủy tùng…

Cái chết của ta thực lòng Không ai chia sẻ được.

_ Shakespeare

MỞ ĐẦU

"*Elinor Katharine Carlisle. Chiếu theo bản cáo trạng, cô bị truy tố vì tội mưu sát Mary Gerrard vào ngày 27 tháng Bảy vừa qua. Cô có phạm tội hay không phạm tội?"*

Elinor Carlisle đứng thẳng, đầu ngẩng cao. Một mái đầu duyên dáng, đường nét sắc sảo gọn gàng. Đôi mắt sinh động xanh thẳm, tóc đen mượt. Hàng chân mày tỉa thành vệt mảnh mờ nhạt.

Im lặng—một sự im lặng hoàn toàn dễ nhận thấy.

Ngài Edwin Bulmer, trạng sư bào chữa, rùng mình nao núng.

Ông nghĩ: 'Chúa ơi, cô ấy sắp nhận tội… Cô ấy mất tinh thần rồi…'

Đôi môi Elinor Carlisle hé mở. Nàng nói: "*Tôi không phạm tội."*

Trạng sư bào chữa rụt người lại. Ông đưa khăn tay lên khẽ chậm chân mày, nhận ra vừa rồi suýt nữa thì nguy to.

Ngài Samuel Attenbury đứng dậy, phác những nét chính của vụ án trước Tòa: "Kính thưa ngài chủ tọa, thưa các quý ngài trong bồi thẩm đoàn, vào lúc ba giờ rưỡi chiều ngày 27 tháng Bảy, nạn nhân Mary Gerrard chết ở Hunterbury, Maidensford…"

Ông nói tiếp, giọng vang rền nghe êm tai, như ru Elinor vào cõi mông lung. Từ lời tường thuật đơn giản mà súc tích ấy, thỉnh thoảng mới có một cụm từ thấm vào đầu óc còn tỉnh táo của nàng: "… vụ án cực kỳ đơn giản và hoàn toàn dễ hiểu…"

"… Đây là nghĩa vụ của Tòa án… chứng minh động cơ và cơ hội…"

"… Cho đến nay, có thể thấy không ai khác có động cơ giết cô gái bất hạnh Mary Gerrard ngoại trừ bị cáo. Một thiếu nữ tính tình đáng yêu—được mọi người quý mến—có thể nói không hề có kẻ thù trên đời này…"

Mary, Mary Gerrard! Mọi thứ giờ như đã xa xăm! Như chẳng còn là thực nữa…

"Xin các quý ngài đặc biệt lưu ý cân nhắc những điểm sau: Thời cơ và cách thức bị cáo tiến hành việc đầu độc? Động cơ nào khiến bị cáo làm điều đó? Tôi có bổn phận mời các nhân chứng đến đây để giúp quý Tòa tìm ra kết luận đúng đắn về những vấn đề nêu trên…"

"… Về việc đầu độc Mary Gerrard, tôi sẽ nỗ lực trình bày để quý Tòa thấy rõ không một ai có cơ hội gây tội ác này ngoại trừ bị cáo…"

Elinor cảm thấy bị vây hãm giữa màn sương mù dày đặc. Từng chữ rời rạc trôi qua màn sương ấy."

"… Bánh xăng-uých…"

"… Pa-tê cá…"

"… Tòa nhà bỏ không…"

Những câu chữ xuyên qua bức màn nặng trĩu đang trùm lên dòng suy tưởng của Elinor như những vết kim chọc thủng tấm khăn choàng dày cộp.

Tòa án. Những gương mặt. Hàng hàng lớp lớp những gương mặt! Một gương mặt đặc biệt với hàng ria mép dày đen nhánh và cặp mắt tinh anh sắc sảo. Là Hercule Poirot, đầu nghiêng nghiêng, hướng cái nhìn đăm chiêu về phía nàng.

Ông ta đang cố hiểu thật chính xác vì sao mình lại làm thế, nàng nghĩ… Ông ta cố gắng để biết thực sự trong đầu mình nghĩ gì—mình cảm thấy

gì…

Cảm thấy ư…? Một thoáng mơ hồ cùng một chút chông chênh nhè nhẹ… Là Roddy—gương mặt thân yêu với sống mũi dài và đôi môi gợi cảm… Roddy! Bao giờ cũng là Roddy, kể từ khi nàng bắt đầu biết ghi nhớ, từ những ngày xa xưa ấy ở Hunterbury, tòa nhà vây quanh bởi những bụi mâm xôi, đi ngược lên là vùng đất nhiều hang thỏ và trở xuống là dòng suối con con. Roddy—Roddy—Roddy…

Rồi những gương mặt khác! Là y tá O'Brien, miệng hé mở, gương mặt lấm tấm tàn nhang tươi hơn hớn chìa ra phía trước. Là y tá Hopkins đầy tự mãn—tự mãn và kiên trì. Là Peter Lord—một gương mặt tử tế, hiểu đời và biết an ủi! Nhưng nhìn xem—gương mặt ấy giờ ra sao? Thua cuộc rồi ư? Phải, thua rồi! Người ấy đang dồn hết tâm sức vào việc này trong khi bản thân nàng là nhân vật chính lại chẳng hề chú ý gì cả!

Nàng đang ở đây, hoàn toàn bình thản lạnh lùng trước vành móng ngựa, bị kết tội giết người. Nàng đang hầu Tòa.

Có chút huyên náo. Tấm màn phủ chụp trí não nàng được vén lên, để lộ những bóng hình mờ mờ ảo ảo… Đây là Tòa án!… Và thiên hạ…

Thiên hạ đang chồm mình về phía trước, mồm há ra, những cặp mắt đầy nôn nóng nhìn chòng chọc vào Elinor. Họ say sưa lắng nghe với vẻ khoái trá cực kỳ độc địa những gì người đàn ông cao lớn có cái mũi khoằm Do Thái kia đang nói về nàng.

"Trong vụ án này, các tình tiết đều rất dễ nắm bắt và không có gì phải tranh luận. Tôi sẽ trình bày với quý vị một cách hoàn toàn đơn giản. Ngay từ đầu…"

'Ngay từ đầu… Từ đầu ư?' Elinor nghĩ. 'Là cái ngày mà lá thư nặc danh kinh tởm kia xuất hiện! Đó là nguồn cơn của mọi việc…'

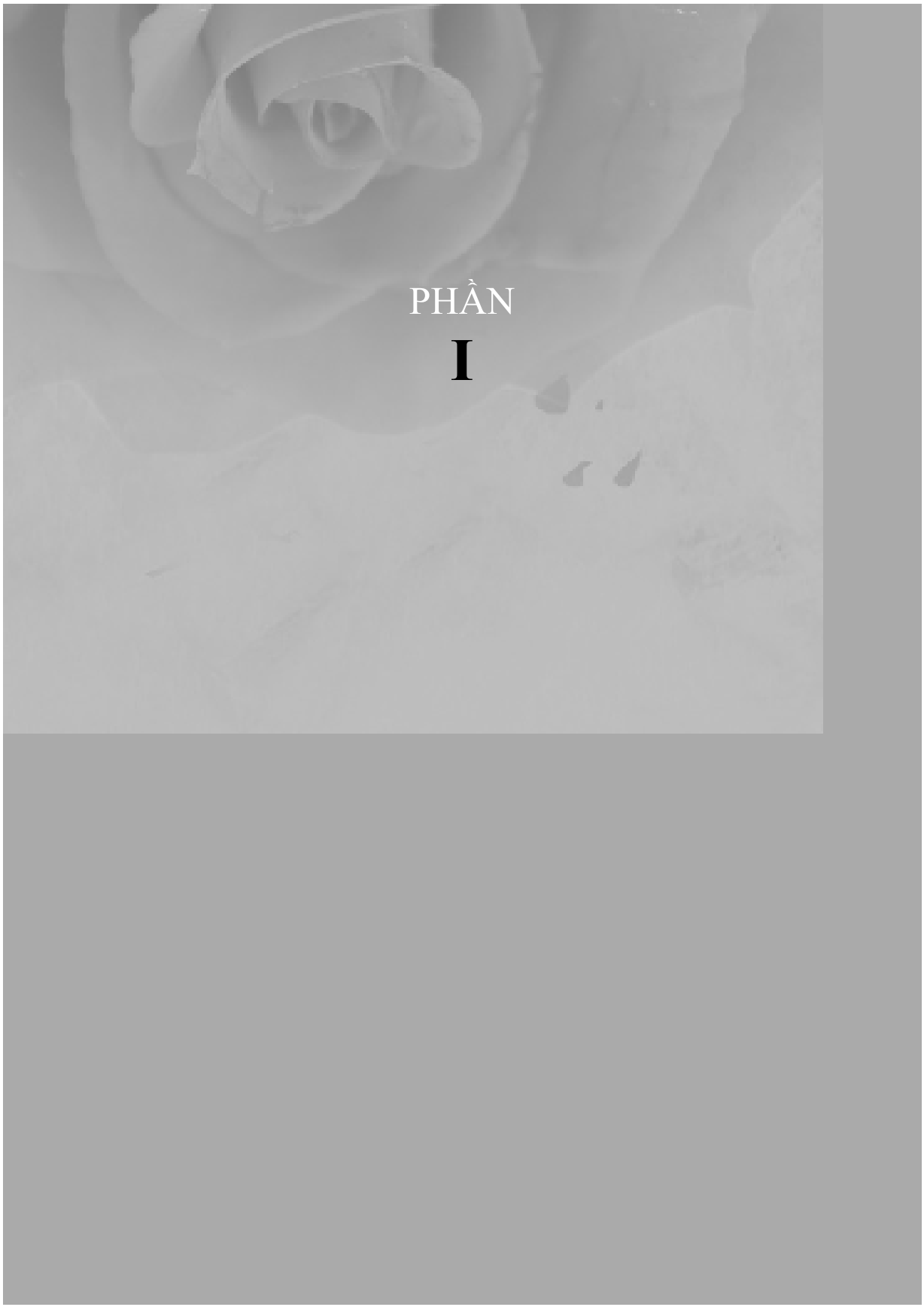

PHẦN
I

CHƯƠNG **1**

Một lá thư nặc danh!

Elinor đứng nhìn lá thư nằm trong tay mình. Chưa bao giờ nàng gặp chuyện như thế này. Lá thư viết tháu và be bét lỗi chính tả trên loại giấy màu hồng rẻ tiền gây cho người đọc cảm giác khó chịu.

Cái này là để Cảnh báo mí Cô (thư viết),

Tôi không nói tên đứa nào nhưng có Con nọ đang giút gỉa bà Cô của cô và nếu cô không cẩn thận cô sẽ bị mất hết chì lẫn chài đấy nhá. Lũ con gái đó Gianh ma nắm còn Bà Già thì rất dễ Siêu Nòng khi con nọ nó bòn giút mí nị nịnh bợ bà í Tôi muốn nói nà tốt hơn hết Cô nên về đây mà nhìn tận mắt chuyện gì đang xẩy gia thật không hay nếu như cô và Ông trẻ của cô nại mất hết mọi thứ của mình—còn Con ấy thì tinh gianh nắm mà Bà Già thì có thể ngoẻo bất cứ núc nào.

Người mong muốn điều tốt đẹp cho cô.

Elinor còn đang cau mày nhìn chằm chằm bức thư với vẻ chán ghét thì cánh cửa bật mở. “Có ông Welman ạ,” người hầu gái thưa, và Roddy bước vào.

Roddy! Bao giờ cũng vậy, mỗi lần gặp chàng là Elinor đều có cảm giác chống chếnh nhè nhẹ và niềm vui rộn ràng bất ngờ, cùng lúc là ý nghĩ mình phải hết sức thực tế và tỏ ra hờ hững. Bởi có một điều quá rõ là mặc dù

Roddy yêu nàng, nhưng chàng không có cảm xúc về nàng giống như cách nàng cảm nhận đối với chàng. Ngay từ buổi đầu, cái nhìn của chàng đã khiến cho tim nàng quặn thắt như bị thương vậy. Thật buồn cười khi một người đàn ông—phải, một chàng trai hoàn toàn bình thường lại có thể gây ra điều đó cho người khác! Rằng chỉ cái nhìn của chàng cũng khiến cho đất trời chao đảo, giọng nói của chàng có thể làm ta bật khóc—dù chỉ chút xíu thôi… Tình yêu lẽ ra phải là cảm xúc êm ái chứ không thể bạo liệt đến mức gây thương tổn như vậy.

Có một điều rõ ràng: phải hết sức ý tứ và tỏ ra hờ hững… Đàn ông không thích được yêu hết mình theo lối tận tụy hiến dâng. Roddy chắc chắn cũng vậy.

Nàng khẽ nói: “Chào anh, Roddy!”

RoddyRoddy đáp: “Chào em yêu. Việc gì mà thảm sầu thế em? Hóa đơn à?”

Elinor lắc đầu.

“Anh nghĩ chắc là thế thôi. Hồi giữa hè tiên đồng ngọc nữ ăn chơi nhảy múa quá đà, bây giờ thì giấy nợ tới tấp bay về, đúng không!”

“Còn kinh khủng hơn thế kia.” Elinor nói. “Là thư nặc danh anh ạ”

Roddy nhíu trán, khuôn mặt tinh anh đanh lại và chuyển sắc. Chàng kêu lên lanh lảnh với vẻ phẫn nộ: “Không!”

Elinor lặp lại: “Thật kinh khủng…”

Nàng dợm bước về phía bàn giấy.

“Theo em tốt nhất là xé nó đi thôi.”

Lẽ ra nàng đã làm thế—nàng gần như đã làm thế—vì Roddy và lá thư nặc danh kia là hai việc không nên đến cùng một lúc. Lẽ ra nàng đã có thể

quẳng lá thư đi và thôi không nghĩ về nó nữa. Chàng sẽ chẳng can ngăn nàng bởi tính cảnh vẻ nơi chàng bao giờ cũng mạnh hơn thói hiếu kỳ rất nhiều.

Thế nhưng trong lúc bốc đồng Elinor lại thay đổi quyết định. Nàng nói: "Tuy vậy có lẽ anh nên xem qua rồi hẵng đốt nó đi. Thư nói về cô Laura anh ạ."

Roddy nhướn mày kinh ngạc: "Cô Laura ư?"

Chàng cầm lấy bức thư đọc, cau mày tỏ vẻ khó chịu, rồi đưa trả cho nàng.

"Đúng vậy, dứt khoát phải đốt nó đi! Ở đâu lại có kẻ kỳ quặc như thế chứ!

"Anh có nghĩ là ai đó trong số người hầu không?" Elinor hỏi.

"Chắc là thế." Chàng ngần ngừ. "Anh tự hỏi ai—ai là người mà thư nhắc đến nhỉ?"

Elinor tư lự đáp: "Theo em có lẽ là Mary Gerrard."

Roddy cau mày cố nhớ lại.

"Mary Gerrard? Là ai vậy?"

"Là con gái người gác cổng. Hẳn anh phải nhớ nó lúc còn bé chứ? Cô Laura rất yêu mến và quan tâm đến con bé. Cô ấy lo tiền học cho nó ở nhà trường và đủ thứ trên đời—nào đàn piano nào tiếng Pháp…"

"Ồ, giờ thì anh nhớ ra rồi," Roddy nói, "con bé gầy khẳng khiu, chân tay loằng ngoằng, tóc thì vàng hoe bẩn thỉu."

Elinor gật đầu.

"Phải, có lẽ từ khi Ba Mẹ ra nước ngoài thì đến kỳ nghỉ hè anh không còn gặp nó nữa. Anh không về Hunterbury thường xuyên như em, còn con

bé sau đó lại sang Đức *au pair**, nhưng khi còn bé chúng mình đã từng chơi đùa với nó mà.”

“Bây giờ trông nó ra sao?” Roddy hỏi.

Elinor nói: “Giờ hóa ra nó lại rất xinh đẹp anh ạ, lại cư xử lịch thiệp nữa. Nhờ nó được học hành nên giờ chẳng ai nghĩ nó là con gái lão Gerrard cả.”

“Ra dáng quý tộc, đúng không?”

“Đúng thế. Em nghĩ vì thế mà nó không còn phù hợp với nhà người gác cổng nữa. Anh biết đấy, bà Gerrard đã qua đời mấy năm trước, và Mary với cha mình sống không hòa thuận. Ông ta luôn cười nhạo việc học hành và ‘cung cách sang cả’ của nó.”

Roddy cáu kỉnh nói: “Người ta không bao giờ tưởng tượng nổi mình đã gây hại thế nào khi ‘giáo dục’ ai đó! Thường là ác độc chứ chẳng phải tốt bụng gì!”

Elinor nói: “Em nghĩ rằng giờ nó hay lên nhà trên lắm… Theo em biết, từ sau khi cô Laura bị đột quỵ thì nó thường đọc sách cho Cô nghe.”

Roddy nói: “Sao y tá không đọc cho Cô?”

Elinor mỉm cười: “Y tá O’Brien nói giọng địa phương Ireland nghe chói tai lắm! Cô Laura có thích Mary thì em cũng chẳng ngạc nhiên.”

Roddy bồn chồn rảo bước trong phòng một lúc rồi nói: “Elinor à, anh nghĩ chúng mình phải về dưới ấy thôi.”

Elinor khẽ giật mình: “Vì chuyện này sao anh?”

“Không, không—hoàn toàn không phải vậy. Ôi, quỷ tha ma bắt, phải chân thật chứ, *đúng vậy* em ạ! Dù thông tin ấy có tởm đến đâu thì nó vẫn *có thể* có đôi chút sự thật. Anh muốn nói là cô chúng mình đang bệnh khá nặng—”

“Vâng, anh nói đúng.”

Chàng nhìn nàng với nụ cười quyến rũ—như muốn thừa nhận sai lầm của mình, rồi nói tiếp: “Mà của cải thì *hẳn là* quan trọng—đối với anh và em.”

“Vâng, đúng thế ạ.” Nàng vội thừa nhận.

Chàng nghiêm nghị nói: “Không phải anh hám của đâu, nhưng dù sao cô Laura vẫn lặp đi lặp lại rằng chúng mình là thân thích duy nhất của cô ấy mà. Em là cháu ruột, con của anh trai Cô, còn anh là cháu chồng Cô. Cô bao giờ cũng khiến chúng ta hiểu rằng sau khi Cô qua đời thì toàn bộ gia sản của Cô sẽ thuộc về một trong hai chúng ta—hoặc rất có thể thuộc về cả hai. Mà đó là một tài sản kếch sù, Elinor ạ.”

“Vâng,” Elinor trầm ngâm đáp. “Hẳn là thế.”

“Giữ được Hunterbury như thế đâu phải chuyện đùa!” Chàng ngừng lại. “Anh nghĩ rằng khi chú Henry của anh gặp cô Laura thì chú ấy đã sung túc lắm rồi. Nhưng cô Laura cũng được thừa kế gia tài. Cô ấy và ba em, cả hai đều rất giàu có. Chỉ tội nghiệp ba em, đầu tư thế nào mà gần như mất trắng.”

Elinor thở dài: “Ba đáng thương của em chẳng hề có đầu óc kinh doanh. Trước khi mất Ba buồn phiền đủ thứ chuyện.”

“Phải, cô Laura thì có tay hơn ba em nhiều. Cô ấy kết hôn với chú Henry rồi hai người tậu Hunterbury, và có lần Cô nói với anh rằng mình luôn cực kỳ may mắn trong việc đầu tư. Hầu như không có gì sụt giá cả.”

“Khi chú Henry qua đời, chú ấy để lại tất cả cho Cô, phải không anh?”

Roddy gật đầu.

“Đúng vậy, thương cho chú anh mất quá sớm mà cô Laura lại không tái

giá. Một góa phụ thủ tiết thờ chồng. Cô ấy bao giờ cũng rất tốt với chúng ta, lại xem anh chẳng khác gì cháu ruột mình. Nếu anh gặp khó khăn, Cô luôn giúp đỡ anh vượt qua; may mắn là anh không rơi vào cảnh ấy *quá* thường xuyên!"

"Cô cũng hết sức rộng rãi với em," Elinor nói vẻ biết ơn.

Roddy gật đầu: "Cô Laura là người hào phóng mà. Nhưng em biết không Elinor, so với của cải mà chúng mình thực sự có thì chúng mình tiêu xài khá phung phí, nhiều khi chẳng đâu vào đâu cả!"

Nàng rầu rĩ nói: "Em cũng nghĩ chúng mình đã xài hoang… Nhiều thứ tốn kém quá—nào quần áo nào trang sức—rồi phim ảnh với tiệc tùng liên miên—lại còn cả đĩa hát nữa!"

"Cưng ạ, em *là* cành vàng lá ngọc phải không nào? Em không làm việc cũng chẳng cần xoay xở cho nhọc thân!"

"Anh có nghĩ là em cần phải làm việc không Roddy?" Elinor hỏi.

Chàng lắc đầu: "Anh thích em như em vốn có: tinh tế này, hờ hững và châm biếm nữa. Anh ghét em lúc nào cũng nghiêm chỉnh mực thước. Chỉ có điều anh cho rằng nếu không nhờ cô Laura thì có thể em cũng phải vất vả với một công việc nào đó." Chàng nói tiếp: "Anh cũng vậy. Anh có một chỗ làm, đại loại thế. Làm việc ở Lewis & Hume thì không quá vất vả; công việc ấy phù hợp với anh. Nhờ có việc làm mà anh giữ được lòng tự trọng, nhưng em nghe này Elinor—anh chẳng lo lắng gì về tương lai là vì anh vẫn trông chờ—từ cô Laura."

Elinor nói: "Chúng mình có khác gì bọn đỉa hút máu người đâu anh!"

"Bậy nào! Cô đã khiến chúng mình hiểu rằng ngày nào đó chúng mình sẽ được hưởng gia tài—có thế thôi. Tất nhiên điều đó có ảnh hưởng đến cách ứng xử của chúng mình."

Elinor tư lự: “Cô Laura chưa bao giờ cho chúng ta biết rõ Cô sẽ để lại của cải *như thế nào* anh nhỉ?”

“Chuyện ấy thì quan trọng gì kia chứ! Rất có khả năng cô ấy chia đôi cho hai chúng mình; nhưng nếu không phải vậy—nếu Cô để lại toàn bộ hoặc phần lớn cho em vì em là ruột thịt của Cô—thì cưng ạ, sau đó thế nào anh cũng sẽ được chia phần bởi vì anh sắp cưới em. Còn nếu bà cụ dành phần lớn cho anh vì anh là đại diện của dòng họ Welman thì vẫn ổn thôi, bởi vì *em* sắp kết hôn với *anh* mà.”

Chàng mỉm cười âu yếm nhìn nàng: “May thay chúng mình lại yêu nhau. Em yêu anh mà, đúng không Elinor?”

“Vâng ạ.”

Nàng hờ hững đáp, có phần nghiêm trang.

“Vâng ạ!” Roddy đáp nhại. “Với cái dáng vẻ thờ ơ, người khác khó mà với tới ấy, trông em đáng yêu lắm Elinor—Một *princesse lointaine**. Chính điều này làm anh yêu em cưng ạ.”

“Thật sao?” Elinor như nghẹn thở.

“Đúng vậy.” Chàng cau mày. “Nhiều cô gái thường—ồ—nói thế nào nhỉ—thường chỉ muốn chiếm hữu, có khi họ lại quá đỗi tận tụy đến mức ngốc nghếch và bộc lộ tình cảm ướt át mọi lúc mọi nơi! Anh ghét điều đó. Còn với em thì anh chẳng bao giờ biết rõ—anh không dám chắc lúc nào thì em trở về với cái vẻ lạnh lùng thờ ơ và nói rằng mình đã đổi ý—em hoàn toàn nguội lạnh mà không hề chớp mắt do dự, như lúc này đây! Em thật quyến rũ Elinor ạ. Hệt như một tác phẩm nghệ thuật cực kỳ—cực kỳ *hoàn chỉnh!”* Chàng nói tiếp: “Em biết không, anh nghĩ đôi ta sẽ có cuộc hôn nhân hoàn hảo… Chúng mình cùng yêu nhau vừa đủ và không thái quá. Chúng mình là bạn tốt của nhau. Chúng mình cùng chung nhiều sở thích. Chúng mình

hiểu nhau thật tường tận. Chúng mình có thuận lợi về quan hệ họ hàng nhưng không gặp bất lợi về huyết thống. Anh sẽ chẳng bao giờ chán em, vì giữ được em đã là khó lắm rồi, nhưng *em* thì em có thể chán *anh* bởi anh chỉ là một gã tầm thường—"

Elinor lắc đầu nguầy nguậy: "Em không bao giờ chán anh đâu Roddy. Không bao giờ!"

"Em yêu của anh!"

Chàng hôn nàng, rồi nói: "Cô Laura biết khá rõ chuyện hai đứa mình, mặc dù từ khi đính ước chúng mình chưa về dưới ấy. Anh nghĩ giờ chúng ta đã có cớ để về phải không em?

"Vâng, hôm nọ em cũng nghĩ rằng—"

Roddy tiếp cho hết câu nói của nàng: "Rằng chúng mình đã không về đấy thường xuyên khi có thể. Anh cũng nghĩ vậy em à. Hồi Cô bị đột quỵ lần đầu tiên thì hầu như cách một tuần là chúng mình về một lần vào cuối tuần. Còn bây giờ dễ đến gần hai tháng."

Elinor nói: "Nếu Cô gọi thì chúng ta đã về rồi—về ngay ấy chứ."

"Dĩ nhiên là thế. Với lại, chúng mình biết Cô thích y tá O'Brien và được chị ta chăm sóc tốt. Dầu sao đi nữa, có thể chúng mình *đã* khá chểnh mảng. Anh không nói chuyện tiền của mà là khía cạnh con người cơ."

Elinor gật đầu.

"Em hiểu."

"Vì vậy xét cho cùng lá thư bẩn thỉu kia cũng phần nào có ích! Chúng ta sẽ về để bảo vệ quyền lợi của mình *và* bởi vì chúng ta yêu bà cô già thân thương!"

Chàng bật diêm và đốt lá thư nhận từ tay Elinor.

“Nghi ngờ ai viết à?” Chàng nói. “Điều đó chẳng có gì quan trọng… Một ai đó thuộc ‘phe ta’, như chúng mình thường nói hồi còn bé. Cũng có thể họ đã giúp chúng mình. Hồi mẹ của Jim Partington sang sống ở Riviera*, có một bác sĩ trẻ người Ý chăm sóc sức khỏe cho bà ấy; bà cụ si mê anh chàng điển trai này đến nỗi có xu nào cũng để lại hết cho anh ta. Jim và các chị em của mình tìm cách bác bỏ chúc thư nhưng vô hiệu.”

“Cô Laura thích viên bác sĩ mới đến thế chỗ bác sĩ Ransome—nhưng không đến mức như vậy!” Elinor tiếp lời. “Dù sao thì lá thư khủng khiếp kia cũng đề cập đến một cô gái. Chắc hẳn là Mary.”

Roddy nói: “Chúng ta sẽ về và tận mắt xem sao…”

Y tá O’Brien vội vã bước ra từ phòng bà Welman rồi đi vào nhà tắm. Chị ngoái lại nói: “Tôi đi đặt ấm nước ngay đây. Chị dùng trà rồi hẵng làm tiếp chị nhé.”

Y tá Hopkins xởi lởi đáp: “Thế a chị, trà thì *bao giờ* tôi cũng sẵn sàng. Một tách trà ngon mà đậm thì còn gì sánh bằng, tôi vẫn thường nói thế!”

Y tá O’Brien vừa châm nước vào ấm và bật bếp ga vừa nói: “Trong tủ này tôi có đủ mọi thứ—ấm trà này, tách trà và đường này, còn sữa tươi thì Edna mang đến cho tôi ngày hai lần. Chẳng bao giờ phải lo thiếu thứ gì cả. Bếp ga này tốt lắm, chỉ nháy mắt là sôi ngay một ấm nước.”

O’Brien trạc ba mươi tuổi, người dong dỏng cao, tóc hung đỏ, hàm răng trắng bóng, mặt lấm tấm tàn nhang và nụ cười có duyên. Tính tình vui vẻ và sinh động khiến chị được bệnh nhân yêu mến. Còn Hopkins, y tá của Hạt mỗi sáng đến dọn giường và làm vệ sinh cho lão phu nhân phốp pháp, là một phụ nữ trung niên, vóc người thô nhưng ra dáng lanh lợi và thạo việc.

Bà ta tỏ vẻ đồng tình: “Trong nhà mọi thứ đều đâu ra đấy nhỉ.”

Người kia gật đầu: “Vâng, một vài thứ đã lỗi mốt, lại không có hệ thống điều hòa, nhưng chỗ nào cũng có lò sưởi bằng củi; các cô hầu đều rất sốt sắng và bà Bishop thì quản lý chúng rất tốt.”

Hopkins nói: “Bọn con gái con nứa thời nay phần lớn không biết mình muốn gì, mà làm việc cũng chẳng ra hồn. Thật không chịu nổi bọn chúng!”

“Mary Gerrard là đứa ngoan chị ạ,” O’Brien đáp. “Tôi thực sự không hiểu bà Welman sẽ ra sao nếu không có nó. Chị có biết lúc này phu nhân cần nó như thế nào không? Ai chà, phải nói rằng nó rất đáng yêu và hợp ý bà.”

“Thương hại cho Mary,” Hopkins nói. “Ông bố già của nó cứ ra sức chọc ngoáy con gái mình.”

“Lão già thô lỗ ấy thì làm gì có được một chữ lịch sự trong đầu kia chứ,” O’Brien tiếp. “Kìa, ấm bắt đầu reo. Tôi sẽ pha trà ngay khi nước sôi.”

Trà đã được pha xong và rót ra tách, nóng hổi và đặc sánh. Hai nữ y tá ngồi trong phòng của O’Brien, sát bên phòng ngủ bà Welman.

“Ông Welman và cô Carlisle sắp về,” O’Brien nói. “Sáng nay vừa có điện tín đấy.”

“Ra thế hở chị? Tôi thấy lão phu nhân dường như đang bồn chồn lo lắng chuyện gì đó. Cũng khá lâu hai người ấy không về đây chị nhỉ?”

“Phải đến hơn hai tháng rồi đấy. Ông Welman quả là quý ông trẻ trung và bảnh bao, nhưng trông có vẻ kiêu ngạo lắm.”

Y tá Hopkins nói: “Hôm nọ tôi trông thấy ảnh *cô ấy* trên tờ *Tatler*, chụp chung với một người bạn ở Chợ mới.”

“Cô ấy rất nổi tiếng trong giới thượng lưu đúng không chị?” Y tá O’

Brien nói. “Ăn vận thì bao giờ cũng hết sức thanh lịch. Chị có thấy là cô ấy thực sự xinh đẹp không?”

“Khó mà nói các cô gái thực sự ra sao đằng sau lớp trang điểm!” Hopkins trả lời. “Nhưng theo tôi thì nhan sắc cô ta làm sao bì kịp với Mary Gerrard!”

Y tá O’Brien nghiêng đầu bĩu môi: “Có thể giờ thì chị đúng. Nhưng Mary đâu đã có phong cách riêng!”

“Người đẹp vì lụa ấy mà.” Hopkins lên mặt dạy đời.

“Thêm tách trà nữa chị nhé?”

“Được thôi, cám ơn chị.”

Bên tách trà bốc khói, hai người đàn bà tỏ ra thân thiết với nhau hơn.

Y tá O’Brien nói: “Đêm qua xảy ra một việc kỳ quặc chị ạ. Vào lúc hai giờ sáng, như thường lệ tôi đến xem phu nhân có ổn không thì tôi thấy bà ấy nằm mở mắt trao tráo. Nhưng hình như bà đang mơ hay sao ấy, vì khi tôi vừa bước vào phòng thì bà bảo, ‘Bức ảnh. Tôi phải có bức ảnh.’

“Thế là tôi nói, ‘Dĩ nhiên là có, thưa bà Welman. Nhưng bà chờ đến sáng mai có được không?’ Bà ấy đáp, ‘Không, ta muốn xem nó ngay bây giờ.’ Tôi bèn nói, ‘Được rồi thưa bà, vậy bức ảnh ấy *ở đâu*? Có phải bà muốn nói ảnh của ông Roderick không?’ Bà ấy bảo, ‘Roder-ick à? Không. Là *Lewis.’*

“Rồi bà bắt đầu vùng vẫy. Tôi đến nâng bà dậy, bà lấy chìa khóa trong chiếc hộp nhỏ để cạnh giường và bảo tôi mở ngăn thứ nhì tủ com-mốt, ở đó quả nhiên có một bức ảnh lớn lồng trong khung bạc. Ảnh một ông cực kỳ phong độ với chữ ‘*Lewis’* vắt chéo ở một góc. Bức ảnh cũ rồi, chắc là chụp từ rất nhiều năm trước đây. Tôi mang nó đến cho bà, bà cầm lấy và nhìn chăm chăm một hồi lâu, miệng cứ lẩm bẩm. ‘*Lewis—Lewis’*. Sau đó bà thở

dài rồi đưa nó lại cho tôi và bảo tôi cất vào chỗ cũ. Mà chị có tin không, khi tôi quay lại thì bà ấy đã ngủ thiếp đi ngon lành như một đứa bé."

"Chị có nghĩ đó là chồng bà ấy không?" Y tá Hopkins hỏi.

O'Brien đáp: "Không phải! Vì sáng nay tôi vờ như tình cờ hỏi bà Bishop tên ông Welman quá cố là gì, bà ta nói là Henry!"

Hai người đàn bà liếc nhìn nhau. Mũi y tá Hopkins khá dài, đầu mũi của bà ta khẽ rung rung ra chiều thích thú. Bà ta trầm ngâm nói: "Lewis— Lewis. Chà, tôi lấy làm lạ đó. Ở vùng này tôi không nhớ ra ai có cái tên ấy cả."

"Có thể là từ nhiều năm trước đây, chị thân mến," người kia nhắc bà ta.

"Phải, tất nhiên tôi ở đây chỉ mới một vài năm thôi. Tôi tự hỏi —"

Y tá O'Brien nói: "Một ông *cực kỳ* bảnh trai, trông cứ như sĩ quan kỵ binh ấy!"

Y tá Hopkins nhấp một ngụm trà: "Chuyện hết sức thú vị!"

"Có đôi trai gái yêu nhau và rồi ông bố nhẫn tâm chia cắt họ, biết đâu đấy…" O'Brien mơ màng.

Hopkins thở dài nói: "Có lẽ anh ta đã bị tử trận…"

Phấn khích bởi tách trà và những suy đoán lãng mạn, y tá Hopkins vừa rời khỏi tòa nhà thì Mary Gerrard chạy theo ra cửa và bắt kịp bà ta.

"Cô y tá ơi, cháu có thể vào làng với cô được không?"

"Tất nhiên là được Mary, cháu yêu của cô."

Mary Gerrard vừa nói vừa thở hổn hển: "Cháu *phải* nói chuyện với cô. Cháu lo lắng đủ thứ chuyện cô à."

Người đàn bà ân cần nhìn cô gái.

Ở tuổi hai mươi mốt, Mary Gerrard trông thật đáng yêu với vẻ đẹp hư ảo tựa như đóa hồng dại, ngấn cổ cao thanh tú, những lọn tóc vàng mơ dợn sóng nhẹ nhàng buông xuống mái đầu trang nhã, đôi mắt biếc long lanh.

"Có chuyện gì vậy cháu?" Hopkins hỏi.

"Chuyện là thời gian cứ trôi qua mà cháu thì không *làm* gì cả!"

Hopkins nói cộc lốc: "Còn thời gian mà."

"Không, nhưng thật—thật đáng lo cô ạ. Bà Welman tốt với cháu lắm, bà đã cho cháu ăn học rất tốn kém. Bây giờ cháu thấy mình phải bắt đầu tự lo cho bản thân. Cháu phải học một nghề nào đó." Y tá Hopkins gật gù tỏ vẻ đồng cảm.

"Thật lãng phí nếu cháu không học nghề. Cháu đã cố giãi bày với bà Welman, nhưng khó quá cô ạ—có vẻ như bà không chịu hiểu. Bà cứ bảo rằng còn nhiều thời gian lắm."

Hopkins nói: "Cháu phải nhớ là bà ấy đang bệnh nhé."

Mary đỏ mặt hối hận: "Ôi, cháu biết mà. Cháu nghĩ mình không được làm phiền bà ấy. Nhưng cháu lo lắm cô ạ! Bố thì cực kỳ khó chịu về chuyện này! Bố ghét cháu ra mặt vì cháu là 'quý cô'! Mà thật ra cháu đâu có muốn ăn không ngồi rồi cơ chứ!"

"Cô hiểu là cháu không muốn vậy."

"Ngặt nỗi là học nghề gì cũng tốn kém. Hiện nay cháu khá thông thạo tiếng Đức, và cháu có thể làm việc gì đó với tiếng Đức. Nhưng cháu nghĩ thực sự cháu muốn làm y tá bệnh viện. Cháu thích ngành điều dưỡng và bệnh nhân."

Y tá Hopkins nói thẳng thừng: "Nên nhớ, làm nghề ấy thì cháu phải khỏe

như trâu mới được!”

“Cháu khỏe mà cô! Và cháu *thực sự* thích nghề điều dưỡng. Em của mẹ cháu hiện sống ở New Zealand cũng là y tá. Cô thấy không, cháu cũng có nòi ấy chứ.”

“Còn nghề mát xa thì sao?” Hopkins gợi ý. “Hay là Norland*? Cháu yêu thích trẻ em mà. Nghề mát xa thì kiếm được tiền đấy.”

Mary tỏ vẻ ngờ vực: “Học nghề ấy tốn kém nhiều phải không cô? Cháu hy vọng được học—nhưng tất nhiên cháu quá tham lam—bà đã lo cho cháu quá nhiều rồi.”

“Cháu định nói bà Welman ấy à? Vớ vẩn. Theo ý cô thì bà ấy còn nợ cháu chuyện ấy. Bà đã cho cháu ăn học không sợ tốn kém, nhưng toàn những thứ chẳng đâu vào đâu cả. Còn nghề dạy học, cháu không thích sao?”

“Cháu không đủ thông minh cô ạ.”

“Trí tuệ thì mỗi người mỗi khác! Nếu cháu cần một lời khuyên, Mary ạ, thì bây giờ cháu nên kiên nhẫn. Như cô vừa nói, theo cô thì bà Welman có nghĩa vụ phải giúp cháu bước đầu trong việc kiếm sống. Cô chắc chắn bà ấy muốn làm việc đó, nhưng thực tế là bà ấy yêu mến cháu nên không muốn xa cháu mà thôi.”

“Ồ, thực sự cô nghĩ vậy sao?” Mary vừa nói vừa thở hổn hển.

“Cô không nghi ngờ gì về điều đó! Lão phu nhân đáng thương giờ đã bán thân bất toại, ít nhiều gì cũng thành vô dụng rồi, không có ai cũng chẳng điều gì làm bà ấy vui thú được. Có một người trẻ trung tươi tắn như cháu quanh quẩn trong nhà là điều có ý nghĩa lớn với bà ấy. Cháu ở trong phòng bệnh ấy là tốt lắm đấy.”

Mary khẽ đáp: “Nếu đúng là cô nghĩ vậy thì cháu cảm thấy dễ chịu hơn… Bà Welman kính mến, cháu yêu bà ấy vô cùng! Bà bao giờ cũng rất tốt với cháu! Cháu sẽ làm *bất cứ việc gì* cho bà.”

Y tá Hopkins nói khô khốc: “Thế thì tốt nhất cháu cứ ở yên đó và đừng lo nghĩ gì cả! Sẽ chẳng còn bao lâu nữa.”

“Cô định nói là—?” Mary hỏi, mắt mở to đầy kinh hãi. Bà y tá Hạt gật đầu.

“Bà chủ đã hồi phục một cách đáng ngạc nhiên, nhưng sẽ không lâu đâu. Sẽ tiếp tục cơn đột quỵ thứ hai, rồi thứ ba. Cô biết điều đó quá rõ. Cần phải kiên nhẫn cháu ạ. Nếu cháu chăm sóc lão phu nhân và làm cho bà ấy hạnh phúc cho đến tận ngày cuối cùng thì đó là việc làm tốt hơn bất cứ mọi việc. Sau đó hẵng dành thời gian cho công việc khác.”

“Cô thật tốt bụng.” Mary nói.

“Bố cháu ra khỏi nhà rồi kìa,” Hopkins nói. “Hôm nay chắc là ông ấy không vui, cô thấy thế!”

Hai người vừa ra đến gần cánh cổng sắt lớn. Từ trên thềm nhà thường trực*, một người đàn ông lớn tuổi lưng còng đang khập khiễng bước xuống hai bậc với vẻ đau đớn. Y tá Hopkins vui vẻ cất tiếng: “Xin chào ông Gerrard.”

“Chà!” Ephraim Gerrard gắt gỏng đáp.

“Trời đẹp nhỉ,” Hopkins tiếp.

Lão Gerrard càng cáu kỉnh: “Có mà đẹp với bà chứ chẳng phải với tôi! Tôi đang khổ vì cái lưng đau đây này.”

Y tá Hopkins vẫn tươi cười: “Ấy là do đợt ẩm ướt từ tuần trước, tôi nghĩ thế. Chứ trời hanh thế này thì chẳng mấy chốc *bệnh* sẽ hết ngay thôi mà.”

Cái lối chuyên nghiệp nhanh nhẩu ấy làm ông lão bực mình. Ông ta cáu kỉnh: "Y tá ơi là y tá—các người đều cùng một giuộc với nhau. Thấy người khác ốm thì sướng ra mặt! Đồ vô ý vô tứ! Rồi chuyện con Mary muốn làm y tá nữa. Tôi cứ tưởng là với cái mớ nào tiếng Pháp tiếng Đức nào đàn piano nào đủ các thứ trên đời ở trường danh giá với ở nước ngoài thì lẽ ra nó phải thích cái gì tốt hơn *thế* chứ."

Mary nói gay gắt: "Được làm điều dưỡng bệnh viện với con là tốt lắm rồi bố ạ!"

"Phải, rồi chẳng mấy chốc mày sẽ chẳng thèm làm gì cả, đúng không? Vênh vang điệu bộ ra vẻ ta đây là tiểu thư quý tộc, không động móng tay vào bất cứ việc gì. Đồ lười nhác, là *mày* đấy con ạ!"

Mary nước mắt ràn rụa phản đối: "Không đúng đâu Bố. Bố không có quyền nói thế!"

Hopkins xen vào, giọng hóm hỉnh nhưng quả quyết: "Bực bội tí chút vì thời tiết thôi, đúng không nào? Gerrard ạ, chắc ông không định nói thế đâu. Mary là một cô gái tốt và là đứa con ngoan của ông."

Gerrard nhìn con gái với vẻ ác ý thực sự. "Với cái mớ tiếng Pháp cùng kiểu cách màu mè õng ẹo của nó thì giờ nó đâu còn là con của tôi! Hừ!"

Ông ta quay người trở vào nhà, còn Mary thì nước mắt lưng tròng. "Cô có thấy bố cháu khó khăn như thế nào không? Bố thật quá đáng. Ngay từ hồi cháu còn bé ông ấy đã chẳng hề thương cháu. Chỉ có mẹ là bênh vực cháu mà thôi."

Y tá Hopkins ân cần nói: "Nào, nào, đừng rầu rĩ thế. Những việc ấy là để thử thách chúng ta mà! Chúa ơi, cô đang vội lắm. Sáng nay cô còn đi một vòng các nơi!"

Mary đứng nhìn theo cái dáng vẻ lanh lợi ấy đang đi xa dần. Cô khổ sở

nghĩ rằng trên đời này chẳng có ai thực sự tốt hoặc có thể thực sự giúp mình. Y tá Hopkins dẫu có tử tế đến đâu thì cũng chỉ biết an ủi cô bằng những lời vô vị tầm thường được bày tỏ theo cách mới lạ mà thôi.

Mary chán nản nghĩ, ‘Mình sẽ phải làm gì đây?’

CHƯƠNG **2**

Bà Welman nằm trên chồng gối được kê xếp cẩn thận. Bà thở khá nặng nhọc, nhưng không ngủ. Đôi mắt bà—cũng sâu thẳm và xanh biếc như mắt cô cháu gái Elinor, ngước nhìn lên trần nhà. Đó là một phụ nữ cao lớn đẫy đà với nét nhìn nghiêng rất sắc sảo và lôi cuốn! Vẻ kiêu hãnh và quả quyết hiện rõ trên gương mặt bà.

Đôi mắt bà hạ xuống thấp và dừng lại ở một dáng người đang ngồi bên cửa sổ. Cái nhìn ngưng đọng ở đó—đầy trìu mến lẫn đăm chiêu.

Sau cùng bà gọi: "Mary—"

Cô gái lập tức quay lại: "Ồ, bà đã thức rồi ư thưa bà Welman."

Laura Welman nói: "À, ta đã dậy được một lúc rồi…"

"Ôi, vậy mà cháu không biết. Lẽ ra cháu—"

"Không sao cả!" Bà Welman ngắt lời cô. "Ta đang nghĩ ngợi chuyện này chuyện nọ ấy mà."

"Vậy ư thưa bà?"

Cái nhìn thông cảm, giọng nói đầy quan tâm của cô gái làm cho gương mặt người phụ nữ lớn tuổi dịu lại. Bà khẽ nói: "Ta thương con quá, con yêu. Con rất tốt với ta."

"Ôi chao, *bà* mới là người tốt với *cháu* thưa bà Welman. Nếu không có bà thì cháu không biết mình phải làm gì nữa! Bà đã làm *mọi điều* cho cháu."

“Ta chẳng biết… Ta chẳng biết, thật đấy…” Người bệnh bồn chồn cựa quậy, cánh tay phải cứ giần giật còn tay trái thì trơ ì. “Ai cũng muốn làm mọi việc tốt nhất, nhưng thật khó mà biết đâu là tốt nhất và đâu là *đúng đắn.* Mà hồi nào tới giờ ta vẫn luôn quá tự tin…”

“Ồ không, cháu tin rằng *bao giờ* bà cũng biết làm điều đúng đắn và tốt nhất thưa bà.” Mary Gerrard nói.

Nhưng Laura Welman lắc đầu.

“Không—không đâu. Chuyện ấy làm ta lo nghĩ nhiều lắm. Ta luôn có một ám ảnh tội lỗi, đó là ta quá kiêu căng Mary ạ. Tính kiêu hãnh có thể là quái gở, thế mà gia tộc ta lại có cái tính ấy. Elinor cũng vậy.”

Mary vội nói: “Cô Elinor và cậu Roderick mà về chơi thì tốt cho bà biết mấy. Bà sẽ vui hơn nhiều. Cũng khá lâu cô cậu chưa về đây.”

Bà Welman nhẹ nhàng đáp: “Chúng là những đứa cháu rất có tình. Cả hai đều yêu mến ta. Ta biết rằng chỉ cần nhắn một tiếng là chúng sẽ về bất cứ lúc nào, nhưng ta không muốn làm việc đó quá thường xuyên. Chúng còn trẻ và hạnh phúc—cả cuộc đời đang ở phía trước, vì thế không nên làm chúng suy sụp và đau khổ khi chưa cần thiết.”

“Cháu chắc chắn là cô cậu *không bao giờ* cảm thấy thế đâu, thưa bà Welman.”

Bà Welman tiếp tục, gần như nói một mình hơn là với cô gái: “Ta luôn hy vọng chúng sẽ kết hôn với nhau, nhưng ta chẳng bao giờ gợi ý việc ấy. Bọn trẻ bây giờ mâu thuẫn lắm, ta nói ra thì có khi chúng lại lảng tránh! Từ hồi chúng còn bé xíu, ta đã nghĩ rằng Elinor phải lòng Roddy. Tuy nhiên ta lại hoàn toàn không an tâm về *thằng bé.* Nó cứ thế nào ấy, lạ lắm. Giống như Henry vậy—rất kín kẽ và khó chiều… Phải, Henry…”

Bà lặng thinh nghĩ đến người chồng quá cố. Rồi bà lẩm bẩm: “Đã lâu

rồi… lâu lắm lắm rồi… Bọn ta cưới nhau chỉ mới năm năm thì ông ấy qua đời. Bị viêm cả hai buồng phổi… Bọn ta đã sống hạnh phúc—phải, rất hạnh phúc, nhưng không hiểu sao hạnh phúc ấy cứ như *không có thật.* Ta là một đứa con gái kỳ quặc, nghiêm nghị và ngốc nghếch—đầu óc ta đầy những ý tưởng sùng bái anh hùng. *Không thực tế…"*

"Sau đó chắc bà cô đơn lắm," Mary thủ thỉ.

"Sau đó à? Ôi đúng thế—ta cô đơn khủng khiếp. Lúc ấy ta chỉ mới hai mươi sáu… còn bây giờ ta đã ngoài sáu mươi. Thời gian dài dằng dặc con ạ, dài quá đỗi…" Bà bất ngờ tỏ vẻ chua chát. "Và bây giờ là *thế này đây*!"

"Là bệnh ư thưa bà?"

"Phải. Đột quỵ là điều ta luôn khiếp sợ. Là sự sỉ nhục hơn bất cứ điều gì khác trên đời! Để người khác tắm rửa và chăm sóc mình như một đứa trẻ ẵm ngửa. Vô dụng không thể tự lo cho bản thân. Điều đó khiến ta phát điên. Phải nói O'Brien là người tốt tính, chị ta không để bụng việc ta luôn cáu kỉnh, mà chị ta cũng sáng dạ hơn phần lớn bọn kia. Nhưng với ta thì việc có *con* ở một bên lại khác hẳn, Mary ạ."

"Vậy sao?" Cô gái đỏ bừng mặt. "Cháu—cháu sung sướng lắm thưa bà Welman."

Laura Welman tỏ vẻ đau đớn. "Con đang lo lắng cho tương lai của mình đúng không? Con yêu ạ, cứ để việc ấy cho ta. Ta sẽ lo liệu để con có thể sống tự lập và chọn lấy một nghề. Nhưng con phải kiên nhẫn một chút—việc con có mặt ở đây là rất cần cho ta."

"Ồ, dĩ nhiên rồi, thưa bà Welman—*dĩ nhiên!* Cháu sẽ không bỏ bà mà đi đâu hết, trừ phi bà muốn cháu—"

"Ta cần con…" Giọng bà dịu dàng trầm xuống một cách khó hiểu. "Mary ạ, con là—con gần như là con gái ta vậy. Ta đã nhìn thấy con lớn lên

ở Hunterbury này từ khi con mới tập đi chập chững, ta đã nhìn thấy con trở thành một thiếu nữ xinh đẹp… Ta tự hào vì con, con gái ạ. Ta chỉ mong làm được những gì tốt nhất cho con."

Mary vội nói: "Nếu bà định nói rằng việc bà đối xử quá tốt với cháu và cho cháu ăn học cao hơn—vâng, cao hơn địa vị xuất thân của cháu—nếu bà nghĩ rằng chuyện đó làm cháu không hài lòng hoặc là—hoặc là khiến cháu có ý nghĩ mình là quý cô như bố cháu thường nói thì không đúng đâu ạ. Hơn bao giờ hết, cháu thực sự rất biết ơn bà. Và nếu cháu lo lắng về việc bắt đầu tự kiếm sống thì chỉ là vì cháu nghĩ cần phải như thế, cháu không được—vâng—không được ăn không ngồi rồi sau tất cả những gì bà đã làm cho cháu. Cháu—cháu không thích bị người khác xem là sống bám vào bà."

Laura Welman bỗng đổi giọng gay gắt: "Vậy ra đó là những gì Gerrard đang nhồi nhét vào đầu con ư? Đừng để ý đến bố con làm gì, Mary; chưa từng và sẽ không bao giờ có bất cứ nghi ngờ gì về chuyện con ăn bám ta! Ta đòi con ở lại đây khá lâu chỉ vì lợi ích của ta. Mọi việc sắp kết thúc rồi… Nếu chúng diễn ra đúng thông lệ thì ta chẳng còn sống bao lâu nữa, chẳng phải kéo dài làm chi cái trò ngu xuẩn này cùng với y tá và bác sĩ."

"Ồ không thưa bà Welman, bác sĩ Lord nói bà còn sống nhiều năm nữa kia mà."

"Cám ơn con, nhưng ta hoàn toàn chẳng lo âu gì về việc ấy! Hôm nọ ta nói với bác sĩ rằng khi ta còn minh mẫn sáng suốt thì việc lẽ ra ta nên làm là kín đáo cho ông ấy biết ta muốn chấm dứt cảnh này, và ông ấy sẽ kết liễu đời ta bằng một liều thuốc êm dịu nào đó khiến ta không cảm thấy đau đớn. Ta bảo, 'Bác sĩ ạ, nếu ông có can đảm thì thế nào ông cũng làm điều đó!'"

"Ôi! Rồi ông ấy nói sao ạ?" Mary kêu lên.

"Anh chàng bất kính ấy chỉ nhăn răng cười với ta mà bảo rằng mình sẽ

không liều mạng để bị treo cổ. Cậu ta còn nói: 'Nhưng nếu bà trao hết tài sản cho tôi thì tất nhiên sẽ khác, bà Welman ạ!' Ranh con láo xược! Nhưng ta lại thích cậu ấy. Việc cậu ấy đến thăm bệnh đối với ta tốt hơn nhiều so với thuốc men."

"Vâng, ông ấy rất tử tế thưa bà," Mary nói. "Y tá O'Brien thường nhắc ông ấy luôn, bà Hopkins cũng vậy."

"Hopkins đã có tuổi nên khôn ngoan hơn. Còn O'Brien, cứ mỗi lần anh bác sĩ đến gần là chị ta cứ màu mè làm điệu làm bộ, 'Ôi bác sĩ', rồi huyên thuyên không dứt."

"Tội nghiệp y tá O'Brien."

"Thật tình mà nói, chị ta không phải người xấu," bà Welman tỏ vẻ khoan dung, "nhưng tất cả các y tá đều làm ta bực mình; họ bao giờ cũng nghĩ rằng người khác thích 'một tách trà ngon' vào lúc năm giờ sáng!" Bà ngừng lại. "Gì vậy con? Xe hơi phải không?"

Mary nhìn qua cửa sổ.

"Vâng thưa bà, xe hơi đấy ạ. Cô Elinor và cậu Roderick đã về đến nơi."

Bà Welman nói với cháu gái: "Ta rất sung sướng gặp cháu và Roddy, Elinor ạ."

"Cháu cũng nghĩ là cô vui lòng, cô Laura." Elinor mỉm cười với bà.

Một thoáng ngần ngừ, bà Welman nói: "Cháu có—quan tâm đến nó không, Elinor?"

"Có chứ ạ." Elinor nhướn hàng chân mày thanh mảnh.

Laura Welman vội nói: "Tha lỗi cho ta, cháu thân yêu. Cháu là người rất

kín đáo, khó mà biết cháu đang nghĩ gì hay cảm thấy thế nào. Khi hai đứa còn bé, ta nghĩ rằng có thể cháu đã bắt đầu quan tâm đến Roddy—quá nhiều…"

Elinor lại nhướn mày. "Quá nhiều ư thưa cô?"

Lão phu nhân gật đầu.

"Phải. Quan tâm quá nhiều là không khôn ngoan cháu ạ. Đôi khi các cô gái mới lớn thường như thế… Ta lấy làm vui khi cháu xuất ngoại sang Đức để chấm dứt. Rồi khi trở về, cháu tỏ ra hoàn toàn thờ ơ với nó—à, ta lại thấy tiếc! Ta là một mụ già khó tính, khó mà làm ta hài lòng! Nhưng ta luôn cho rằng có thể tính khí cháu cũng hệt như mọi người trong gia tộc chúng ta, nói cho đúng là bản tính mạnh mẽ. Mang tính khí ấy thì chẳng sung sướng gì đâu… Nhưng như ta đã nói, khi cháu hờ hững với Roddy sau khi từ nước ngoài trở về, ta lại tiếc, bởi lẽ ta vẫn hằng mong hai đứa đến với nhau. Giờ đây hai cháu đã thành đôi, mọi việc thế là ổn thỏa! Mà cháu *thực sự* quan tâm đến nó chứ hả?"

Elinor nghiêm nghị đáp: "Cháu quan tâm đến Roddy vừa đủ và không quá nhiều cô ạ."

Bà Welman gật đầu tán thành.

"Vậy thì ta nghĩ cháu sẽ hạnh phúc. Roddy cần tình yêu—nhưng nó không thích những cảm xúc mãnh liệt. Nó e sợ sự chiếm hữu."

"Cô hiểu Roddy rất rõ!" Elinor xúc động nói.

"Nếu Roddy quan tâm đến cháu nhiều hơn mức cháu quan tâm đến nó, chỉ một chút thôi—à, như vậy mới tốt."

Elinor nói xẵng: "Trong mục Lời khuyên của Cô Agatha có câu. '*Hãy khiến bạn trai mình ngờ vực! Đừng để chàng quá tin tưởng bạn!*'"

“Cháu không vui à? Có chuyện gì vậy?”

“Không không, không có gì đâu cô ạ.”

“Cháu nghĩ rằng cô không đáng—kính trọng à? Cháu thân yêu, cháu còn trẻ và đa cảm, mà cuộc đời thì khá hèn mạt…”

Giọng Elinor đượm chút cay đắng: “Cháu cũng nghĩ vậy.”

“Con gái à, con có chuyện gì khổ tâm phải không?”

“Không có gì đâu—tuyệt đối không có gì.” Nàng đứng dậy và đến bên cửa sổ. Rồi hơi xoay người lại, nàng nói: “Cô Laura, xin cô nói thật với cháu, có bao giờ cô nghĩ tình yêu là điều hạnh phúc không?”

Mặt bà Welman trở nên nghiêm nghị.

“Theo nghĩa như cháu định nói thì có thể là không, Elinor ạ… Quá say đắm thiết tha với người khác thì chỉ chuốc lấy nỗi buồn nhiều hơn là niềm vui; nhưng dầu sao nếu không trải nghiệm thì sẽ không hiểu được điều đó. Người nào chưa bao giờ thực sự yêu thì cũng chưa bao giờ thực sự sống…”

Cô gái gật đầu: “Vâng—vậy là cô đã hiểu—đã biết tình yêu như thế nào.”

Bất chợt nàng quay lại, đôi mắt nhìn dò hỏi: “Cô Laura—”

Cánh cửa bật mở và O’Brien tóc đỏ bước vào. Chị ta sôi nổi: “Thưa bà Welman, bác sĩ đến thăm bà đây này.”

Bác sĩ Lord là một người đàn ông trẻ ở tuổi ba mươi hai, tóc hung hung, gương mặt đầy tàn nhang không điển trai nhưng vui vẻ, quai hàm bạnh. Mắt anh màu xanh lơ, sắc sảo tinh anh.

“Xin chào bà Welman,” anh nói.

“Chào bác sĩ Lord. Đây là cô Elinor, cháu gái tôi.”

Vẻ ngưỡng mộ lộ rõ trên gương mặt sáng láng của bác sĩ Lord. Anh nói, “Xin chào Cô,” vừa rón rén nâng bàn tay mà Elinor chìa ra cho mình như thể sợ làm vỡ nó.

Bà Welman nói tiếp: “Elinor và cháu trai tôi về thăm để giúp tôi khuây khỏa đấy.”

“Tuyệt vời!” Bác sĩ Lord đáp. “Đúng là điều bà cần! Rất tốt cho bà, tôi đoan chắc thưa bà Welman.” Anh vẫn nhìn Elinor với vẻ ngưỡng mộ rõ rệt.

Elinor vừa tiến về phía cửa vừa nói: “Tôi có thể gặp ông trước khi ông về được không, bác sĩ Lord?”

“Ồ—à—vâng, dĩ nhiên là được chứ.”

Nàng bước ra khỏi phòng và khép cửa lại. Bác sĩ Lord đến bên giường bệnh, y tá O’Brien lăng xăng sau lưng anh.

Bà Welman nháy mắt bảo: “Phải chịu đựng các trò lừa thường xuyên như thế này à, bác sĩ? Bắt mạch, nghe tim rồi lại đo thân nhiệt! Bác sĩ các người chỉ toàn bịp thôi!”

Y tá O’Brien thở dài: “Ôi, bà Welman, sao lại nói vậy với bác sĩ!”

“Bà Welman hiểu thấu tim đen tôi mà, chị y tá!” Bác sĩ Lord nháy mắt. “Dầu sao tôi cũng phải làm cái trò dớ dẩn này thưa bà. Khổ nỗi tôi chưa bao giờ học được cách chăm sóc bệnh nhân cho tốt.”

“Ông chăm sóc người bệnh thế là tốt rồi. Thực sự ông có thể tự hào.”

“Bà quá khen đó thôi.” Peter Lord tặc lưỡi.

Sau một vài câu hỏi đáp như thường lệ, bác sĩ Lord ngả người xuống ghế và mỉm cười với bệnh nhân. “Tốt lắm, bà đang hồi phục thật cừ.”

“Thế thì vài tuần nữa tôi sẽ ngồi dậy và đi quanh nhà được chứ?” Bà

Welman hỏi.

“Không hoàn toàn nhanh như vậy đâu.”

“Thế ư? Ông chỉ giỏi bịp! Sống mà nằm dài chờ chăm sóc như đứa trẻ thế này thì sống làm gì kia chứ?”

“Thế thì lợi ích của cuộc sống là gì, đó là một câu hỏi thực tế.” Bác sĩ Lord nói. “Đã bao giờ bà nghe nói đến một phát minh hay ho thời Trung cổ mang tên Kém thoải mái* chưa? Ở trong cái cũi ấy người ta không thể đứng, ngồi hoặc nằm gì cả. Chắc bà nghĩ ai bị nhốt vào đó thì chỉ vài tuần là chết. Hoàn toàn không phải thế! Có người đã ở trong cái cũi sắt đến mười sáu năm mới được giải thoát mà vẫn sống mạnh khỏe đến già.”

Laura Welman nói: “Ý nghĩa chính của câu chuyện ấy là gì?”

“Là mỗi người đều có *bản năng* sinh tồn. Người ta sống không phải vì *lý trí* của họ đồng ý sống. Cả những người ‘nên chết đi thì hơn’ như ta thường nói, thì họ cũng không muốn chết! Lại có người rõ ràng là đủ điều kiện sống nhưng lại để đời mình tàn lụi đi chỉ là vì họ không còn nghị lực đấu tranh.”

“Nói tiếp xem nào.”

“Có thế thôi. Dẫu bà có nói gì đi nữa thì bà vẫn là một trong những người thực sự *muốn* sống! Và nếu thân xác bà muốn sống mà bà lại để trí não mình nghĩ đến cái chuyện kia thì không hay chút nào.”

Bà Welman bất ngờ chuyển sang đề tài khác: “Ông thấy nơi này thế nào?”

“Ở đây rất hợp với tôi,” Peter Lord mỉm cười đáp.

“Một người trẻ như ông mà ở đây không thấy chán sao? Ông không muốn theo chuyên khoa à? Ông có thấy làm bác sĩ gia đình ở nông thôn là

đáng chán không?”

Lord lắc mái tóc hung hung.

“Không, tôi thích công việc của mình. Tôi yêu *con người* và tôi thích những chứng bệnh thông thường. Tôi thực sự không thích chúi mũi vào các loại vi khuẩn hiếm gặp của một căn bệnh mơ hồ nào đó. Tôi thích bệnh sởi, bệnh thủy đậu và tất cả những chứng bệnh đại loại như thế. Tôi thích quan sát xem các cơ địa khác nhau phản ứng với các chứng bệnh này ra sao. Tôi muốn hiểu rõ liệu tôi có thể cải thiện cách điều trị đã được công nhận hay không. Khó một nỗi là tôi hoàn toàn không có tham vọng. Tôi sẽ ở đây cho đến lúc già khụ và mọi người bắt đầu bảo nhau, ‘Tất nhiên chúng ta luôn có bác sĩ Lord, ông cụ ấy tử tế lắm, nhưng *giờ thì* cách điều trị của cụ đã quá lỗi thời, có lẽ tốt hơn hết chúng ta nên mời cái người trẻ tuổi và hợp thời kia kìa… ’”

“Hừm,” bà Welman nói. “Có vẻ như ông đã tính toán mọi chuyện đâu vào đấy!”

Peter Lord đứng lên.

“À,” anh nói. “Tôi phải đi thôi.”

“Cháu gái tôi muốn nói chuyện với ông, tôi nghĩ vậy. À này, ông nghĩ sao về con bé? Ông chưa hề gặp nó trước đây.”

Bác sĩ Lord chợt đỏ mặt, cả hàng chân mày cũng ửng đỏ. Anh đáp: “Tôi à! Ồ! Cô ấy tuyệt đẹp bà nhỉ? Mà lại thông minh nữa, tôi nghĩ vậy.”

Bà Welman lại lảng sang chuyện khác. Bà tự nhủ: ‘Anh ta còn trẻ quá, thực sự…’ Rồi bà nói to: “Ông phải cưới vợ đấy.”

Roddy thơ thẩn trong vườn. Chàng băng qua bãi cỏ rộng, đi dọc theo con

đường lát đá rồi bước vào vườn rau có tường bao quanh. Khu vườn được trồng tỉa và chăm sóc kỹ lưỡng. Chàng tự hỏi không biết ngày nào đó mình và Elinor có về sống ở Hunterbury chăng. Chàng nghĩ họ sẽ sống ở đây. Bản thân chàng muốn vậy. Chàng yêu thích cuộc sống thôn dã. Chàng chỉ hơi ngại với Elinor, có thể nàng thích sống ở London hơn…

Hiểu được Elinor thật không dễ. Nàng hầu như không để lộ suy nghĩ và cảm xúc về mọi việc. Về mặt ấy thì chàng thích nàng… Chàng ghét loại người cứ tuôn ra tất tần tật mọi điều mình nghĩ và chắc mẩm người khác cũng muốn rõ tường tận gan ruột của mình. Người dè dặt bao giờ cũng thú vị hơn nhiều.

Elinor là người thực sự hết sức hoàn hảo, chàng suy xét. Nàng chẳng hề gây khó chịu hoặc làm ai tổn thương bao giờ. Ngắm nàng thật dễ chịu, nghe nàng nói chuyện thật hóm hỉnh—nói chung nàng là người bạn đời quyến rũ nhất.

Chàng mãn nguyện nhủ thầm: ‘Ta cực kỳ may mắn khi có nàng. Không hiểu nàng tìm thấy gì ở một gã như ta.’

Bởi lẽ Roderick Welman, dù bề ngoài kỹ tính lại không phải là kẻ tự cao tự đại. Việc Elinor thuận kết hôn với mình khiến chàng thực sự hết sức bất ngờ.

Đường đời trải ra trước mắt chàng khá êm ái. Một người biết rõ mình đang ở đâu, điều đó bao giờ cũng là may mắn. Chàng nghĩ nếu Elinor đồng ý thì hai người có thể sớm kết hôn, mà cũng có thể nàng còn muốn lần lữa đôi chút. Thế thì không nên thúc hối nàng. Ban đầu có thể hai người sẽ gặp đôi chút khó khăn, tuy nhiên không có gì đáng lo. Chàng thành thật cầu mong cô Laura sống lâu. Bà là người chàng yêu mến và luôn luôn tốt với chàng, bà thường gọi chàng về đây chơi vào các kỳ nghỉ, và bao giờ cũng

quan tâm đến việc chàng đang làm gì.

Tâm trí chàng tránh né ý nghĩ về cái chết thực sự của bà (chàng thường lảng tránh bất cứ điều khó chịu cụ thể nào). Chàng không thích hình dung quá rõ ràng những chuyện không hay… Nhưng—à—sau này sống ở đây sẽ thích lắm, nhất là khi trong tay có nhiều tiền của. Chàng tự hỏi không biết cô mình sẽ để lại tài sản như thế nào đây. Điều đó thật ra chẳng quan trọng. Với một số phụ nữ thì việc chồng hay vợ được giữ tài sản là rất quan trọng, nhưng với Elinor thì không. Nàng rất tế nhị và không quá quan tâm đến tiền bạc để xem đó là chuyện lớn.

'Không, dầu có gì xảy ra đi nữa thì cũng chẳng phải lo lắng,' chàng nghĩ.

Chàng ra khỏi khu vườn có tường bao bọc qua cánh cổng ở cuối vườn. Từ đó, chàng tha thẩn vào khu rừng nhỏ nơi có thủy tiên vàng trổ hoa vào mùa xuân. Dĩ nhiên giờ thì hoa đã tàn cả rồi, nhưng mặt trời xuyên qua hàng cây rọi xuống tạo thành luồng ánh sáng xanh rất đẹp.

Trong phút chốc, một cảm giác bồn chồn kỳ lạ bỗng ập đến—điều gì đó lay động sự bình an vừa có của chàng. 'Có điều gì đó—điều gì đó ta chưa từng có—điều gì đó ta muốn—ta muốn—ta muốn…'

Ánh sáng xanh óng ả, không gian êm đềm—cùng với chúng là nhịp tim đập rộn ràng, là máu chảy rần rật trong huyết quản, và cảm giác nôn nao bất ngờ.

Một thiếu nữ đang băng qua những hàng cây hướng về phía chàng—thiếu nữ với mái tóc vàng hoe bóng mượt và làn da ửng hồng.

'Sao mà đẹp thế—đẹp không bút nào tả xiết,' chàng nghĩ.

Có gì đó chợt cuốn hút lấy chàng: chàng đứng sững như trời trồng, cảm giác đất trời bỗng dưng quay cuồng chao đảo, chếnh choáng điên dại!

Thiếu nữ bất chợt dừng chân, rồi lại bước tiếp. Cô tiến đến chỗ chàng đang đứng ngẩn người, mồm há hốc. Cô ngần ngừ giây lát rồi nói: "Cậu không nhớ ra em sao, cậu Roderick? Tất nhiên đã lâu lắm rồi. Em là Mary Gerrard ở nhà thường trực đây mà."

"Ồ—ồ—cô là Mary Gerrard sao?"

"Vâng ạ." Cô đáp, rồi e thẹn nói tiếp: "Tất nhiên là em đã thay đổi nhiều kể từ khi cậu gặp em lần trước."

"Phải, cô thay đổi nhiều quá. Ta—ta không còn nhận ra cô nữa."

Chàng đứng nhìn cô gái chăm chăm, không nghe thấy tiếng bước chân sau lưng mình. Mary nghe thấy và quay lại.

Elinor đứng im trong phút chốc, rồi nàng nói: "Chào em, Mary."

"Em chào cô, cô Elinor." Mary đáp. "Em rất vui được gặp cô. Bà Welman đang mong cô về."

"Phải—cũng đã lâu rồi," Elinor nói. "Ta—Y tá O'Brien nhờ ta đi tìm em. Chị ấy muốn nâng bà Welman dậy, và chị ấy nói em thường làm việc đó với chị ta."

"Em đi ngay đây ạ." Mary nói.

Cô gái chạy vụt đi. Elinor đứng nhìn theo. Mary chạy thoăn thoắt và uyển chuyển trong từng động tác.

"Atalanta*…" Roddy dịu dàng nói.

Elinor không trả lời. Nàng đứng lặng thinh một vài phút mới lên tiếng: "Gần đến giờ ăn trưa rồi, chúng ta về thôi."

Họ bước song đôi trở vào nhà.

“Ôi! Đi nào, Mary. Đây là một bộ phim hoành tráng về Paris, có Garbo*. Còn truyện là của một tác giả hàng đầu, có lần đã được dựng thành nhạc kịch opera.”

“Anh tốt bụng quá Ted ạ, nhưng thực sự em không muốn đi.”

Ted Bigland nổi cáu. “Giờ anh chẳng hiểu nổi em nữa, Mary ạ. Em khác trước rồi, hoàn toàn khác.”

“Không, anh Ted. Em không có gì khác cả.”

“Em có! Anh nghĩ là do em đi học cái trường nổi tiếng rồi lại sang Đức. Em bây giờ quá cao sang so với chúng tôi…”

“Không đúng đâu Ted. Em không phải như vậy,” nàng nói vẻ dữ dội.

Dù đang bực tức, chàng thanh niên điển trai và cường tráng vẫn nhìn nàng như đánh giá: “Có, em khác nhiều. Em hầu như là quý cô Mary ạ.”

“Hầu như là không tốt, có phải thế không?” Mary bất ngờ cay đắng.

“Không, anh nghĩ không phải như vậy.” Chàng trai tỏ vẻ thông cảm.

Mary vội nói: “Thời buổi này ai còn quan tâm đến chuyện ấy nữa? Đại loại quý cô với quý ông ấy!”

“Phải, chuyện đó thì không quan trọng,” Ted đồng ý, nhưng tỏ vẻ đăm chiêu. “Dù sao thì đó cũng chỉ là *cảm giác.* Ôi trời Mary, *trông em* hệt như nữ công tước hay bá tước hay gì gì đấy.”

“Điều đó chẳng đáng gì đâu. Em đã nhìn thấy các nữ bá tước giống hệt như các bà mặc quần áo cũ mèm!”

“À, em hiểu điều anh muốn nói rồi đó.”

Một bóng người oai vệ nghiêm trang, mặc bộ váy áo rườm rà màu đen

xông tới chỗ hai người. Bà ném cái nhìn sắc như dao về phía họ. Ted bước dạt sang một bên, anh nói: "Xin chào bà Bishop."

Bà Bishop lịch thiệp nghiêng mình: "Xin chào, Ted Bigland. Xin chào, Mary."

Rồi bà đi qua, ào ào như con tàu đang căng buồm. Ted nhìn theo kính cẩn.

"Bà ta giống hệt một bà công tước!" Mary lẩm bẩm.

"Đúng, bà ta ra dáng lắm. Làm cho anh luôn cảm thấy cáu tiết."

"Bà ấy không thích em." Mary từ tốn nói.

"Em chỉ vớ vẩn, em ạ."

"Đúng mà anh. Bà ấy không thích em. Bà ấy luôn gay gắt với em."

"Là ghen tị, thế thôi," Ted gật gù ra vẻ khôn ngoan.

"Em nghĩ có thể như vậy…" Mary ngờ hoặc nói.

"Đúng là như thế, là vì thế đó mà. Bà ta làm quản gia ở Hunterbury từ bấy lâu nay, quyền hành trong tay và chỉ huy mọi người, bây giờ bà Welman lại yêu quý em, thế là bà ấy bị ra rìa! Thế thôi."

Một thoáng phiền muộn hiện lên trên vầng trán Mary: "Em thật ngốc nghếch, nhưng em không chịu nổi khi có ai đó không ưa mình. Em muốn mọi người đều yêu mến em."

"Là đàn bà thì chắc chắn không thích em rồi, Mary! Lũ mèo cái ghen tuông khi thấy em quá xinh đẹp!"

"Thói ghen tuông thật là kinh khủng." Mary nói.

Ted chậm rãi: "Có thể như vậy—*nhưng nó vẫn xảy ra.* Tuần trước anh có xem một bộ phim rất hay ở Alledore. Có Clark Gable đóng. Phim kể về một ông triệu phú bỏ bê vợ mình; bà vợ sau đó giả vờ chơi trò ông ăn chả

bà ăn nem. Rồi lại có một gã khác…”

Mary dợm bước. Cô nói: “Xin lỗi Ted, em phải đi. Muộn rồi.”

“Em đi đâu?”

“Em đến dùng trà với cô y tá Hopkins.”

Ted nhăn mặt.

“Sở thích kỳ cục! Cái bà ấy nổi tiếng ngồi lê đôi mách nhất làng. Chuyện gì cũng chõ mũi vào cả.”

“Cô ấy bao giờ cũng rất tử tế với em.” Mary nói.

“Ồ, anh không nói là bà ta có ý làm hại ai cả. Nhưng bà ta bép xép lắm.”

Mary nói: “Tạm biệt anh, Ted.”

Cô hấp tấp bỏ đi, để lại chàng trai đứng nhìn chằm chằm theo cô một cách phẫn nộ.

Y tá Hopkins sống trong một căn nhà tranh nhỏ ở cuối làng. Bà ta vừa về đến nhà và đang tháo dây mũ thì Mary bước vào.

“À, cháu đó hả? Cô về hơi muộn một chút. Bà cụ Caldecott trở bệnh. Cô bị trễ vì đến lượt thay quần áo cho bà ấy. Cô trông thấy cháu với Ted Bigland ở cuối đường.”

Mary đáp giọng hơi chán nản: “Vâng…”

Y tá Hopkins ngước nhìn lên trong lúc đang khom mình bật bếp ga đun ấm nước. Bà ta chun cái mũi dài của mình: “Cậu ta có nói chuyện gì đặc biệt với cháu không, cháu thân yêu?”

“Không ạ. Anh ấy chỉ rủ cháu đi xem chiếu bóng.”

“*Cô* biết mà,” Hopkins vụt nói. “À, tất nhiên, cậu ấy là một thanh niên

điển trai và làm việc ở ga ra xe không tồi lắm, còn bố cậu ta là một trong những nông dân giỏi nhất vùng này. Tuy vậy theo cô thì cháu sinh ra không phải là để làm vợ Ted đâu. Cháu được học hành nhiều thế mà! Nếu cô là cháu thì cô sẽ theo học nghề mát xa khi có dịp. Cháu sẽ được đi đây đi đó và gặp gỡ nhiều người; mà thời gian ít nhiều gì vẫn là của cháu."

"Cháu sẽ suy nghĩ." Mary nói. "Hôm nọ bà Welman có nói chuyện với cháu. Bà rất tử tế với cháu đúng như cô đã nói. Bà không muốn cháu đi xa ngay bây giờ. Bà bảo bà nhớ cháu. Nhưng bà bảo cháu đừng lo lắng về tương lai, bà sẽ giúp đỡ cháu."

Hopkins tỏ vẻ ngờ vực: "Hy vọng bà ấy sẽ ghi chuyện này ra giấy trắng mực đen! Mấy người bệnh thường kỳ cục lắm."

"Cô có nghĩ là bà Bishop thực sự ghét cháu không—hay chỉ là do cháu tưởng tượng?" Mary hỏi.

Y tá Hopkins cân nhắc giây lâu.

"Phải nói rằng mặt bà ta khó đăm đăm. Bà ấy không thích nhìn thấy bọn trẻ vui vẻ hoặc được hưởng bất cứ điều gì. Có thể bà ấy nghĩ phu nhân Welman yêu quý cháu quá mức nên không hài lòng."

Rồi bà cười vui vẻ.

"Nếu cô là cháu thì cô chẳng việc gì phải lo lắng, Mary ạ. Mở bao giấy này đi, có cặp bánh rán ở trong ấy đấy."

CHƯƠNG **3**

Đêm qua Cô của cô bị đột quỵ lần hai Trước mắt không quá lo ngại nhưng đề nghị cô về nếu được Lord.

Vừa nhận được điện tín là Elinor gọi dây nói ngay cho Roddy, và giờ đây họ đang cùng đáp tàu hỏa về Hunterbury.

Từ tuần lễ sau lần về thăm trước, Elinor không thường xuyên gặp Roddy. Trong hai dịp ngắn ngủi gặp nhau, giữa họ đã có chút gượng gạo kỳ quặc. Roddy gửi hoa cho nàng—một bó hoa hồng cành dài thật to. Đó là điều bất thường về phía chàng. Khi ăn tối cùng nhau, chàng lại tỏ ra ân cần chu đáo hơn mọi ngày, hỏi han nàng về sở thích ẩm thực, giúp nàng mặc và cởi áo choàng một cách cẩn thận khác thường. Như thể chàng đang diễn vai một vị hôn phu tận tụy, Elinor nghĩ…

Rồi nàng lại tự nhủ: ‘Đừng ngốc nghếch thế. Đâu có gì là sai, chỉ tại mi tưởng tượng đó thôi! Mi cứ nghĩ toàn chuyện ích kỷ xấu xa.’

Cách nàng đối xử với chàng đã có chút hờ hững và xa cách hơn thường nhật. Giờ đây trong tình thế khẩn cấp bất ngờ, vẻ miễn cưỡng biến mất và hai người trò chuyện với nhau khá tự nhiên.

“Tội nghiệp bà cô già thân yêu, lần trước chúng mình về thăm, Cô còn khỏe thế mà!” Roddy nói.

“Em lo cho *Cô* kinh khủng.*”* Elinor nói. “Em hiểu Cô ghét bệnh tật thế nào, bây giờ Cô bị liệt nhiều hơn thì chắc Cô càng ghê tởm nó! Roddy ạ, con người ta cần phải được giải thoát—nếu bản thân họ thực sự muốn vậy.”

“Anh đồng ý đó là điều văn minh nhất cần làm. Người ta thường giúp con vật chấm dứt cơn đau của nó. Anh cho rằng người ta không làm điều đó với con người đơn giản là vì con người có thể bị thân thích của mình cho ‘lên đường*’* vì vấn đề tài sản, ngay cả khi họ không hề đau ốm thực sự.”

Elinor tư lự: “Điều đó tất nhiên phải nhờ vào tay bác sĩ chứ.”

“Bác sĩ thì cũng có loại lừa đảo vậy!”

“Nhưng người như bác sĩ Lord thì có thể tin tưởng anh ạ.”

“Phải, trông anh ta khá trung thực. Một anh chàng tử tế.” Roddy lơ đãng nói.

Bác sĩ Lord nghiêng người xuống giường, y tá O’Brien lăng xăng sau lưng anh. Anh nhíu mày cố hiểu những âm thanh phều phào thốt ra từ miệng bệnh nhân.

“Vâng, vâng. Nào, xin bà đừng quá kích động,” anh nói. “Còn khối thời gian mà. Bà chỉ cần khẽ nhấc tay phải này lên nếu bà muốn nói *Có.* Có điều gì làm bà lo lắng ư?”

Anh nhận được tín hiệu xác nhận.

“Có chuyện cấp bách à? Vâng. Bà muốn người khác *làm* chuyện gì? Gọi ai tới à? Cô Carlisle? Hay ông Welman? Họ đang trên đường về đây.”

Bà Welman lại cố lắp bắp. Bác sĩ Lord chăm chú nghe.

“Bà muốn họ về đây, không phải vậy à? Là một người khác? Một người

họ hàng? Không phải? Hay việc kinh doanh? Tôi hiểu rồi, chuyện tài sản phải không? Gọi *luật sư?* Đúng không nào? Bà muốn gặp luật sư của mình à? Muốn dặn dò gì ông ấy phải không?

"Nào, nào—được rồi. Bà bình tĩnh đi. Còn khối thời gian mà. Bà vừa nói gì—Elinor à?" Anh chộp được một cái tên phát âm méo mó. "Cô ấy biết luật sư nào? Và cô ấy sẽ sắp xếp với ông ta? Tốt. Khoảng nửa tiếng nữa cô ấy sẽ về đến nơi. Tôi sẽ nói với cô ấy điều bà muốn, và tôi sẽ cùng đi với cô ấy giải quyết ngay lập tức. Bây giờ xin bà đừng lo lắng gì nữa, cứ giao cả cho tôi. Tôi sẽ sắp xếp mọi việc đúng theo ý bà."

Anh đứng một lúc chờ bà bớt căng thẳng, rồi lặng lẽ bước ra phía đầu cầu thang. Y tá O'Brien theo sau anh. Vừa lúc y tá Hopkins bước lên lầu. Anh gật đầu chào bà ta.

"Chào bác sĩ," bà ta hổn hển nói.

"Chào bà y tá."

Anh cùng hai người bước vào phòng O'Brien ở cạnh bên và dặn dò họ. Y tá Hopkins sẽ ở lại đêm và trực chung với y tá O'Brien.

"Ngày mai, tôi sẽ phải tìm thêm một y tá trực nữa. Rắc rối là Stamford đang bùng phát bệnh bạch hầu. Nhà điều dưỡng ở đó thiếu người trầm trọng."

Sau khi đưa ra các chỉ dẫn và được lắng nghe với vẻ chăm chú đầy cung kính (đôi khi khiến anh thấy buồn cười), bác sĩ Lord xuống tầng dưới sẵn sàng đón người cháu gái và cháu trai mà theo đồng hồ của anh, từ giờ này sẽ đến bất cứ lúc nào.

Ở đại sảnh, anh gặp Mary Gerrard. Mặt tái nhợt đầy lo âu, cô hỏi: "Bà có khá hơn không ạ?"

“Tôi có thể bảo đảm đêm nay bà sẽ bình yên—Đó là tất cả những gì tôi có thể làm được.”

“Thật tàn nhẫn—thật quá bất công—” Mary nói đứt quãng.

Anh gật đầu tỏ vẻ đồng cảm: “Phải, đôi khi là thế. Tôi tin rằng—” Anh đột nhiên ngừng lại.

“Xe đến rồi kìa.”

Anh bước ra đại sảnh. Mary chạy lên lầu.

Vừa bước vào phòng khách là Elinor đã kêu lên: “Cô tôi có tệ lắm không?”

Còn Roddy thì có vẻ nhợt nhạt và lo sợ.

Viên bác sĩ nghiêm nghị nói: “Tôi e rằng sẽ khá sốc cho hai vị. Bà ấy đã bị liệt nặng. Hầu như không còn nghe được bà nói gì. Mà này, bà ấy đang thực sự lo lắng về chuyện gì đó. Có việc cần mời luật sư. Cô có biết là ai không, cô Carlisle?”

“Là ông Seddon, ở quảng trường Bloomsbury.” Elinor đáp ngay. “Nhưng vào giờ này buổi chiều chắc ông ấy không có ở đó, mà tôi thì không biết địa chỉ nhà ông ấy.”

Bác sĩ Lord trấn an: “Ngày mai vẫn còn thừa thời gian. Nhưng tôi đang lo lắng làm sao cho tâm trí bà Welman được ổn định càng sớm càng tốt. Nếu bây giờ cô lên lầu với tôi, cô Carlisle, tôi nghĩ chúng ta sẽ có thể cùng nhau trấn an bà ấy.”

“Tất nhiên, tôi sẽ lên ngay lập tức.”

“Ông không muốn tôi lên à?” Roddy phấn khởi hỏi.

Chàng cảm thấy hơi xấu hổ, nhưng chàng rất sợ phải lên phòng bệnh, nhìn thấy cô Laura nằm đó, vừa liệt vừa câm.

Bác sĩ Lord liền trấn an chàng: “Không cần đâu ông Welman. Tốt hơn là không nên có quá nhiều người trong phòng bệnh.”

Roddy nhẹ nhõm thấy rõ.

Bác sĩ Lord và Elinor lên lầu. Y tá O’Brien đang ở bên người bệnh.

Laura Welman gần như bất tỉnh, bà thở rống một cách nặng nề. Elinor bàng hoàng đứng nhìn khuôn mặt rúm ró đau đớn.

Bất chợt mi mắt phải bà Welman khẽ lay rồi hé mở. Mặt bà hơi đổi khác khi nhận ra Elinor.

Bà cố gắng nói.

“*Elinor…”* Từ ấy hẳn là vô nghĩa với bất cứ ai không đoán được bà muốn nói gì.

Elinor vội đáp: “Cháu đây, cô Laura. Cô có điều gì lo lắng phải không ạ? Cô muốn cháu mời ông Seddon đến à?”

Lại chuỗi âm thanh khàn khàn nữa. Elinor đoán nghĩa, nàng nói: “Mary Gerrard phải không?”

Bàn tay phải run run cử động ra hiệu đồng ý. Rồi một chuỗi phều phào phát ra từ đôi môi người bệnh. Bác sĩ Lord và Elinor cau mày bất lực. Âm thanh được lặp đi lặp lại. Rồi Elinor chộp được một từ.

“*Điều khoản* à? Cô muốn di chúc của mình có một điều khoản về cô ấy phải không? Cô muốn cô ấy có một ít tài sản phải không? Cháu hiểu rồi, cô Laura yêu quý. Việc này đơn giản lắm. Ngày mai ông Seddon sẽ đến và mọi việc sẽ được thu xếp theo đúng ý cô.”

Người bệnh có vẻ nhẹ nhõm. Cái nhìn đau đớn phai dần trong đôi mắt đầy vẻ khẩn cầu. Elinor cầm lấy tay bà và cảm nhận những ngón tay đang nhè nhẹ siết tay mình.

Bà Welman cố hết sức thốt lên: "*Cháu—mọi việc—cháu…"*

"Vâng, vâng, cô cứ giao mọi việc cho cháu. Mọi việc cô muốn, cháu sẽ thực hiện đầy đủ!" Elinor nói.

Nàng lại cảm thấy những ngón tay siết nhẹ tay mình, rồi lại buông lơi. Mi mắt người bệnh sụp xuống và khép lại.

Bác sĩ Lord đặt tay lên khuỷu tay Elinor và nhẹ nhàng dìu nàng ra khỏi phòng. Y tá O'Brien trở về chỗ ngồi bên cạnh giường.

Ở đầu cầu thang bên ngoài, Mary Gerrard đang nói chuyện với y tá Hopkins. Cô xông vào phòng.

"Ôi, bác sĩ Lord, làm ơn cho cháu vào với bà được không?"

Anh gật đầu.

"Nhưng phải giữ im lặng hoàn toàn và đừng quấy rầy bà ấy nhé."

Mary bước vào phòng bệnh.

Bác sĩ Lord nói: "Tàu đến muộn. Cô—" Anh dừng lại.

Elinor đã ngoái đầu nhìn theo Mary. Bất chợt cô hiểu ra sự im lặng đột ngột của anh. Cô quay lại phía anh vẻ dò hỏi. Anh đang nhìn cô đăm đắm, cái nhìn đầy thảng thốt. Đôi má Elinor ửng hồng.

"Xin ông thứ lỗi, ông vừa nói gì ạ?" Cô vội vàng hỏi.

Peter Lord chậm rãi đáp: "Tôi đang nói gì à? Tôi không nhớ nữa thưa cô Carlisle. Cô thật tuyệt!" Giọng anh nồng nhiệt. "Cô hiểu nhanh chóng, cô biết trấn an, điều gì cô cũng làm được."

Có tiếng y tá Hopkins khịt mũi khe khẽ.

"Tội nghiệp Cô thân yêu." Elinor nói. "Nhìn thấy cô tôi như thế, tôi đau lòng quá."

"Tất nhiên. Nhưng cô đã không bộc lộ điều đó. Hẳn cô phải hết sức kiềm

chế.”

Elinor mím chặt môi: “Tôi đã học được cách—không bộc lộ cảm xúc của mình.”

“Tuy vậy đôi khi chiếc mặt nạ cũng rơi xuống.” Viên bác sĩ chầm chậm nói.

Y tá Hopkins hối hả bước vào phòng tắm. Elinor nhướn đôi mày thanh mảnh tròn mắt nhìn anh: “Mặt nạ ư?”

“Xét cho cùng, gương mặt người chỉ là chiếc mặt nạ không hơn không kém.” Bác sĩ Lord nói.

“Và đằng sau nó?”

“Đằng sau nó là người đàn ông hay người phụ nữ ban sơ.”

Nàng quay ngoắt người đi xuống lầu. Peter Lord theo sau, lúng túng và hết sức nghiêm nghị.

Roddy bước ra đại sảnh gặp họ. Chàng lo lắng hỏi: “Sao rồi em?”

“Tội nghiệp Cô thân yêu. Trông thấy Cô, em buồn quá Roddy ạ… Lẽ ra em không nên bỏ ra ngoài cho đến khi—đến khi nào Cô hỏi về anh kìa.”

“Vậy Cô có muốn điều gì—đặc biệt không?” Roddy hỏi.

Peter Lord bảo Elinor: “Tôi phải về đây. Nhất thời tôi không thể làm gì hơn nữa. Sáng mai tôi sẽ đến thăm sớm. Xin chào, cô Carlisle. Cô đừng—đừng quá lo âu nhé.”

Anh nắm lấy tay nàng hồi lâu. Anh có lối siết tay khiến người khác cảm thấy yên tâm và được an ủi. Anh nhìn nàng một cách lạ lùng như thể—như thể anh thương hại nàng, Elinor nghĩ.

Khi cánh cửa sập lại sau lưng viên bác sĩ, Roddy lặp lại câu hỏi. Elinor đáp: “Cô Laura lo lắng về một số việc. Em tìm cách làm Cô yên lòng và

bảo chắc chắn sáng mai ông Seddon sẽ đến. Trước hết chúng ta phải gọi điện cho ông Seddon cái đã."

"Cô có muốn làm di chúc mới không em?" Roddy hỏi.

Elinor đáp: "Cô không nói thế."

"Vậy Cô—?" Chàng ngưng giữa chừng câu hỏi.

Mary Gerrard đang chạy xuống cầu thang. Cô băng qua đại sảnh và khuất dạng sau cánh cửa dẫn vào khu nhà bếp. Elinor hỏi cộc lốc: "Sao? Anh muốn hỏi gì?"

"Anh—gì à? "Roddy lơ đãng trả lời. "Anh quên mất là chuyện gì rồi."

Chàng chằm chằm ngó về phía cánh cửa nơi Mary Gerrard vừa chạy qua.

Elinor nắm chặt bàn tay. Nàng cảm thấy những móng dài sắc nhọn đâm vào lòng bàn tay mình. Nàng nghĩ: 'Mình không chịu đựng nổi—không chịu nổi… Không phải mình tưởng tượng… Là thật… Roddy—Roddy, tôi *không thể* mất anh…' Rồi nàng nghĩ: 'Con người ấy—ông bác sĩ ấy—*ông ta nhìn thấy gì trên mặt mình lúc ở trên lầu?* Ông ta đã thấy gì đó… *Ôi Chúa ơi, lúc này mình cảm nhận cuộc đời sao mà khủng khiếp. Con ngốc kia, mày nói gì đi chứ. Cố mà tỉnh trí lại nào!'*

Nàng nói to, giọng điềm tĩnh: "Em chưa thấy đói bụng lắm Roddy ạ. Em sẽ ngồi lại với cô Laura, còn hai y tá có thể xuống nhà."

"Thế họ dùng cơm với *anh* à?" Roddy hốt hoảng.

"Họ chẳng ăn thịt anh đâu!" Elinor lạnh lùng nói.

"Thế còn em thì sao, cũng phải ăn chút gì chứ? Sao *chúng ta* không dùng bữa trước và để họ xuống nhà sau?"

"Không, theo cách kia thì tốt hơn." Nàng vu vơ thêm vào. "Anh biết không, họ hay tự ái lắm!"

Nàng nghĩ: *'Mình không thể ngồi ăn chung với anh ta—chỉ hai người—nói chuyện—xử sự như thường ngày…'* Rồi nàng nóng nảy tiếp: "Ôi, anh để em sắp xếp công việc theo cách riêng của em mà!"

CHƯƠNG **4**

Sáng hôm sau, không phải là người hầu đánh thức Elinor mà đích thân bà Bishop. Sột soạt trong bộ đồ đen lỗi thời, bà ta khóc lóc không ngượng ngùng.

"Ối, cô Elinor ơi, bà đi rồi…"

"Cái gì?" Elinor ngồi bật dậy trên giường.

"Bà Welman, người cô thân thương của cô. Bà chủ kính mến của tôi. Bà đã qua đời trong giấc ngủ."

"Cô Laura? Chết rồi sao?"

Elinor nhìn chòng chọc, như thể không sao tiếp nhận tin này.

Bà Bishop càng gào khóc.

"Cứ nghĩ mà xem, sau ngần ấy năm!" Bà nức nở. "Tôi đã ở đây mười tám năm, nhưng cứ như sự thật không phải vậy…"

Elinor chậm rãi nói: "Vậy là cô Laura đã ra đi trong giấc ngủ—hoàn toàn thanh thản… Thật là ơn phước cho Cô!"

Bà Bishop khóc to.

"Sao lại *bất ngờ* đến thế chứ! Bác sĩ còn nói sáng nay sẽ ghé thăm và mọi việc vẫn như thường lệ mà."

Elinor hơi xẵng giọng: "Chẳng có gì *bất ngờ* cả. Dù sao cô tôi cũng đã bệnh một thời gian rồi. Tôi còn tạ ơn vì Cô không phải chịu hành xác lâu

hơn nữa.”

Bà Bishop nước mắt đầm đìa đáp rằng đúng là phải tạ ơn về việc này. Rồi bà ta nói thêm: “Ai sẽ báo cho ông Roderick đây ạ?”

“Để tôi.” Elinor đáp.

Nàng khoác vội áo choàng rồi sang phòng chàng gõ cửa. “Vào đi”, chàng lên tiếng.

Nàng bước vào.

“Cô Laura mất rồi Roddy ạ. Cô mất trong khi ngủ.”

Roddy ngồi dậy trên giường, thở dài.

“Tội nghiệp cô Laura thân yêu! Phải nói là anh cám ơn Chúa. Anh không sao chịu nổi khi nhìn thấy Cô kéo dài tình trạng như ngày hôm qua.”

Elinor hỏi một cách máy móc: “Vậy ra anh đã gặp Cô mà em không biết?”

Roddy hơi ngượng ngùng gật đầu.

“Elinor à, thật tình anh cảm thấy mình là kẻ nhát gan tồi tệ nhất, anh đã lẩn tránh vì sợ hãi! Tối qua anh có vào em ạ. Lúc ấy bà y tá, cái bà to béo, rời phòng làm gì đó—hình như mang túi chườm nước nóng xuống lầu thì phải—thế là anh lẻn vào. Tất nhiên Cô không biết có anh trong phòng. Anh chỉ đứng nhìn Cô chút xíu. Sau đó, anh nghe tiếng chân bà Gamp* rầm rập lên cầu thang nên anh chuồn ra ngoài. Nhưng quả là—khủng khiếp!”

“Phải, thật kinh khủng.” Elinor gật đầu.

“Chắc hẳn Cô hết sức căm ghét tình trạng đó—căm ghét từng phút từng giây!” Roddy nói.

“Em hiểu.”

“Thật là kỳ diệu khi em và anh luôn nghĩ giống nhau về mọi việc.”

“Vâng, đúng vậy.” Elinor hạ giọng.

“Giây phút này cả hai chúng ta đều cùng chung cảm nghĩ: *Tuyệt đối tạ ơn trên vì Cô đã được hoàn toàn giải thoát…!*”

“Sao thế chị? Chị tìm không ra cái gì à?” Y tá O’Brien hỏi.

Y tá Hopkins, mặt đỏ gay, đang lục lọi chiếc cặp nhỏ mà bà ta để ở đại sảnh tối hôm trước. Bà càu nhàu: “Bực mình quá. Sao tôi lại làm cái việc mình không lường trước thế này chứ!”

“Việc gì vậy?”

Hopkins trả lời hơi khó hiểu: “Là Eliza Rykin—cái bà bị u sarcoma* đó mà. Mỗi ngày bà ấy phải chích hai liều morphin—sáng và tối. Tối qua trước khi đến đây tôi đã cho bà ấy liều cuối cùng trong ống thuốc cũ, và tôi thề rằng mình có ống thuốc mới để trong cặp này.”

“Chị tìm lại xem. Mấy ống thuốc đó nhỏ xíu mà.”

Hopkins lục lọi lần chót đồ đạc trong chiếc cặp.

“Không, không có ở đây! Chắc tôi để nó trong tủ chén nhà mình rồi! Vậy mà tôi nghĩ là trí nhớ mình tốt lắm, cứ chắc mẩm mình đã mang theo!”

“Trên đường đến đây, chị có để chiếc cặp ở nơi nào khác không?”

“Tất nhiên là không!” Hopkins đáp cộc lốc.

“Chị à, thế thì không việc gì chứ?” O’Brien hỏi.

“Ồ, không sao! Chỗ duy nhất tôi để chiếc cặp là ở gian đại sảnh này, mà *ở đây* thì ai lấy cắp làm gì cơ chứ! Có thể là tôi nhớ lầm. Nhưng chuyện này làm tôi bực mình, chị hiểu không! Giờ tôi phải về nhà tận cuối làng rồi quay trở lại nữa.”

“Mong sao hôm nay chị không quá mệt mỏi sau ca trực đêm qua. Tội nghiệp lão phu nhân, tôi không nghĩ bà ấy có thể qua khỏi.”

“Ừ, tôi cũng thế. Tôi dám nói *bác sĩ* sẽ ngạc nhiên cho mà xem!”

Y tá O’Brien tỏ vẻ ít nhiều không tán thành: “Ông ấy bao giờ cũng đầy hy vọng về những ca bệnh do mình điều trị.”

Y tá Hopkins vừa chuẩn bị ra về vừa đáp: “Ái chà, ông ấy còn trẻ, đâu có nhiều kinh nghiệm như chúng ta.”

Sau lời tuyên bố ảm đạm ấy, bà ta lên đường.

Bác sĩ Lord nhảy nhổm người lên. Hàng chân mày hung hung nhướn cao lên tận trán đến mức lẩn vào trong mái tóc. Anh thảng thốt hỏi: “Vậy là bà ấy chết rồi—hử?”

“Vâng, thưa bác sĩ.”

Từ miệng y tá O’Brien, mọi tình tiết chi li chỉ chực tuôn ra, nhưng vì hiểu kỷ luật nghiêm nhặt nên chị ta nén chờ.

“Chết rồi sao?” Peter Lord trầm ngâm nói.

Anh suy nghĩ một lúc rồi đanh giọng: “Mang cho tôi một ít nước sôi.”

Y tá O’Brien ngạc nhiên và bối rối, nhưng theo tinh thần đào tạo của bệnh viện, việc của chị không phải là hỏi tại sao. Nếu bác sĩ có bảo chị đi lột da cá sấu chị cũng phải máy móc dạ vâng rồi ngoan ngoãn rời phòng đi lo việc ấy.

Roderick Welman nói: “Có phải ông định nói cô tôi qua đời *không để lại di*

chúc—Cô *chưa từng* lập di chúc sao?"

Ông Seddon lau cặp kính đeo mắt rồi đáp: "Hình như thế."

"Thật lạ lùng!" Roddy nói.

"Không quá lạ lùng như ông nghĩ đâu," ông Seddon hắng giọng tỏ ý không tán thành. "Chuyện thường xảy ra hơn là ông tưởng. Có một chút mê tín dị đoan: Ai cũng nghĩ mình còn sống lâu, nhưng chính việc lập di chúc lại làm họ cảm thấy mình sắp chết đến nơi! Thật kỳ quặc—nhưng đúng là như thế!"

Roddy hỏi: "Có bao giờ ông thân tình vạch ra chỗ sai trái này cho cô tôi thấy không?"

"Rất thường xuyên." Ông Seddon lạnh lùng đáp.

"Vậy cô tôi nói gì?"

"Thì vẫn những chuyện thường lệ. Rằng còn khối thời gian! Rằng bà vẫn chưa có ý định chết! Rằng bà còn chưa quyết định ngã ngũ sẽ phân chia tài sản như thế nào!" Ông Seddon thở dài.

"Nhưng chắc chắn sau lần đột quỵ đầu tiên—?"

Ông Seddon lắc đầu nguầy nguậy: "Ồ không, lúc đó tình trạng còn tồi tệ hơn. Bà ấy không muốn nghe nhắc đến chuyện này!"

"Rõ là rất kỳ quặc phải không?" Roddy bảo.

Ông Seddon lại nói: "Ồ không đâu. Đương nhiên là bệnh tật càng làm cho bà ấy dễ bực dọc cáu kỉnh hơn."

"Nhưng cô tôi muốn chết kia mà…" Elinor lúng túng.

Ông Seddon vừa nói vừa lau kính: "Ai dà, thưa cô Elinor thân mến, suy nghĩ của con người là một cơ chế hết sức lạ lùng. Bà Welman có thể đã *nghĩ rằng* mình muốn chết, nhưng bên cạnh ý nghĩ đó lại song hành một tia hy

vọng rằng mình có thể hoàn toàn hồi phục. Tôi nghĩ, vì hy vọng đó mà bà cảm thấy việc lập di chúc sẽ gây xui xẻo. Đúng ra không phải là bà ấy không muốn làm di chúc mà cứ lần lữa…"

"*Ông* có biết," ông Seddon đột nhiên quay sang hầu như nói riêng với Roddy, "người ta lần lữa, lảng tránh một việc đáng ghét như thế nào không —việc mình không muốn đối mặt ấy?"

Roddy đỏ mặt lẩm bẩm: "Vâng, tôi—tôi—vâng, dĩ nhiên rồi. Tôi hiểu ông muốn nói gì."

"Nói cho đúng thì bà Welman bao giờ cũng *có ý định* làm di chúc," ông Seddon nói, "nhưng để đến mai làm thì tốt hơn là hôm nay! Bà ấy cứ tự nhủ là còn nhiều thời gian."

Elinor chậm rãi nói: "Đó là lý do vì sao tối hôm qua cô tôi hết sức lo lắng và hốt hoảng cho mời ông đến…"

"Chắc chắn là vậy!" Ông Seddon trả lời.

Roddy hỏi giọng bối rối: "Nhưng giờ thì thế nào đây?"

"Về tài sản của bà Welman à?" Vị luật sư ho khẽ. "Vì bà Welman qua đời không để lại di chúc nên toàn bộ tài sản của bà sẽ thuộc về người thân thuộc gần nhất—nghĩa là thuộc về cô Elinor Carlisle."

"Toàn bộ thuộc về *tôi* sao?" Elinor chầm chậm nói.

"Hoàng gia sẽ thu một vài phần trăm," ông Seddon giải thích.

Ông ta đi vào chi tiết. Rồi kết thúc: "Trường hợp này không có việc ủy thác hay chuyển giao tài sản cho ai khác. Tiền bạc của bà Welman hoàn toàn là do bà định đoạt theo ý mình. Vì thế, tất cả sẽ được chuyển trực tiếp cho cô Carlisle. Về khoản thuế thừa kế*—à—tôi e rằng sẽ khá nặng, nhưng dù sao sau khi nộp thuế xong vẫn còn lại khối tài sản đáng kể, đang được

đầu tư rất hiệu quả vào các sàn chứng khoán mạnh.”

“Nhưng còn Roderick—” Elinor nói.

Ông Seddon húng hắng tỏ vẻ xin lỗi: “Ông Welman chỉ là cháu *chồng* bà Welman. Không có quan hệ huyết thống.”

“Đúng vậy,” Roddy đáp.

Elinor từ tốn nói: “Dĩ nhiên ai trong chúng tôi nhận gia tài, việc ấy không quan trọng, vì chúng tôi sắp kết hôn mà.”

Nhưng nàng không hề nhìn Roddy.

“Đúng vậy!” Đến lượt ông Seddon đáp.

Ông nói điều ấy khá vội vã.

“Nhưng có đúng là không quan trọng không anh?” Elinor nói gần như nài xin.

Ông Seddon đã ra về.

Gương mặt Roddy rúm ró đầy lo âu. Chàng nói: “Em phải có cái gia tài ấy. Em nhận nó là hoàn toàn đúng. Elinor ạ, thề có trời đất, em đừng lớn vởn trong đầu ý nghĩ là anh đố kỵ với em. *Anh* không cần cái tài sản chết tiệt ấy!”

Elinor run run: “Roddy ạ, hồi ở London, chúng mình đã nhất trí rằng việc ai trong hai đứa được thừa kế không quan trọng là vì—vì chúng mình sắp kết hôn phải không anh…?” Chàng không trả lời. Nàng lại kiên trì: “Anh không nhớ mình đã nói vậy sao Roddy?”

“Có nhớ.”

Chàng cúi gằm nhìn xuống chân, mặt trắng bệch rầu rĩ, khóe môi gợi

cảm hằn rõ nét đau đớn.

Elinor bất chợt ngẩng đầu lên một cách uy nghi: “Không có gì quan trọng—*nếu* như chúng ta kết hôn… Nhưng Roddy ạ, chúng ta có…?”

“Có gì cơ?” Chàng hỏi.

“Chúng ta có cưới nhau không?”

“Anh hiểu đó là vấn đề.” Giọng chàng thờ ơ lẫn chút bực dọc. Rồi chàng nói tiếp: “Dĩ nhiên, Elinor à, nếu giờ đây em lại có ý khác…”

Elinor kêu lên: “Roddy, anh *thành thật* một chút có được không?”

Chàng cau mày. Rồi lí nhí, đầy bối rối: “Anh cũng không biết việc gì xảy ra với mình nữa…”

“Em thì biết…” Elinor gần như ngạt thở.

Chàng vội nói: “Có thể đúng thế. Suy cho cùng, anh hoàn toàn không thích ý nghĩ sống nhờ vào tiền của vợ…”

Elinor mặt trắng nhợt: “Không phải thế… Là chuyện khác kia…” Nàng ngập ngừng, rồi nói, “Là—Mary, đúng không?”

Roddy khổ sở lẩm bẩm: “Có lẽ vậy. Mà sao em biết?”

Elinor đáp, miệng cười méo xệch: “Khó gì kia chứ! Mỗi lần anh nhìn cô ta thì ai cũng đọc được điều đó trên mặt anh…”

Vẻ bình tĩnh của chàng chợt biến mất: “Ôi, Elinor, anh không còn biết chuyện gì xảy ra nữa! Anh nghĩ mình điên mất rồi! Cái ngày đầu tiên ấy, khi anh gặp cô ta trong khu rừng… chỉ nhìn mặt cô ta thôi—thì mọi thứ—mọi thứ đều đảo lộn. *Em* không hiểu được đâu…”

“Em hiểu chứ. Nói tiếp đi.”

Roddy bất lực: “Anh không muốn phải lòng cô ấy… Anh đã hoàn toàn hạnh phúc bên em. Ôi Elinor, anh thật đáng khinh bỉ khi nói với em chuyện

này…”

“Bậy nào! Tiếp tục đi. Cho em biết…”

Chàng nói đứt quãng: “Em thật tuyệt vời… Nói chuyện với em luôn khiến anh nhẹ nhõm. Anh yêu em vô cùng Elinor! Em cần phải tin điều đó. Còn chuyện kia thì cứ như là anh bị bỏ bùa vậy! Mọi thứ bỗng đảo lộn cả: quan niệm của anh về cuộc sống—việc hưởng thụ của anh—và mọi điều hợp lý đã được sắp xếp đâu vào đấy…”

“Tình yêu thì—không phải lúc nào cũng hợp lý…” Elinor từ tốn.

Roddy nói giọng thảm não: “Không…”

“Vậy anh đã nói gì với cô ta chưa?” Elinor run giọng hỏi.

“Hồi sáng này—Anh đã mất trí—hệt như một thằng điên—”

“Vậy ư?”

“Tất nhiên cô ấy—cô ấy buộc anh câm miệng ngay lập tức! Cô ấy bị sốc. Vì cô Laura và—vì *em—”*

Elinor tháo chiếc nhẫn kim cương ra khỏi tay mình.

Nàng nói: “Tốt hơn anh nên nhận lại nó, Roddy ạ.”

Chàng nhận chiếc nhẫn, lẩm bẩm mà không dám nhìn nàng: “Elinor, em không thể hiểu anh thấy mình chó má thế nào đâu.”

“Anh có nghĩ cô ta sẽ kết hôn với anh không?” Elinor điềm tĩnh hỏi.

Chàng lắc đầu: “Anh không nghĩ vậy. Nhưng không—không lâu đâu. Giờ thì cô ấy chưa để ý đến anh; nhưng anh nghĩ biết đâu cô ấy sẽ quan tâm…”

“Em nghĩ anh có lý. Phải để cô ta có thời gian. Đừng vội gặp gỡ cô ta, rồi sau đó—hãy làm lại từ đầu.”

“Elinor yêu quý! Em là người bạn tốt nhất trên đời.” Chàng bất ngờ nâng

bàn tay nàng lên và hôn. “Em biết không Elinor, anh *yêu* em—bao giờ cũng rất yêu em! Còn Mary đôi khi chỉ như một giấc mộng. Có thể rồi anh sẽ tỉnh giấc—và nhận ra không có cô ấy ở đây…”

Elinor nói: “Nếu không có Mary ở đây…”

Roddy đột nhiên xúc động: “Đôi khi anh ước gì không có cô ấy… Em và anh *thuộc về nhau,* Elinor. Chúng mình thuộc về nhau, phải không em?”

Nàng chầm chậm cúi đầu. “Ồ vâng—chúng ta thuộc về nhau.” Rồi nàng nghĩ: ‘Nếu như không có Mary ở đây…’

CHƯƠNG **5**

Y tá Hopkins xúc động nói: “Đám tang thật hoành tráng!”

“Đúng thế. Bao nhiêu là hoa! Có bao giờ chị trông thấy hoa đẹp như thế không? Loa kèn trắng kết hình đàn hạc, hoa hồng vàng thì kết hình thánh giá. Đẹp tuyệt.”

Hopkins thở dài rồi ăn chiếc bánh ngọt nhỏ phết bơ. Hai bà y tá đang ngồi trong quán cà phê Chim Sẻ Xanh. Hopkins tiếp tục: “Cô Carlisle là người hào phóng. Cô ấy tặng tôi một món quà xinh xắn, dù không ai bắt cô ấy phải làm thế cả.”

“Tính cô ấy rộng rãi thật đấy.” Y tá O’Brien sôi nổi hưởng ứng. “Tôi thì chúa ghét người keo kiệt.”

“Chà, cô ta được hưởng một gia tài kếch sù đấy.”

“Tôi tự hỏi…” O’Brien bỏ lửng câu nói.

“Gì cơ?” Hopkins hỏi vẻ khích lệ.

“Lạ thật, sao lão phu nhân lại không làm di chúc nhỉ?”

“Thế mới tai hại,” Hopkins nói xẵng. “Ai cũng buộc phải làm di chúc cả, nếu không thì sẽ sinh chuyện rầy rà.”

“Tôi tự hỏi,” O’Brien tiếp, “nếu bà ấy *đã* làm di chúc thì không biết bà chia tài sản của mình thế nào nhỉ?”

Y tá Hopkins đáp: “Tôi biết *một* điều.”

“Gì hả chị?”

“Bà ấy sẽ để lại một khoản tiền cho Mary—Mary Gerrard.”

“Phải, chính xác là thế.” O’Brien đồng ý. Chị ta xúc động nói tiếp. “Đêm hôm ấy chẳng phải tôi đã kể chị nghe tình trạng của phu nhân sao! Ông bác sĩ đã phải ra sức trấn an bà. Cô Elinor thì nắm tay bà và thề trước Thượng đế Toàn năng rằng cô ấy sẽ mời luật sư đến và mọi việc sẽ được giải quyết thỏa đáng.” Rồi đột nhiên đầu óc giàu tưởng tượng kiểu Ireland bốc lên, y tá O’Brien liến thoắng. “Lão phu nhân đáng thương nói: ‘Mary! Mary!’ Cô Elinor bèn hỏi, ‘Có phải Cô muốn nhắc đến Mary Gerrard không ạ?’, và ngay lập tức cô ấy thề rằng Mary sẽ được hưởng quyền lợi!”

Hopkins nửa tin nửa ngờ: “Có đúng vậy không?”

Y tá O’Brien quả quyết: “Chính xác luôn. Tôi nói chị nghe nhé, chị Hopkins: Theo ý tôi, nếu bà Welman còn sống để làm di chúc, có lẽ mọi người sẽ ngạc nhiên đó! Biết đâu bà ấy lại chẳng để lại từng xu của mình cho Mary Gerrard!”

Y tá Hopkins nói giọng hồ nghi: “Tôi không nghĩ bà ấy sẽ làm thế. Tôi không tán thành việc trao hết gia tài cho người không máu mủ ruột rà.”

“Máu mủ ruột rà thì cũng tùy người.” Y tá O’Brien nói một cách khó hiểu.

Hopkins lập tức phản ứng: “Này, chị nói *vậy* là có ý gì*?”*

“Tôi chẳng phải hạng ngồi lê đôi mách!” O’Brien đĩnh đạc nói. “Và tôi cũng không muốn bôi nhọ thanh danh người quá cố.”

Hopkins gục gặc đầu: “Đúng. Tôi đồng ý với chị. Chuyện xấu cứ ỉm đi thì người ta quên ngay ấy mà!”

Bà ta châm đầy ấm trà. O’Brien hỏi: “À, về nhà chị có tìm thấy ống

morphin không?”

Hopkins nhăn mặt: “Không chị ạ. Tôi cũng bối rối chẳng hiểu ra làm sao, nhưng tôi nghĩ có thể là như thế này chăng: *có lẽ* tôi đã để nó trên bệ lò sưởi như tôi vẫn làm mỗi khi khóa tủ chén, và *biết đâu* nó đã rơi xuống giỏ đựng giấy vụn, sau đó tôi lại trút giỏ giấy vào thùng rác trước khi rời khỏi nhà.” Bà ta ngừng lại. “*Chắc* là như vậy, vì tôi không thấy có cách nào khác.”

“Tôi hiểu,” O’Brien nói. “Chắc là thế chị ạ. Dường như chị không để cái cặp ấy ở bất cứ nơi nào khác—mà duy nhất chỉ ở đại sảnh Hunterbury—vì vậy tôi nghĩ chắc là đúng như chị nói. Nó đã rơi vào thùng rác rồi.”

“Đúng vậy,” y tá Hopkins hăm hở. “Đâu còn cách nào khác chị nhỉ?”

Bà ăn một chiếc bánh đường màu hồng rồi nói tiếp, “Dường như không phải là…” rồi im bặt.

O’Brien nhanh chóng đồng ý—có thể là hơi quá nhanh nhảu: “Tôi mà là chị thì tôi sẽ không lo nghĩ gì về việc ấy nữa.”

“Ừ, tôi sẽ *không* lo nghĩ gì đâu…”

Trẻ trung và nghiêm nghị trong bộ đồ màu đen, Elinor ngồi trước chiếc bàn viết đồ sộ trong thư phòng bà Welman. Trước mặt nàng bày la liệt các loại giấy tờ khác nhau. Nàng vừa gặp riêng từng gia nhân và bà Bishop. Giờ đến lượt Mary Gerrard bước vào và ngần ngừ giây lát ở ngưỡng cửa.

“Cô muốn gặp em à, thưa cô Elinor?” Cô hỏi.

Elinor ngước lên.

“Phải. Vào đây và ngồi xuống đi Mary.”

Mary bước vào và ngồi xuống chiếc ghế Elinor chỉ. Ghế đặt hơi quay về hướng cửa sổ, và ánh sáng từ đó rọi vào gương mặt thiếu nữ làm sáng lên làn da mịn màng tuyệt mỹ và mái tóc vàng nhạt của cô.

Elinor đưa bàn tay lên che hờ mặt. Qua các khe hở ngón tay, nàng có thể nhìn thấy khuôn mặt của cô gái kia. Nàng nghĩ: 'Có thể nào căm ghét tột cùng một người mà không để lộ điều đó ra không nhỉ?'

Rồi nàng nói to, giọng vui vẻ và thành thạo: "Tôi nghĩ rằng em đã biết cô tôi luôn quan tâm nhiều đến em và rất lo lắng cho tương lai của em, Mary ạ."

Mary khẽ đáp: "Vâng, bà Welman bao giờ cũng tốt với em lắm."

Elinor tiếp tục từng lời lạnh lùng rời rạc: "Tôi biết nếu cô tôi có thời gian làm di chúc, có lẽ bà cũng để lại vài khoản tài sản thừa kế. Vì cô tôi qua đời mà không để lại di chúc, việc thực hiện ý nguyện của bà giờ là trách nhiệm của tôi. Tôi đã tham khảo ý kiến ông Seddon, và theo lời khuyên của ông ấy chúng tôi đã liệt kê số tiền trợ cấp cho gia nhân tùy theo thời gian phục vụ của họ…" Nàng ngừng lại. "Riêng em, dĩ nhiên em không thuộc loại ấy."

Nàng nửa muốn nửa không rằng những lời lẽ ấy có thể làm đau người kia, nhưng gương mặt mà nàng đang nhìn vào không hề đổi sắc. Mary chấp nhận những câu chữ ấy đúng theo nghĩa đen của nó, và tiếp tục lắng nghe.

Elinor nói: "Mặc dầu cô tôi không thể nói rành rẽ, nhưng vào buổi tối cuối cùng ấy bà cũng khiến người khác hiểu mình muốn gì. Bà nhất quyết muốn có một điều khoản cho tương lai của em."

Mary lặng lẽ đáp: "Bà thật tốt bụng."

Elinor nói cộc lốc: "Ngay khi thủ tục chứng thực di chúc được thông qua, tôi sẽ thu xếp để chuyển cho em hai ngàn bảng. Khoản tiền ấy là của em và em được toàn quyền sử dụng theo ý mình.".

Đôi má Mary ửng hồng: “Những hai ngàn bảng cơ à? Ôi cô tốt quá thưa cô Elinor! Em chẳng biết nói sao nữa.”

“Tôi không tốt đặc biệt đâu, làm ơn đừng nói thế.” Elinor đáp xẵng.

“Cô không biết việc này sẽ làm đời em thay đổi thế nào đâu.” Mary lí nhí, mặt đỏ bừng.

“Thế thì tôi rất vui,” Elinor đáp.

Nàng ngần ngừ, quay đi không nhìn Mary mà hướng về bên kia phòng, rồi gượng gạo hỏi: “Em có kế hoạch gì không?”

“Ồ, có chứ ạ.” Mary vội nói. “Em sẽ học một nghề nào đó, có thể là nghề mát xa. Cô Hopkins khuyên em thế.”

“Nghe có vẻ hay đấy! Tôi sẽ cố thu xếp với ông Seddon để ứng trước cho em một khoản tiền càng sớm càng tốt—nếu có thể được thì chi ngay lập tức.”

“Cô tử tế quá thưa cô Elinor.” Mary nói vẻ biết ơn.

Elinor đáp cộc lốc: “Đây là nguyện vọng của cô Laura.” Nàng do dự, rồi nói tiếp, “Thôi nhé, xong rồi đấy.”

Lần này thì cách dùng lời xua đuổi rõ ràng đã xuyên thấu trái tim nhạy cảm của Mary. Cô đứng lên khẽ nói “Em cám ơn cô rất nhiều, cô Elinor”, và rời khỏi phòng.

Elinor ngồi lặng thinh, nhìn mông lung về phía trước. Gương mặt nàng hoàn toàn bình thản như không liên quan đến những gì diễn ra trong tâm trí nàng. Nhưng nàng vẫn ngồi đó im lìm, thật lâu…

Sau cùng Elinor đi tìm Roddy. Nàng tìm thấy chàng trong phòng khách ban

ngày*, đang đăm đăm nhìn ra cửa sổ. Khi Elinor bước vào, chàng quay phắt lại.

"Em đã làm xong mọi việc!" Nàng nói. "Năm trăm bảng cho bà Bishop —bà ấy đã ở đây ngần ấy năm. Một trăm cho người nấu bếp, Milly với Olive mỗi người năm chục. Còn lại những người khác mỗi người năm bảng. Hai mươi lăm bảng cho Stephens, đội trưởng làm vườn. Tất nhiên còn ông già Gerrard ở nhà thường trực nữa. Em vẫn chưa cho ông ta gì cả. Thật khó xử anh ạ. Em nghĩ phải trả lương hưu cho ông ta, đúng không anh?"

Nàng ngập ngừng, rồi nói tiếp khá vội vàng: "Em sẽ chuyển hai ngàn bảng cho Mary Gerrard. Anh nghĩ vậy có đúng ý cô Laura không? Theo em thì đó là khoản thích hợp."

Roddy nói mà không nhìn nàng: "Phải, hoàn toàn thích hợp. Em bao giờ cũng phán đoán hết sức chính xác, Elinor ạ."

Chàng quay đi và lại nhìn ra cửa sổ.

Elinor nén hơi thở một lúc rồi nói với vẻ gấp gáp căng thẳng, từ ngữ tuôn ra chữ nọ xọ chữ kia: "Còn một chuyện nữa: Em muốn—em định nói —à, đúng thế—*anh phải có* phần riêng của mình Roddy ạ." Thấy chàng quay lại giận dữ, nàng vội vã tiếp: "Đừng anh, *nghe em này* Roddy. Đây chỉ là lẽ công bằng tối thiểu! Tài sản đó là của chú anh để lại cho vợ mình— đương nhiên chú ấy luôn cho rằng nó sẽ thuộc về anh. Cô Laura cũng có ý đó, em biết vậy qua những chuyện Cô nói với em. Nếu em được hưởng gia sản của *Cô,* thì anh cũng phải được phần của *Chú*—như vậy mới đúng. Em —em không chịu nổi khi nghĩ rằng—chỉ vì cô Laura lảng tránh việc làm di chúc mà em thành ra cướp đoạt của anh. Anh phải—anh *phải* hiểu ý nghĩa của chuyện này!"

Khuôn mặt dài nhạy cảm của Roderick nhợt như xác chết. Chàng nói:

“Chúa ơi, em muốn anh tự xem mình là đồ ti tiện xấu xa đó sao Elinor? Bộ em nghĩ anh có thể—có thể cầm đồng tiền đó từ tay em à?”

“Em không *cho* tài sản đó cho anh. Chỉ là—công bằng mà thôi.”

“Anh chẳng cần tiền của em!” Roddy quát.

“Nhưng đó đâu phải là của em!”

“Về mặt pháp lý nó là của em, vấn đề là ở chỗ đó! Vì Chúa, chúng ta đừng để mọi việc trở nên trần trụi như thế này! Anh sẽ không cầm một xu nào của em cả. Đừng làm ra cái vẻ mệnh phụ Bountiful* với anh!”

“Roddy!” Elinor gào lên.

Chàng vội phác tay: “Ôi, tha lỗi cho anh, Elinor thân mến. Anh không biết mình đang nói gì nữa. Anh bối rối quá—anh hoàn toàn mất bình tĩnh…”

“Tội nghiệp Roddy…” Elinor nhẹ nhàng nói.

Chàng lại quay đi và đưa tay nghịch núm tua ở bức rèm cửa sổ. Giọng chàng xa cách và đổi khác: “Em có biết—Mary Gerrard dự định làm gì không?”

“Cô ấy sẽ học làm nhân viên mát xa, cô ấy nói thế.”

“Anh hiểu.”

Im lặng. Elinor đứng thẳng đơ người, đầu ngẩng cao.

Đột nhiên giọng nàng có gì đó thúc ép: “Roddy, em muốn anh lắng nghe em cho kỹ.”

Chàng hơi ngạc nhiên hướng về phía nàng: “Được thôi, Elinor.”

“Nếu có thể, em muốn anh làm theo lời khuyên của em.”

“Em định khuyên anh gì cơ?”

Elinor bình thản nói: “Anh không bị ràng buộc gì đặc biệt phải không?

Bao giờ anh cũng có thể xin nghỉ việc, đúng không?"

"Ồ, đúng vậy."

"Vậy thì hãy làm thế này. Anh hãy đi đâu đó ra nước ngoài—trong vòng ba tháng chẳng hạn. Đi một mình thôi. Tìm bạn mới và thăm những địa điểm mới. Nào, ta hãy thẳng thắn nói chuyện với nhau. Lúc này đây anh nghĩ mình yêu Mary Gerrard. Có thể là anh yêu thật. Nhưng bây giờ không phải là lúc tiếp cận cô ấy—anh hiểu rõ điều đó mà. Hôn ước giữa chúng ta đã dứt khoát hủy bỏ. Giờ thì anh hãy xuất ngoại như một người tự do, rồi sau ba tháng, anh hãy quyết định như một người không bị ràng buộc. Anh sẽ hiểu mình—có thực sự yêu Mary Gerrard không, hay chỉ là say nắng nhất thời. Và nếu anh chắc chắn rằng mình *thực sự* yêu cô ấy—lúc đó anh hãy quay về và nói với cô ta như thế, rằng anh hoàn toàn chắc chắn về điều đó, và có thể lúc ấy cô ta sẽ nghe anh."

Roddy lại gần nắm lấy tay nàng.

"Em thật tuyệt vời, Elinor! Em rất sáng suốt và cực kỳ khách quan! Không một chút nhỏ nhen ti tiện. Anh khâm phục em hơn bao giờ hết. Anh sẽ làm đúng như gợi ý của em. Ra đi, cắt đứt với mọi chuyện—để hiểu xem mình thực sự 'mắc bệnh', hay chỉ là chuyện điên rồ khủng khiếp. Ôi Elinor, em không hiểu anh thực sự yêu mến em thế nào đâu. Giờ anh nhận ra em thật ngàn lần tử tế với anh. Cầu chúc em mọi điều tốt lành, em yêu."

Chàng bốc đồng hôn vội lên má nàng rồi bước ra khỏi phòng.

Có lẽ chàng cũng không hề ngoái đầu lại để nhìn thấy gương mặt nàng.

Vài ngày sau, Mary báo cho y tá Hopkins biết về viễn cảnh tốt đẹp của mình và được bà ta nồng nhiệt chúc mừng.

“Cháu thật may mắn, Mary ạ,” bà nói. “Lão phu nhân có thể có ý tốt với cháu, nhưng ý định đó sẽ chẳng đi đến đâu nếu nó không rõ ràng giấy trắng mực đen! Rất có thể cháu chẳng được nhận bất cứ thứ gì.”

“Cô Elinor nói rằng vào buổi tối trước khi bà Welman qua đời, bà có bảo cô ấy làm điều gì đó cho cháu.”

Y tá Hopkins khịt mũi: “Có thể bà ấy đã nói. Nhưng có nhiều người sau đó cứ quên luôn cho khỏe. Họ hàng thân thích là vậy đó. Cô đã chứng kiến vài lần rồi nên cô mới nói với cháu như vậy! Người hấp hối thường nghĩ rằng có thể giao cho con cái thực hiện ý nguyện của mình. Nhưng mười trường hợp thì đến chín, các con thân yêu tìm đủ mọi lý lẽ hay ho để không làm gì cả. Bản chất con người là thế, không ai dại gì cho đi tài sản nếu họ không bị cưỡng bức về mặt pháp lý! Mary ạ, phải nói là cháu gặp may đấy. So với thiên hạ thì cô Carlisle là người trung thực hơn nhiều.”

Mary chậm rãi nói: “Thế mà—không hiểu sao—cháu cảm thấy cô ấy không ưa cháu.”

“Theo cô thì có lý do chính đáng đó chứ,” Hopkins huỵch toẹt. “Thôi, đừng có vờ ngây thơ vô tội nữa Mary! Gần đây ông Roderick để mắt đến cháu mà.”

Mary đỏ bừng mặt.

“Cô thấy ông ta say cháu đứ đừ rồi. Vừa gặp một cái đã mê tít thò lò. Còn cháu thì sao, cháu gái? Có chút cảm tình gì với ông ta không?”

“Cháu—cháu không biết nữa.” Mary ngập ngừng. “Cháu không nghĩ vậy. Nhưng, dĩ nhiên là cậu ấy là người tử tế cô ạ.”

“Hừm, ông ta không phải loại người cô thích! Người đâu mà kiểu cách, mặt mũi thì khó đăm đăm. Ăn uống hình như cũng cầu kỳ lắm. Mary à, khi mọi sự đang tốt đẹp thế này thì đàn ông chẳng là cái gì to tát lắm đâu. Vậy

nên cháu đừng quá vội vàng. Với ngoại hình của mình, cháu có đủ điều kiện để chọn lựa và quyết định. Hôm nọ cô O'Brien còn bảo cô rằng cháu nên đi đóng phim. Nghe nói người ta thích con gái tóc vàng hoe lắm đấy."

Mary khẽ cau mày làm nhăn trán: "Theo cô cháu nên làm gì với bố cháu? Bố nghĩ cháu phải cho ông một phần số tiền đó."

"Đừng làm thế nhé," Hopkins tức giận nói. "Bà Welman không hề có ý dành số tiền ấy cho ông ta. Theo cô, nếu không phải vì cháu thì ông ấy đã bị mất việc từ nhiều năm nay rồi. Người đâu mà biếng nhác, chẳng muốn động tay chân!"

"Thật lạ khi lão phu nhân có cả gia sản như thế mà lại không làm di chúc cho biết giải quyết nó ra sao."

"Có thể cháu ngạc nhiên, nhưng thiên hạ thường là thế." Hopkins lắc đầu. "Bao giờ cũng lần lữa."

"Cháu thấy chuyện ấy thật ngớ ngẩn." Mary nói.

Y tá Hopkins khẽ nháy mắt: "Vậy cháu có làm di chúc không Mary?"

"Ồ không cô ạ." Mary chằm chằm nhìn bà ta.

"Giờ cháu đã hơn hai mươi mốt tuổi rồi."

"Nhưng cháu—cháu có gì để lại đâu—ít nhất hiện nay là vậy."

Hopkins nói xẵng: "Có chứ. Một khoản kha khá nữa là khác."

"À vâng, cũng chẳng vội gì…"

"Cháu lại thế rồi," Hopkins lạnh lùng bảo. "Cũng hệt như mọi người, cứ nghĩ mình còn trẻ khỏe thì không lý gì mình sẽ bị tàu đâm xe chẹt bất cứ lúc nào trên đường phố."

Mary bật cười: "Thậm chí cháu còn không biết làm di chúc thế nào nữa kia."

“Dễ thôi. Cháu có thể mua tờ khai mẫu ở bưu điện. Nào, chúng ta đi ngay đi.”

Tại nhà y tá Hopkins, họ trải tờ khai mẫu ra và bàn chuyện quan trọng ấy. Y tá Hopkins thích thú ra mặt. Bà ta bảo theo ý mình thì di chúc là chuyện cần thiết nhất sau cái chết của một người.

Mary hỏi: “Nếu cháu không làm di chúc thì ai sẽ được nhận số tiền kia?”

Hopkins hơi lưỡng lự đáp: “Là bố cháu, cô nghĩ thế.”

Mary gay gắt: “Ông ấy sẽ không được nó đâu. Cháu thà để lại cho dì cháu ở New Zealand còn hơn.”

Hopkins vui vẻ nói: “Dù sao thì để lại tài sản cho bố cháu cũng chẳng ích gì—*ông ấy* có còn sống bao lâu nữa đâu, phải nói thế.”

Mary đã nghe bà y tá Hopkins nói điều này quá thường xuyên đến mức cô chẳng hề bị tác động.

“Cháu không nhớ địa chỉ của dì cháu. Đã lâu rồi nhà cháu không có tin tức dì ấy.”

“Cô nghĩ chuyện đó không quan trọng,” Hopkins nói. “Cháu có biết tên thánh của bà ấy không?”

“Là Mary. Mary Riley.”

“Được rồi, hãy ghi vào là cháu để lại mọi thứ cho Mary Riley, em gái của Eliza Gerrard quá cố ở Hunterbury, Maidensford.”

Mary cúi xuống mẫu đơn và viết. Đến dòng cuối cùng, cô bất chợt rùng mình. Một cái bóng áng giữa cô và ánh mặt trời. Cô ngẩng lên và trông thấy Elinor Carlisle đứng ngoài cửa sổ nhìn vào.

“Cô làm gì mà bận bịu thế?” Elinor hỏi.

Y tá Hopkins vừa cười vừa nói: “Nó viết di chúc cho mình, đang làm

đấy cô ạ.”

“Làm di chúc à?” Elinor đột nhiên phá lên cười—giọng cười khác thường—gần như cuồng loạn. Nàng nói: “Vậy ra cô đang làm di chúc hở Mary? *Thật buồn cười. Buồn cười hết chỗ nói…”*

Nàng cười to rồi quay lưng rảo bước dọc theo con đường.

Y tá Hopkins trố mắt nhìn theo.

“Cháu đã thấy thế bao giờ chưa? Chuyện gì xảy ra với cô ta thế nhỉ?”

Elinor đi chưa được mươi bước—vẫn cười vang—thì một bàn tay từ phía sau đặt nhẹ lên cánh tay nàng. Nàng dừng bước và quay phắt lại.

Bác sĩ Lord cau mày nhìn nàng. Anh hỏi thẳng: “Cô đang cười cái gì vậy?”

“Tôi cũng chẳng biết nữa, thật đấy,” nàng đáp.

“Đúng là một câu trả lời khá ngớ ngẩn!”

Elinor đỏ mặt. Nàng nói: “Tôi nghĩ rằng mình bị kích động—đại để thế. Tôi nhìn vào nhà bà y tá Hạt và—và thấy Mary Gerrard đang viết di chúc. Điều đó khiến tôi bật cười, tôi cũng chẳng hiểu vì sao!”

Lord nói cộc lốc: “*Cô không hiểu à?”*

“Tôi thật lố bịch—tôi đã nói với ông—tôi bị căng thẳng mà.”

“Tôi sẽ ghi toa thuốc bổ cho cô.”

“Hữu ích biết bao!” Elinor đáp tháu cáy.

Anh toét miệng cười dàn hòa: “Đồng ý là chẳng ích gì, nhưng đó là điều duy nhất có thể làm khi người ta không chịu nói cho mình nghe có chuyện gì xảy ra!”

“Tôi chẳng có việc gì cả.”

“Cả đống việc với cô ấy chứ.”

“Tôi hơi bị căng thẳng thần kinh, có lẽ thế…” Elinor nói.

“Cô căng thẳng nhiều, tôi nghĩ vậy. Nhưng đó không phải là điều tôi đang nói.” Anh ngập ngừng. “Cô có—cô còn ở lại đây lâu không?”

“Mai tôi đi rồi.”

“Cô sẽ không—không về sống ở đây sao?”

Elinor lắc đầu. “Không—không bao giờ. Tôi nghĩ—tôi nghĩ—tôi sẽ bán nơi này nếu tìm được người mua được giá.”

Bác sĩ Lord nói thẳng thừng: “Tôi hiểu…”

“Bây giờ tôi phải về nhà đây.” Elinor nói.

Nàng kiên quyết chìa tay ra. Peter Lord nắm lấy tay nàng, giữ chặt rồi tha thiết nói: “Cô Carlisle, xin cô vui lòng cho tôi rõ cô vừa nghĩ gì mà cười to thế?”

Nàng lập tức giật phắt tay mình.

“Cái gì xảy ra trong trí tôi hử?”

“Đó là điều tôi muốn biết.” Mặt anh trông nghiêm nghị lẫn chút buồn rầu.

“Việc đó làm tôi sửng sốt đến buồn cười, có vậy thôi!”

“Việc Mary Gerrard làm di chúc phải không? Lập di chúc là một thủ tục hết sức hợp lý và giúp tránh được nhiều chuyện phiền hà. Tất nhiên, đôi khi nó lại *gây* rắc rối!”

Elinor sốt ruột nói: “Tôi không có ý nói vậy. Dĩ nhiên là ai cũng phải làm di chúc cả.”

“Bà Welman lẽ ra nên làm di chúc.” Bác sĩ Lord nói.

“Phải, đúng vậy.” Elinor xúc động nói. Má nàng ửng hồng.

Đột nhiên bác sĩ Lord hỏi: “Còn cô thì sao?”

“Tôi à?”

“Phải, cô vừa nói ai cũng phải làm di chúc mà! *Cô* có làm không?”

Elinor nhìn anh chằm chằm một lúc rồi bật cười.

“Lạ lùng thật!” Nàng nói. “Không, tôi chưa làm. Tôi chưa từng nghĩ đến việc đó! Giống hệt cô Laura vậy. Bác sĩ Lord ạ, tôi sẽ về nhà và viết cho ông Seddon về chuyện này ngay lập tức.”

Peter Lord nói: “Rất hợp lý.”

TRONG THƯ PHÒNG, Elinor vừa viết xong lá thư:

Kính gửi ông Seddon,

Xin ông vui lòng thảo giúp một bản di chúc để tôi ký. Rất đơn giản. Tôi muốn để lại tất cả mọi thứ cho Roderick Welman.

Kính thư,

Elinor Carlisle.

Nàng liếc nhìn đồng hồ. Vài phút nữa nhân viên bưu điện sẽ đến.

Nàng mở ngăn kéo bàn, rồi chợt nhớ ra sáng nay mình đã dùng đến con tem cuối cùng. Tuy nhiên vẫn còn vài con tem ở trong phòng ngủ, nàng hầu như chắc chắn thế.

Nàng lên lầu. Khi nàng trở lại thư phòng với con tem trên tay thì Roddy đang đứng bên cửa sổ. Chàng nói: “Vậy là ngày mai chúng ta sẽ rời khỏi nơi này. Hunterbury cổ kính xinh đẹp. Chúng ta đã có những ngày tươi đẹp

ở đây.”

“Anh có phiền khi em bán nó không?” Elinor hỏi.

“Ồ không không, anh nghĩ làm thế là tốt nhất em ạ!”

Im lặng. Elinor cầm lá thư lên, liếc qua xem đã ổn chưa. Rồi nàng niêm thư lại và dán tem.

CHƯƠNG **6**

Thư y tá O’Brien gửi y tá Hopkins, ngày 14 tháng Bảy: Phố Laborough

Chị Hopkins thân mến,

Tôi định viết thư cho chị từ mấy bữa nay rồi. Ngôi nhà tôi đang ở thật đẹp và có nhiều bức tranh mà tôi nghĩ là rất nổi tiếng. Nhưng không thể nói nơi này dễ chịu như Hunterbury đâu, chị hiểu ý tôi chứ! Ở nơi xa xôi hẻo lánh thế này khó mà tìm ra hầu gái, mà những đứa thuê được toàn non nớt thiếu kinh nghiệm, một vài đứa lại không sốt sắng cho lắm. Thề rằng tôi chẳng muốn gây phiền hà, nhưng chị ạ, thức ăn dọn trên khay ít ra cũng phải nóng sốt chứ! Nước thì không có phương tiện để đun, và trà thì không phải bao giờ cũng được pha bằng nước sôi! Tuy nhiên những chuyện ấy cũng không có gì quan trọng cho lắm. Bệnh nhân là một quý ông tử tế hòa nhã—ông ấy bị viêm cả hai buồng phổi, nhưng cơn nguy kịch đã qua và bác sĩ nói sức khỏe ông tiến triển tốt.

Có một sự trùng hợp ngẫu nhiên kỳ quặc chưa từng thấy, tôi mà kể ra nhất định chị sẽ thích thú lắm đây. Trong phòng khách, trên cây đại dương cầm, có một bức ảnh lồng trong khung lớn bằng bạc, và chị có tin không, đó là bức ảnh y chang cái mà tôi đã kể với chị—bức ảnh ký tên Lewis mà bà Welman đòi xem ấy. À, tất nhiên là tôi đâm ra tò mò—ai mà chẳng thế! Tôi bèn hỏi viên quản gia xem đó là ai, ông ta trả

lời ngay tắp lự rằng đó là ngài Lewis Rycroft—anh trai của phu nhân Rattery. Hình như ông ấy ở cách đây không xa, và đã hy sinh trong chiến tranh. Thật đáng buồn chị nhỉ? Tôi vờ như tình cờ hỏi ông ấy có vợ chưa thì viên quản gia nói rằng có, nhưng đáng thương là phu nhân Rycroft phải vào viện tâm thần chẳng bao lâu sau khi họ cưới nhau. Ông ta nói hiện bà ấy vẫn còn sống. Chuyện thú vị quá đúng không? Mà chị thấy chưa, chúng mình đã lầm to. Nhất định là họ rất yêu nhau, ông ấy và bà W., nhưng họ không thể kết hôn vì bà vợ kia còn sống ở viện tâm thần. Hệt như trong phim chị nhỉ? Và trong suốt ngần ấy năm bà luôn nhớ về ông ấy, lại còn xem ảnh ông ấy trước khi chết nữa chứ. Viên quản gia bảo ông ta tử trận năm 1917. Quả là một mối tình hết sức lãng mạn, tôi nghĩ thế.

Chị đã xem bộ phim mới có Myrna Loy đóng chưa? Tôi nghe nói tuần này phim sẽ chiếu ở Maidensford đó. Ở quanh đây thì chẳng có rạp chiếu bóng nào cả! Ôi, thật khủng khiếp phải chôn thân ở cái vùng quê này. Thảo nào họ chẳng tìm ra một con hầu cho tử tế!*

Tạm biệt chị, có tin gì nhớ kể tôi nghe chị nhé.

Thân mến,

Eileen O'Brien

Thư y tá Hopkins gửi y tá O'Brien, ngày 14 tháng Bảy: Nhà Hoa hồng

O'Brien thân mến,

Ở đây mọi sự vẫn như thường lệ. Hunterbury giờ vắng vẻ lắm—người ăn kẻ ở đã đi cả rồi, nhà thì treo bảng bán. Hôm nọ tôi gặp bà Bishop, bà ấy sống với em gái cách đây chừng một dặm. Chị biết không, bà ấy rất buồn vì nhà bị bán đi. Dường như bà ta tin chắc cô

Elinor sẽ cưới cậu Welman và sống ở đó. Bà B. bảo giờ họ đã hủy hôn rồi! Cô Carlisle đi London ngay sau khi chị rời khỏi đây. Có đôi lần thái độ cô ta rất kỳ lạ, tôi thực sự chẳng hiểu sao cô ta lại ra thế! Mary Gerrard cũng đã đi London và bắt đầu học nghề mát xa. Thế là hợp lý. Cô Carlisle sắp cho nó hai ngàn bảng, theo tôi là một khoản rất sộp, không phải ai cũng cho người khác nhiều như thế…

À này, nhiều việc xảy ra buồn cười lắm chị ạ. Chị có nhớ đã kể tôi nghe về bức ảnh ký tên Lewis mà bà Welman chỉ cho chị không? Hôm nọ, tôi tán gẫu với bà Slattery (là quản gia của cụ Ransome, bác sĩ điều trị ở đây trước khi bác sĩ Lord đến); bà ta suốt đời sống ở đây và biết nhiều về những người có địa vị xã hội ở quanh vùng này. Tôi làm như tình cờ bàn về chuyện này, tôi nhắc đến các tên Thánh và nói rằng Lewis là cái tên hiếm gặp, và trong câu chuyện bà ta có nhắc đến ngài Lewis Rycroft trước đây ở Forbes Park. Ông ấy phục vụ trong quân đội ở Đoàn kỵ binh thứ 17 và tử trận vào khoảng cuối cuộc chiến tranh. Thế là tôi bảo, ông ấy là bạn thân của bà Welman ở Hunterbury, đúng không? Bà ta lập tức nhìn tôi rồi nói, đúng vậy, là bạn chí cốt, có người còn cho rằng trên cả mức bạn bè, nhưng bản thân bà ta không phải người buôn chuyện—mà tại sao họ lại không thể là bạn kia chứ? Thế là tôi nói hồi ấy bà Welman chắc chắn đã góa chồng, bà ta nói Đúng rồi, bà ấy là quả phụ. Ngay lập tức tôi thấy bà ta muốn ngụ ý gì đó, tôi bèn nói, lạ nhỉ, sao họ không cưới nhau, thì bà ta đáp ngay, "Họ không thể kết hôn vì ông ấy có một bà vợ trong dưỡng trí viện!" Chị thấy không, vậy là chúng ta biết hết mọi việc! Chuyện xảy ra thật lạ lùng chị nhỉ? Xét theo cách ly dị quá dễ dàng ngày nay thì hồi ấy thật đáng tiếc khi không thể xem tình trạng mất trí

là nguyên cớ để ly hôn.

Chị có nhớ cái cậu bảnh trai tên Ted Bigland không, anh chàng cứ lẵng nhẵng bám theo Mary Gerrard ấy? Cậu ta hỏi tôi địa chỉ con bé ở London nhưng tôi không cho. Theo ý tôi thì Mary hơn hẳn Ted Bigland một bậc. Chị ạ, tôi không rõ chị có nhận ra điều này không, nhưng ông R—W—đang trồng cây si con bé đấy. Đáng tiếc vì thế mà xảy ra rắc rối. Tôi nói chị nghe nhé, đó chính là lý do khiến việc hứa hôn giữa ông ta và cô Carlisle đổ vỡ. Chuyện đó làm cô ta tổn thương sâu sắc. Tôi không biết cô Elinor tìm thấy cái gì ở ông ta, cam đoan với chị ông ta không phải loại người tôi ưa thích, nhưng theo nguồn tin đáng tin cậy thì cô kia vẫn yêu ông ta say đắm. Mọi việc có vẻ rất lộn xộn chị nhỉ? Cô ấy lại được hưởng trọn gia tài nữa. Tôi tin là ông ta luôn mong chờ bà cô để lại cho mình một khoản đáng kể.

Lão Gerrard dạo này yếu nhiều—lão thường xuyên bị choáng nặng. Vẫn thô lỗ và cáu gắt như trước. Thậm chí hôm nọ lão ta còn bảo Mary không phải là con gái lão. Tôi mới nói: "Này, nếu tôi mà là ông thì tôi phải xấu hổ khi nói về vợ mình như thế." Lão ta nhìn tôi rồi bảo, "Bà ngu lắm, cóc hiểu cái gì cả!" Lịch sự quá chị nhỉ? Tôi bèn quát cho lão một trận. Tôi tin rằng trước khi kết hôn thì vợ lão từng là hầu gái của bà Welman.

Tuần trước tôi đã xem phim Đất lành. Phim cực hay! Có vẻ như ở Trung Quốc, phụ nữ phải chịu đựng rất nhiều.*

Mến,

Jessie Hopkins

Bưu thiếp của y tá Hopkins gửi y tá O'Brien:

Thật lạ lùng khi thư của chúng ta trùng hợp nhau!

Tình hình kinh khủng quá chị nhỉ?

Bưu thiếp của y tá O'Brien gửi y tá Hopkins:

Nhận thư chị sáng nay. Quả là trùng hợp ngẫu nhiên!

Thư Roderick Welman gửi Elinor Carlisle, ngày 15 tháng Bảy:

Elinor thân mến,

Anh vừa nhận thư em. Em thật tử tế khi bàn bạc với anh về việc bán Hunterbury, nhưng nói thật anh không có cảm xúc gì cả. Anh nghĩ nếu như em không thích sống nơi ấy (mà rõ ràng là em không thích) thì bán nó đi là sáng suốt nhất. Thế nhưng có thể em sẽ gặp đôi chút khó khăn trong việc tống khứ nó đi. Tòa nhà khá lớn so với nhu cầu thời nay, mặc dù nhà đã được cải tạo và khá hiện đại, có dãy nhà phụ cho người giúp việc, có gaz, có điện thắp sáng và đủ mọi thứ. Dù sao, anh cũng hy vọng em sẽ gặp may!

Ở đây, trời nắng ấm tuyệt vời. Anh ở hàng giờ ngoài biển. Khá đông người, nhưng anh không giao du nhiều với họ. Có lần em bảo anh không phải là người giỏi giao thiệp, anh e rằng đúng vậy. Anh nhận thấy con người hầu như ai cũng đáng ghét, mà chắc họ cũng có cảm giác giống vậy đối với anh.

Từ lâu anh đã cảm thấy duy chỉ có em thực sự xứng đáng là người đại diện của nhân loại. Một vài tuần nữa anh định sẽ lang thang đến bờ biển Dalmatia. Từ ngày 22 trở đi, thư cho anh qua địa chỉ Thomas Cook, Dubrovnik, nhờ chuyển. Nếu có việc gì anh có thể làm được thì nhớ cho anh hay nhé.*

Anh cảm phục và biết ơn em,

Roddy

Thư ông Seddon, văn phòng Blatherwick & Seddon gửi cô Elinor Carlisle, ngày 20 tháng Bảy: 104 Quảng trường Bloomsbury

Kính gửi cô Carlisle,

Tôi nghĩ cô nên chấp nhận giá mà Thiếu tá Somervell đề nghị mua Hunterbury—mười hai ngàn năm trăm bảng (£12,500). Lúc này các bất động sản lớn rất khó giao dịch, và giá đưa ra có vẻ là hời nhất. Tuy nhiên, giá này còn kèm điều kiện là nhận nhà ngay, mà tôi biết Thiếu tá Somervell cũng đang xem một số nhà khác trong vùng lân cận, vì vậy tôi khuyên cô nên chấp nhận ngay.

Theo tôi hiểu, Thiếu tá Somervell muốn nhận nhà có trang bị nội thất trong vòng ba tháng nữa, trong khoảng thời gian này các thủ tục pháp lý phải được hoàn tất và việc mua bán xong xuôi.

Về ông gác cổng Gerrard và việc tính hưu cho ông ta, tôi nghe bác sĩ Lord nói ông lão đang bệnh nặng khó qua khỏi.

Việc chứng thực di chúc hiện còn chưa thông qua, nhưng trong khi chờ đợi tôi đã tạm ứng cho cô Mary Gerrard một trăm bảng.

Kính chào,

Edmund Seddon

Thư bác sĩ Lord gửi cô Elinor Carlisle, ngày 24 tháng Bảy:

Kính gửi cô Carlisle,

Ông lão Gerrard vừa qua đời hôm nay. Cô có việc gì cần tôi giúp

không? Tôi hay tin cô đã bán nhà cho Thiếu tá Somervell, nghị viên mới của chúng ta.

Kính chào,

Peter Lord

Thư của Elinor Carlisle gửi Mary Gerrard, ngày 25 tháng Bảy:

Chào Mary,

Tôi rất buồn khi hay tin bố em qua đời.

Đã có người ngã giá mua Hunterbury—là Thiếu tá Somervell. Ông ta nóng lòng muốn nhận nhà trong thời gian sớm nhất. Tôi sắp về dưới ấy để soạn giấy tờ của cô tôi và dọn dẹp nhà cửa. Em có thể thu dọn đồ đạc của ba em ra khỏi nhà thường trực càng nhanh càng tốt không? Mong em gặp mọi điều tốt lành và không quá vất vả trong việc học mát xa.

Thân mến,

Elinor Carlisle

Thư Mary Gerrard gửi y tá Hopkins, ngày 25 tháng Bảy:

Kính gửi cô Hopkins,

Cháu rất cám ơn cô đã báo tin về bố cháu. Cháu thấy mừng vì Bố không phải đau đớn. Cô Elinor vừa viết cho cháu rằng cô ấy sắp bán nhà và cô ấy muốn cháu dọn đồ đạc ra khỏi nhà thường trực càng sớm càng tốt. Ngày mai cháu về lo đám tang, cô có thể cho cháu ở nhờ được không ạ? Nếu cô đồng ý thì cô khỏi mất công trả lời cháu.

Thân kính,

Mary Gerrard

CHƯƠNG 7

Elinor Carlisle bước ra khỏi nhà nghỉ King's Arms vào buổi sáng thứ Năm ngày 27 tháng Bảy. Nàng đứng ngần ngừ đôi phút nhìn ngược nhìn xuôi con đường chính của Maidensford. Bất chợt nàng tỏ vẻ mừng rỡ rồi băng qua đường. Dáng vẻ đường bệ đang trầm lặng lướt đi hệt như chiến thuyền căng buồm ra khơi ấy thì không nhầm lẫn vào đâu được.

"Bà Bishop!"

"Sao, cô Elinor à! Thật *là* bất ngờ! Tôi không nghĩ cô lại có mặt ở đây! Nếu tôi biết cô về Hunterbury thì tôi đã đích thân đến đó rồi! Có ai ở đó giúp cô không vậy? Cô có đưa ai từ London về không?"

Elinor lắc đầu. "Tôi không ở lại trong nhà mà ở King's Arms."

Bà Bishop nhìn qua bên kia đường và khụt khịt vẻ hồ nghi.

"Nghe nói ở đấy được lắm," bà thừa nhận. "Chỗ ấy sạch sẽ, ăn uống cũng khá, nhưng cô khó mà quen được, cô Elinor ạ."

Elinor mỉm cười: "Tôi hoàn toàn thấy thoải mái. Chỉ một hai ngày thôi mà. Tôi phải sắp xếp đồ đạc trong nhà, tất cả mọi vật dụng cá nhân của cô tôi, và cũng có vài món nội thất tôi muốn mang về London."

"Thế nhà đã bán thật rồi sao cô?"

"Phải. Cho Thiếu tá Somervell, một nghị viên mới của vùng này. Ngài George Kerr qua đời, bà biết đó, và đã có bầu cử bổ sung."

"Ứng cử viên duy nhất mà," bà Bishop đĩnh đạc nói. "Ở Maidensford thì

có ai vào đây ngoài đảng Bảo thủ!”

“Tôi rất vui vì người mua nhà thực sự muốn sống ở đó, chứ nếu họ biến tòa nhà thành khách sạn hay xây lại thì chắc tôi buồn lắm.”

Bà Bishop nhắm nghiền mắt, cái dáng vóc quý phái đồ sộ khẽ rung lên: “Vâng, đúng thế, thật kinh khủng—kinh khủng quá. Thật tệ hại khi nghĩ đến việc Hunterbury rơi vào tay những người xa lạ.”

“Nhưng bà thấy đấy, tòa nhà quá rộng—mà tôi chỉ có một mình.”

Bà Bishop khụt khịt.

“Tôi muốn hỏi xem bà có thích món đồ nội thất nào không? Tôi rất vui nếu bà chọn một món nào đó.” Elinor vội nói.

Bà Bishop tươi cười lịch thiệp đáp: “Cô thật chu đáo thưa cô Elinor, lại rất tốt bụng nữa. Nếu không có gì thất thố thì…” Bà ngập ngừng.

Elinor nói: “Ồ, không đâu.”

“Tôi luôn hâm mộ cái bàn viết trong phòng khách. Cái bàn ấy thật là *chiến*.”

Elinor nhớ ra cái bàn có chạm khắc hoa văn sặc sỡ.

Nàng vội đáp: “Dĩ nhiên nó sẽ là của bà, bà Bishop ạ. Bà còn cần gì nữa không?”

“Không ạ, thưa cô Elinor, như thế là cô đã hào phóng lắm rồi.”

“Có mấy cái ghế cùng kiểu với bàn, bà có thích không?”

Bà Bishop nhận ghế với lời cám ơn tương xứng. Bà nói: “Hiện nay tôi đang ở với em gái tôi. Có việc gì ở nhà cô cần tôi giúp không thưa cô Elinor? Nếu cô muốn, tôi có thể đến đó với cô.”

“Không, cám ơn bà.” Elinor vội đáp.

“Tôi cam đoan không có gì phiền cô ạ—tôi thích là đằng khác. Dọn dẹp

đồ đạc của bà Welman kính mến thì buồn lắm đấy.”

“Cám ơn bà, bà Bishop, nhưng để tôi tự giải quyết thì hơn. Có những việc tốt nhất nên làm một mình—”

Giọng bà Bishop trở nên thiếu tự nhiên: “Dĩ nhiên, xin tùy ý cô.” Rồi bà nói tiếp: “Con gái của Gerrard đã về đây rồi. Hôm qua là đám tang ông ta. Cô ta ở lại nhà y tá Hopkins. Tôi nghe nói sáng nay *họ* đến nhà thường trực.”

Elinor gật đầu, nàng nói: “Phải, tôi đã gọi Mary về để lo việc đó. Thiếu tá Somervell muốn nhận nhà càng sớm càng tốt.”

“Tôi hiểu ạ.”

“Thôi, bây giờ tôi phải đi lo công việc đây. Rất vui được gặp bà, bà Bishop. Tôi sẽ ghi nhớ chuyện cái bàn viết và mấy cái ghế.”

Nàng bắt tay bà ta và tiếp tục đi.

Nàng vào tiệm bánh và mua một ổ bánh mì, rồi vào cửa hàng bơ sữa mua nửa pound* bơ cùng một ít sữa.

Sau cùng nàng đến cửa hàng tạp phẩm.

“Vui lòng cho tôi một ít pa-tê để dùng với xăng-uých.”

“Có ngay đây, thưa cô Carlisle.” Ông Abbott lăng xăng chạy ra, ẩy cậu bé phụ việc sang một bên. “Cô thích loại nào ạ? Cá hồi và tôm hay gà tây và lưỡi bò? Hay cá hồi với cá mòi? Hay giăm-bông với lưỡi bò?”

Ông ta bê hết hũ này đến hũ kia bày la liệt trên mặt quầy hàng. Elinor khẽ mỉm cười: “Các loại này tuy có tên khác nhau nhưng mùi vị thì giống hệt nhau.”

“À, có thể là thế, mùi vị giống nhau.” Ông Abbott lập tức thừa nhận. “Nhưng mà ngon—rất ngon, dĩ nhiên thế.”

“Người ta thường ngại ăn pa-tê cá.” Elinor nói. “Đã có những ca ngộ độc từ loại này đúng không?”

Ông Abbott tỏ vẻ khó chịu.

“Đảm bảo với cô đây là một nhãn hiệu số một—đáng tin cậy nhất—chưa bao giờ chúng tôi bị than phiền cả.”

“Tôi lấy một hũ cá hồi với cá trồng và một hũ cá hồi với tôm. Cám ơn ông.”

Elinor Carlisle bước vào khu nhà Hunterbury qua cổng sau.

Hôm ấy là một ngày hè nóng bức và quang đãng. Elinor đi ngang qua hàng đậu biếc đang trổ hoa. Horlick, người phụ tá làm vườn hiện còn ở lại để trông coi ngôi nhà, kính cẩn cúi chào nàng.

“Xin chào cô. Tôi đã nhận được thư cô. Cửa bên đang mở đó, thưa cô. Tôi cũng đã mở các cửa chớp và hầu hết các cửa sổ rồi.”

“Cám ơn cậu, Horlick.” Elinor đáp.

Nàng vừa bước đi thì chàng trai tỏ vẻ bồn chồn, cần cổ nhấp nhô co thắt liên tục.

“Xin cô thứ lỗi, thưa cô—”

“Gì vậy?” Elinor ngoái lại.

“Có đúng là nhà đã bán không thưa cô? Ý tôi là, mọi việc đã giải quyết xong rồi sao?”

“Ồ, đúng vậy!”

Horlick lo lắng nói: “Thưa cô, không biết là—cô có thể nói giúp cho tôi một tiếng được không—với Thiếu tá Somervell ấy mà. Chắc ông ấy sẽ cần

người làm vườn. Có thể ông ấy cho rằng tôi còn quá trẻ để làm đội trưởng, nhưng thực sự tôi đã làm việc dưới quyền ông Stephens bốn năm và đã khá thạo việc. Và từ khi chỉ còn mình tôi ở đây thì tôi đã sắp xếp công việc khá tốt."

Elinor vội nói: "Tất nhiên tôi sẽ làm mọi điều có thể cho cậu, Horlick ạ. Thật ra tôi cũng có ý định giới thiệu cậu với Thiếu tá Somervell rằng cậu là người làm vườn giỏi đấy."

Horlick đỏ bừng mặt. "Cô tốt quá, tôi xin cám ơn cô. Chắc cô cũng hiểu mọi việc gần như là tai họa với tôi—Bà Welman qua đời, rồi nhà được bán quá gấp rút—mà tôi thì—à, đến mùa Thu này tôi sẽ cưới vợ, nên cần phải chắc chắn là…" Anh ta ngừng lại.

Elinor ân cần bảo: "Tôi hy vọng Thiếu tá Somervell sẽ nhận cậu. Cậu yên tâm, tôi sẽ hết sức lo việc này."

"Xin cám ơn thưa cô," Horlick lại nói. "Tất cả chúng tôi đều mong gia đình ta giữ lại ngôi nhà này. Xin cám ơn cô ạ."

Elinor đi tiếp.

Đột nhiên một cơn sóng cuồng nộ, một nỗi oán hờn điên dại như lũ dâng phá vỡ con đập và nhấn nàng chìm nghỉm.

"*Tất cả chúng tôi đều mong gia đình ta giữ lại ngôi nhà này…"*

Lẽ ra nàng và Roddy đã sống ở đây! *Nàng và Roddy…* Roddy từng muốn thế, mà bản thân nàng cũng muốn thế. Cả hai đã từng yêu mến Hunterbury. Hunterbury thân thương… Hồi song thân nàng chưa qua đời, khi họ còn sống ở Ấn Độ, nàng thường về đây vào những kỳ nghỉ. Nàng đã từng dạo chơi trong rừng, ngao du bên bờ suối, hái từng ôm hoa đậu biếc nở rộ, nhấm nháp những quả lý gai xanh tươi mọng nước và những quả mâm xôi đỏ thẫm ngọt lịm. Rồi còn có cả táo nữa. Lại có những hang hốc bí mật,

nơi nàng thường đến náu mình, cuộn tròn người đọc sách hàng giờ liền.

Nàng đã từng yêu mến Hunterbury. Từ trong sâu thẳm tâm hồn, nàng luôn chắc chắn ngày nào đó sẽ về sống vĩnh viễn ở đây. Cô Laura cũng từng khuyến khích ý tưởng ấy: 'Một ngày nào đó có thể cháu sẽ thích đốn bỏ hàng thủy tùng này Elinor ạ. Trông chúng hơi ảm đạm phải không?'

'Chỗ này nên có vườn cây thủy sinh. Ngày nào đó có thể *cháu* sẽ làm!'

Còn Roddy? Roddy cũng vậy, chàng đã từng xem Hunterbury là nhà mình. Có thể điều đó nảy sinh từ tình cảm của chàng dành cho nàng. Trong tiềm thức, chàng cũng cảm thấy việc cả hai sẽ sống bên nhau ở Hunterbury là hợp lẽ.

Và *lẽ ra* họ đã sống bên nhau ở đây. Lẽ ra họ đã cùng nhau *ở đây—giờ này*—không phải lo gói ghém đồ đạc để bán nhà mà trang hoàng lại nó, lo làm đẹp tòa nhà và khu vườn, cùng sóng đôi trong niềm hân hoan được sở hữu tòa nhà, cùng hưởng hạnh phúc—phải, *hạnh phúc* bên nhau—nếu như không có tai họa chết người từ cô gái có nhan sắc như đóa hồng dại kia…

Mà Roddy đã biết gì về Mary Gerrard kia chứ? Chẳng biết chút gì cả—không một mảy may! Chàng thích gì ở cô ta—cái cô Mary thực sự ấy? Cô ta hoàn toàn có thể có những đức tính tuyệt vời, nhưng liệu Roddy đã kịp biết gì về điều đó chưa? Đúng là chuyện cũ rích! Ông trời bày chi trò đùa oái oăm!

Chẳng phải bản thân Roddy đã từng nói chàng như bị 'bùa mê thuốc lú' đó sao? Chính chàng cũng—*thực sự*—muốn thoát ra khỏi chuyện ấy mà!

Nếu Mary—chết đi, giả dụ thế, thì biết đâu ngày nào đó Roddy sẽ thừa nhận: 'Thế là tốt nhất. Giờ thì mình hiểu ra rồi. Mình và cô ta đâu có điểm nào phù hợp…'

Có thể chàng sẽ hơi buồn mà nghĩ dù sao cô ta cũng là người đáng yêu…

Cứ để cô ta trở thành một kỷ niệm đẹp đối với chàng—phải—một câu chuyện đẹp và niềm vui thú, mãi mãi là thế…

Nếu có chuyện gì xảy ra với Mary Gerrard thì Roddy sẽ quay lại với nàng—Elinor… Nàng hoàn toàn đoan chắc như thế!

Nếu như có chuyện gì xảy ra với Mary Gerrard…

Elinor xoay núm vặn cánh cửa hông. Nàng bước từ nơi có ánh mặt trời ấm áp vào bóng râm tòa nhà. Nàng rùng mình.

Nơi đây lạnh lẽo, tăm tối và đầy âm khí… Như thể có gì đó chực sẵn ở đây, chờ nàng trong tòa nhà này…

Nàng đi dọc theo đại sảnh và đẩy cánh cửa bọc nhung dẫn đến phòng chứa thức ăn của người quản gia. Trong phòng phảng phất mùi ẩm mốc. Nàng đẩy cánh cửa sổ lên và mở toang chúng ra. Nàng đặt các gói đồ xuống bàn—bơ, bánh mì, lọ sữa nhỏ, rồi chợt nghĩ: ‘Ngốc thật! Mình đã định mua cà phê rồi.’

Nàng nhìn vào mấy hộp thiếc để trên kệ. Còn một ít trà, nhưng cà phê thì hết nhẵn.

“Thôi, cũng chẳng quan trọng gì…” nàng nghĩ.

Nàng mở hai hũ thủy tinh đựng pa-tê cá.

Nàng đứng chăm chăm nhìn chúng giây lâu rồi rời phòng chứa thức ăn lên lầu, đến thẳng phòng bà Welman. Nàng bắt đầu từ tủ quần áo lớn, mở các ngăn kéo, soạn quần áo ra xếp thành từng chồng nhỏ…

Trong nhà thường trực, Mary Gerrard đang nhìn quanh quất với vẻ bất lực ngao ngán. Trước đây không hiểu sao cô đã không nhận ra mọi thứ lại tù

túng như thế này.

Quá khứ ập về như cơn lũ chực nhấn chìm cô. Mẹ may áo cho lũ búp bê của cô. Bố thì luôn cáu gắt và kém thân thiện. Bố ghét cô. Phải, rất ghét cô…

Bất chợt cô bảo y tá Hopkins: "Bố cháu có nói gì không—có nhắn gì cháu trước khi mất không cô?"

Y tá Hopkins vui vẻ đáp một cách tàn nhẫn: "Ồ không, cháu ạ. Trước khi chết một tiếng đồng hồ thì ông ta đã hôn mê rồi."

"Lẽ ra cháu phải về chăm sóc ông. Dù sao ông *vẫn là* bố cháu." Mary chậm rãi nói.

Hopkins thoáng bối rối: "Nghe cô này Mary: dù ông ta có là bố cháu hay không thì cũng chẳng sao cả. Cô thấy thời buổi này con cái chẳng mấy quan tâm đến cha mẹ, mà nhiều bậc cha mẹ cũng không hề chăm sóc con cái. Cô Lambert dạy ở trường cấp hai nói rằng cần phải thế. Cô ấy bảo cuộc sống gia đình là hoàn toàn sai lầm, và trẻ con thì phải được nhà nước nuôi dưỡng. Như vậy chẳng khác nào trại tế bần cao cấp, cô nghĩ vậy—nhưng việc gì phải lội ngược về quá khứ mà sướt mướt hở cháu! Chúng ta còn phải lo kiếm sống nữa—mà công việc của chúng ta có phải dễ dàng suôn sẻ gì đâu chứ!"

"Cháu nghĩ là cô nói đúng." Mary chậm rãi đáp. "Nhưng cháu vẫn thấy có lẽ việc bố con cháu không hòa thuận là do lỗi của cháu."

"Vớ vẩn!" Hopkins đốp chát.

Lời nói bùng nổ như quả bom dập tắt cơn xúc động của Mary. Y tá Hopkins chuyển sang chuyện thiết thực hơn: "Cháu sẽ làm gì với đồ nội thất này? Giữ lại hay bán chúng đi?"

Mary phân vân đáp: “Cháu chẳng biết nữa. Cô nghĩ sao ạ?”

Lướt con mắt sành sỏi khắp một lượt, y tá Hopkins nói: “Mấy thứ còn tốt và bền thì cháu nên giữ lại để sau này trang bị cho căn hộ của cháu ở London. Cái nào tệ quá thì vứt đi. Ghế này còn tốt—bàn cũng thế. Cái bàn làm việc kia kiểu thì lỗi thời nhưng bằng gỗ gụ rất bền, mà người ta bảo đồ cổ thời Victoria ngày nào đó sẽ trở lại hợp mốt. Nếu là cháu thì cô sẽ tống khứ cái tủ quần áo này đi. Quá kềnh càng, kê vào đâu cũng khó, phải choán đến một nửa phòng ngủ chứ chẳng chơi.”

Họ liệt kê danh mục các đồ dùng cần giữ hoặc thải.

“Ông luật sư tốt bụng lắm cô à—ông Seddon ấy.” Mary nói. “Ông ta ứng cho cháu một số tiền để cháu có thể chi cho khóa học và các khoản khác. Khoảng một tháng nữa nhất định cháu sẽ được nhận thừa kế, ông ấy bảo vậy.”

“Cháu thấy công việc của mình thế nào?” Y tá Hopkins hỏi.

“Cháu nghĩ cháu sẽ rất yêu thích nó. Ban đầu thì khá căng thẳng. Về đến nhà là cháu mệt ngất ngư.”

Y tá Hopkins nói dứt khoát: “Hồi cô làm y tá tập sự ở bệnh viện St. Luke’s, cô cũng nghĩ mình sắp chết tới nơi. Cô tưởng mình chẳng thể nào gắn với nó đến ba năm, nhưng rồi cô đã làm được.”

Họ đã sắp xếp xong quần áo của ông lão, giờ thì đến cái hộp thiếc đầy ắp giấy tờ.

“Chúng ta phải dọn xong chỗ này cô ạ.” Mary nói.

Họ ngồi đối diện nhau bên bàn. Y tá Hopkins vừa vốc một vốc giấy vừa càu nhàu: “Rác rưởi mà cũng giữ làm chi, lạ thật! Bài cắt ra từ báo này! Thư từ cũ này! Đủ mọi thứ trên đời!”

Mary mở một tài liệu: “Đây là tờ hôn thú của Bố Mẹ. Làm ở St. Albans năm 1919.”

“Giấy giá thú, đó là gọi theo cách xưa. Trong làng nhiều người vẫn còn dùng loại này.” Hopkins nói.

“Nhưng, cô này—” Mary như bị ngạt thở.

“Chuyện gì cơ?”

Mary run giọng: “Cô xem đi. Bây giờ là năm 1939, cháu hai mươi mốt tuổi. Năm 1919 cháu đã một tuổi rồi. Có nghĩa là—có nghĩa là—*sau đó* bố mẹ cháu—mới kết hôn.”

Y tá Hopkins cau mày đốp chát: “Thì đã sao nào? Ngay *lúc này đây,* cháu đừng lo nghĩ gì việc ấy cả!”

“Nhưng cháu không chịu nổi, cô ơi.”

Hopkins ra oai bảo: “Có nhiều đôi không làm lễ ở nhà thờ mà mãi sau này mới chịu làm. Nhưng miễn sao cuối cùng họ cũng làm lễ, như vậy thì có gì là kỳ quặc!”

Mary hạ giọng: “Nhưng có phải đó là lý do khiến bố cháu không thương cháu—cô có nghĩ vậy không? Bởi vì có lẽ mẹ cháu đã *buộc* ông ấy phải cưới chăng?”

Hopkins do dự, cắn môi rồi nói: “Cô nghĩ hoàn toàn không phải vậy đâu.” Bà ngập ngừng. “Mà này, nếu cháu cứ lo nghĩ về việc ấy thì cháu cũng nên biết sự thật: Cháu không phải là con gái ông Gerrard.”

“Thì ra là vì vậy!”

“Có lẽ thế.”

Mary nóng bừng đôi má: “Có thể là cháu sai, nhưng cháu mừng lắm cô ạ! Trước giờ cháu luôn áy náy vì đã không quan tâm đến bố cháu, nhưng

nếu ông ấy *không phải là* bố cháu thì cũng tốt thôi! Mà sao cô biết điều này?"

"Gerrard đã nói nhiều về việc này trước khi ông ấy mất. Cô đã cố ngăn ông ta lại, nhưng ông ấy bất chấp. Đáng ra cô không nên nói gì với cháu cả nếu việc này không dưng bất ngờ xảy ra."

"Cháu tự hỏi không biết cha ruột của mình là ai…" Mary chậm rãi nói.

Y tá Hopkins do dự. Bà ta hé môi, rồi ngậm miệng lại. Có vẻ như bà ta đang rất khó khăn để quyết định điều gì đó.

Rồi một cái bóng trùm qua căn phòng. Hai người phụ nữ nhìn quanh và thấy Elinor Carlisle đứng bên cửa sổ.

"Xin chào." Elinor lên tiếng.

"Xin chào, cô Carlisle. Hôm nay đẹp trời cô nhỉ?" Y tá Hopkins nói.

"Ồ, em chào cô, thưa cô Elinor." Mary nói.

Elinor nói: "Tôi vừa làm xong mấy miếng xăng-uých. Hai người đến dùng bữa với tôi nhé. Đã một giờ rồi, giờ mà quay về nhà ăn trưa thì phiền lắm. Tôi có đủ phần cho cả ba người."

Y tá Hopkins tỏ ra bất ngờ nhưng hài lòng: "Cô Carlisle ạ, tôi phải nói rằng cô cực kỳ chu đáo. *Đúng là* phiền toái khi từ chối phần cô đã chuẩn bị mà về làng rồi quay trở lại đây. Tôi hy vọng sẽ làm xong việc trong sáng nay. Tôi đã đi một vòng thăm các bệnh nhân hồi sớm, nhưng giờ hóa ra công việc kéo dài hơn là tôi nghĩ."

Mary thì nói vẻ biết ơn: "Em cám ơn cô, thưa cô Elinor. Cô thật tốt bụng."

Cả ba đi theo con đường dẫn vào nhà lớn. Elinor vẫn để mở cửa trước. Họ bước vào gian đại sảnh mát rượi. Mary khẽ rùng mình. Elinor ném về

phía cô cái nhìn sắc lẻm: “Gì thế?”

“Ồ, không có gì đâu ạ—em chỉ hơi rùng mình. Là do đi từ ngoài nắng vào ấy mà…”

Elinor hạ giọng: “Thật kỳ quặc. Hệt như tôi cảm thấy hồi sáng nay.”

Y tá Hopkins bật cười rồi vui vẻ nói to: “Này, hai người sắp tưởng tượng nhà này có ma hay sao. *Tôi* thì chẳng cảm thấy gì cả!”

Elinor mỉm cười. Nàng tiến về phía phòng khách ban ngày nằm bên phải cửa chính. Rèm cửa được vén lên và các cửa sổ mở toang. Gian phòng trông vui mắt.

Elinor băng qua đại sảnh vào phòng chứa thức ăn và quay lại với chiếc khay lớn đựng xăng-uých. Nàng chìa cho Mary: “Mời em.”

Mary nhón một miếng bánh. Elinor đứng nhìn giây lát khi hàm răng trắng đều đặn của cô gái cắn ngập miếng xăng-uých. Nàng nén hơi thở trong một phút rồi thở ra nhè nhẹ.

Nàng lơ đãng tì khay bánh ngang thắt lưng mình một lúc, rồi nhận ra Hopkins đang hé miệng tỏ vẻ đói bụng, nàng đỏ mặt đưa khay bánh cho bà ta.

Rồi nàng cầm lấy phần của mình và nói ra vẻ xin lỗi: “Tôi định pha cà phê, nhưng lại quên mua. Tuy vậy trên bàn còn một ít bia, có ai muốn dùng không?”

Y tá Hopkins rầu rĩ nói: “Phải chi tôi nghĩ đến việc mang theo trà nhỉ!”

“Còn một ít trà trong hộp thiếc ở phòng thức ăn.” Elinor lơ đãng nói.

Mặt y tá Hopkins sáng lên.

“Vậy để tôi chạy ra đặt ấm nước. Có sữa không cô?”

“Có, tôi đã mua một ít.”

“Thế thì tốt rồi,” Hopkins vừa nói vừa hối hả bước ra.

Chỉ còn Elinor và Mary ở lại cùng nhau.

Căng thẳng lạ thường bao trùm gian phòng. Elinor cố gắng gợi chuyện. Môi nàng khô khốc. Nàng khẽ liếm môi rồi lên tiếng, giọng cứng nhắc thiếu tự nhiên: “Em—có thích công việc của mình ở London không?”

“Thưa có ạ, em cám ơn cô. Em—em vô cùng biết ơn cô—”

Một âm thanh khàn khàn bỗng bật ra từ miệng Elinor. Giọng cười hết sức chói tai đến nỗi Mary phải ngạc nhiên trố mắt nhìn nàng.

“Em không cần phải biết ơn đến thế đâu!” Elinor nói.

“Em không có ý—chỉ là—” Mary bối rối rồi ngưng bặt.

Elinor nhìn cô chòng chọc—cái nhìn dò hỏi rất lạ lùng làm Mary thấy nao núng. Cô nói: “Có việc gì—việc gì không phải ạ?”

Elinor đứng phắt dậy, ngoảnh mặt đi và nói: “Mà có việc gì không phải hay sao?”

“Cô—trông cô—” Mary lắp bắp.

“Tôi nhìn chòng chọc chứ gì?” Elinor cười khẽ. “Xin lỗi nhé—Cứ mỗi lần mải nghĩ chuyện gì là tôi lại thế.”

Y tá Hopkins từ ngoài cửa nhìn vào nói to, “Tôi đã đặt ấm nước rồi,” và bỏ đi.

Elinor bất giác cười rộ lên.

“Polly đặt ấm nước sôi, Polly đặt ấm nước sôi, Polly đặt ấm nước sôi—mọi người chúng ta sẽ dùng trà! Mary, em có nhớ hồi bé chúng mình đã từng chơi trò này không?”

“Thưa cô có ạ, em nhớ chứ.”

“*Hồi chúng ta còn bé*... Tiếc là ta không thể quay trở lại, phải không

Mary?…”

“Cô muốn quay trở lại ư?” Mary hỏi.

“Phải… *phải…”* Elinor nói một cách mạnh mẽ.

Im lặng bao trùm lấy họ trong giây lát. Rồi Mary đỏ bừng mặt nói: “Thưa cô Elinor, cô đừng nên nghĩ rằng—”

Dáng vẻ thanh tú của Elinor chợt rắn đanh, cằm hất ngược lên, khiến cô gái im bặt. Elinor cất giọng lạnh lùng: “Tôi đừng nên nghĩ cái gì hả?”

“Em—em quên mất mình vừa định nói gì.” Mary lí nhí.

Toàn thân Elinor chùng xuống—như vừa qua cơn nguy kịch.

Y tá Hopkins bê khay vào. Trên khay có một ấm trà màu nâu cùng với sữa và ba chén tách. Bà ta không hề biết vừa xảy ra căng thẳng: “Trà đây rồi!”

Bà ta đặt khay trà trước mặt Elinor. Nàng lắc đầu: “Tôi không uống.”

Nàng đẩy khay trà sang phía Mary. Cô gái rót ra hai chén tách.

Y tá Hopkins thở phào ra chiều hài lòng: “Trà ngon và đậm lắm đấy.”

Elinor đứng lên bước về phía cửa sổ. Y tá Hopkins thuyết phục: “Thế cô không dùng trà thật sao, cô Elinor? Tôi mời cô mà.”

“Không, cám ơn.” Elinor lẩm bẩm.

Y tá Hopkins uống cạn chén trà, úp chén vào đĩa và khẽ nói: “Tôi đi tắt ấm nước ngay. Tôi vẫn đặt nó trên bếp phòng khi cần châm tiếp vào bình.” Bà ta hối hả bước ra.

Elinor từ cửa sổ quay lại, giọng nàng đột nhiên khẩn khoản đầy tuyệt vọng: “Mary này…”

“Vâng?” Mary đáp ngay.

Ánh sáng tắt dần trên gương mặt Elinor. Đôi môi nàng khép lại. Vẻ nài

xin tuyệt vọng biến mất, chỉ còn lại chiếc mặt nạ—băng giá và phẳng lặng.

“Không có gì.” Nàng nói.

Lặng im nặng trĩu gian phòng. Mary nghĩ: ‘Hôm nay sao cái gì cũng kỳ quặc! Cứ như thể—như thể chúng ta đang chờ điều gì đó.’

Sau cùng Elinor động đậy. Nàng từ bên cửa sổ bước lại, bê khay trà lên và đặt chiếc đĩa vừa nãy đựng xăng-uých vào đó. Mary dợm đứng lên: “Ồ thưa cô Elinor, cô để em làm cho.”

“Không, em cứ ngồi đây, tôi sẽ dọn.” Elinor nói cộc lốc.

Nàng mang khay trà ra khỏi phòng. Chỉ một lần nàng ngoái lại nhìn Mary đang ngồi bên khung cửa sổ, trẻ trung, xinh tươi và sống động…

Y tá Hopkins ở trong phòng chứa thức ăn. Bà ta đang dùng khăn tay lau mặt. Khi Elinor bước vào, bà ngẩng phắt lên: “Ở trong này nóng quá, tôi thề đấy!”

“Vâng, phòng này quay về hướng nam mà.” Elinor máy móc đáp.

Y tá Hopkins đỡ lấy khay trên tay nàng: “Cô để tôi rửa dọn cho, cô Carlisle. Trông cô không ổn chút nào.”

“Ồ, tôi khỏe mà.” Nàng nói rồi cầm lấy khăn. “Tôi sẽ lau khô chén đĩa vậy.”

Y tá Hopkins xắn vội tay áo và rót nước nóng từ ấm vào bồn rửa. Elinor nhìn cổ tay bà ta nói bâng quơ: “Bà bị cái gì đâm vào cổ tay kìa.”

“Là gai ở giàn hồng leo cạnh nhà thường trực ấy mà.” Hopkins cười. “Tôi sẽ lẩy nó ra ngay bây giờ.”

Giàn hoa hồng leo cạnh nhà thường trực… Ký ức ùa về như làn sóng

phủ chụp Elinor. Nàng và Roddy tranh chấp trong trò chơi Chiến tranh Hoa hồng*. Nàng và Roddy cãi cọ—rồi lại làm lành. Những tháng ngày yêu dấu tràn ngập hạnh phúc và tiếng cười… Một cơn sóng buồn đau khiếp sợ giờ đây nhấn nàng chìm nghỉm. Nàng đang ở đâu đây? Vực thẳm tăm tối nào của hận thù và tội ác… Nàng đứng đó mà thấy mình hơi chao đảo, nàng tự nhủ: 'Mình điên rồi. Mình đã hoàn toàn mất trí.'

Y tá Hopkins tò mò nhìn nàng chòng chọc.

'Rõ ràng cô ta kỳ quặc lắm…' sau đó Hopkins thuật lại. 'Nói năng như thể không biết mình đang nói gì, mắt thì sáng quắc đến lạ lùng.'

Tiếng chén đĩa chạm nhau lách cách trong bồn rửa. Elinor nhặt hũ pa-tê cá đã hết nhẵn để trên bàn cho vào chậu rửa. Vừa làm nàng vừa nói, tự hỏi sao giọng mình lại điềm tĩnh thế: "Tôi đã soạn quần áo của cô tôi trên lầu. Tôi nghĩ bà có thể khuyên tôi xem các thứ này có ích cho những ai trong làng."

Hopkins mau mắn đáp: "Nhất định tôi sẽ lo. Có bà Parkinson, rồi bà cụ Nellie này. Và cả cái bà tội nghiệp nghèo xác xơ ở nhà Ivy. Là lộc trời cho với họ đấy."

Bà ta cùng Elinor dọn dẹp phòng chứa thức ăn, rồi họ cùng nhau lên lầu.

Trong phòng bà Welman, quần áo được xếp gọn gàng thành từng gói một: đồ lót, áo đầm dài, vài món đồ đẹp—áo dạ hội nhung, áo choàng lông chuột nước. Cái áo này Elinor bảo mình định biếu bà Bishop. Y tá Hopkins gật đầu đồng ý. Bà để ý thấy trong ngăn kéo tủ com-mốt có mấy chiếc áo choàng lông chồn và tự nhủ: 'Chắc cô ta sẽ sửa mấy cái áo này cho mình.'

Bà ném cái nhìn về phía cái tủ lớn đựng quần áo và tự hỏi không biết Elinor đã trông thấy bức ảnh ký tên 'Lewis' chưa, và nếu có thì nàng đã làm gì với nó.

‘Thật buồn cười khi thư của mình và O’Brien cứ trùng hợp với nhau,’ bà ta ngẫm nghĩ. ‘Mình không nghĩ chuyện như thế lại xảy ra. Cô ấy nhắc đến chuyện bức ảnh đúng vào ngày mình viết cho cô ta về bà Slattery.’

Bà ta giúp Elinor xếp quần áo và đóng gói cho từng gia đình một, rồi tự nhận việc phân phát chúng. Bà nói: “Tôi có thể làm việc này trong lúc Mary về nhà thường trực và dọn dẹp xong xuôi. Nó chỉ còn sắp xếp mỗi hộp giấy tờ nữa mà thôi. À, mà con bé đâu rồi nhỉ? Nó xuống nhà thường trực rồi chăng?”

“Tôi để cô ấy trong phòng khách…” Elinor nói.

“Giờ này chắc nó chẳng còn ở đó.” Y tá Hopkins liếc nhìn đồng hồ đeo tay. “Ồ, chúng ta lên đây gần một tiếng đồng hồ rồi sao?”

Bà ta hối hả xuống lầu, theo sau là Elinor. Họ bước vào phòng khách.

“À, con bé ngủ rồi.” Hopkins thốt lên.

Mary Gerrard đang ngồi trên chiếc ghế bành lớn cạnh cửa sổ, người hơi gục xuống. Trong phòng vang lên âm thanh lạ: tiếng thở rống nặng nề.

Y tá Hopkins băng qua phòng và lay cô gái.

“Dậy đi cháu yêu—”

Bà ta sững người. Rồi bà cúi xuống vạch mi mắt cô gái, sau đó ra sức lay mạnh người cô.

Bà quay lại nhìn Elinor, giọng nhuốm vẻ hăm dọa: “Thế này là thế nào?”

“Tôi không hiểu bà muốn nói gì. Cô ấy bị bệnh à?”

“Điện thoại đâu?” Hopkins nói. “Gọi bác sĩ Lord càng nhanh càng tốt.”

“Nhưng có chuyện gì vậy?” Elinor hỏi.

“Chuyện gì à? Con bé bị bệnh. Nó đang hấp hối.”

Elinor giật lùi một bước: “Hấp hối sao?”

“Nó đã bị đầu độc.” Y tá Hopkins nói.

Bà ta trừng trừng nhìn Elinor đầy ngờ vực.

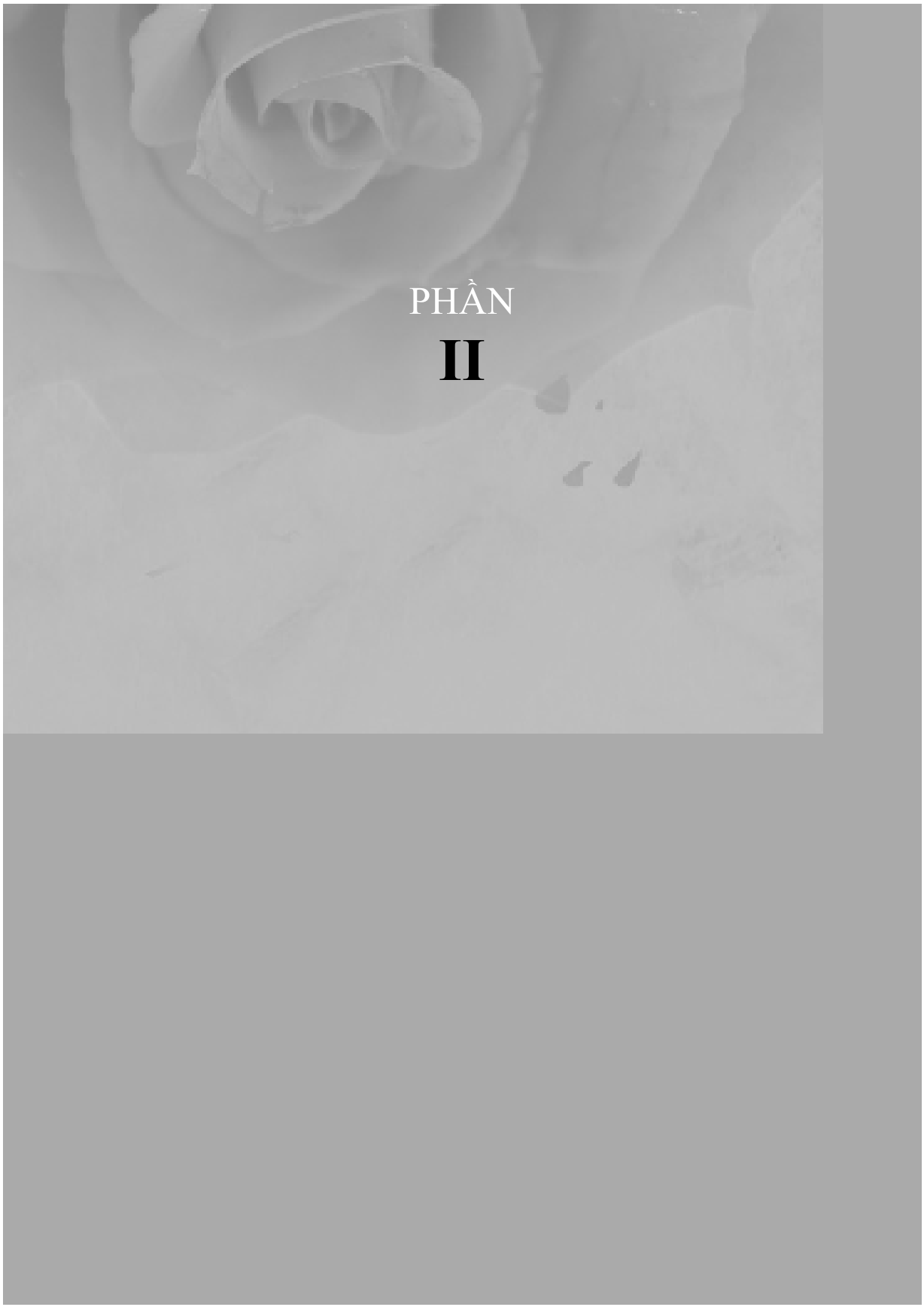

PHẦN
II

CHƯƠNG **8**

Hơi nghiêng nghiêng cái đầu hình quả trứng, đôi chân mày nhướn lên vẻ dò hỏi, các đầu ngón tay chụm lại, Hercule Poirot quan sát chàng trai đang cáu kỉnh sải bước quanh phòng, khuôn mặt vui vẻ lấm tấm tàn nhang đang rúm lại cau có.

Hercule Poirot nói: "*Eh bien**? Anh bạn, chuyện là sao?"

Peter Lord đứng khựng lại.

"Ông Poirot, ông là người duy nhất trên đời này có thể giúp tôi. Tôi từng nghe Stillingfleet nói về ông; anh ấy kể với tôi những gì ông đã làm trong vụ án Benedict Farley. Ai cũng cho là một vụ tự sát, còn ông thì chỉ ra đó là vụ giết người."

"Vậy trong số các bệnh nhân của anh có vụ tự sát nào mà anh thấy không hài lòng à?"

Peter Lord lắc đầu. Anh đang ngồi đối diện với Poirot. "Có một phụ nữ trẻ vừa bị tống giam và sắp bị kết tội giết người! Tôi muốn ông tìm ra chứng cứ xác nhận cô ấy không làm việc đó!"

Poirot lại nhướn cao chân mày hơn một chút. Rồi ông dè dặt tâm sự: "Anh và quý cô ấy—hai người đã hứa hôn—phải không? Hai người yêu nhau à?"

Peter Lord cười phá lên—tiếng cười gay gắt, chua chát. Anh đáp: "Không, không phải vậy! Thẩm mỹ của cô ấy quá tồi nên mới thích cái gã

mũi dài đần độn kiêu ngạo có bản mặt của con ngựa chết giẫm kia! Cô ấy thật ngốc nghếch, nhưng là thế đấy!"

"Tôi hiểu." Poirot nói.

"Ồ vâng, ông hiểu đúng rồi!" Lord cay đắng nói. "Không cần phải tỏ ra lịch sự thế đâu. Vừa gặp cô ấy là tôi đã phải lòng ngay lập tức. Và vì thế tôi không muốn cô ấy bị treo cổ. Hiểu chưa?"

"Cô ấy bị buộc tội gì?" Poirot hỏi.

"Cô ấy bị kết tội mưu sát một cô gái tên là Mary Gerrard bằng cách dùng morphin hydrochlorid đầu độc. Có thể ông đã đọc bài tường thuật về cuộc điều tra trên các báo."

"Động cơ là gì?"

"Ghen tuông!"

"Theo ý anh thì cô ấy không làm việc đó sao?"

"Không, dĩ nhiên là không."

Hercule Poirot trầm ngâm nhìn anh một lúc, rồi lên tiếng: "Chính xác anh muốn tôi làm gì? Điều tra sự việc à?"

"Tôi muốn ông giúp cô ấy thoát tội."

"Tôi không phải là luật sư bào chữa, *mon cher**."

"Vậy tôi sẽ nói rõ hơn: *Tôi muốn ông tìm bằng chứng giúp luật sư cứu cô ấy thoát tội."*

"Anh đặt vấn đề hơi kỳ cục đó." Hercule Poirot nói.

"Ý ông là vì tôi không che đậy sự việc à? Với tôi chuyện này khá đơn giản. *Tôi muốn cô gái đó được trắng án.* Tôi nghĩ *ông* là người duy nhất có thể làm điều đó!"

"Anh muốn tôi tìm hiểu các sự kiện ư? Tìm ra sự thật ư? Phát hiện trên

thực tế đã xảy ra chuyện gì ư?"

"Tôi muốn ông tìm ra bất cứ sự kiện nào có lợi cho cô ấy."

Hercule Poirot tỉ mẩn châm điếu thuốc lá nhỏ xíu. Ông nói: "Nhưng điều anh vừa nói không đi ngược đạo lý đó chứ? Phải, đi đến tận cùng sự thật là điều tôi luôn quan tâm. Nhưng sự thật bao giờ cũng là con dao hai lưỡi. Giả sử tôi tìm ra những sự việc *chống lại* quý cô ấy thì sao? Anh có yêu cầu tôi ỉm nó đi không?"

Peter Lord đứng phắt dậy, mặt trắng bệch. Anh nói: "Không thể nào! Ông không thể tìm ra điều gì bất lợi cho cô ấy hơn là những gì đã có! Những chứng cứ kết tội một cách tuyệt đối trọn vẹn. Hàng lô lốc chứng cứ bẩn thỉu nhất trên đời! Ông không thể tìm ra bất cứ điều gì kết tội cô ấy đầy đủ hơn những gì cô đang hứng chịu! Stillfleet nói ông là người cực kỳ mưu trí, vì vậy tôi yêu cầu ông đem hết trí lực của mình để tìm ra kẽ hở hay một khả năng khác."

"Các luật sư của cô ấy chắc chắn sẽ làm như vậy chứ?"

"Họ có làm không à?" Chàng trai cười khinh miệt. "Họ đã chịu thua từ trước khi vào cuộc! Họ nghĩ rằng chuyện ấy là vô vọng! Họ giao nhiệm vụ bào chữa cho trạng sư thượng hạng* Bulmer—một người có đầu óc thủ bại, điều đó tự nó đã là lời tố cáo! Một nhà hùng biện chuyên sướt mướt nhấn mạnh đến tuổi trẻ của phạm nhân—có thế thôi! Nhưng quan tòa nhất định sẽ không để ông ta thành công theo cách ấy. Chẳng có chút hy vọng nào."

"Cứ cho là cô ấy *có* phạm tội—anh vẫn muốn cô ấy trắng án phải không?" Hercule Poirot hỏi.

"Đúng thế," Peter Lord lẳng lặng đáp.

Hercule Poirot cựa mình trên ghế: "Anh làm tôi thích thú đấy…" Một vài phút sau ông nói: "Tôi nghĩ anh nên kể rõ các tình tiết của vụ án."

“Ông chưa đọc chuyện này trên báo sao?”

“Có—tôi có đọc qua.” Hercule Poirot phẩy tay. “Nhưng báo chí toàn nói sai sự thật, chẳng bao giờ tôi tin cả.”

“Đơn giản thôi. Cực kỳ đơn giản. Elinor Carlisle, cô gái ấy, vừa được thừa hưởng một khu nhà ở gần đây—là Tòa nhà Hunterbury—và gia tài do cô ruột của mình qua đời mà không để lại di chúc. Người cô ấy mang họ Welman. Bà có người cháu bên chồng tên là Roderick Welman. Anh ta đính hôn với Elinor Carlisle—việc này được công nhận từ lâu, họ biết nhau từ lúc còn bé mà. Ở Hunterbury có một cô gái con người gác cổng tên là Mary Gerrard. Bà cụ Welman trước đây lo cho cô ta đủ thứ nhặng xị ngậu, nuôi cô ta ăn học v. v… Kết quả là cô ta lột xác trở thành quý cô. Rồi hình như Roderick Welman si mê cô ta. Việc hứa hôn trên vì thế mà tan vỡ.

“Giờ đến các sự việc. Elinor rao bán ngôi nhà và một người tên Somervell đã mua nó. Elinor trở về để thu dọn đồ đạc của bà cô, đại loại thế. Còn Mary Gerrard cũng đến dọn dẹp nhà thường trực vì bố cô ta vừa mới mất. Chuyện đó xảy ra sáng ngày 27 tháng Bảy.

“Elinor trọ tại nhà nghỉ địa phương. Trên đường đi cô gặp người quản gia cũ là bà Bishop. Bà này gợi ý đến nhà để giúp cô nhưng cô khăng khăng từ chối. Sau đó cô đến hàng tạp phẩm mua pa-tê cá, và ở đó cô nhắc đến vấn đề ngộ độc thực phẩm. Hoàn toàn là vô tình, ông thấy không, nhưng dĩ nhiên điều đó đã chống lại cô ấy! Cô vào tòa nhà lớn, và khoảng một giờ trưa cô xuống nhà thường trực, ở đây Mary Gerrard đang bận rộn cùng với một nữ y tá của Hạt, một bà tọc mạch tên là Hopkins, bà này đến giúp cô ta. Elinor nói với họ mình đã chuẩn bị sẵn mấy miếng bánh xăng-uých trên nhà lớn. Họ cùng cô lên nhà lớn dùng xăng-uých. Khoảng hơn một tiếng đồng hồ sau đó tôi được gọi đến và thấy Mary Gerrard bất tỉnh. Tôi đã cố hết sức

mình nhưng vô hiệu. Khám nghiệm tử thi thì thấy có một lượng lớn morphin được dùng trước đó không bao lâu. Cảnh sát còn phát hiện một mảnh nhãn hiệu morphia hydrochlor ở ngay chỗ Elinor Carlisle vừa bày xăng-uých trước đó."

"Mary Gerrard còn ăn uống gì khác nữa không?"

"Cô ta và bà y tá uống trà với xăng-uých. Bà này pha trà và Mary rót ra. Không thể có gì khác trong ấy. Tất nhiên, tôi hiểu trạng sư bào chữa sẽ làm ầm ĩ quanh chi tiết xăng-uých, rằng cả ba cùng ăn bánh vì vậy *không thể* đảm bảo là chỉ có một người bị đầu độc. Chắc ông còn nhớ họ đã nói điều này trong vụ án Hearne."

Poirot gật đầu nói: "Nhưng trên thực tế chuyện này rất đơn giản. Anh làm một chồng xăng-uých, *trong số đó có một cái bị tẩm độc.* Anh bê khay bánh. Theo phép lịch sự hiện nay, có một quy ước tất yếu là người được mời sẽ lấy *miếng xăng-uých gần mình nhất.* Tôi đoán chừng Elinor Carlisle chìa khay bánh cho Mary Gerrard đầu tiên phải không?"

"Chính xác."

"Mặc dù lúc đó bà y tá là người lớn tuổi hơn, đang có mặt trong phòng?"

"Phải."

"Vậy thì không hay cho lắm."

"Thực sự việc ấy chẳng sao cả. Với bữa ăn nhẹ thì đâu cần giữ đúng phép tắc!"

"Vậy ai cắt xăng-uých?"

"Là Elinor Carlisle."

"Có ai khác trong nhà không?"

"Không có ai cả."

Poirot lắc đầu: “Tình hình xấu rồi. Mà cô gái không dùng gì *khác* ngoài trà với xăng-uých à?”

“Không có gì khác. Thức ăn trong dạ dày cho thấy điều đó.”

“Giả sử Elinor hy vọng cái chết của cô gái là do ngộ độc thực phẩm. Vậy cô ấy định giải thích thế nào về việc chỉ *một người* trong bữa ăn bị ngộ độc?” Poirot hỏi.

“Đôi khi sự việc xảy ra như vậy đó. Hơn nữa, có hai hộp pa-tê—bên ngoài nhìn giống hệt nhau. Có thể là một hộp còn tốt và do ngẫu nhiên mà Mary ăn phải hộp pa-tê hỏng.”

“Thế thì đây là một nghiên cứu thú vị về quy luật xác suất!” Poirot nói. “Theo tôi, các khả năng gây bất lợi cho sự cố này là rất lớn. Nhưng mặt khác, nếu cho là đầu độc bằng thức ăn thì *tại sao không chọn loại thuốc độc khác?* Triệu chứng trúng độc do morphin hoàn toàn không giống với ngộ độc thực phẩm chút nào. Lẽ ra phải dùng atropin mới đúng!”

Peter Lord chậm rãi nói: “Vâng, đúng thế. Nhưng còn một chuyện nữa. Mụ y tá chết tiệt đó đã thề rằng mụ ta mất một ống morphin!”

“Lúc nào?”

“Ồ, đã mấy tuần rồi, vào đêm bà cụ Welman qua đời. Bà y tá nói rằng bà ta để cái cặp ở đại sảnh và sáng hôm sau thì phát hiện mất một ống morphin. Toàn huyên thuyên vớ vẩn, tôi nghĩ thế. Có thể bà ta đã làm vỡ tại nhà mình trước đó ít lâu rồi quên bẵng đi.”

“Chỉ *từ khi* Mary Gerrard chết thì bà ta mới nhớ ra chuyện đó sao?”

Peter Lord lưỡng lự: “Thật ra lúc bấy giờ bà ta *có* nói đến việc này—với cô y tá trực chung.”

Hercule Poirot nhìn Peter Lord với vẻ quan tâm. Ông nhẹ nhàng bảo:

“*Mon cher*, tôi nghĩ còn có điều gì khác—có điều anh chưa nói với tôi.”

“Thôi vậy, tôi nghĩ ông nên biết mọi việc thì tốt hơn. Họ đã ban lệnh khai quật và sẽ đào mộ bà Welman lên.”

“Eh bien?” Poirot hỏi.

“Khi tiến hành việc đó, *có khả năng họ sẽ tìm được thứ họ cần tìm—là morphin!”*

“Anh biết chuyện đó sao?”

Mặt Peter Lord bợt bạt dưới lớp tàn nhang. Anh lẩm bẩm: “Tôi ngờ là vậy.”

Hercule Poirot vỗ vào thành ghế, quát to: “*Mon Dieu**, tôi không hiểu nổi anh! Khi bà ấy chết, anh đã biết là bà ấy bị giết à?”

Peter Lord thét lên: “Trời ơi là trời, không phải thế!” Tôi chưa bao giờ nghĩ đến chuyện gì như thế cả! Tôi cho rằng bà ấy tự mình uống thuốc.”

Poirot thu mình trên ghế: “À! Anh nghĩ *thế…”*

“Tất nhiên là tôi nghĩ vậy! Bà ấy đã nói với tôi về chuyện đó. Từng hơn một lần hỏi tôi có thể ‘kết liễu bà ấy’ được không. Bà ấy ghét bệnh tật, không thể tự lực—bà gọi đó là *sự sỉ nhục* phải nằm thườn như một đứa bé cho người khác chăm sóc. Mà bà ấy lại là một phụ nữ rất kiên quyết.”

Anh im lặng một chút rồi nói tiếp: “Tôi rất bất ngờ trước cái chết của bà ấy. Tôi đã không hề nghĩ vậy. Tôi bèn bảo cô y tá ra khỏi phòng rồi kiểm tra hết sức tỉ mỉ. Tất nhiên, khó mà chắc chắn nếu không giải phẫu tử thi. Mà làm thế thì có lợi gì đâu! *Nếu* bà ấy đã chọn cách giải quyết chóng vánh, thì làm ầm ĩ và gây tai tiếng nhục nhã để làm gì kia chứ! Chi bằng ký giấy chứng tử và để bà ấy được mồ yên mả đẹp. Suy cho cùng, tôi không thể chắc chắn. Tôi nghĩ rằng mình đã quyết định sai, nhưng tôi không hề nghĩ

đến chuyện gian trá. Tôi hoàn toàn tin chắc bà ấy tự vẫn."

Poirot hỏi: "Anh nghĩ bà ấy có morphin bằng cách nào?"

"Tôi nghĩ không ra. Tuy nhiên, như tôi đã nói, bà ấy là một người thông minh tháo vát, vô cùng tài trí và quyết đoán."

"Có thể bà ấy có được từ các y tá chăng?"

Peter Lord lắc đầu. "Không đời nào! Ông không hiểu các y tá đâu!"

"Vậy thì từ người nhà?"

"Có khả năng. Họ rất có thể hành động theo cảm xúc của mình."

Hercule Poirot nói: "Anh nói rằng bà Welman qua đời không để lại di chúc. Nếu bà ấy còn sống thì bà ấy có làm di chúc không?"

Peter Lord đột nhiên toét miệng cười: "Ông sắp vạch ra những điểm mấu chốt theo cái lối chính xác xảo quyệt phải không? Phải, bà ấy sắp làm di chúc và rất bức xúc về việc ấy. Bà ấy không thể nói mạch lạc, nhưng đã tỏ rõ ý định của mình. Sáng hôm ấy việc đầu tiên Elinor Carlisle lẽ ra phải làm là điện thoại cho ông luật sư."

"Thế Elinor Carlisle biết rằng cô mình muốn làm di chúc phải không? Và nếu bà cô mất mà không có di chúc thì Elinor Carlisle sẽ thừa hưởng toàn bộ?"

Peter Lord vội nói: "Cô ấy không biết điều đó. Cô không hề nghĩ là bà cô mình chưa từng làm di chúc."

"Anh bạn ơi, đó là cô ấy *nói thế*. Cô ấy *có thể* đã biết."

"Này Poirot, ông là công tố viên đó à?"

"Trong lúc này thì đúng là vậy. Tôi buộc phải tìm hiểu tất cả những điểm chống lại cô ấy. Có khi nào Elinor đã lấy morphin trong chiếc cặp không?"

"Có chứ. Thế thì bất cứ ai khác cũng có thể lấy. Roderick Welman. Y tá

O’Brien. Hoặc bất cứ người giúp việc nào.”

“Hoặc là bác sĩ Lord?”

Peter Lord trố mắt: “Tất nhiên… Nhưng điều đó nghĩa là sao?”

“Là may mắn, có lẽ thế.”

Peter Lord lắc đầu: “Nói thế thì chẳng ra làm sao! Ông phải tin tôi chứ!”

Hercule Poirot ngả người ra ghế: “Nào, chúng ta cùng xem xét một giả thiết. Thử cho rằng chính Elinor Carlisle lấy ống morphin trong cặp đưa cho cô mình. Có ai nói gì về việc mất ống morphin không?”

“Người trong nhà không ai biết cả. Hai cô y tá giữ kín chuyện đó.”

Poirot nói: “Theo ý anh thì Tòa sẽ xử thế nào?”

“Ý ông là nếu họ tìm thấy morphin trong xác bà Welman à?”

“Phải.”

Peter Lord quả quyết: “Có khả năng là nếu Elinor trắng án trước lời cáo buộc hiện thời thì cô ấy cũng sẽ bị giam lại và bị kết tội mưu sát cô mình.”

Poirot trầm ngâm nói: “Động cơ hoàn toàn khác nhau; nghĩa là trong vụ bà Welman động cơ có thể là *vụ lợi,* còn trong vụ Mary Gerrard thì động cơ là *ghen tuông.”*

“Đúng vậy.”

“Vậy luật sư định bào chữa theo cách nào?” Poirot hỏi.

Peter Lord đáp: “Bulmer định theo cách là không có động cơ nào cả. Ông ta sẽ đưa ý kiến là việc hứa hôn giữa Elinor và Roderick là do gia đình sắp đặt, vì muốn làm vui lòng bà Welman nên họ đính ước với nhau, và khi lão phu nhân qua đời thì Elinor tự mình hủy hôn. Roderick sẽ làm chứng cho việc đó. Tôi nghĩ hắn ta hầu như tin là thế!”

“Anh ta tin rằng Elinor không hề quan tâm đến mình sâu sắc ư?”

“Phải.”

“Trong trường hợp ấy,” Poirot nói, “cô ấy không có lý do gì để mưu sát Mary Gerrard cả.”

“Chính xác.”

“Nhưng nếu vậy thì ai *đã* mưu sát Mary Gerrard?”

“Thì ông nói xem.”

Poirot lắc đầu. “*C’est difficile**.”

Peter Lord hăm hở nói: “Đúng vậy! Nếu không phải *cô ấy, thì ai giết?* Có nước trà, nhưng cả y tá Hopkins và Mary đều uống. Trạng sư bào chữa sẽ cố đưa giả thiết rằng Mary Gerrard tự mình dùng morphin sau khi hai người kia rời khỏi phòng—nghĩa là thực sự cô ta đã tự vẫn.”

“Cô ấy có lý do gì để tự vẫn không?”

“Tuyệt nhiên không.”

“Cô ấy có phải loại người thích tự sát không?”

“Không.”

Poirot nói: “Cô ấy là người thế nào, cái cô Mary Gerrard ấy?”

Peter Lord cân nhắc: “Cô ấy—à, cô ấy là một cô bé ngoan. Vâng, đích thực là một cô bé ngoan.”

Poirot thở dài lẩm bẩm: “Cái ông Roderick Welman ấy, ông ta yêu cô bé có phải vì cô ta là cô bé ngoan không?”

Peter Lord mỉm cười. “Ôi, tôi hiểu ông muốn nói gì. Cô ta xinh đẹp, đúng vậy.”

“Còn bản thân anh? Anh không có cảm tình với cô ta sao?”

“Ối trời, không hề.” Peter Lord nhìn ông chòng chọc.

Hercule Poirot ngẫm nghĩ giây lâu rồi nói: “Roderick Welman nói rằng anh ta và Elinor Carlisle quý mến nhau, nhưng không hề sâu đậm. Anh có đồng ý vậy không?”

“Làm sao tôi biết được cái chuyện chết tiệt ấy chứ?”

Poirot lắc đầu.

“Khi anh mới bước vào căn phòng này, anh đã nói với tôi rằng thẩm mỹ Elinor Carlisle quá tồi mới đi yêu cái gã mũi dài khinh khỉnh đó. Tôi xem đó là lời mô tả về Roderick Welman. Vậy theo anh nói thì cô ấy *có* quan tâm đến anh ta.”

Peter Lord bực tức hạ giọng: “Đúng là nàng rất quan tâm đến hắn ta! Quá sức quan tâm ấy chứ!”

“Vậy thì *đã có* động cơ…” Poirot tiếp.

Peter Lord quay ngoắt về phía ông, mặt bừng bừng giận dữ: “Quan trọng gì chuyện đó cơ chứ? Phải, biết đâu nàng đã từng như thế! *Nàng có yêu hắn ta thì tôi cũng chẳng thèm quan tâm.”*

“Haha!”

“Nhưng tôi đã nói rồi, tôi không muốn nàng bị treo cổ! Giả sử nàng bị dồn vào thế tuyệt vọng thì sao? Tình yêu là chuyện khúc mắc và liều lĩnh. Nó có thể khiến anh từ loài sâu bọ thành người cao quý—mà cũng có thể làm một người tử tế chính trực biến thành cặn bã! Giả sử nàng *đã* làm chuyện đó thì ông không có chút xíu trắc ẩn nào sao?”

“Tôi không tán đồng chuyện giết người.”

Peter Lord nhìn ông chằm chằm rồi quay đi, lại chằm chằm và sau cùng phá lên cười.

“Nói ra những chuyện này sao mà câu nệ và thiển cận đến thế! Ai đòi

ông phải tán thành cơ chứ? Tôi cũng không yêu cầu ông phải nói dối! Sự thật vẫn là sự thật mà. Nếu ông tìm ra điều gì có lợi cho bị cáo thì ông sẽ không ỉm nó đi vì nghĩ nàng phạm tội, đúng không nào?"

"Chắc chắn là không."

"Vậy thì quái quỷ gì khiến ông không thể làm việc tôi yêu cầu?"

"Bạn ơi, tôi đã hoàn toàn sẵn sàng làm thế mà…" Hercule Poirot đáp.

CHƯƠNG **9**

Peter Lord hằm hằm nhìn ông, anh rút khăn mù-soa lau mặt rồi quăng mình xuống ghế.

"Hừ! Ông làm tôi phát điên đây này!" Anh nói. "Chẳng thấy ông tìm ra cái gì cả!"

"Tôi đang xem xét tình huống chống lại Elinor Carlisle." Poirot đáp. "Giờ thì tôi hiểu rồi. Mary Gerrard đã bị chuốc morphin, và theo tôi nó *phải* được cho vào xăng-uých. Không ai động vào những miếng xăng-uých ấy *ngoại trừ Elinor Carlisle.* Cô ấy đã có *động cơ* giết Mary Gerrard, và theo ý kiến của anh, cô ấy *có khả năng* giết Mary Gerrard, và rất có thể *chính* cô ấy đã giết Mary Gerrard. Tôi thấy không có lý do nào để nghĩ khác đi được.

"Đó là một mặt của vấn đề, *mon ami**. Bây giờ chúng ta tiếp tục sang bước hai. Hãy gạt bỏ mọi điều mà tâm trí chúng ta đang quan tâm để tiếp cận vấn đề từ góc độ đối nghịch: Nếu Elinor Carlisle không giết Mary Gerrard thì ai đã làm việc đó? Hay là Mary Gerrard tự vẫn?"

Peter Lord nhổm dậy. Anh cau trán giận dữ: "Ông nói thế là không xác đáng!"

"Tôi ư? *Không xác đáng sao?"* Poirot có vẻ bị lăng mạ.

Peter Lord tiếp tục truy kích không nao núng: "Không xác đáng! Ông nói không có ai ngoài Elinor động vào xăng-uých. Ông làm sao biết được điều đó?"

“Chẳng có ai khác trong nhà cả.”

“*Là theo như chúng ta biết thôi.* Nhưng ông đã bỏ qua một quãng thời gian ngắn. *Đó là lúc Elinor Carlisle rời nhà lớn để xuống nhà thường trực.* Trong suốt thời gian đó xăng-uých vẫn ở trên khay trong phòng thức ăn, và *có thể* kẻ nào đó đã động vào bánh.”

Poirot hít một hơi thật sâu: “Anh nói đúng, anh bạn ạ. Tôi thừa nhận điều đó. *Có* một khoảng thời gian mà ai đó có thể đã đến gần khay bánh xăng-uých. Chúng ta buộc phải nghĩ xem *kẻ đó có thể là ai;* có nghĩa là *hạng người nào…”* Ông ngập ngừng.

“Chúng ta hãy cân nhắc về Mary Gerrard. *Có ai đó* không phải là Elinor Carlisle, muốn cô ta chết. *Tại sao?* Có ai chắc chắn được hưởng lợi sau khi cô ta chết không? Mà cô ấy có của cải gì để lại không?”

Peter Lord lắc đầu.

“Bây giờ thì không. Qua tháng sau cô ta có thể sẽ có hai ngàn bảng. Elinor Carlisle đang chuyển số tiền này cho Mary vì nàng nghĩ bà cô mình muốn vậy. Nhưng vấn đề gia sản của lão phu nhân vẫn chưa được giải quyết xong.”

“Vậy chúng ta có thể gạt lý do tiền bạc qua một bên. Anh nói Mary Gerrard là người xinh đẹp. Người đẹp thì bao giờ cũng lắm chuyện rắc rối. Cô ta có nhiều người theo đuổi không?”

“Chắc là có. Tôi không biết nhiều về chuyện này.”

“Vậy ai có thể biết?”

Peter Lord nhăn răng cười: “Tôi đưa ông đến gặp y tá Hopkins thì tốt hơn. Ở thị trấn này bà ta đúng là cái loa. Bà ta rành mọi chuyện xảy ra ở Maidensford.”

“Tôi sắp hỏi anh về cảm tưởng đối với hai y tá.”

“À, O’Brien người Ireland, là một y tá tốt và có năng lực, hơi ngốc nghếch lại hằn học, có lẽ thế, thỉnh thoảng nói dối—theo kiểu giàu trí tưởng tượng, không đến nỗi quá lừa đảo nhưng dù sao cũng hay đơm điều đặt chuyện.”

Poirot gật gù.

“Còn Hopkins là một phụ nữ trung niên khôn ngoan lanh lợi, rất tử tế và có năng lực, nhưng lại hay dòm ngó chuyện người khác!”

“Nếu có chuyện rắc rối với chàng trai nào trong làng thì bà Hopkins biết chứ?”

“Chắc chắn luôn.” Anh chậm rãi nói thêm: “Dù sao đi nữa, tôi vẫn không tin mọi sự đã rành mạch rõ ràng. Từ lâu Mary không ở nhà. Cô ta sang Đức đến hai năm trời.”

“Cô ấy hai mươi mốt tuổi à?”

“Phải.”

“Có thể có rắc rối với một gã Đức nào đó.”

Mặt Peter Lord sáng lên. Anh hăm hở nói: “Ý ông là có thể có gã người Đức nào có vấn đề với cô ta? Có thể hắn ta đã theo cô ấy tới đây, chờ thời cơ và cuối cùng đã đạt được mục đích của mình?”

“Nghe khá cường điệu,” Hercule Poirot hồ nghi nói.

“Nhưng *có khả năng* chứ?”

“Không nhiều khả năng lắm đâu.”

“Tôi không đồng ý.” Peter Lord nói. “*Có thể* một kẻ nào đó si mê cô gái, hắn ta nổi điên khi bị cô bỏ rơi, hắn nghĩ cô ấy xử tệ với mình. Đó cũng là một ý.”

“Phải, đó là một ý,” Hercule Poirot nói, nhưng giọng ông không tỏ vẻ khích lệ.

Peter Lord nài nì: “Ông nói tiếp đi, ông Poirot.”

“Rõ ràng anh muốn tôi làm ảo thuật hở, cứ rút hết con thỏ này đến con thỏ kia ra từ cái mũ không hay sao?!”

“Tùy ông muốn nghĩ sao thì nghĩ.”

“*Có* một khả năng khác,” Hercule Poirot nói.

“Nói tiếp đi.”

“*Ai đó* đã lấy trộm ống morphin trong cặp của y tá Hopkins vào buổi tối tháng Sáu ấy. *Giả sử Mary Gerrard đã nhìn thấy kẻ làm điều đó thì sao?”*

“Nếu vậy thì cô ta đã nói ra rồi.”

“Không, không đâu, *mon cher*. Anh nên hiểu biết một chút. Nếu ai đó nhìn thấy Elinor Carlisle, hoặc Roderick, hoặc y tá O’Brien, hoặc thậm chí bất cứ người hầu nào mở cặp và lấy cắp ống thủy tinh nhỏ xíu ấy, thì họ sẽ nghĩ sao? Đơn giản họ nghĩ người đó được bà y tá nhờ đi lấy giùm, thế thôi. Sự việc có thể thoáng qua đầu Mary Gerrard, nhưng có thể sau đó cô ta nhớ lại và ngẫu nhiên mà nhắc đến chuyện này với người đó—mà chẳng mảy may nghi ngờ. Nhưng đối với người đã phạm tội giết bà Welman, thì cứ hình dung tác động của lời nhận xét ấy! Mary đã nhìn thấy thì bằng mọi giá Mary phải câm họng! Tôi cam đoan với anh, anh bạn ạ, người nào đã phạm tội giết người một lần thì rất dễ dàng nhúng tay vào tội ác lần thứ hai!”

Peter Lord cau mày: “Cho đến nay tôi vẫn tin rằng bà Welman đã tự mình lấy thuốc…”

“Nhưng bà ấy bị liệt—không thể tự lực—bà vừa đột quỵ lần thứ hai mà.”

“Ồ, tôi biết chứ. Ý tôi là, khi đã có được morphin bằng cách này hay cách khác thì bà ấy cất nó ở chỗ nào đó gần tầm tay mình.”

“Nhưng trong trường hợp đó bà ấy phải có được morphin *trước* cơn đột quỵ thứ hai, mà bà y tá thì sau đó mới đánh mất nó.”

“Hopkins chỉ nhận ra mình mất ống morphin sáng hôm đó. Có thể chuyện *đã* xảy ra một vài ngày trước mà bà ta không để ý thì sao!”

“Vậy lão phu nhân làm cách nào để lấy được nó?”

“Tôi không biết. Có thể là mua chuộc người hầu. Nếu thế thì cô hầu ấy sẽ không bao giờ nói ra.”

“Anh không nghĩ là một trong hai y tá có thể bị mua chuộc ư?”

Lord lắc đầu.

“Không đời nào! Trước hết, cả hai đều rất nghiêm túc về đạo đức nghề nghiệp—ngoài ra họ cũng sợ chết khiếp khi nhúng tay vào việc như vậy. Họ hiểu rõ mối nguy cơ cho bản thân mình.”

“Đúng thế.” Poirot nói. Rồi ông trầm ngâm: “Có vẻ như chúng ta đang quay lại từ đầu câu chuyện, đúng không? Ai là người có nhiều khả năng lấy ống morphin nhất? Là *Elinor Carlisle.* Chúng ta có thể giải thích là vì cô ấy muốn chắc chắn được kế thừa trọn một gia tài lớn. Chúng ta có thể độ lượng hơn mà nói rằng cô ấy bị thúc đẩy bởi lòng trắc ẩn nên đã lấy cắp morphin và làm theo yêu cầu của cô mình—bà ấy đã lặp đi lặp lại nhiều lần điều này; nhưng khi *cô ấy* lấy ống morphin thì *Mary đã trông thấy.* Như vậy chúng ta lại quay về với những miếng bánh xăng-uých cùng ngôi nhà trống và lần nữa lại gặp Elinor Carlisle—nhưng lần này với một động cơ khác: giữ đầu mình không lìa khỏi cổ.”

Peter Lord kêu lên: “Thật quái gở. Tôi cho ông biết, nàng không phải

hạng người như thế! Với nàng tiền bạc thực sự chẳng chút ý nghĩa—mà với Roderick Welman cũng vậy, tôi dám chắc điều đó. Tôi đã từng nghe cả hai nói nhiều về chuyện này!"

"Anh đã từng nghe à? Thật là thú vị. Đó là loại phát ngôn mà bản thân tôi bao giờ cũng đầy ngờ vực."

"Chết tiệt, Poirot," Peter Lord nói, "ông cứ phải vặn vẹo sao cho mọi chuyện quay lại với cô gái ấy mới được hử?"

"Không phải là tôi dẫn sự việc đi lòng vòng mà chính bản thân nó đang vòng vèo. Giống hệt mũi tên chỉ đường trong hội chợ, cứ dẫn ta đi lòng vòng và khi dừng lại bao giờ cũng đưa ta về đúng cái tên ấy—*Elinor Carlisle."*

"Không đúng!" Peter Lord nói.

Hercule Poirot buồn bã lắc đầu. Ông nói: "Cô ấy có còn ai thân thích không, cô Elinor Carlisle ấy? Có chị em hoặc họ hàng không? Còn cha mẹ không?"

"Không, nàng mồ côi—một thân một mình trên đời…"

"Sao mà lâm li bi đát thế! Tôi chắc rằng Bulmer sẽ diễn ra trò với chuyện này! Vậy nếu cô ấy chết thì ai sẽ hưởng gia tài của cô ấy?"

"Tôi không biết. Tôi chưa từng nghĩ đến."

"Bao giờ cũng phải nghĩ đến những chuyện ấy chứ" Poirot nói giọng mắng mỏ. "Chẳng hạn, cô ấy có làm di chúc không?"

Peter Lord đỏ mặt ngập ngừng: "Tôi—tôi không biết."

Hercule Poirot ngước nhìn trần nhà, mười đầu ngón tay chụm vào nhau: "Anh biết đó, có lẽ anh nên nói cho tôi biết."

"Nói với ông cái gì kia?"

“Chính xác những gì anh đang nghĩ—bất kể chúng có thể gây hại ra sao cho Elinor Carlisle.”

“Sao ông biết được—?”

“Có, tôi biết chứ. Có *điều gì đó*—điều tình cờ trong ý nghĩ của anh! Anh cũng nên nói với tôi, nếu không tôi sẽ hình dung nó còn tệ hại hơn là nó vốn có.”

“Không có việc gì, thật mà—”

“Nhất trí là không có chuyện gì cả. Nhưng hãy kể tôi nghe xem đó là chuyện gì.”

Chậm chạp và miễn cưỡng, Peter Lord để câu chuyện tuôn ra—cảnh Elinor ghé vào cửa sổ nhà y tá Hopkins và tràng cười của nàng.

Poirot đăm chiêu nói: “Có phải cô ấy nói thế này không, ‘*Vậy ra cô đang làm di chúc hở Mary? Thật nực cười—quá đỗi nực cười.’* Anh đã thấy quá rõ là cô ấy nghĩ gì… Có thể cô ấy đã nghĩ rằng, *Mary sẽ không còn sống bao lâu nữa…”*

“Tôi chỉ tưởng tượng vậy thôi. Tôi không biết.” Peter Lord nói.

“Anh không chỉ tưởng tượng đâu…” Poirot đáp.

CHƯƠNG **10**

Hercule Poirot ngồi trong căn nhà tranh của y tá Hopkins.

Bác sĩ Lord đưa ông tới đây, giới thiệu ông, và sau khi Poirot đưa mắt ra hiệu, anh đã để hai người nói chuyện riêng với nhau.

Thoạt tiên y tá Hopkins khá cảnh giác trước bộ dạng xa lạ của ông, nhưng rồi tỏ ra nhanh chóng cởi mở hơn. Bà say sưa nói, giọng buồn buồn: "Vâng, thật khủng khiếp. Một trong những chuyện khủng khiếp nhất mà tôi từng gặp. Mary là một cô gái xinh đẹp nhất trần đời. Lẽ ra nó có thể đóng phim bất cứ lúc nào! Nó cũng là đứa ngoan và chín chắn, được người khác quan tâm nhiều thế mà không hợm mình chút nào."

Poirot khéo léo gài câu hỏi: "Bà muốn nói sự quan tâm của bà Welman dành cho cô ấy phải không?"

"Ý tôi là thế. Lão phu nhân vô cùng yêu quý con bé—thật đấy, yêu kinh khủng."

"Ngạc nhiên quá nhỉ?" Hercule Poirot lẩm bẩm.

"Còn tùy. Thật ra có thể là hoàn toàn tự nhiên thôi. Ý tôi là…" Y tá Hopkins cắn môi lúng túng. "Tôi muốn nói là Mary có nhiều điểm tốt: nói năng nhẹ nhàng êm ái và cư xử dễ thương. Theo tôi, một người trọng tuổi mà có một đứa trẻ trung như thế ở bên cạnh thì rất tốt."

"Cô Carlisle thỉnh thoảng vẫn về thăm cô mình chứ?" Hercule Poirot hỏi.

“Cô Carlisle chỉ về khi nào thuận tiện cho cô ta thôi.” Hopkins gay gắt.

Poirot hạ giọng: “Bà không thích cô Carlisle.”

“Đúng vậy, tôi chẳng ưa cô ta!” Y tá Hopkins thét lên. “Đồ sát nhân! Quân giết người máu lạnh!”

“Ai chà, tôi thấy bà đã đinh ninh như thế rồi.”

“Ý ông là sao?” Y tá Hopkins tỏ vẻ hồ nghi. “Tôi đinh ninh ư?”

“Bà hoàn toàn tin chắc cô ấy là người chuốc morphin cho Mary Gerrard sao?”

“Vậy tôi muốn biết còn ai khác có thể làm điều đó? Ông không ám chỉ là *tôi* đấy chứ?”

“Ngay lúc này thì không. Nhưng tội của cô ấy cho đến nay vẫn chưa được xác nhận, xin bà nhớ cho.”

Y tá Hopkins bình tĩnh quả quyết: “Đích thực là cô ta làm. Ngoài những chuyện khác thì ông còn nhìn thấy điều đó trên mặt cô ta. Suốt thời gian ấy cô ta kỳ quặc lắm. Cô ta đưa tôi lên lầu rồi giữ tôi lại đó—cố trì hoãn càng lâu càng tốt. Và sau khi phát hiện Mary như vậy, tôi quay lại nhìn thì thấy trên mặt cô ta hiện rõ rành rành điều đó. Cô ta biết rằng tôi đã biết!”

Hercule Poirot đăm chiêu nói: “Thật khó mà cho rằng người nào khác đã làm việc đó. Dĩ nhiên là trừ phi cô ấy tự làm.”

“*Cô ấy tự làm.”* Ý ông là sao? Ông cho rằng Mary tự tử à? Tôi chưa bao giờ nghe chuyện xằng bậy đến thế!”

“Ai biết được! Tâm hồn thiếu nữ rất đa cảm và mong manh.” Poirot ngập ngừng. “Theo tôi điều đó cũng có thể lắm chứ? Cô ấy có thể lén bỏ gì đó vào tách trà của mình mà bà không để ý thì sao?”

“Lén bỏ vào tách của mình, ý ông là vậy à?”

“Phải. Đâu phải lúc nào bà cũng quan sát cô ấy đâu.”

“Tôi không để mắt đến con bé à? Không đúng. Ừ, cứ xem như con bé *có thể* làm điều đó… Nhưng nó làm thế để làm gì kia chứ? Thật vô lý!”

Hercule Poirot lắc đầu và trở về thái độ vừa rồi: “Tâm hồn thiếu nữ… như tôi nói, nhạy cảm lắm. Biết đâu lại chẳng là một mối tình bất hạnh—”

Y tá Hopkins khịt mũi: “Bọn con gái chẳng tự tử vì tình—trừ phi chúng lỡ có mang—mà tôi nói cho ông biết nhé, Mary thì không *như thế* đâu!” Bà ta hằm hè nhìn Poirot như muốn gây sự.

“Vậy không phải cô ấy đang yêu à?”

“Không. Nó hoàn toàn thích tự do. Say mê công việc và sống vui vẻ.”

“Nhưng chắc cô ấy phải có nhiều người đeo đuổi, vì cô ấy rất quyến rũ mà.”

“Nó không phải như mấy đứa con gái khêu gợi và ngu ngốc ngoài kia đâu! Nó sống rất kín đáo!”

“Nhưng trong làng chắc phải có những chàng trai si mê cô ấy.”

“Tất nhiên, có Ted Bigland.” Y tá Hopkins nói.

Poirot moi được nhiều chi tiết về Ted Bigland.

“Cậu ta si Mary lắm,” Hopkins nói. “Nhưng như tôi đã nói với con bé, nó hơn hẳn cậu ta một bậc.”

“Chắc cậu ta bực tức vì cô ấy không hề để mắt đến mình phải không?”

“Cậu ta đau khổ lắm, đúng vậy,” Hopkins thừa nhận.

“Và đổ lỗi cho *tôi* nữa.”

“Cậu ta nghĩ là do lỗi của bà sao?”

“Đó là cậu ta nói vậy. Tôi hoàn toàn có quyền góp ý cho con bé chứ. Dẫu sao tôi cũng hiểu biết chuyện đời mà. Tôi không muốn con bé uổng phí đời

mình.”

Poirot nhẹ nhàng nói: “Điều gì khiến bà quan tâm đến cô gái ấy nhiều thế?”

“À, tôi cũng chẳng biết nữa…” Y tá Hopkins ngập ngừng. Bà ta hơi ngượng ngùng bẽn lẽn. “Có chuyện—à—chuyện lãng mạn về Mary.”

Poirot nói nhỏ: “Có lẽ là về *cô ấy* chứ không phải về hoàn cảnh cô ấy nhỉ. Cô ấy là con người gác cổng đúng không?”

“Ồ vâng—vâng, tất nhiên. Ít ra thì—”

Bà ta ngần ngừ nhìn Poirot, lúc này đang chăm chú nhìn bà với vẻ đồng cảm.

“Thật ra nó không phải là con gái lão Gerrard.” Y tá Hopkins bất ngờ thổ lộ. “Ông ta nói với tôi như thế. Bố nó là quý tộc.”

“Tôi hiểu…” Poirot thì thầm. “Còn mẹ cô ấy?”

Y tá Hopkins đắn đo, cắn môi rồi nói tiếp: “Mẹ con bé từng là hầu gái của lão phu nhân Welman. Sau khi Mary ra đời chị ta mới kết hôn với Gerrard.”

“Quả như lời bà, một chuyện tình lãng mạn—một thiên tình sử bí ẩn.”

Mặt Hopkins tươi rói.

“Đúng không nào? Ta không thể không quan tâm đến ai đó một khi ta biết những chuyện về họ mà không ai khác được biết. Cũng do tình cờ mà tôi khám phá ra nhiều điều. Thật ra chính y tá O’Brien đã kéo tôi vào vụ này, nhưng đó lại là chuyện khác. Đúng như ông nói, đó là câu chuyện quá khứ rất đáng quan tâm. Có nhiều bi kịch xảy ra mà không ai ngờ tới. Cuộc đời này thật buồn.”

Poirot thở dài lắc đầu.

Đột nhiên y tá Hopkins hốt hoảng nói: “Nhưng lẽ ra tôi không được phép nói thế này. Lẽ ra tôi không nên lộ ra bất cứ điều gì! Suy cho cùng thì chẳng làm gì được trong chuyện này nữa. Đối với cuộc đời này, Mary vẫn là con gái Gerrard, và không nên có bất cứ lời bóng gió nào khác làm tổn hại thanh danh con bé dưới mắt thiên hạ sau khi nó đã chết! Ông ta cưới mẹ con bé, vậy là đủ rồi.”

“Nhưng có lẽ bà biết cha ruột của cô ấy là ai chứ?” Poirot nói nhỏ.

“À, có thể tôi biết,” Hopkins miễn cưỡng đáp, “nhưng cũng có thể tôi không biết. Nghĩa là, tôi không *biết* gì cả, tôi chỉ đoán mò thôi. Chuyện xấu càng để lâu ngày thì càng nhiều người biết! Nhưng tôi chẳng phải hạng lắm điều, và tôi sẽ không nói lời nào nữa.”

Poirot khéo léo rút khỏi cuộc tranh cãi và tấn công sang đề tài khác: “Còn một chuyện khác nữa—chuyện này tế nhị lắm. Nhưng tôi chắc chắn có thể tin vào tính thận trọng của bà.”

Y tá Hopkins liền tự kiềm chế, bà ta cười tươi chất phác.

Poirot tiếp tục: “Tôi muốn nói về Roderick Welman. Tôi nghe nói ông ta bị Mary Gerrard hớp hồn.”

“Ông ta đổ gục vì con bé!”

“Mặc dầu lúc đó ông ta đã hứa hôn với cô Carlisle sao?”

“Nếu ông hỏi thì tôi nói, ông ta chưa bao giờ yêu cô Carlisle thực sự. Theo cách nói của tôi là không hề *say* cô ta.”

Poirot dùng một từ cũ để hỏi: “Vậy Mary—à—có khuyến khích ông ta tán tỉnh mình không?

“Nó xử sự rất đàng hoàng. Không ai có thể nói con bé lôi kéo ông ta vào chuyện này!”

“Cô ấy có yêu ông ta không?” Poirot hỏi.

“Không,” Hopkins đáp cộc lốc.

“Nhưng cô ấy thích ông ta chứ?”

“Ồ vâng, nó cũng thích ông ta đôi chút.”

“Vậy theo tôi sớm muộn gì cũng có chuyện xảy ra, đúng không?”

Y tá Hopkins thừa nhận.

“Có thể. Nhưng Mary đã không làm điều gì vội vã. Lúc ở đây, con bé nói rằng ông ta đã hứa hôn với cô Carlisle thì không được quyền làm vậy. Và khi ông ta đến tìm nó ở London thì nó cũng nói hệt như thế.”

Poirot hỏi, vẻ bộc trực duyên dáng: “Bản thân bà nghĩ gì về ông Roderick Welman?”

“Ông ta là một chàng trai khá tử tế, tuy nhiên tính hơi nóng nảy, kiểu ấy chắc sau này sẽ mắc chứng ăn không tiêu. Những người cáu kỉnh thường như vậy.”

“Ông ta có yêu mến bà cô mình nhiều không?”

“Tôi nghĩ là có.”

“Ông ấy có ở bên bà cụ thường xuyên khi bà bệnh nặng không?”

“Ý ông là khi bà ấy bị đột quỵ lần thứ hai chứ gì? Cái đêm mà cả hai vừa về trước lúc bà mất ấy à? Tôi nghĩ ông ta thậm chí còn chưa vào phòng bà nữa là!”

“Ra là thế.”

“Bà cụ không cho gọi ông ta. Và dĩ nhiên chúng tôi không nghĩ bà lại ra đi sớm như thế. Nhiều người thế đấy ông ạ, họ luôn tránh xa phòng bệnh. Họ không chịu đựng nổi. Không phải họ vô tâm mà chỉ vì họ không muốn đau lòng thôi.”

Poirot gật đầu vẻ hiểu biết: “Bà có *chắc chắn* ông Welman không vào phòng cô mình trước khi bà ấy mất không?”

“Trong khi *tôi* trực thì chắc chắn vậy! Lúc ba giờ sáng O’Brien vào thay ca cho tôi, có thể cô ấy đã gặp ông ta trước khi hết ca trực của mình, nhưng nếu thế thì cô ta đã không nói cho tôi biết.”

“Có thể nào ông ta vào phòng khi bà vắng mặt không?” Poirot gợi ý.

“Tôi không bao giờ bỏ mặc bệnh nhân của mình, thưa ông Poirot.” Y tá Hopkins ngắt lời.

“Ý tôi không phải vậy đâu, xin bà thứ lỗi. Tôi nghĩ có thể bà phải đi đun nước hoặc xuống dưới nhà tìm thứ gì đó dùng cho tỉnh táo.”

Được xoa dịu, Hopkins nói: “Tôi có xuống lầu để thay nước nóng và rót đầy các chai. Tôi biết có ấm nước đang đun trong bếp.”

“Bà ra ngoài có lâu không?”

“Có lẽ khoảng năm phút.”

“À, vậy thì lúc ấy ông Welman *có thể* đã ghé vào thăm bà cụ chăng?”

“Nếu ông ta vào thì chắc phải rất nhanh.”

Poirot thở dài: “Như bà nói, đàn ông thường hay tránh xa chuyện đau ốm. Chỉ có phụ nữ mới giàu lòng nhân ái. Không có họ thì chúng tôi biết làm sao đây, đặc biệt là những phụ nữ làm nghề như bà—một nghề thực sự cao quý.”

Y tá Hopkins hơi đỏ mặt: “Ông thật tử tế. Bản thân tôi chẳng bao giờ nghĩ về nghề của mình như thế cả. Làm điều dưỡng thật quá vất vả đến mức người ta không nghĩ đến khía cạnh cao quý của nó.”

“Còn điều gì khác bà có thể nói với tôi về Mary Gerrard không?”

Hopkins ngập ngừng hồi lâu mới trả lời: “Tôi không biết gì cả.”

“Bà có hoàn toàn chắc chắn không?”

“Ông không hiểu đâu.” Hopkins nói có phần thiếu mạch lạc. “Tôi *yêu mến* Mary.”

“Vậy không còn điều gì bà có thể kể tôi nghe nữa sao?”

“Không, không còn gì nữa! Dứt khoát thế.”

CHƯƠNG **11**

Trước vẻ đường bệ của bà Bishop trong bộ trang phục màu đen, sự có mặt của Hercule Poirot thật khiêm tốn và tầm thường!

Không dễ khiến bà Bishop bớt dè dặt đi, bởi lẽ bà là thành viên phái Bảo thủ với thói quen và quan niệm kịch liệt bài ngoại. Mà Hercule Poirot rõ rành rành là người nước ngoài. Bà tỏ ra lạnh nhạt, nhìn ông đầy ác cảm và nghi ngờ.

Lời giới thiệu của bác sĩ Lord chỉ làm tình hình dịu đi tí chút. Khi bác sĩ Lord đi rồi, bà ta nói: "Tôi chắc chắn bác sĩ Lord là bác sĩ giỏi tay nghề và tốt bụng. Còn người tiền nhiệm của ông ấy, bác sĩ Ransome thì đã ở đây *nhiều* năm rồi!"

Điều đó có nghĩa là bác sĩ Ransome được tin tưởng vì ông biết cách xử sự phù hợp với dân hạt này. Còn bác sĩ Lord, một thằng nhóc tắc trách, một kẻ mới phất đã thế chỗ ông Ransome, thì chỉ được xem là 'giỏi tay nghề' mà thôi. Thái độ bà Bishop như muốn nói rằng, chỉ giỏi tay nghề thôi là chưa đủ!

Hercule Poirot là người khéo léo và giỏi thuyết phục. Nhưng dù ông tỏ ra khôn ngoan đến đâu thì bà Bishop vẫn tỏ ra bàng quan và không xiêu lòng.

Cái chết của bà Welman thật đáng buồn. Bà vốn được dân trong vùng vô cùng kính trọng. Việc cô Carlisle bị bắt giam là chuyện 'Ô nhục!' và là kết

quả của ‘những chiêu trò nanh ác của cảnh sát’. Còn về cái chết của Mary Gerrard thì cái nhìn của bà Bishop cực kỳ mơ hồ, hầu như bà chỉ có thể nói, “Tôi không thể nói, thật đấy…”

Hercule Poirot đi nước cờ chót. Ông kể tỉ mỉ chuyến viếng thăm Sandringham vừa qua của mình với vẻ tự hào ngờ nghệch. Ông tỏ lòng ngưỡng mộ vẻ thanh lịch, cung cách giản dị cùng thái độ ân cần của Hoàng gia.

Bà Bishop hàng ngày vẫn theo dõi hoạt động của Hoàng gia qua các thông tư của triều đình, liền tỏ ra lắng dịu. Suy cho cùng, nếu Hoàng gia đã tiếp đón ông Poirot thì… à, đương nhiên mọi sự khác hẳn. Bishop là ai mà còn do dự người nước ngoài với chẳng nước ngoài, một khi Hoàng gia đã đi trước rồi?

Chẳng mấy chốc bà ta và ông Poirot đã trò chuyện vui vẻ về một đề tài thực sự lý thú—không gì khác hơn là việc tuyển chọn một phu quân tương lai xứng đáng cho công chúa Elizabeth.

Sau cùng khi đã mệt nhoài với các ứng viên khả dĩ nhưng ‘chưa đạt tiêu chuẩn’, câu chuyện lại xoay sang phạm vi ít phấn khởi hơn. Poirot nhận xét: “Chao ôi, hôn nhân thường đầy hiểm nguy và chông gai cạm bẫy!”

“Thật vậy, cả việc ly hôn nữa, thật đáng kinh tởm.” Bà Bishop nói như thể đang nhắc đến một bệnh truyền nhiễm như thủy đậu vậy.

“Tôi cho rằng trước khi qua đời, bà Welman chắc phải lo lắng cho cháu gái mình yên nơi ấm chỗ nhỉ?” Poirot nói.

Bà Bishop cúi đầu.

“Vâng, đúng thế. Việc hứa hôn giữa cô Elinor và cậu Roderick đã khiến bà ấy nhẹ nhõm. Bà luôn đặt hy vọng vào việc ấy.”

Poirot đánh bạo hỏi: “Việc đính hôn có lẽ một phần là để làm vui lòng bà ấy phải không?”

“Ồ không thưa ông Poirot, tôi không nói *thế.* Cô Elinor bao giờ cũng tận tụy với cậu Roderick—luôn luôn là thế, hệt như một đứa trẻ. Cô ấy là người hết sức trung hậu và tận tình!”

Poirot nói nhỏ: “Còn ông ta?”

“Cậu Roderick cũng rất tận tâm với cô Elinor.” Bà Bishop trả lời mộc mạc.

“Thế mà hôn ước lại đổ vỡ ư?”

Mặt bà Bishop ửng hồng, bà nói: “Là do mưu đồ của loài rắn độc nấp trong bãi cỏ, ông Poirot ạ.”

“Thật vậy sao?” Poirot có vẻ ấn tượng.

Bà Bishop cắt nghĩa, mặt vẫn còn đỏ bừng: “Theo lệ thường, ở vùng này nhắc đến người quá cố thì phải tôn trọng. Nhưng con nhỏ ấy quả là hạng cư xử lừa lọc dối trá, thưa ông Poirot.”

Poirot đăm chiêu nhìn bà hồi lâu. Rồi ông nói, hoàn toàn không chút mưu mẹo: “Bà làm tôi bất ngờ đấy. Tôi lại có ấn tượng đó là một cô gái rất giản dị khiêm tốn.”

Bà Bishop rung rung cằm: “Ông Poirot ạ, nó ma mãnh lắm. Thiên hạ đều bị nó cho vào tròng cả. Cô y tá Hopkins chẳng hạn! Phải, cả bà chủ tội nghiệp của tôi nữa!”

Poirot gật gù tỏ vẻ đồng cảm và tặc lưỡi một cái.

Bà Bishop được khích lệ bởi âm thanh ấy bèn nói tiếp: “Thật đấy, bà chủ tôi ngày càng yếu đi, còn con kia thì khéo chiếm lấy lòng tin của bà. Nó biết rõ làm thế nào có lợi cho mình. Nó quanh quẩn bên bà cụ, đọc sách cho bà

nghe, hái hoa thơm mang tặng bà. Vì thế lúc nào bà cũng Mary thế này Mary thế kia với lại 'Mary đâu rồi?'! Lại còn tiền bạc bà chi cho nó nữa! Toàn những trường cao cấp với các lớp huấn luyện tiểu thư con nhà giàu ở ngoại quốc. Mà nó chỉ là con gái lão Gerrard thôi đấy! *Lão ta* có thích thế đâu! Lão thường than phiền kiểu cách quý cô của nó. *Con ấy* là đứa tham trèo cao mà!"

Lần này Poirot lắc đầu tỏ vẻ thương hại: "Ối trời!"

"Rồi nó lại vui vẻ để lấy lòng cậu Roddy! Cậu ấy quá đơn giản làm sao hiểu được con người thật của nó! Cô Elinor là một tiểu thư rất tử tế, tất nhiên cũng không nhận thấy chuyện gì đang xảy ra. Nhưng đàn ông thì đều cùng một giuộc, họ rất dễ bị sập bẫy bởi mã ngoài xinh đẹp và lời nịnh nọt phỉnh phờ!"

Poirot thở dài. "Có ai cùng tầng lớp theo đuổi cô ta không?" Ông hỏi.

"Có chứ ạ. Là Ted, con trai Rufus Bigland, một chàng trai tử tế. Ôi, nhưng cô nàng kia cứ ra điều mình cao quý hơn cậu ta! Tôi không chịu nổi cái lối làm điệu làm bộ ấy!"

"Anh ta không bực tức vì cô ấy xử sự với mình như thế sao?" Poirot hỏi.

"Có chứ. Thằng bé buộc tội con nọ lăng nhăng với cậu Roddy. Tôi biết chắc như thế, và tôi chẳng trách thằng bé đã đau khổ."

"Tôi cũng không trách cậu ta," Poirot nói. "Bà khiến tôi thấy thú vị vô cùng bà Bishop ạ. Một số người có khả năng giới thiệu một tính cách rõ ràng và hùng hồn chỉ thông qua một vài từ. Quả là một năng khiếu lớn. Cuối cùng tôi đã có bức chân dung rõ nét của Mary Gerrard."

"Xin ông nhớ cho là tôi không nói lời nào *chống lại* con bé ấy cả! Giờ cô ta đã nằm dưới mộ, tôi không nên làm thế. Nhưng rõ ràng cô ta đã gây ra biết bao rắc rối!"

Poirot lẩm bẩm: “Tôi tự hỏi sự việc ấy lẽ ra phải kết thúc ra sao nhỉ?”

“Đó là điều tôi muốn nói!” Bà Bishop đáp. “Ông có thể tin tôi thưa ông Poirot, nếu bà chủ kính mến của tôi không qua đời thì không hiểu kết cục mọi việc sẽ như thế nào nữa! Vào lúc ấy cái chết của bà gây chấn động ghê gớm, nhưng giờ tôi thấy hóa ra lại may!”

“Ý bà là sao?” Poirot hỏi.

Bà Bishop trịnh trọng đáp: “Tôi đã gặp chuyện này không biết bao nhiêu lần. Chuyện xảy ra ở các nơi mà chị ruột tôi giúp việc. Một lần ông cụ đại tá Randolph qua đời, có xu cắc nào ông ta cũng để lại cả cho một con trắc nết ở Eastbourne, còn bà vợ tội nghiệp của ông thì chẳng được gì. Một lần khác bà lão Dacres trao hết tài sản cho người chơi đàn ống ở nhà thờ—một anh chàng tóc dài thậm thượt, trong khi bà ta vẫn còn con gái với con rể.”

“Theo tôi hiểu, ý bà là bà Welman có thể sẽ để hết tiền của cho Mary Gerrard phải không?” Poirot nói.

“Chuyện ấy với tôi chẳng có gì bất ngờ cả! Chắc chắn đó là điều cô gái kia muốn đạt được. Nhưng nếu tôi dám cả gan nói một tiếng thì bà Welman sẽ sẵn sàng cắt đầu tôi ngay, cho dù tôi đã làm việc cho bà ấy gần hai mươi năm. Cuộc đời bạc bẽo lắm ông Poirot ạ. Mình cứ nai lưng ra phục dịch mà chẳng được người ta đánh giá cao.”

“Chao ôi, thật chí lý!” Poirot thở dài.

“Nhưng cái ác đâu có làm mưa làm gió được mãi.” Bà Bishop nói.

“Đúng thế. Giờ Mary Gerrard chết rồi…”

Bà Bishop tỏ vẻ thoải mái: “Cô ta đã đến ngày đền tội, và chúng ta không cần phải phán xét.”

Poirot trầm ngâm: “Những tình huống về cái chết của cô ta có vẻ hoàn

toàn không giải thích được.”

“Đám cảnh sát kia chỉ toàn ý nghĩ tai ác,” bà Bishop nói. “Làm sao một tiểu thư dòng dõi, được giáo dục tử tế như cô Elinor lại có thể đi đầu độc người khác kia chứ? Họ cứ cố lôi kéo tôi vào việc này, bảo tôi khai rằng thái độ tiểu thư hôm ấy rất khác thường!”

“Nhưng thế là không có gì khác thường sao?”

“Mà tại sao lại không khác thường nhỉ?” Bà Bishop ưỡn ngực. “Cô Elinor là một quý cô đa cảm. Cô đến để thu dọn đồ đạc của cô mình—việc đó đau buồn lắm chứ.”

Poirot gục gặc tỏ vẻ đồng tình: “Đáng ra sẽ dễ dàng hơn cho cô ấy nếu có bà cùng đi.”

“Tôi cũng muốn đi, nhưng cô ấy ngắt lời tôi ngay lập tức. Ôi, cô Elinor bao giờ cũng là một tiểu thư kiêu hãnh và kín đáo. Tuy vậy tôi vẫn ước gì tôi *đã* đi cùng cô ấy.”

“Vậy bà không nghĩ đi theo cô ấy đến tận nhà sao?” Poirot nói nhỏ.

Bà Bishop đường bệ ngước đầu lên: “Tôi không đến nơi mà người ta không cần tôi, thưa ông Poirot.”

Poirot tỏ ra lúng túng, ông lẩm bẩm: “Ngoài ra, bà có việc gì quan trọng vào buổi sáng hôm ấy không?”

“Tôi nhớ hôm ấy là một ngày nóng bức. Trời oi lắm.” Bà thở dài. “Tôi đi bộ đến nghĩa trang đặt hoa tỏ lòng tôn kính lên mộ bà Welman, và tôi đã phải ở lại đó khá lâu. Trời nóng quá khiến tôi bị kiệt sức ấy mà. Quá giờ ăn trưa tôi mới về nhà, em gái tôi vô cùng lo lắng khi thấy người tôi nóng bừng bừng. Cô ấy bảo thời tiết thế này thì lẽ ra không nên đi nghĩa trang.”

Poirot nhìn bà ngưỡng mộ: “Tôi thèm được như bà, thưa bà Bishop. Thật

dễ chịu khi không có gì phải trách móc bản thân sau cái chết của người khác. Tôi nghĩ ông Roderick Welman chắc phải tự trách mình đêm hôm ấy đã không vào thăm bà cô, mặc dù đương nhiên ông ấy không hề biết bà cụ lại ra đi quá nhanh như thế."

"Nhưng ông đã lầm to thưa ông Poirot, tôi có thể nói chắc như thế. Cậu Roddy *đã* vào phòng bà cụ. Lúc ấy tôi đang đứng ở đầu cầu thang mà. Tôi nghe tiếng cô y tá đi xuống lầu, và tôi nghĩ mình nên vào xem bà chủ có cần gì không, vì ông biết đấy, các cô y tá bao giờ cũng xuống nhà dưới lê la tán dóc với bọn hầu gái hoặc đòi chúng phục dịch này nọ. Cô Hopkins thì không tệ như cô y tá Ireland tóc đỏ, cái cô này lúc nào cũng huyên thuyên và gây phiền phức đủ chuyện! Nhưng như vừa nói, tôi nghĩ mình chỉ ghé qua xem mọi việc có ổn không, thì ngay lúc ấy tôi trông thấy cậu Roddy lẻn vào phòng bà cô. Tôi không rõ bà có biết cậu vào không, nhưng dầu sao cậu ấy cũng không có gì phải tự trách mình cả!"

"Ông ấy tâm tính hơi nóng nảy nhỉ."

"Chỉ gàn dở tí chút thôi. Cậu ấy bao giờ cũng thế."

"Bà Bishop ạ, bà là người rất am hiểu. Tôi đánh giá cao các ý kiến của bà. Về cái chết của Mary Gerrard thì bà nghĩ đâu là sự thật?"

Bà Bishop khụt khịt mũi: "Theo tôi thì khá rõ ràng! Một trong những hộp pa-tê gớm ghiếc của lão Abbott chứ gì. Những thứ ấy đã chất trên kệ hàng tháng! Một người họ hàng của tôi có lần suýt chết với cua đóng hộp đấy!"

"Thế còn morphin tìm thấy trong xác chết thì sao?" Poirot phản đối.

Bà Bishop dõng dạc nói: "*Tôi* chẳng biết gì về morphin cả! Nhưng tôi biết thế nào là *bác sĩ:* Cứ bảo họ tìm kiếm thứ gì thì họ sẽ tìm ra thứ ấy! Pa-tê cá hỏng với *họ* là chưa *đủ!*"

Poirot nói: “Bà không nghĩ là có thể cô ấy tự vẫn sao?”

“Cô ta à?” Bà Bishop khịt mũi. “Chắc chắn là không. Chẳng phải cô ta định cưới cậu Roddy đó sao? Cô ta mà tự tử ư? Không đời nào!”

CHƯƠNG **12**

Vì hôm ấy là chủ nhật nên Hercule Poirot tìm gặp Ted Bigland ở trang trại của bố cậu ta.

Gợi chuyện với Ted Bigland chẳng mấy khó. Chàng trai dường như chỉ chờ dịp để được giải tỏa. Cậu tư lự nói: "Vậy ra ngài đang cố tìm ra kẻ nào đã giết Mary sao thưa ngài? Chuyện này bí ẩn quá."

"Cậu không tin là cô Carlisle giết cô ấy chứ?" Poirot hỏi.

Ted Bigland cau mày—vẻ bối rối thật thà. Cậu chậm rãi nói: "Cô Carlisle là một tiểu thư, thưa ngài. Cô ấy là người—à, cháu không thể hình dung cô ấy lại làm chuyện *hung ác* như thế, chắc ngài hiểu ý cháu. Suy cho cùng chắc gì quý cô tử tế ấy lại làm thế, phải không thưa ngài?"

Hercule Poirot gật đầu vẻ trầm mặc suy tư: "Đúng, xem ra không phải vậy… Nhưng một khi ghen tuông—"

Ông ngập ngừng, nhìn chàng thanh niên điển trai khá vạm vỡ trước mặt mình.

Ted Bigland nói ngay: "Ghen tuông à? Cháu hiểu sự việc có thể xảy ra theo hướng ấy; nhưng thường thì một gã đàn ông do uống say và bị kích động thì mới nổi xung rồi lồng lên như kẻ khát máu. Còn cô Elinor—một tiểu thư tốt bụng hiền lành thế kia—"

"*Nhưng Mary Gerrard đã chết…* và cô ấy không chết một cách tự nhiên. Cậu có ý gì—có điều gì cậu có thể nói để giúp ta tìm ra kẻ giết Mary

Gerrard không?"

Chàng trai chầm chậm lắc đầu: "Có vẻ như không đúng như vậy. Chuyện ai đó giết Mary là *không thể,* nếu như ngài hiểu ý cháu. Cô ấy là—cô ấy giống như một bông hoa."

Và đột nhiên, vào giây phút sống động ấy, Hercule Poitor có thêm ý niệm mới về cô gái quá cố… Trong giọng nói chất phác ngập ngừng kia, Mary sống lại thật tươi tắn rực rỡ. *Cô ấy giống như một bông hoa.*

Bất chợt ập đến một cảm giác mất mát thấm thía, một nỗi đổ vỡ sâu sắc…

Câu nói này nối tiếp câu kia trôi qua trong đầu ông. Lời Peter Lord: "*Đó là một cô bé ngoan."* Y tá Hopkins thì: "*Bất cứ lúc nào nó cũng đi đóng phim được."* Bà Bishop chua cay: "*Không chịu nổi cái cách làm điệu làm bộ của cô ta."* Và cuối cùng, một nhận xét nhẹ nhàng đáng kinh ngạc: *"Cô ấy giống như một bông hoa."*

"Nhưng, thế thì…?" Hercule Poirot xòe hai tay phác cử chỉ dò hỏi.

Ted Bigland gật đầu. Trong đôi mắt cậu ta là cái nhìn câm lặng đờ đẫn của con thú đau đớn: "Thưa ngài, cháu biết thế ạ. Cháu biết ngài nói đúng, cô ấy không tự nhiên mà chết. Nhưng cháu vẫn tự hỏi…"

Cậu ngập ngừng.

"Gì kia?" Poirot hỏi.

"Cháu tự hỏi phải chăng đó là một *tai nạn?"* Ted Bigland chậm rãi nói.

"Tai nạn à? Nhưng tai nạn gì mới được chứ?"

"Cháu hiểu thưa ngài. Nói thế có thể là vô nghĩa, nhưng cháu vẫn cứ nghĩ đi nghĩ lại mãi, và theo cháu sự việc phải là như vậy. Có điều gì đó không dự định xảy ra hoặc điều gì đó hoàn toàn do sơ suất. À—chỉ là, chỉ là

tai nạn mà thôi*!”*

Cậu ta khẩn khoản nhìn Poirot, tỏ vẻ bối rối vì không biết hùng biện.

Poirot im lặng hồi lâu. Có vẻ như ông đang cân nhắc, và sau cùng ông lên tiếng: “Điều cậu cảm nhận cũng đáng quan tâm đấy.”

Ted Bigland nói giọng khẩn khoản: “Cháu dám chắc điều cháu nói chẳng nghĩa lý gì với ngài cả, thưa ngài. Cháu không thể suy luận chuyện xảy ra *thế nào* và *vì sao,* mà cháu chỉ *cảm thấy* thế thôi.”

“Cảm giác đôi khi là người dẫn đường quan trọng… Mong cậu tha lỗi nếu ta chạm vào nỗi đau của cậu, nhưng có phải cậu rất quan tâm đến Mary Gerrard không?”

Gương mặt rám nắng chợt tối sầm, Ted thật thà đáp: “Chuyện ấy thì ở đây ai cũng biết, cháu nghĩ vậy.”

“Cậu muốn cưới cô ấy phải không?”

“Vâng ạ.”

“Nhưng cô ấy—không bằng lòng à?”

Ted lại tối sầm mặt, cố nén cơn giận: “Thiên hạ có lòng tốt, nhưng không nên can thiệp rồi làm hỏng cuộc đời người khác. Ba cái chuyện học hành và xuất ngoại ấy, chúng đã làm Mary thay đổi. Cháu không nói cô ấy hư hỏng hay tự cao tự đại—cô ấy không phải vậy. Nhưng nó… ôi, nó làm cô ấy hoang mang! Cô ấy không còn biết mình đang ở đâu nữa. Cô ấy—à, nói hơi thô lỗ—với *cháu* thì cô ấy rất tuyệt; nhưng cô ấy vẫn còn chưa xứng với một quý ông thứ thiệt như ông Welman.”

Hercule Poirot nhìn Ted: “Cậu không thích ông Welman à?”

Ted Bigland thô bạo nói: “Tại sao tôi phải thích kia chứ? Ông Welman tốt thôi, tôi không có điều gì chống lại ông ta. Nhưng ông ta thì tài cán gì!

Tôi có thể nhấc ông ta lên mà vặn làm hai khúc. Ông ta thông thái lắm, cứ cho là vậy đi… nhưng điều đó chẳng giúp ích gì nếu xe hơi của ông ta bị hỏng, chẳng hạn thế. Ta có thể biết cách lái xe, nhưng không loại trừ ta sẽ bất lực như đứa bé ẵm ngửa trong khi việc cần làm chỉ là gỡ cái ma-nhê-tô* ra mà lau chùi là xong."

"Tất nhiên rồi, cậu làm việc ở gara xe hơi à?"

"Gara Henderson, ở cuối đường này." Ted Bigland gật đầu.

"Vào buổi sáng khi—xảy ra chuyện thì cậu đang ở đó chứ?"

"Vâng ạ, cháu đang kiểm tra xe cho một quý ông. Xe có trục trặc đâu đó mà cháu chưa tìm ra. Cháu cho xe chạy vòng quanh một lúc. Giờ nghĩ lại có vẻ thật kỳ quặc. Đó là một ngày đẹp trời, hoa kim ngân vẫn còn nở bên bờ dậu… Mary thích hoa kim ngân. Hồi cô ấy chưa ra nước ngoài, chúng cháu thường cùng nhau đi hái hoa…"

Vẻ bối rối thật thà lại hiện ra trên gương mặt chàng trai.

Hercule Poirot lặng thinh.

Ted Bigland giật nảy mình như vừa thoát khỏi trạng thái mất hồn, cậu ta nói: "Cháu xin lỗi thưa ngài, xin ngài quên đi những gì cháu nói về ông Welman. Ông ấy cứ lẵng nhẵng bám lấy Mary làm cháu khổ tâm lắm. Lẽ ra ông ta nên để yên cho cô ấy. Cô ấy đâu phải người cùng hạng với ông ta—thực sự là thế."

"Cậu có nghĩ là cô ấy quan tâm đến ông ta không?"

Ted Bigland lại cau mày: "Cháu không—thực sự không nghĩ vậy. Nhưng cũng có thể cô ấy có quan tâm, cháu không biết được."

"Mary có quen người đàn ông nào khác không? Ai đó mà cô ấy gặp ở nước ngoài chẳng hạn?"

“Cháu không biết, thưa ngài. Cô ấy chẳng hề nhắc đến ai cả.”

“Còn ở Maidensford này—cô ấy có kẻ thù không?”

“Ý ngài là ai đó có chuyện với cô ấy?” Chàng trai lắc đầu. “Chẳng ai biết rõ về cô ấy cả, nhưng mọi người đều mến cô ấy.”

“Thế bà Bishop quản gia ở Hunterbury, bà ấy có thích Mary không?”

Ted chợt toét miệng cười: “Ồ, chỉ là không bằng lòng thôi! Bà ấy không thích bà Welman yêu Mary như thế.”

“Hồi Mary Gerrard ở đây, cô ấy có sung sướng không? Cô ấy yêu mến lão phu nhân Welman chứ?”

“Cô ấy có thể đã sung sướng nếu bà y tá để yên cho cô ấy, cháu dám chắc vậy. Tại y tá Hopkins cả. Bà ta cứ gieo vào đầu cô ấy ý nghĩ phải tự kiếm sống và đi học nghề mát xa.”

“Nhưng bà Hopkins có yêu mến Mary không?”

“Ồ, bà ấy *yêu mến* Mary chứ ạ, nhưng bà ấy là loại người cứ thích xui người khác làm theo ý mình thôi!”

“Giả sử y tá Hopkins biết được chuyện gì đó—chuyện gây tai tiếng cho Mary, cứ cho là thế, cậu có nghĩ là bà ta sẽ giữ kín chuyện ấy không?”

Ted Bigland ngạc nhiên nhìn ông.

“Cháu hoàn toàn không hiểu ngài muốn nói gì thưa ngài.”

“Cậu có nghĩ nếu y tá Hopkins biết được chuyện gì đó bất lợi cho Mary thì bà ta sẽ giữ mồm giữ miệng không?”

“Bà ta mà biết giữ kín việc gì thì đáng ngờ lắm! Ở làng này bà ta là kẻ ngồi lê đôi mách số một. Tuy nhiên nếu bà ta biết giữ mồm miệng cho *ai* thì người đó chắc chắn là Mary.” Cậu càng tỏ ra tò mò hơn. “Xin ngài cho cháu biết *tại sao* ngài lại hỏi chuyện đó?”

Hercule Poirot đáp: “Khi nói chuyện với người khác thì ta thường có một ấn tượng nhất định. Y tá Hopkins nhìn chung có vẻ ngay thật và trực tính, nhưng ta vẫn có cảm giác bà ấy còn giấu *điều gì đó*. Không nhất thiết là chuyện *quan trọng,* mà cũng có thể không liên quan đến tội ác, *nhưng có điều gì đó bà ta biết mà không nói ra.* Ta cũng có cảm giác là cái điều gì đó —dù là gì đi nữa—là điều chắc chắn gây hại hoặc bất lợi cho thanh danh của Mary Gerrard…”

Ted lắc đầu bất lực.

“Thôi được,” Hercule Poirot thở ra, “Rồi đến lúc ta sẽ tìm hiểu xem chuyện đó là gì.”

CHƯƠNG **13**

Poirot chăm chú nhìn khuôn mặt dài nhạy cảm của Roderick Welman.

Thần kinh của Roddy đang trong tình trạng thảm hại. Hai bàn tay chàng giần giật, mắt đỏ ngầu, giọng cáu kỉnh và khản đặc.

Chàng nhìn vào danh thiếp rồi nói: "Tất nhiên tôi đã nghe danh ông, thưa ông Poirot. Nhưng tôi không hiểu bác sĩ Lord nghĩ ông sẽ làm được gì trong chuyện này! Mà việc gì đến ông ta kia chứ? Ông ta chăm sóc cô tôi, ngoài ra thì ông ta hoàn toàn là người dưng. Trước khi Elinor và tôi về đây hồi tháng Sáu thì chúng tôi thậm chí còn chưa gặp ông ta. Chẳng phải văn phòng Seddon sẽ lo mọi việc hay sao?"

"Về mặt luật pháp thì đúng thế." Hercule Poirot đáp.

Roddy buồn rầu nói tiếp: "Tôi chẳng mấy tin tưởng vào Seddon. Ông ta lúc nào cũng như đưa đám ấy."

"Đó là thói quen của các luật sư."

"Ngoài ra, chúng tôi có mời ông Bulmer biện hộ." Roddy tươi tỉnh hơn một chút. "Ông ta được xem là trạng sư xuất sắc trong giới đúng không?"

"Ông ấy nổi tiếng là người dẫn dắt những hy vọng hão huyền."

Roddy nhăn mặt không giấu giếm.

Poirot bèn nói: "Tôi hy vọng sẽ không làm phật ý ông khi nỗ lực giúp đỡ cô Elinor Carlisle chứ?"

"Không, không đâu, dĩ nhiên là không. Nhưng—"

“Nhưng liệu tôi có làm được gì không, chắc đó là điều ông muốn hỏi?”

Một nụ cười thoáng qua trên gương mặt lo âu của Roddy—nụ cười vô cùng quyến rũ đến mức Hercule Poirot hiểu được sức hấp dẫn tinh tế của người đàn ông này.

“Nói ra thì hơi bất nhã, nhưng thực sự chính là chuyện ấy.” Roddy ra vẻ xin lỗi. “Tôi không muốn vòng vo. Thưa ông Poirot, ông *có thể* làm gì?”

“Tôi có thể tìm kiếm sự thật.”

“Thế à?” Roddy xem ra còn hồ nghi.

“Tôi có thể tìm ra những sự việc có lợi cho bị cáo.”

Roddy thở dài: “Giá mà ông có thể tìm được!”

Hercule Poirot nói tiếp: “Tôi muốn giúp ích, đó là nguyện vọng nghiêm chỉnh của tôi. Ông có thể hỗ trợ tôi bằng cách kể chính xác những gì ông nghĩ về mọi chuyện không?”

Roddy đứng dậy và bồn chồn đi lại.

“Tôi có thể nói gì bây giờ? Mọi việc hết sức phi lý—quá đỗi kỳ lạ! Chỉ riêng ý nghĩ Elinor—người mà tôi biết từ khi còn bé—thực sự làm chuyện khủng khiếp là đầu độc ai đó thì quả là nực cười, đúng vậy! Nhưng làm sao giải thích điều ấy với Tòa hở trời?!”

Poirot bình thản nói: “Ông cho rằng cô Carlisle hoàn toàn không thể làm một việc như thế à?”

“Ồ, chuyện ấy không cần phải nói, hoàn toàn đúng thế! Elinor là người tế nhị, tự chủ và biết cân nhắc, bản tính không hung bạo. Nàng rất hiểu biết, nhạy cảm và nói chung không bao giờ giận dữ. Nhưng cứ nhét mười hai tên ngu xuẩn vào bồi thẩm đoàn thì có trời mới biết cách làm cho họ tin! Suy cho cùng nên hiểu như thế này: Họ chẳng ngồi đó để đánh giá tư cách đạo

đức; họ chỉ xem xét chứng cứ thôi. Sự kiện—sự kiện—và *sự kiện.* Mà các sự kiện thì lại bất lợi!"

Hercule Poirot trầm ngâm gật đầu: "Ông là người nhạy bén và am hiểu ông Welman ạ. Các sự kiện đều kết tội cô Carlisle. Nhưng những hiểu biết của ông về cô ấy sẽ giúp cô ấy trắng án. Nào, chuyện gì đã *thực sự* xảy ra? Chuyện gì *có thể* đã xảy ra?"

Roddy dang hai tay phẫn nộ: "Đó là điều quái gở nhất! Tôi nghĩ có thể nào bà y tá làm chuyện ấy chăng?"

"Ồ, tôi đã điều tra rất tỉ mỉ. Bà ta không hề ở gần đĩa xăng-uých, cũng không thể bỏ thuốc độc vào trà mà lại không tự đầu độc mình. Tôi hoàn toàn tin chắc chuyện đó. Hơn nữa, *vì sao* bà ta lại muốn giết Mary Gerrard cơ chứ?"

"Vì sao *ai đó* phải giết Mary Gerrard?" Roddy kêu lên.

"Trong vụ này có vẻ như đó là câu hỏi không trả lời được." Poirot nói. "*Không một ai* muốn giết Mary Gerrard cả." – Ông suy nghĩ riêng: *Ngoại trừ Elinor Carlisle*. "Vì thế theo lôgic thì bước tiếp theo phải là: Mary Gerrard không bị giết! Nhưng than ôi, không phải vậy. Cô ấy *đã* bị giết!"

Ông thêm vào một cách hơi cường điệu: "Nhưng giờ nàng đang nằm dưới mộ. Ôi, đó là điều quan trọng với tôi!"

"Xin ông thứ lỗi," Roddy nói.

Hercule Poirot giải thích: "Là Wordsworth*. Tôi đọc ông ta nhiều. Có lẽ những lời ấy diễn tả đúng điều ông cảm nhận?"

"Tôi à?" Roddy tỏ ra thiếu tự nhiên và khó gần.

"Tôi xin lỗi—vô cùng xin lỗi ông!" Poirot nói. "Thật khó vừa là thám tử vừa là *pukka sahib**. Như đã được diễn tả rõ trong ngôn ngữ các ông, có

những việc người ta không được nói ra. Nhưng than ôi, một thám tử bị buộc phải nói! Hắn ta phải đặt những câu hỏi về chuyện riêng tư của người khác và về cảm nghĩ của họ!"

"Rõ ràng những chuyện ấy hoàn toàn không cần thiết mà?"

Poirot tỏ vẻ khiêm tốn nói vội: "Nhưng nếu nhờ đó mà tôi hiểu được quan điểm của họ thì sao? Giờ chúng ta sẽ bỏ qua chuyện không vui này và không nhắc lại nữa. Ông Welman ạ, có khá nhiều người biết chuyện ông—ái mộ Mary Gerrard. Tôi nghĩ chuyện đó có thật phải không?"

Roddy đứng dậy đến bên cửa sổ. Chàng nghịch núm tua ở mành cửa rồi nói: "Phải."

"Ông phải lòng cô ấy à?"

"Tôi nghĩ vậy."

"À, nên giờ đây ông đau khổ vì cái chết của cô ấy—"

"Tôi—tôi nghĩ rằng—ý tôi là—à, đúng vậy, ông Poirot—"

Chàng quay lại—một con người nhạy cảm đang bồn chồn kích động và bị dồn đến đường cùng.

"Nếu ông có thể nói cho tôi biết—chỉ cần nói rõ—rồi mọi việc sẽ chấm dứt." Hercule Poirot nói.

Roddy Welman ngồi xuống ghế và nói nhát gừng, không nhìn người đối diện: "Thật khó mà giải thích. Có cần đi vào chuyện này không?"

"Ông Welman ạ, không phải lúc nào người ta cũng có thể né tránh hoặc bỏ lơ những điều bất như ý trong đời! Ông nói ông *nghĩ* mình có để ý đến cô gái ấy. Vậy ông không chắc chắn, đúng không?"

"Tôi không biết nữa… Cô ấy thật đáng yêu. Hệt như một giấc mơ… Giờ đây có vẻ là như thế. Một giấc mơ! Không có thật! Tất cả mọi điều—lần

đầu tiên nhìn thấy cô ấy, cơn mê đắm cuồng dại của tôi! Như bị loạn trí vậy! Và giờ mọi việc đã kết thúc—đã trôi qua… như thể—như thể nó chưa từng xảy ra."

Poirot gật gù: "Vâng, tôi hiểu…" Rồi ông nói thêm: "Khi cô ấy chết thì ông không có mặt ở Anh quốc phải không?"

"Không, tôi ra nước ngoài từ ngày 9 tháng Bảy và trở về ngày 1 tháng Tám. Điện tín của Elinor theo tôi từ nơi này sang nơi khác. Ngay khi nghe tin, tôi liền hối hả về nhà."

"Chắc hẳn là cú sốc lớn với ông. Ông đã quan tâm đến cô gái ấy rất nhiều."

Roddy nói, giọng cay đắng xen lẫn bực dọc: "Tại sao những việc đó lại xảy ra? Không ai *mong* chúng xảy ra cả! Thật là trái ngược với tất cả những gì ta mong đợi từ cuộc đời này!"

"Nhưng đời là thế! Không cho phép ta sắp xếp hay đặt để theo ý mình. Không cho phép ta chạy trốn cảm xúc để sống bằng lý trí và trí tuệ! Ta không thể nói, 'Tôi sẽ cảm xúc thật nhiều và sẽ không cảm xúc gì nữa.' Dẫu thế nào chăng nữa thì cuộc đời cũng không *hợp lý,* ông Welman ạ!"

"Có vẻ như vậy…" Roderick Welman lẩm bẩm.

"Một buổi sáng mùa Xuân, một gương mặt thiếu nữ—và một chuỗi hiện thực được khéo sắp xếp giờ đã tan biến."

Roddy cau mặt ngượng ngùng trong khi Poirot tiếp tục: "Đôi khi còn nhiều hơn một chút—hơn một *gương mặt.* Thực sự ông biết gì về Mary Gerrard, thưa ông Welman?"

Roddy nặng nề nói: "Tôi biết gì ư? Quá ít, giờ tôi mới thấy điều đó. Cô ấy xinh xắn, dịu dàng; nhưng thực sự tôi không biết gì về cô ấy cả… Đó là

lý do vì sao tôi không thấy nhớ cô ấy, tôi nghĩ vậy…”

Giờ đây mọi phản kháng và tức giận của chàng đã tan biến. Chàng nói chuyện tự nhiên và giản dị. Nhờ có sở trường, Hercule Poirot đã xâm nhập qua hàng rào phòng thủ của đối phương. Roddy dường như cảm thấy nhẹ lòng khi giãi bày tâm sự. Chàng nói: “Xinh xắn, dịu dàng và không quá thông minh. Nhạy cảm và tốt bụng, tôi nghĩ vậy. Cô ấy có nét tao nhã khó tìm thấy ở một cô gái cùng tầng lớp.”

“Cô ấy có phải loại thiếu nữ có thể vô tình gây thù chuốc oán với người khác không?”

Roddy lắc đầu nguầy nguậy: “Không, không, tôi không hình dung ai đó lại ghét cô ấy—ý tôi là thực sự ghét cô ấy. Còn chuyện thù oán thì lại khác.”

“Thù oán à?” Poirot vội hỏi. “Vậy ông nghĩ là có thù oán sao?”

“Chắc là có—nên mới có lá thư đó.” Roddy lơ đãng nói.

“Thư nào?” Poirot hỏi gay gắt.

Roddy đỏ mặt tỏ vẻ bực mình: “Ồ, không có gì quan trọng.”

Poirot lặp lại: “Thư gì vậy?”

“Một lá thư nặc danh.” Chàng miễn cưỡng đáp.

“Thư đến lúc nào? Viết cho ai?”

Roddy bất đắc dĩ phải giải thích.

“Chuyện thú vị đây.” Hercule Poirot lẩm bẩm. “Tôi có thể xem thư được không?”

“E rằng không thể. Thật ra tôi đã đốt nó rồi.”

“Này, sao ông lại làm thế, ông Welman?”

Roddy nói khá gay gắt: “Vào lúc ấy có vẻ đó là việc bình thường.”

“Và vì bức thư đó mà ông và cô Carlisle vội vã về Hunterbury phải không?”

“Đúng là chúng tôi đã về. Tôi không hiểu từ *vội vã.”*

“Nhưng hai người đã có chút lo lắng, đúng không? Thậm chí còn khá hoảng hốt nữa?”

“Tôi không thừa nhận điều đó.” Roddy càng kiên quyết hơn.

Hercule Poirot kêu lên: “Nhưng chuyện đó cũng tự nhiên thôi mà! Tài sản thừa kế—đã được hứa hẹn cho các vị—lúc ấy đang gặp nguy cơ! Các vị có lo lắng cũng là lẽ thường tình! Tiền bạc bao giờ chẳng quan trọng!”

“Không quan trọng như ông tưởng đâu.”

“Rõ là hết sức thanh cao!” Poirot nói.

Roddy đỏ mặt nói: “Ồ, dĩ nhiên, tiền bạc đối với chúng tôi *là* quan trọng. Chúng tôi không hoàn toàn dửng dưng với nó. Nhưng mục đích chính của chúng tôi là—là thăm cô tôi xem bà có ổn không.”

“Ông về đây với cô Carlisle. Vào thời điểm đó, cô của ông vẫn chưa làm di chúc. Chẳng bao lâu sau bà lại bị đột quỵ lần nữa. Lúc ấy bà muốn làm di chúc, nhưng thật thuận lợi cho cô Carlisle, có lẽ thế, bà ấy lại qua đời vào ngay đêm hôm trước.”

“Này, ông định bóng gió gì hả?” Mặt Roddy bừng bừng phẫn nộ.

Poirot trả lời nhanh như chớp: “Ông Welman ạ, về cái chết của Mary Gerrard, ông đã nói với tôi rằng động cơ gán cho Elinor Carlisle là cực kỳ vô lý—rõ ràng cô ấy không phải là loại người như thế. Nhưng giờ đây có một cách diễn giải khác. Elinor có lý do để lo sợ cô ấy có thể bị tước quyền thừa kế vì một người dưng. Lá thư đã cảnh báo cô ấy—những lời thều thào khó nghe của bà cô lại xác nhận nỗi lo ấy. Ở gian đại sảnh bên dưới là chiếc

cặp da với nhiều loại thuốc và dụng cụ y tế. Thật dễ dàng đánh cắp một ống morphin. Và sau đó, theo tôi biết thì cô ấy ngồi *một mình* trong phòng bệnh với bà cô trong khi ông và các y tá dùng bữa tối…”<

“Trời! Ông Poirot, giờ ông muốn ám chỉ gì đây?” Roddy kêu lên. “Elinor giết cô Laura à? Toàn ý nghĩ lố bịch!”

“Nhưng ông đã biết có lệnh khai quật tử thi bà Welman, đúng không?”

“Có, tôi biết. Nhưng họ sẽ không tìm ra bất cứ điều gì!”

“Giả sử họ tìm thấy thì sao?”

“Họ sẽ không tìm thấy gì hết!” Roddy quả quyết.

Poirot lắc đầu.

“Tôi thì không chắc thế. Và ông đã hiểu, vào thời điểm đó chỉ có *một người* có thể hưởng lợi từ cái chết của bà Welman mà thôi…”

Roddy ngồi phịch xuống khẽ run rẩy, mặt trắng bệch. Chàng nhìn chằm chằm Poirot rồi nói: “Tôi cứ nghĩ—ông đứng về phía *nàng…”*

“Dù là về phía nào đi nữa thì ta vẫn phải đối mặt với *thực tế!* Ông Welman ạ, tôi nghĩ từ trước tới nay lúc nào có thể được thì ông cũng muốn tránh đối mặt với sự thật rắc rối trong cuộc đời.”

“Sao lại phải nhìn vào khía cạnh tồi tệ nhất để làm tổn thương mình kia chứ?”

Hercule Poirot trang trọng đáp: “Bởi vì có những việc cần thiết…”

“Ông ngần ngừ giây lát rồi nói tiếp: “Chúng ta hãy đối diện với khả năng cái chết của bà cô ông có thể được phát hiện là do morphin. Lúc đó sẽ như thế nào?”

Roddy lắc đầu bất lực.

“Tôi không biết.”

Nhưng ông phải cố mà *suy nghĩ.* Ai có thể cho bà ấy morphin? Ông có thừa nhận Elinor Carlisle là người có cơ hội tốt nhất để làm việc đó không?"

"Còn các y tá thì sao?"

"Chắc chắn bất cứ ai trong bọn họ đều có thể làm điều đó. Nhưng y tá Hopkins lúc ấy có lo lắng về việc ống thuốc bị mất và đã công khai nói ra. Bà ta đâu cần phải làm vậy. Giấy chứng tử đã được ký rồi. Nếu bà ấy phạm tội thì bà ấy làm người khác chú ý đến việc mất ống morphin để làm gì? Điều đó có thể khiến bà ta bị khiển trách về tội bất cẩn, và nếu bà ta đầu độc bà Welman thì việc gây chú ý đến ống morphin chắc chắn là ngu ngốc! Hơn nữa, bà ta có thể hưởng lợi gì từ cái chết của bà Welman chứ? Không có gì cả. Với y tá O'Brien cũng vậy. Chị ta có thể đã cho bà cụ dùng morphin, có thể đánh cắp nó từ cặp của y tá Hopkins; nhưng một lần nữa—*vì sao* chị ta làm thế?"

Roddy lắc đầu.

"Tất cả những điều đó đều đúng."

"Rồi lại có *ông* nữa." Poirot nói.

Roddy nhảy chồm lên như một con ngựa nóng nảy: "Tôi à?"

"Chắc chắn vậy. *Ông* có thể đánh cắp morphin. *Ông* có thể cho bà Welman uống! Đêm hôm ấy ông ở một mình với bà trong một khoảng thời gian ngắn. Nhưng, *vì sao* ông phải làm vậy? Nếu bà ấy còn sống để làm di chúc thì chí ít ông cũng có thể được nhắc đến trong ấy. Như vậy ông thấy không, một lần nữa cũng không có động cơ nào. Chỉ có hai người là có động cơ."

Mắt Roddy sáng lên. "*Hai* người ư?"

“Phải. Một là Elinor Carlisle.”

“Còn người kia?”

Poirot chậm rãi nói: “Là tác giả lá thư nặc danh.”

Roddy tỏ vẻ hoài nghi.

Poirot nói tiếp: “*Kẻ nào đó* đã viết lá thư ấy—kẻ nào đó ghét Mary Gerrard hoặc chí ít không ưa cô ấy—kẻ nào đó ‘ở phe ta’, như người ta thường nói. Nghĩa là, một kẻ nào đó *không muốn Mary Gerrard hưởng lợi từ cái chết của bà Welman.* Giờ thì ông có nghĩ ra ai có thể là tác giả bức thư ấy không, thưa ông Welman?”

Roddy lắc đầu. “Tôi hoàn toàn không nghĩ ra. Đó là lá thư của một kẻ ít học, đầy lỗi chính tả và thuộc loại rẻ tiền.”

Poirot phẩy tay. “Điều đó chẳng có ý nghĩa gì mấy! Thư có thể được viết bởi một người có học muốn ngụy trang sự việc, dễ thôi. Bởi vậy tôi ước chi ông còn giữ lá thư đó. Người cố gắng viết theo kiểu ít học thường để lộ bản thân mình.”

Roddy trầm ngâm: “Elinor và tôi nghĩ rằng có thể là một trong số người hầu.”

“Ông có nghĩ là ai trong bọn họ không?”

“Không—tôi không nghĩ ra.”

“Ông có nghĩ là bà quản gia Bishop không?”

Roddy tỏ ra sửng sốt. “Ồ không, bà ấy là người rất đáng kính trọng và vô cùng kiêu hãnh. Bà thường viết thư với lời lẽ văn hoa phức tạp và câu chữ dài dòng. Ngoài ra, tôi đoan chắc bà ấy không bao giờ—”

Chàng đang ngần ngừ thì Poirot nói chen vào: “Bà ấy không thích Mary Gerrard!”

“Tôi cũng nghĩ rằng bà ấy không thích. Tuy nhiên, tôi không hề nhận thấy điều gì cả.”

“Nhưng ông Welman ạ, có lẽ ông đã không để ý kỹ chăng?”

“Thưa ông Poirot, ông không nghĩ là cô tôi có thể tự mình dùng morphin sao?” Roddy chậm rãi nói.

“Phải, đó cũng là một ý.”

“Cô tôi ghét tình trạng bất lực của mình, ông biết đó. Cô thường nói ước gì được chết đi cho rồi.”

“Nhưng bà ấy không thể rời khỏi giường đi xuống tầng dưới và tự mình lấy ống morphin trong cặp bà y tá đúng không?”

“Đúng vậy, nhưng ai đó có thể lấy thuốc cho bà.”

“Là ai?”

“Thì một trong số các y tá.”

“Không, không phải các y tá. Họ hiểu rất rõ nguy cơ xảy ra cho bản thân mình! Các y tá là người bị tình nghi sau cùng.”

“Vậy—có ai khác…”

Chàng hé môi rồi khép lại ngay.

“Ông vừa nhớ ra điều gì, phải không?” Poirot bình tĩnh hỏi.

“Vâng—nhưng—” Roddy nói vẻ nghi hoặc.

“Ông tự hỏi có nên nói với tôi không à?”

“À vâng…”

Poirot nhếch mép cười tò mò: “Cô Carlisle nói điều đó khi nào?”

Roddy vào một hơi thật sâu: “Trời, ông cứ như phù thủy ấy! Chuyện xảy ra khi chúng tôi đang trên tàu về đây. Ông biết đó, chúng tôi nhận được điện

báo cô Laura bị đột quỵ lần nữa. Elinor nói nàng hết sức buồn cho cô mình, bà vốn đã ghét bệnh tật, nay lại càng bất lực hơn thì đúng là địa ngục với bà. Elinor nói, 'Phải cảm thấy người ta *cần* được giải thoát nếu bản thân họ thực sự muốn thế.'"

"Vậy ông đã nói gì?"

"Tôi đồng ý."

Poirot nói rất nghiêm nghị: "Thưa ông Welman, vừa rồi ông đã bác bỏ khả năng cô Carlisle giết cô mình vì tiền. Ông có bác bỏ khả năng cô ấy giết bà Welman *vì lòng trắc ẩn* hay không?"

"Tôi—tôi—không, tôi không thể…"

Hercule Poirot cúi chào. Ông nói: "Vâng, tôi nghĩ—tôi chắc—ông sẽ nói thế…"

CHƯƠNG **14**

Trong văn phòng Seddon, Blatherwick & Seddon, Hercule Poirot được đón tiếp hết sức thận trọng, nếu không nói là nghi ngờ.

Ông Seddon đưa ngón trỏ mân mê chiếc cằm nhẵn thín, đôi mắt xám sắc sảo ngầm đánh giá viên thám tử mà không tỏ vẻ hứa hẹn điều gì.

"Tên tuổi của ông tất nhiên rất quen thuộc, thưa ông Poirot. Nhưng tôi phân vân không hiểu vai trò ông trong vụ này là gì."

"Tôi hành động vì lợi ích của thân chủ ông, thưa ông."

"À—vậy sao? Mà ai—ờ—ai đã mời ông tham gia?"

"Tôi đến đây theo đề nghị của bác sĩ Lord."

Ông Seddon nhướn cao mày.

"Với tôi điều này xem ra không đúng quy cách—rất sai là đằng khác. Theo tôi biết thì bác sĩ Lord được Tòa triệu tập với tư cách nhân chứng của nguyên đơn."

Hercule Poirot nhún vai: "Điều đó thì có gì quan trọng?"

"Chúng tôi đảm nhận toàn bộ việc bào chữa cho cô Elinor. Trong vụ này thực sự tôi không nghĩ rằng chúng tôi cần bất cứ sự hỗ trợ nào từ bên ngoài."

"Có phải là vì việc thân chủ ông vô tội sẽ được chứng minh một cách rất dễ dàng không?"

Ông Seddon cau mày, rồi ông nổi giận một cách lạnh lùng chừng mực: "Đó là một câu hỏi sai. Hoàn toàn không hợp lẽ."

"Vụ việc chống lại thân chủ ông là vụ rất nghiêm trọng…" Hercule Poirot nói.

"Ông Poirot ạ, thật tình tôi không hiểu làm sao ông biết gì về việc này."

"Mặc dù trên thực tế tôi được bác sĩ Lord thuê, nhưng tôi lại có thư của ông Roderick Welman đây ạ." Poirot nói rồi cúi đầu trao thư.

Ông Seddon lướt qua vài dòng và miễn cưỡng nhận xét: "Thư này đẩy vấn đề sang cục diện mới, dĩ nhiên thế. Ông Welman tự nhận trách nhiệm về việc bào chữa cho cô Carlisle, và chúng tôi làm việc theo yêu cầu của ông ấy."

Ông nói tiếp, không giấu giếm vẻ khó chịu: "Công ty chúng tôi rất ít tham gia mảng hình sự, nhưng tôi thấy mình có nghĩa vụ—ờ—đối với thân chủ quá cố của mình—ờ—nên lo việc bào chữa cho cháu gái bà ấy. Xin nói rằng chúng tôi đã mời được ngài trạng sư thượng hạng Edwin Bulmer rồi."

Poirot bất giác cười mỉa mai. "Tốn kém bao nhiêu cũng chẳng tiếc! Thật đúng đắn và hợp lẽ!"

Nhướn mắt nhìn qua mục kỉnh, ông Seddon nói: "Thưa ông, thực sự là __"

Poirot ngắt lời: "Tài hùng biện và những lời khẩn khoản xúc động sẽ không cứu được thân chủ ông đâu. Cần nhiều hơn thế nữa."

"Vậy ông khuyên gì chúng tôi?" Ông Seddon lạnh lùng hỏi.

"Tìm ra sự thật, bao giờ cũng thế."

"Hoàn toàn đúng."

"Nhưng trong vụ này sự thật có hỗ trợ chúng ta không?"

“Lại một nhận xét không hợp lẽ.” Ông Seddon nói xẵng.

“Tôi có một số câu hỏi cần ông trả lời.”

“Tôi không đảm bảo có thể trả lời nếu không có sự đồng ý của thân chủ tôi, dĩ nhiên thế.” Ông Seddon thận trọng.

“Đương nhiên, tôi hiểu mà.” Poirot ngập ngừng rồi nói. “Elinor Carlisle có kẻ thù nào không?”

Ông Seddon tỏ ra khá bất ngờ. “Cho đến nay theo tôi biết thì không có ai.”

“Bà Welman quá cố đã có lần nào trong đời làm di chúc chưa?”

“Chưa hề. Bà ấy luôn lảng tránh chuyện đó.”

“Elinor Carlisle có làm di chúc không?”

“Có.”

“Mới đây à? Sau cái chết của bà cô mình phải không?”

“Phải.”

“Cô ấy để gia tài lại cho ai?”

“Đó là bí mật, thưa ông Poirot. Tôi không thể nói với ông nếu không được phép thân chủ mình.”

“Vậy thì tôi sẽ phải nói chuyện riêng với thân chủ ông!”

Ông Seddon mỉm cười lạnh lẽo: “Tôi e điều đó sẽ không dễ dàng đâu.”

Poirot đứng dậy phác tay. “Với Hercule Poirot thì mọi việc đều dễ dàng thôi.”

CHƯƠNG **15**

Chánh thanh tra cảnh sát Marsden niềm nở hỏi: "À, anh Poirot, anh đến để chỉnh đốn một vụ nào của tụi tôi hả?"

"Ồ không không, tôi có chút xíu tò mò về phần việc của mình thôi." Poirot nhỏ nhẻ khẩn nài.

"Làm anh hài lòng là tụi tôi hân hạnh lắm. Vụ gì hả anh?"

"Vụ Elinor Carlisle."

"À, cô gái đầu độc Mary Gerrard đó hả? Hai tuần nữa sẽ ra Tòa. Một vụ đáng quan tâm. Tiện thể tôi nói luôn, cô ta cũng đầu độc cả bà cụ. Biên bản cuối cùng chưa hoàn tất, nhưng có vẻ không còn gì nghi ngờ nữa. Là morphin. Một kẻ máu lạnh nhẫn tâm. Không hề nao núng lúc bị bắt ngay sau đó. Không khai báo bất cứ điều gì. Nhưng tụi tôi đã có phương án rồi. Cô ả sẽ phải đền tội."

"Anh nghĩ cô ta làm chuyện đó à?"

Marsden, một người trông tốt bụng và giàu kinh nghiệm, gật đầu khẳng định.

"Còn nghi ngờ gì nữa! Cô ta đã tẩm thuốc vào xăng-uých. Thật trơ tráo!"

"Anh không nghi ngờ gì sao? Không hề có chút nghi ngờ nào à?"

"Ồ không! Tôi hoàn toàn chắc chắn mà. Khi *chắc chắn* thì anh sẽ có cảm giác thật dễ chịu. Tụi tôi không muốn lặp lại sai lầm như người khác đâu. Tụi tôi không phải chỉ tìm cách buộc tội như người ta tưởng. Lần này tôi có

thể tiến hành công việc với lương tâm trong sạch.”

“Tôi hiểu.” Poirot chầm chậm nói.

Nhân viên Scotland Yard* tò mò nhìn ông: “Vậy anh đã phát hiện điều gì ngược lại hả?”

“Ngay lúc này thì chưa. Cho đến nay mọi điều tôi tìm thấy đều cho thấy rõ là Elinor Carlisle phạm tội.” Poirot lắc đầu.

Thanh tra Marsden hồ hởi tự tin: “Chắc chắn *cô ta* phạm tội mà.”

“Tôi muốn gặp cô ấy.” Poirot nói.

Thanh tra Marsden mỉm cười khoan dung: “Muốn dắt mũi cả đương kim Bộ trưởng Nội vụ hả anh bạn? Dễ thôi mà.”

CHƯƠNG **16**

“Thế nào?” Peter Lord hỏi.

“Không, không được tốt cho lắm.” Hercule Poirot đáp.

“Ông không nắm được điều gì cả sao?”

Poirot chậm rãi nói: “Elinor Carlisle vì ghen tuông mà giết Mary Gerrard… Elinor giết cô mình để hưởng gia tài… Elinor giết cô mình vì lòng trắc ẩn… Anh chọn đi, anh bạn tôi!”

“Ông toàn nói vớ vẩn!”

“Tôi nói chuyện vớ vẩn à?”

Gương mặt tàn nhang của Lord tỏ vẻ tức giận: “Tất cả việc này *là* thế nào?”

“Anh nghĩ là việc ấy có thể không?” Hercule Poirot hỏi.

“Tôi nghĩ việc gì là có thể chứ?”

“Thì việc Elinor không chịu nổi cảnh cô mình đau đớn nên đã giúp bà ấy giải thoát đấy.”

“Vô lý!”

“Vô lý sao? Nhưng chính anh đã nói với tôi rằng lão phu nhân yêu cầu *anh* giúp bà ấy mà.”

“Bà ấy không nói một cách nghiêm túc. Bà hiểu tôi sẽ không làm những chuyện như vậy.”

“Tuy nhiên, bà ta vẫn giữ ý nghĩ ấy. *Rất có thể* Elinor Carlisle đã giúp bà ta.”

Peter Lord đi đi lại lại. Cuối cùng anh nói: “Không thể phủ nhận là những chuyện như thế có thể xảy ra. Nhưng Elinor Carlisle là một phụ nữ điềm tĩnh và sáng suốt. Tôi không nghĩ nàng bị lòng trắc ẩn lôi cuốn đến nỗi không nhìn thấy nguy hiểm cho mình. Và nàng hiểu rõ nguy cơ ấy là gì. Nàng rất có khả năng bị kết tội mưu sát.”

“Vậy anh không nghĩ là cô ấy làm việc đó à?”

Peter Lord từ tốn nói: “Tôi nghĩ một người phụ nữ có thể làm việc đó cho chồng mình, hoặc cho con mình, hoặc cho mẹ mình. Tôi không nghĩ nàng có thể làm cho người cô của mình, cho dù nàng có thương bà cô cách mấy đi nữa. Và tôi nghĩ trong bất cứ trường hợp nào, nàng chỉ làm khi người thân của mình thực sự không kham nổi cơn đau giày vò.”

“Có thể anh có lý.” Poirot tư lự. Rồi ông nói thêm: “Theo anh cảm xúc của Roderick Welman có đủ thúc đẩy *anh ta* làm một việc như thế không?”

Peter Lord trả lời vẻ khinh miệt:

“Anh ta làm gì có gan!”

“Tôi e rằng mặt nào đó anh đã đánh giá chàng trai ấy không đúng mức, *mon cher.”* Poirot lẩm bẩm.

“Ồ, tôi dám chắc anh ta là người khôn ngoan và học thức mà.”

“Chính xác,” Poirot nói. “Anh ta còn có sức quyến rũ nữa… Phải, tôi cảm thấy điều đó.”

“Ông thấy thế à? Còn tôi thì không hề!” Rồi Peter Lord hỏi nghiêm túc: “Này Poirot, bộ không có gì cả sao?”

Poirot đáp: “Cho đến nay thì việc điều tra của tôi vẫn chưa gặp may!

Chúng bao giờ cũng quay về cùng một chỗ. Không ai thủ lợi từ cái chết của Mary Gerrard—*ngoại trừ* Elinor Carlisle. Không ai ghét Mary Gerrard—*ngoại trừ* Elinor Carlisle. Chỉ còn duy nhất một câu hỏi mà có lẽ chúng ta có thể tự đặt ra: Có ai đó *thù ghét Elinor Carlisle* không?"

Bác sĩ Lord chầm chậm lắc đầu.

"Điều đó thì tôi không biết… Ý ông là—có ai đó dựng chuyện để đổ tội cho nàng phải không?"

Poirot gật đầu: "Chỉ là suy đoán mơ hồ chứ không có gì để chứng minh cả… ngoại trừ một điều, là trong vụ này các tình tiết chống lại cô ấy lại quá hoàn hảo, tôi nghĩ thế."

Ông kể chuyện lá thư nặc danh với Peter.

"Anh thấy không, lá thư khiến ta có thể phác thảo những nét chính của một vụ việc rất nghiêm trọng chống lại cô ấy. Cô được cảnh báo có thể mình sẽ hoàn toàn bị loại khỏi di chúc của người cô—rằng cô gái người dưng kia có thể sẽ hưởng toàn bộ của cải. Vì thế, khi bà cô thều thào yêu cầu gặp luật sư thì Elinor đành phải làm liều, cô tính sao cho lão phu nhân phải chết ngay đêm hôm ấy!"

"Còn Roderick Welman thì sao?" Peter Lord kêu lên. "Anh ta cũng bị mất quyền vậy!"

"Không, nếu lão phu nhân lập di chúc thì sẽ có lợi cho anh ta. Nên nhớ là nếu bà ấy chết mà không có di chúc thì anh ta không được gì cả. Elinor mới là người thân thuộc gần nhất."

"Nhưng anh ta sắp cưới Elinor Carlisle!"

"Đúng. Nhưng đừng quên sau đó hôn ước của họ lập tức bị hủy bỏ—anh ta đã tỏ rõ với cô ấy rằng mình muốn được giải thoát."

Peter Lord ôm đầu rên rỉ: “Thế là sự việc lại quay về phía nàng. Bao giờ cũng thế!”

“Phải. Trừ phi…”

Ông lặng thinh trong giây lát, rồi tiếp: “Có *điều gì đó…”*

“Sao?”

“Điều gì đó—một mảnh nhỏ trong bộ lắp ghép còn chưa tìm ra. Có điều gì đó—mà tôi chắc chắn có liên quan tới Mary Gerrard. Anh bạn ạ, hẳn anh có nghe những chuyện lê la hay đồn đại quanh đây. Có bao giờ anh nghe điều gì chống lại cô gái ấy không?”

“Chống lại Mary Gerrard? Ông định nói về thanh danh cô ấy à?”

“Mọi điều. Chuyện quá khứ của cô ấy. Chuyện cô ấy thiếu chín chắn. Dấu hiệu xì-căng-đan. Chuyện nghi ngờ cô ta không thật thà. Những lời đồn đại ác ý về cô ấy. Bất cứ điều gì, những chuyện chắc chắn *gây hại cho cô ấy*…”

“Tìm cách khơi lại chuyện quá khứ của một cô gái trẻ vô tội đã qua đời và không thể tự bảo vệ mình mà chi…” Lord nhẹ nhàng nói. “Tôi hy vọng ông không đề xuất theo hướng ấy. Mà tôi cũng không tin ông làm được.”

“Cô ấy giống như ngài Galahad*—một cuộc đời không chê trách vào đâu được à?”

“Theo tôi biết thì đúng vậy. Tôi chưa từng nghe bất cứ điều gì khác.”

“Anh không nên nghĩ rằng tôi muốn bới bèo ra bọ, anh bạn à… Không, không, hoàn toàn không phải vậy. Nhưng y tá Hopkins tốt bụng không phải là người giỏi giấu giếm cảm xúc của mình. Bà ấy rất yêu mến Mary, và có chuyện gì đó về Mary mà bà ấy không muốn người khác biết; có nghĩa là, có chuyện gì đó chống lại Mary mà bà ấy sợ tôi sẽ tìm ra. Bà ta không nghĩ

chuyện đó có liên hệ gì với tội ác. Nhưng rồi bà ấy tin chắc tội ác ấy là do Elinor Carlisle gây nên, và sự việc kia—dẫu là gì đi nữa—rõ ràng cũng không liên quan tới Elinor. Nhưng bạn ạ, anh thấy đó, tôi buộc phải biết *mọi chuyện.* Bởi lẽ có thể Mary đã phạm sai lầm đối với một kẻ thứ ba nào đó, và trong trường hợp này, kẻ thứ ba ấy có thể có động cơ muốn Mary chết."

"Nhưng chắc chắn trong trường hợp ấy thì y tá Hopkins cũng sẽ biết."

"Trong chừng mực của mình thì y tá Hopkins hoàn toàn là người thông minh, nhưng trí tuệ bà ấy thì khó mà sánh với *tôi.* Có thể bà ta không nhìn thấy, nhưng Hercule Poirot thì có!"

Peter Lord lắc đầu: "Rất tiếc, tôi không biết gì cả."

Poirot trầm ngâm nói: "Không phải Ted Bigland—từ trước tới giờ cậu ta sống ở đây cùng Mary. Cũng không phải bà Bishop, bởi lẽ nếu bà ấy biết chuyện gì đó không hay về cô gái thì bà ta đã không thể giữ bí mật ấy trong lòng! *Eh bien**, còn một hy vọng nữa."

"Sao cơ?"

"Hôm nay tôi sẽ đi gặp cô y tá kia. Cô O'Brien ấy."

Peter Lord lắc đầu: "Chị ta không biết gì nhiều về nơi này đâu. Chị ta chỉ mới ở đây một hai tháng thôi."

"Tôi hiểu rõ mà. Nhưng bạn tôi ơi, y tá Hopkins là người lắm điều, chúng ta vừa nói với nhau vậy mà. Bà ta không ngồi lê đôi mách trong làng, nơi chuyện ấy có thể gây hại cho Mary Gerrard. Nhưng tôi ngờ rằng bà ta không thể cố nín mà không để lộ chút nào chuyện ấy cho một người ở nơi khác đến mà lại là đồng nghiệp của mình! *Có thể* y tá O'Brien biết điều gì đó."

CHƯƠNG **17**

Y tá O'Brien hất ngược mái tóc đỏ và toét miệng cười với người đàn ông nhỏ thó ngồi đối diện bên bàn trà. Chị nghĩ: 'Người đâu mà bé loắt choắt buồn cười—mắt thì xanh như mắt mèo, thế mà bác sĩ Lord bảo ông ta là người thông minh mới ghê chứ!'

"Rất vui khi gặp một người mạnh khỏe và đầy sức sống thế này." Poirot nói. "Tôi dám chắc các bệnh nhân của chị đều phải hoàn toàn hồi phục."

"Em không phải là người có bản mặt đưa đám, và bệnh nhân em chăm sóc không có mấy người chết trên tay em đâu ạ."

"Riêng trường hợp bà Welman thì dĩ nhiên là sự giải thoát nhân đạo." Poirot nói.

"Ôi, đúng vậy, bà bệnh nhân đáng thương." Mắt chị ta long lanh khi nhìn Poirot. "Có phải ông muốn nói chuyện đó không nhỉ? Em nghe nói người ta sắp khai quật bà ấy."

"Bản thân chị không nghi ngờ gì vào lúc ấy sao?" Poirot hỏi.

"Tuyệt nhiên không một tẹo nào, mặc dù lẽ ra em phải nghi ngờ khi thấy vẻ mặt bác sĩ Lord sáng hôm ấy, rồi khi ông ta bảo em đi loanh quanh hết chỗ này đến chỗ kia làm những việc chẳng cần thiết gì cho ông ấy cả! Nhưng ông ta đã ký giấy chứng tử rồi."

"Ông ta có lý do của mình—" Poirot dợm nói, nhưng chị ta đã buột miệng.

“Đúng vậy, mà ông ấy có lý. Làm bác sĩ mà nghĩ lung tung rồi xúc phạm gia đình người ta thì chẳng tốt đẹp gì, và nếu như ông ta nói sai thì coi như tàn đời, ai thèm mời ông ta chữa bệnh nữa! Bác sĩ là phải *đáng tin cậy!”*

“Có ý kiến là bà Welman có thể tự tử.” Poirot nói.

“Bà ấy hả? Nằm một chỗ không nhúc nhích mà làm cái gì kia chứ, chỉ nhấc được có một bàn tay thôi à!”

“Có thể có ai đó giúp bà ấy không?”

“Chà! Em hiểu ý ông rồi. Là cô Carlisle, hoặc cậu Welman, hoặc có thể là Mary Gerrard đúng không?”

“Điều đó có thể mà?”

Y tá O’Brien lắc đầu: “Họ không dám đâu—bất cứ ai trong bọn họ!”

“Có thể họ không dám.” Poirot chậm rãi nói. Rồi ông lại tiếp: “Y tá Hopkins mất ống morphin vào lúc nào vậy?”

“Ngay sáng sớm hôm ấy. Chị ấy bảo ‘Tôi cam đoan đã để nó ở đây mà.’ Ban đầu chị ấy một hai là vậy; nhưng ông biết không, sau một hồi đầu óc bị lẫn lộn, cuối cùng chị ấy lại quả quyết mình đã để nó ở nhà.”

“Ngay cả như thế mà chị cũng không nghi ngờ gì sao?” Poirot khẽ hỏi.

“Tuyệt nhiên là không! Chả bao giờ em nghĩ là mọi việc lại không xảy ra đúng như chúng phải có… Và thậm chí đến giờ này thì đó cũng chỉ là nghi ngờ mà thôi.”

“Chuyện mất ống thuốc ấy không hề gây ra cho chị lẫn y tá Hopkins một lúc nào băn khoăn lo lắng sao?”

“À, em có nói thế đâu… Em nhớ là em với chị Hopkins đều rất lo lắng, lúc ấy chúng em đang ngồi ở quán cà phê Chim Sẻ Xanh. Và cái điều chị ấy nghĩ cũng đã nhập vào đầu em rồi. Chị ấy bảo: ‘Không còn cách nào khác,

tôi đã để nó trên bệ lò sưởi và nó rơi xuống thùng rác đúng không?' Em bèn trả lời: 'Đúng rồi, thực sự chỉ có cách đó mà thôi,' và cả hai chúng em không ai nói ra mình đang nghĩ gì và lo sợ điều gì."

"Còn bây giờ chị nghĩ gì?" Hercule Poirot hỏi.

"Nếu người ta tìm thấy morphin trong xác bà cụ thì chẳng còn nghi ngờ ai đã lấy ống thuốc cũng như dùng nó vào việc gì—nhưng nếu chưa chứng tỏ được là có morphin trong xác bà cụ thì em vẫn chưa tin cô ta đã cho bà cụ lên đường cũng bằng cách đó."

"Chị có tin chắc là Elinor Carlisle giết Mary Gerrard không?" Poirot hỏi.

"Theo em thì không cần phải hỏi về chuyện đó nữa! Còn ai khác có lý do hoặc có ý định đó cơ chứ?"

"Vấn đề là ở chỗ đó," Poirot nói.

O'Brien đột ngột nói: "Thế ông tưởng đêm hôm ấy khi lão phu nhân cố gắng nói, rồi cô Elinor hứa giải quyết mọi việc đàng hoàng theo ý nguyện của bà thì em không có ở đó sao? Ông tưởng em không thấy sắc mặt cô ta hôm nọ khi nhìn theo Mary đi xuống tầng trệt và cái vẻ ghét cay ghét đắng của cô ta hay sao? Ngay từ giây phút đó cô ta đã có ý định giết người."

"Nếu Elinor Carlisle giết bà Welman, thì tại sao cô ấy lại giết?"

"Tại sao à? Tất nhiên là vì tiền. Hai trăm ngàn bảng chứ ít gì! Đó là những gì cô ta được hưởng, mà cũng là lý do vì sao cô ta làm thế—nếu đúng là cô ta làm. Cô ta là một quý cô trẻ tuổi liều lĩnh mà khôn ngoan, không biết sợ là gì, và đầu óc thì rất thông thái."

"Nếu bà Welman còn sống để lập di chúc, chị nghĩ bà ấy sẽ để của cải cho ai?" Hercule Poirot hỏi.

"Chà, cái này đâu phải chuyện của em," y tá O'Brien tuy nói vậy nhưng

vẫn để lộ ý mình. “Nhưng theo em, lão phu nhân có xu nào thì xu ấy cũng sẽ vào tay Mary Gerrard hết.”

“Tại sao?”

Câu hỏi cộc lốc khiến y tá O’Brien có vẻ lúng túng.

“Tại sao à? Có phải ông hỏi em tại sao không nhỉ? À—em chỉ muốn nói là sẽ như thế.”

“Người ta có thể cho rằng Mary Gerrard đã đi nước cờ hết sức khôn ngoan, cô ấy đã thành công trong việc lấy lòng bà cụ đến nỗi bà ấy quên đi máu mủ ruột thịt của mình.”

“Họ có thể cho là như vậy,” O’Brien chậm rãi nói.

“Mary Gerrard có phải người khôn ngoan mưu mẹo không?” Hercule Poirot hỏi.

Y tá O’Brien vẫn chậm rãi: “Em không nghĩ thế về con bé… Nó làm mọi điều một cách tự nhiên, không có mưu mô gì đâu. Con bé không phải loại người như vậy. Và đôi khi có những lý do khiến những chuyện ấy chẳng bao giờ công khai được…”

“Tôi nghĩ chị là một người hết sức thận trọng, chị O’Brien ạ.” Hercule Poirot nhẹ nhàng nói.

“Em không hay bép xép những chuyện không liên quan đến mình, thưa ông.”

Poirot tiếp tục nói, vừa quan sát kỹ chị ta: “Chị và y tá Hopkins, hai người đã đồng ý với nhau rằng có những chuyện tốt nhất không nên đưa ra ánh sáng, đúng không?”

“Ông nói vậy là có ý gì?”

“Không có gì liên quan đến tội ác cả đâu. Tôi muốn nói—một chuyện

khác.” Poirot đáp vội.

Y tá O’Brien gật đầu: “Có ích gì khi đào bới chuyện cũ hở ông, mà bà ấy lại là người trọng tuổi đứng đắn và chưa hề có điều tiếng xấu, cho đến lúc qua đời vẫn được mọi người kính trọng!”

Hercule Poirot gật đầu tán thành. Ông thận trọng nói: “Như chị nói, bà Welman rất được kính trọng ở Maidensford này.”

Cuộc đối thoại bất ngờ chuyển hướng, nhưng ông không để lộ bất cứ vẻ gì bối rối hay bất ngờ.

Y tá O’Brien nói tiếp: “Cũng đã lâu lắm rồi. Tất cả đã chết và bị lãng quên. Em thì rất dễ mủi lòng trước một câu chuyện tình lãng mạn ông ạ. Em cứ nghĩ đi nghĩ lại mãi, thật khổ cho một người có vợ ở trong nhà thương điên, cả đời hoàn toàn bị trói buộc cho đến chết mới được giải thoát.”

Poirot vẫn còn hoang mang, cứ lẩm bẩm: “Vâng, thật khổ…”

“Chị Hopkins có nói với ông việc thư chúng em trùng hợp với nhau thế nào không?”

“Bà ấy không nói với tôi về *chuyện đó.”* Poirot thật thà đáp.

“Thật là trùng hợp ngẫu nhiên một cách kỳ lạ. Nhưng luôn luôn là như vậy đó! Có lần mình nghe một cái tên, chẳng hạn thế, rồi một vài ngày sau tình cờ mình gặp lại cái tên ấy, và cứ thế cứ thế. Rồi em nhìn thấy một bức ảnh treo trên cây đàn dương cầm, thì cũng đúng lúc ấy chị Hopkins nghe bà quản gia của bác sĩ kể hết câu chuyện về bức ảnh ấy.”

“Thật thú vị.” Poirot nói. Rồi ông ngập ngừng thăm dò: “Mary Gerrard có biết—việc này không?”

“Có ai dám nói với con bé đâu hở ông? Em không—mà Hopkins cũng không. Suy cho cùng việc đó có ích gì cho nó kia chứ?”

Chị ta hất ngược mái tóc đỏ và nhìn ông chằm chằm.

Poirot thở ra: “Sao, thật vậy ư?”

CHƯƠNG **18**

Elinor Carlisle…

Từ đầu bên kia chiếc bàn ngăn cách hai người, Poirot nhìn nàng như muốn dò hỏi.

Chỉ có hai người với nhau. Một viên giám ngục canh chừng họ qua tấm vách bằng kính.

Poirot chú ý đến khuôn mặt thông minh nhạy cảm với vầng trán rộng trắng ngần, vành tai và sống mũi thanh tú. Những đường nét tinh anh, một người kiêu hãnh và đa cảm, biểu lộ vẻ lịch thiệp tao nhã, tính tự chủ và—một điều gì khác hơn—một cảm xúc mạnh mẽ.

"Tôi là Hercule Poirot," ông nói. "Bác sĩ Lord giới thiệu tôi đến đây. Ông ấy nghĩ rằng tôi có thể giúp cô."

"Peter Lord…" Giọng Elinor Carlisle như đang hồi tưởng. Trong chốc lát nàng khẽ cười buồn rồi nói tiếp. "Ông ấy thật tốt bụng, nhưng tôi không nghĩ là ông có thể làm được gì."

"Cô vui lòng trả lời những câu hỏi của tôi nhé?" Poirot hỏi.

Nàng thở dài: "Xin ông tin tôi—thật mà—tốt hơn là không nên hỏi. Tôi đang được trợ giúp tốt. Ông Seddon rất nhiệt tình. Sẽ có một trạng sư rất nổi tiếng lo liệu việc này cho tôi."

"Ông ấy không nổi tiếng bằng tôi đâu!" Poirot nói.

Elinor tỏ ra hơi chán chường: "Danh tiếng ông ấy lớn lắm."

“Phải, là trong việc bào chữa cho các tội phạm. Còn tôi thì nổi danh—vì chứng minh sự vô tội.”

Nàng ngước lên—đôi mắt xanh sống động tuyệt mỹ nhìn thẳng Poirot: “Ông có tin là tôi vô tội không?”

“Cô có vô tội không?”

Elinor mỉm cười, một nụ cười khá mỉa mai: “Có phải đó là cách ông đặt câu hỏi không? Trả lời Có là quá dễ, đúng không?”

“Cô mệt mỏi lắm phải không?” Bất chợt ông nói.

Nàng trả lời, mắt hơi mở to: “Sao, đúng vậy—hơn mọi thứ. Làm sao ông biết được?”

“Tôi biết…”

“Tôi sẽ rất sung sướng khi việc này—kết thúc.”

Poirot lặng nhìn nàng giây lát. Rồi ông nói: “Tôi đã gặp người—anh họ của cô, tôi gọi thế cho tiện được không—ông Roderick Welman ấy?”

Sắc hồng rón rén ửng lên gương mặt kiêu hãnh trắng ngần. Ông hiểu rằng có một câu hỏi mình chưa kịp đặt ra nhưng đã có câu trả lời.

Nàng run rẩy nói: “Ông đã gặp Roddy sao?”

“Ông ấy đang làm mọi điều có thể cho cô.”

“Tôi biết.” Giọng nàng vội vã và yếu ớt.

“Ông ấy giàu hay nghèo?” Poirot hỏi.

“Roddy à? Anh ấy không có nhiều tài sản cho lắm.”

“Nhưng ông ấy có hoang phí không?”

“Cả hai chúng tôi không xem đó là điều quan trọng. Chúng tôi biết rằng ngày nào đó…” Nàng hầu như lơ đãng. Rồi ngưng bặt.

Poirot vội nói: “Hai vị tính đến việc thừa kế phải không? Điều đó có thể thông cảm được.” Rồi ông tiếp tục: “Có thể cô đã biết kết quả của việc khám nghiệm tử thi bà cô mình. Bà ấy chết vì bị đầu độc morphin.”

“Tôi không giết cô tôi.” Elinor lạnh lùng nói.

“Cô có giúp bà ấy tự sát không?”

“Tôi giúp à? Ồ, tôi hiểu rồi. Không, tôi không làm việc đó.”

“Cô có biết rằng cô mình chưa làm di chúc không?”

“Không, tôi không biết.” Giọng nàng giờ đây uể oải—buồn nản. Câu trả lời thờ ơ và máy móc.

“Còn bản thân cô, cô có làm di chúc không?” Poirot hỏi.

“Có ạ.”

“Cô làm nó vào cái hôm bác sĩ Lord nói với cô về việc này à?”

“Phải.”

Mặt nàng bất chợt lại ửng hồng. “Cô để gia tài lại cho ai, thưa cô Carlisle?”

Elinor lặng lẽ đáp: “Tôi để lại toàn bộ cho Roddy—cho Roderick Welman.”

“Ông ấy có biết chuyện này không?”

“Chắc chắn là không.”

“Cô không bàn bạc với ông ấy sao?”

“Dĩ nhiên là không. Rất có thể anh ấy sẽ vô cùng bối rối và không mấy thích việc tôi làm.”

“Có ai khác biết nội dung bản di chúc của cô không?”

“Chỉ có ông Seddon—và các thư ký của ông ấy, tôi nghĩ vậy.”

“Ông Seddon thảo di chúc giúp cô phải không?”

“Phải. Tôi viết thư cho ông ta ngay trong buổi chiều hôm ấy—ý tôi là buổi chiều ngày bác sĩ Lord nói với tôi về việc này.”

“Cô có đích thân đi gửi thư không?”

“Không. Tôi để nó vào hộp thư nhà cùng với các thư từ khác.”

“Cô viết thư, đặt vào phong bì rồi niêm lại, gắn tem và bỏ vào thùng thư—*comme ça**? Cô không ngừng lại để suy nghĩ à? Không đọc lại thư à?”

Elinor nhìn ông chăm chăm: “Có, tôi có đọc lại chứ ạ. Tôi đi ra ngoài tìm con tem. Khi trở vào, tôi chỉ nhìn qua thư xem mình viết có rõ ràng không.”

“Lúc ấy có ai trong phòng với cô không?”

“Chỉ có Roddy thôi.”

“Ông ấy có biết cô đang làm gì không?”

“Tôi đã nói với ông rồi—không.”

“Vậy có thể có ai đó đọc thư khi cô ra khỏi phòng không?”

“Tôi không biết… Ý ông là một trong những người hầu phải không? Tôi nghĩ cũng có thể, nếu họ tình cờ bước vào trong khoảng thời gian tôi ra khỏi phòng.”

“Và trước khi ông Roderick Welman bước vào à?”

“Vâng.”

“Vậy có thể ông ấy cũng đã đọc thư rồi?” Poirot nói.

Giọng Elinor rành rọt và đầy khinh miệt: “Thưa ông Poirot, tôi xin bảo đảm với ông là người ‘anh họ’ của tôi, như cách ông gọi, không bao giờ đọc thư của người khác.”

“Đó là ý nghĩ đã được công nhận, tôi hiểu. Cô có thể sẽ ngạc nhiên khi

nhiều người làm những việc ‘không nên làm.’”

Elinor nhún vai.

Poirot bất chợt hỏi: “Có phải ngày hôm đó ý nghĩ giết Mary Gerrard lần đầu tiên xuất hiện trong cô?”

Lần thứ ba mặt Elinor đổi sắc. Lần này mặt nàng đỏ hồng lên. Nàng nói: “Peter Lord nói với ông như vậy à?”

Poirot nhẹ nhàng trả lời: “Chính *là* lúc ấy phải không? Khi cô nhìn vào cửa sổ và trông thấy cô ta đang viết di chúc cho mình. Chuyện ấy khiến cô thấy khôi hài, đúng không—và cô nghĩ nếu Mary Gerrard tình cờ chết đi thì sẽ thuận tiện biết mấy…”

Elinor thều thào như sắp bị ngạt thở: “Ông ấy hiểu—ông ấy nhìn tôi và ông ấy hiểu…”

“Bác sĩ Lord hiểu rất rõ… Anh ta không phải thằng ngốc, chàng trai tóc hung mặt tàn nhang ấy…”

“Có đúng là ông ấy cử ông đến để—giúp tôi không?” Elinor hạ giọng.

“Đúng vậy, thưa tiểu thư.”

“Tôi không hiểu.” Nàng thở dài. “Không, tôi không hiểu.”

“Cô Carlisle, xin cô hãy nghe tôi. Cô cần cho tôi biết chính xác việc gì đã xảy ra vào hôm Mary Gerrard chết: cô đi đâu, làm gì; còn hơn thế, tôi thậm chí còn muốn biết cô nghĩ gì nữa.”

Nàng nhìn ông chòng chọc. Rồi một nụ cười mỉm kỳ quặc hiện trên môi nàng: “Ông hẳn phải là người đơn giản đến mức không ngờ. Ông không nhận thấy tôi sẽ dễ dàng nói dối ông thế nào ư?”

“Chuyện đó không quan trọng,” Poirot điềm tĩnh.

Nàng bối rối: “Không quan trọng sao?”

“Không, thưa tiểu thư, bởi lời nói dối cũng giúp người nghe hiểu được nhiều điều như lời nói thật, có khi còn nhiều hơn là khác. Nào, xin cô bắt đầu đi. Cô gặp bà quản gia của mình, bà Bishop tốt bụng. Bà ấy muốn đến giúp cô. Cô không cho phép. Tại sao vậy?”

“Tôi muốn ở một mình.”

“Tại sao?”

“*Tại sao? Tại sao?* Vì tôi muốn—muốn suy nghĩ.”

“Cô muốn tưởng tượng—đúng vậy. Rồi sau đó cô làm gì?”

Elinor bướng bỉnh hất cằm: “Tôi mua pa-tê để làm xăng-uých.”

“Hai hũ phải không?”

“Hai.”

“Rồi cô đến Hunterbury. Cô làm gì ở đó?”

“Tôi lên phòng cô tôi và bắt đầu xem xét tỉ mỉ đồ đạc của bà.”

“Cô tìm cái gì?”

“Tìm cái à?” Nàng cau mày. “Quần áo—thư từ cũ—hình ảnh—nữ trang.”

“Không có bí mật nào sao?”

“Bí mật? Tôi không hiểu ông nói gì.”

“Thôi chúng ta tiếp tục đi. Rồi sao nữa?”

“Tôi xuống phòng chứa thức ăn và cắt xăng-uých…”

“Rồi cô nghĩ—gì?”

Đôi mắt xanh biếc chợt long lên. Nàng đáp: “Tôi nghĩ tới người trùng tên với mình. Eleanor xứ Aquitaine*…”

“Tôi hiểu cả rồi.”

“Ông hiểu à?”

“Ồ, đúng vậy. Tôi biết câu chuyện đó. Nàng cho Fair Rosamund được chọn giữa dao găm hoặc *chén thuốc độc.* Rosamund chọn thuốc độc…”

Elinor lặng thinh. Giờ đây mặt nàng trắng bệch.

“Nhưng có thể lần này thì *không có lựa chọn nào khác…* Xin tiểu thư nói tiếp, rồi sao nữa?”

“Tôi xếp xăng-uých đã làm xong ra khay rồi đi xuống nhà thường trực. Y tá Hopkins cùng Mary có mặt ở đó. Tôi nói với họ rằng tôi có bánh xăng-uých ở nhà trên.”

Poirot nhìn nàng khẽ nói: “Vâng, rồi mọi người cùng lên nhà lớn, đúng không?”

“Đúng vậy. Chúng tôi—dùng xăng-uých trong phòng khách buổi sáng.”

Poirot lại nói khẽ: “Vâng, vâng—*vẫn còn như đang mơ…* Rồi sau đó…”

“Sau đó?” Nàng nhìn chòng chọc. “Tôi để cô ấy lại—lúc đó cô ta đang đứng bên cửa sổ—và vào phòng chứa thức ăn. Vẫn còn giống như ông nói—*như trong mơ…* Bà y tá đang rửa chén bát… Tôi đưa hũ pa-tê cho bà ta.”

“Vâng—vâng. Rồi chuyện gì xảy ra? Cô tiếp tục nghĩ về cái gì?”

Elinor mơ màng: “Trên cổ tay bà y tá có một vết xước. Tôi hỏi thì bà ta bảo đó là do gai ở bụi hồng cạnh nhà thường trực. *Hoa hồng cạnh nhà thường trực…* Roddy và tôi có lần cãi nhau—đã lâu rồi—về Chiến tranh Hoa hồng. Tôi là Lancaster còn anh ấy là York. Anh ấy thích hoa hồng trắng. Tôi bảo rằng chúng không có thật—thậm chí còn không có hương! Tôi thích những đóa hồng to đỏ thắm, mượt như nhung và ngát hương mùa hạ… Chúng tôi cãi nhau thật ngốc nghếch. Ông thấy đó, mọi việc lại quay về với tôi—ở trong phòng chứa thức ăn ấy—và rồi có điều gì đó—điều gì

đó thay đổi—nỗi oán hờn đen tối trong tim tôi—đã tan biến—khi tôi nhớ lại thời trẻ thơ chúng tôi đã sống cùng nhau ra sao. Tôi không còn căm ghét Mary nữa. Tôi không còn muốn cô ấy chết…"

Nàng ngừng lại.

"Nhưng sau đó, khi chúng tôi trở lại phòng khách thì cô ấy đang hấp hối…"

Nàng lại ngưng bặt. Poirot nhìn nàng hết sức chăm chú. Nàng đỏ mặt nói: "Ông sẽ hỏi tôi—một lần nữa—là tôi *có giết* Mary Gerrard không chứ gì?"

Poirot đứng lên nói vội: "Tôi sẽ không hỏi cô gì cả. Có những điều tôi không muốn biết…"

CHƯƠNG **19**

Bác sĩ Lord đón chuyến tàu hỏa ở sân ga theo yêu cầu.

Hercule Poirot từ trên tàu bước xuống. Trông ông ra dáng dân thủ đô, chân mang đôi giày da mũi nhọn tinh xảo.

Peter Lord lo lắng nhìn ông chăm chăm, nhưng Hercule Poirot không để lộ điều gì.

"Tôi hết sức cố gắng để trả lời các câu hỏi của ông." Peter Lord nói. "Một là, Mary Gerrard rời nơi này đi London vào ngày 10 tháng Bảy. Hai là, tôi vẫn chưa có quản gia—chỉ có hai cô bé nhí nhảnh trông coi nhà cửa. Tôi nghĩ có lẽ ông muốn nói đến bà Slattery, quản gia của ông Ransome—người tiền nhiệm của tôi. Tôi có thể đưa ông đến gặp bà ấy ngay sáng nay nếu ông muốn. Tôi đã sắp xếp với bà ta rồi."

"Vâng, tôi nghĩ nếu gặp bà ấy trước tiên thì cũng được."

"Rồi ông nói ông muốn đến Hunterbury, tôi có thể đi cùng ông. Tôi rất ngạc nhiên vì sao ông vẫn hề chưa đến đó. Tôi không hiểu tại sao lần trước khi về đây ông lại không đến. Tôi cứ ngỡ việc đầu tiên phải làm trong một vụ án như thế này là xem xét hiện trường xảy ra tội ác chứ!"

Hơi nghiêng đầu sang bên, Hercule Poirot hỏi: "Vì sao?"

"Vì sao à?" Peter Lord khá chưng hửng trước câu hỏi ấy. "Đó không phải là chuyện thông thường phải làm hay sao?"

"Người ta không hành nghề thám tử từ sách giáo khoa mà phải dùng trí

tuệ trời cho.”

“Nhưng ông có thể tìm ra manh mối nào đó ở nơi ấy.”

Poirot thở dài: “Cậu đọc quá nhiều truyện trinh thám đấy. Cảnh sát ở đất nước này hoàn toàn đáng ngưỡng mộ. Tôi tin chắc rằng họ đã khám xét ngôi nhà và vườn tược hết sức cẩn thận rồi.”

“Để tìm chứng cứ *chống lại* Elinor Carlisle chứ không phải tìm chứng cứ có lợi cho cô ấy.”

Poirot lại thở dài: “Lực lượng cảnh sát ấy—họ có phải là quỷ dữ đâu hở cậu! Elinor Carlisle bị bắt vì những chứng cứ tìm thấy đã đủ hình thành một vụ tố tụng chống lại cô ấy—một vụ án đặc biệt nghiêm trọng, có thể nói như vậy. Tôi có đến đó điều tra xem xét cũng vô ích một khi cảnh sát đã làm việc ấy rồi.”

“Nhưng bây giờ ông lại muốn đến đó mà?” Peter phản đối.

Hercule Poirot gật đầu: “Phải—bây giờ thì lại cần đến đó. Bởi lẽ tôi biết chính xác mình đang tìm *cái gì.* Người ta phải hiểu vấn đề bằng cách động não trước khi dùng đến đôi mắt.”

“Vậy là ông nghĩ có thể còn—cái gì—ở đó sao?”

“Tôi thoáng nghĩ rằng chúng ta sẽ tìm thấy gì đó—đúng vậy.”

“Cái gì đó chứng tỏ Elinor vô tội à?”

“Chà, tôi không nói vậy đâu nhé.”

Peter Lord sững sờ. “Ông không định nói là ông *vẫn* nghĩ cô ấy phạm tội chứ?”

“Phải chờ đợi anh bạn ạ,” Poirot trịnh trọng nói, “trước khi có đáp án cho câu hỏi này.”

Poirot dùng bữa trưa với viên bác sĩ trong một căn phòng ngăn nắp dễ chịu có cửa sổ mở ra vườn.

"Ông có tìm thấy điều mình cần ở bà cụ Slattery không vậy?" Lord hỏi.

"Có chứ." Poirot gật đầu.

"Ông *thực sự* cần gì ở bà ấy?"

"Chuyện tầm phào thôi! Kể lại những chuyện ngày xưa. Một số tội ác thường có nguồn cơn từ quá khứ. Tôi nghĩ chuyện này cũng vậy."

Peter Lord cáu kỉnh nói: "Ông nói gì mà tôi chẳng hiểu tí tẹo nào."

Poirot cười mỉm: "Món cá này tươi ngon thật."

Lord nôn nóng nói: "Chắc chắn rồi. Tự tay tôi câu được sáng nay trước giờ điểm tâm đấy. Này Poirot, tôi có thể biết chút gì về việc ông đang cật lực lao vào không? Sao ông lại giữ bí mật với tôi?"

Người kia lắc đầu.

"Bởi vì cho đến nay vẫn chưa có chút tia sáng nào cả. Tôi cứ luôn phải bất thình lình ngừng lại trước thực tế là không ai khác có lý do để giết Mary Gerrard—ngoại trừ Elinor Carlisle."

"Ông không thể chắc chắn như thế đâu. Xin nhớ là cô gái ấy đã có thời gian ra nước ngoài."

"Vâng, vâng, tôi đã điều tra việc đó rồi."

"Ông đích thân sang Đức à?"

"Tôi ấy à, không." Ông cười tủm tỉm rồi nói tiếp: "Tôi có cớm của mình!"

"Ông có thể tin vào người khác sao?"

“Dĩ nhiên. Tôi không phải chạy hết nơi này đến nơi khác, làm một cách tài tử những việc mà người khác có thể làm một cách chuyên nghiệp chỉ với một khoản thù lao nho nhỏ. Đảm bảo với cậu, *mon cher,* tôi nhiều mưu kế lắm. Tôi có vài trợ tá đắc lực—trong số đó có tên từng là đạo chích.”

“Ông dùng anh ta vào việc gì?”

“Việc gần đây nhất tôi nhờ anh ta là lục soát thật kỹ căn hộ của ông Welman.”

“Thế hắn ta tìm cái gì?”

“Ta muốn biết chính xác người kia nói dối ta những gì.”

“Vậy ông Welman có nói dối ông không?”

“Dứt khoát là có.”

“Còn ai khác nói dối ông không?”

“Mọi người, tôi nghĩ thế: Y tá O’Brien dối theo kiểu mơ mộng viển vông; y tá Hopkins thì ngoan cố bướng bỉnh; bà Bishop thì độc địa chua cay. Còn anh thì—”

“Trời!” Peter Lord ngắt lời ông không cần giữ ý. “Ông tin là tôi không nói dối ông, đúng không?”

“Chưa chắc,” Poirot thừa nhận.

Bác sĩ Lord ngả người ra ghế: “Ông là người hoài nghi, Poirot ạ.” Rồi anh nói tiếp: “Nếu ông đã xong thì chúng ta lên đường đến Hunterbury nhé? Sau đó tôi phải đi thăm vài bệnh nhân, tiếp theo còn một ca mổ nữa.”

“Tùy anh sắp xếp.”

Họ đi bộ và bước vào khu nhà qua lối cửa sau. Nửa đường họ gặp một

thanh niên cao lớn điển trai đang đẩy xe cút kít. Anh ta giở mũ kính cẩn chào bác sĩ Lord.

"Chào buổi sáng, Horlick. Đây là Horlick, người làm vườn Poirot ạ. Sáng hôm ấy cậu ta làm việc ở đây."

"Vâng thưa ngài, tôi có ở đây. Sáng hôm ấy tôi gặp cô Elinor và nói chuyện với cô." Horlick nói.

"Cô ấy nói gì với cậu?" Poirot hỏi.

"Cô ấy bảo rằng khu nhà sắp bán đi rồi, điều đó làm tôi khá sửng sốt thưa ngài; nhưng cô Elinor bảo cô ấy sẽ nói với ông Thiếu tá Somervell giúp tôi, có thể ông ấy sẽ giữ tôi lại đây khi biết tôi đã được rèn luyện tốt dưới quyền ông Stephens như thế nào—nếu ông ấy không cho rằng tôi còn quá trẻ để làm đội trưởng."

"Cô ấy nom có giống như mọi ngày không, Horlick?"

"Sao ạ, có chứ thưa ngài, ngoại trừ cô ấy có vẻ hơi phấn khích—như thể trong đầu cô ấy đang có chuyện gì vậy."

"Cậu có biết Mary Gerrard không?" Poirot hỏi.

"Ồ thưa ngài có ạ. Nhưng không nhiều lắm."

"Cô ấy là người như thế nào?"

Horlick có vẻ lúng túng: "Như thế nào à thưa ngài? Ý ngài muốn nói trông cô ta như thế nào ạ?"

"Không đúng. Ý tôi là cô ấy thuộc loại phụ nữ nào?"

"À, thưa ngài, cô ấy là loại rất cao cấp. Ăn nói tế nhị, đại loại thế. Phải nói rằng cô ta nghĩ tới bản thân hơi nhiều. Ông biết đó, bà cụ Welman rất quan tâm đến cô ấy. Điều đó khiến cho bố cô ấy nổi điên lên. Ông ta lúc nào cũng gắt như mắm ấy."

Poirot lại hỏi: “Tôi nghe nói ông lão ấy tính tình không được vui vẻ phải không?”

“Vâng, thực sự là vậy. Lúc nào cũng cộc cằn gắt gỏng, hiếm có lời tử tế với người khác.”

“Cậu có mặt ở đây vào buổi sáng hôm ấy. Vậy cậu làm việc ở chỗ nào?”

“Chủ yếu là trong khu vườn cạnh nhà bếp, thưa ngài.”

“Từ chỗ ấy cậu có thể trông thấy ngôi nhà không?”

“Không, thưa ngài.”

Peter Lord hỏi: “Nếu ai đó bước vào nhà—đến chỗ cửa sổ phòng chứa thức ăn—cậu có thể nhìn thấy họ không?”

“Không ạ, tôi không thấy được thưa ngài.”

“Cậu đi ăn hồi mấy giờ?” Peter Lord hỏi tiếp.

“Thưa ngài, vào lúc một giờ đúng.”

“Vậy cậu có thấy gì không—một người nào lảng vảng quanh đây—hoặc một chiếc xe hơi bên ngoài—bất cứ điều gì như vậy?”

Chàng trai nhướn mày tỏ vẻ hơi ngạc nhiên: “Ở bên ngoài cổng sau à, thưa ngài? Chỉ có xe của ngài thôi—ngoài ra không có xe ai khác.”

“Xe *của tôi* à!” Peter Lord kêu lên. “Không phải xe của tôi! Sáng hôm ấy tôi đi Withenbury, đến sau hai giờ mới quay về.”

Horlick có vẻ bối rối. Anh ta hồ nghi nói: “Tôi chắc chắn là xe của ngài, thưa ngài.”

“Mà thôi, chẳng quan trọng gì. Chào cậu Horlick.” Peter Lord vội vã nói.

Anh và Poirot đi tiếp. Horlick nhìn chòng chọc theo họ một hồi rồi từ từ quay về với chiếc xe cút kít.

Peter Lord khẽ nói—vẻ phấn khích cao độ: “Sau cùng cũng đã có

chuyện gì đó. Xe của ai đỗ trên đường sáng hôm ấy nhỉ?"

"Xe của cậu hiệu gì nhỉ?" Poirot hỏi.

"Xe Ford mười—màu xanh nước biển. Loại này rất phổ biến, dĩ nhiên rồi."

"Cậu khẳng định chiếc xe hôm ấy không phải của mình sao? Cậu có nhớ nhầm ngày không?"

"Tôi tuyệt đối chắc chắn. Tôi đi Withenbury và trở về muộn, tranh thủ ăn trưa qua loa, rồi có điện thoại báo việc Mary Gerrard, tôi vội vã đến."

Poirot nhẹ nhàng nói: "Bạn ơi, có vẻ cuối cùng chúng ta cũng nắm bắt được điều gì đó rõ ràng."

"*Ai đó đã có mặt sáng hôm ấy…* Một người không phải là Elinor Carlisle, cũng không phải Mary Gerrard hay Hopkins…" Peter Lord nói.

"Điều này rất đáng lưu ý. Nào, chúng ta thử điều tra xem. Chẳng hạn, đặt giả thiết có một người đàn ông – hay đàn bà – muốn tiếp cận ngôi nhà mà không ai trông thấy họ, thì họ sẽ phải làm sao?"

Đi nửa đường, có một lối rẽ xuyên qua các bụi cây. Họ bước vào lối đi ấy và đến một ngã rẽ, Peter Lord nắm chặt tay Poirot chỉ về phía khung cửa sổ. Anh nói: "Đó là cửa sổ phòng chứa thức ăn nơi Elinor cắt bánh xăng-uých."

"Và từ chỗ này, *kẻ nào đó có thể thấy cô ấy đang cắt bánh."* Poirot thì thào. "Nếu tôi nhớ không lầm thì hôm ấy cửa sổ đang mở?"

"Cửa sổ mở toang. Ông nhớ không, hôm ấy là một ngày nóng bức."

Hercule Poirot đăm chiêu nói: "Vậy nếu có kẻ nào muốn lén quan sát chuyện gì đang xảy ra, thì đây là vị trí tốt."

Hai người đi loanh quanh tìm kiếm. Peter Lord nói: "Có một chỗ ở đây

—sau mấy bụi cây này. Đã có cây bị giẫm nát, giờ chúng mọc lại rồi, nhưng ông có thể nhìn thấy khá rõ ràng."

Poirot bước lại gần anh. Ông trầm ngâm nói: "Phải, đây là một chỗ thuận lợi. Khuất sau lối đi, và qua lỗ hổng từ bụi cây có thể nhìn rõ cửa sổ. Nào, xem anh chàng đứng ở đây đã làm gì! Hắn ta hút thuốc chăng?"

Họ khom mình quan sát mặt đất, vẹt cành lá khô sang một bên.

Đột nhiên Hercule Poirot lẩm bẩm gì đó. Peter Lord đang tìm kiếm liền đứng thẳng người lên: "Cái gì vậy?"

"Là hộp diêm bạn ơi. Một hộp diêm rỗng vùi dưới đất, ướt sũng và mục rã."

Ông thận trọng và khéo léo nâng mẫu vật lên, đặt nó trên mẩu giấy viết thư rút từ túi mình.

"Hàng ngoại! Chúa ơi! *Hộp diêm Đức!"* Peter Lord nói.

"Mà Mary vừa mới ở Đức về!"

Peter Lord hớn hở: "Giờ thì chúng ta đã tìm thấy gì đó rồi! Ông không thể phủ nhận chứ!"

"Có lẽ…" Hercule Poirot chậm rãi nói.

"Chết tiệt! Quanh đây có ai dùng diêm ngoại nhỉ?"

Hercule Poirot nói: "Tôi hiểu—Tôi hiểu."

Đôi mắt ông, đôi mắt khó hiểu nhìn qua lỗ hổng ở bụi cây hướng về phía cửa sổ. Ông nói: "Hoàn toàn không đơn giản như cậu nghĩ đâu. Có một khó khăn lớn, tự cậu không thấy sao?"

"Gì vậy? Nói tôi nghe đi." Poirot thở dài.

"Nếu cậu không tự tìm ra thì… Nhưng thôi, chúng ta đi tiếp nào."

Họ vào nhà. Peter Lord dùng chìa khóa mở cửa sau.

Anh dẫn đường đi qua phòng rửa chén bát vào nhà bếp, qua nhà bếp dọc theo hành lang là phòng vệ sinh ở một bên và bên kia là phòng chứa thức ăn. Hai người nhìn quanh phòng chứa thức ăn.

Trong phòng có những chiếc tủ loại thông dụng với cửa kính lùa, chứa đồ sứ và thủy tinh. Có một bếp ga với hai ấm đun cùng mấy hộp nhỏ ghi mác Trà và Cà phê ở dãy kệ phía trên. Có bồn rửa chén và khay úp chén bát. Đối diện với cửa sổ là một cái bàn.

Peter Lord nói: "Elinor Carlisle đã cắt xăng-uých trên bàn này. Mẩu nhãn morphin được tìm thấy ở kẽ nứt trên sàn nhà ngay bên dưới bồn rửa chén."

Poirot trầm ngâm: "Cảnh sát đã tìm kiếm cẩn thận. Họ không bỏ sót gì nhiều đâu."

"Không có bằng chứng nào cho thấy Elinor động đến ống thuốc ấy cả!" Peter Lord giận dữ nói. "Có kẻ nào đó nấp ở bụi cây bên ngoài rình nàng. Khi nàng xuống nhà thường trực, hắn ta thừa cơ lẻn vào, mở nút ống thuốc nghiền vài viên morphin thành bột và rải lên miếng xăng-uých trên cùng. Hắn ta không nhận ra mình đã làm rách một góc nhãn hiệu thuốc, và mẩu giấy ấy rơi xuống khe nứt trên sàn. Hắn vội vã trở ra, nổ máy xe và bỏ đi."

Poirot thở dài. "Nhưng cậu vẫn còn chưa trông thấy kia mà! Thật kỳ lạ, một người thông minh như cậu sao lại đần độn đến vậy!"

Peter Lord nổi nóng hỏi gặng: "Ý ông không tin có kẻ nấp trong bụi cây canh chừng cửa sổ này à?"

"Có chứ, tôi tin rằng…" Poirot đáp.

"Vậy dù đó là ai thì chúng ta cũng phải tìm cho ra!"

Poirot lẩm bẩm: "Chúng ta không phải đi tìm xa đâu, tôi nghĩ vậy."

“Ông định nói là ông *biết* à*?”*

“Tôi đang có một ý nghĩ cực hay.”

Peter Lord thong thả nói: “Vậy là đám thuộc hạ của ông đã điều tra ở Đức và *đã* báo với ông chuyện gì đó…”

Hercule Poirot vỗ vỗ vào trán mình: “Tất cả ở đây này, ở trong đầu tôi ấy anh bạn ơi… Nào, chúng ta kiểm tra nhà lớn đi.”

Sau cùng họ đứng trong căn phòng nơi Mary Gerrard chết.

Ngôi nhà mang bầu không khí khác thường: dường như còn lởn vởn đâu đây chuyện đã xảy ra cùng những điềm gở.

Peter Lord mở một cửa sổ. Anh khẽ rùng mình: “Nơi này hệt như một nấm mồ…”

“Giá như những bức tường có thể lên tiếng…” Poirot nói. “Mọi điều đều xảy ra ở đây, trong ngôi nhà này—là khởi đầu của toàn bộ câu chuyện.”

Ông ngưng một chút rồi nhẹ nhàng nói: “Chính trong căn phòng này, Mary Gerrard đã chết.”

“Họ tìm thấy cô ấy ngồi cạnh cửa sổ, trên chiếc ghế kia…”.

Hercule Poirot trầm ngâm: “Một thiếu nữ—xinh đẹp—lãng mạn ư? Cô ấy có mưu đồ gì không? Có phải là kẻ hợm hĩnh làm màu làm mè không? Cô ấy có dịu dàng, đáng yêu, không chút mưu mô không… một cô bé mới vào đời… một thiếu nữ giống như một bông hoa không?…”

Peter Lord nói: “Dẫu cô ta như thế nào đi nữa thì cũng có kẻ đã muốn cô ta chết.”

“Tôi tự hỏi…” Poirot lẩm bẩm.

Lord nhìn ông trân trối: “Ông định nói gì kia?”

“Chưa.” Poirot lắc đầu rồi lảng qua chuyện khác.

“Chúng ta đã đi khắp ngôi nhà, đã xem xét mọi thứ cần xem. Giờ thì xuống nhà thường trực nào.”

Ở đây mọi thứ cũng đâu vào đấy: các phòng đầy bụi nhưng ngăn nắp, đồ dùng cá nhân đã được dọn sạch. Hai người đàn ông đứng đó chừng vài phút. Khi họ bước ra ngoài trời, Poirot chạm vào chòm lá của bụi hồng leo bên giàn lưới mắt cáo. Những đóa hoa màu hồng tỏa hương ngọt ngào. Ông nói nhỏ: “Cậu có biết loại hồng này không? Tên nó là Zephyrine Drouhin đấy.”

Peter Lord cáu kỉnh: “Cái gì kia?”

“Khi tôi gặp Elinor Carlisle, cô ấy có nói với tôi về hoa hồng. Chính lúc ấy tôi bắt đầu thấy—tuy chưa hẳn sáng hoàn toàn nhưng đã có chút le lói, như người ngồi tàu hỏa nhìn thấy khi tàu sắp ra khỏi đường hầm. Không nhiều ánh sáng cho lắm, nhưng hứa hẹn sẽ sáng rõ.”

Peter Lord cay nghiệt: “Nàng nói gì với anh?”

“Cô ấy kể về thời thơ ấu của mình, thuở chơi đùa trong khu vườn này, chuyện cô ấy và Roderick Welman chia làm hai phe. Họ là kẻ thù của nhau, vì anh ta thích hoa hồng trắng xứ York—sắc màu lạnh và chân phương, còn cô ấy thì yêu hoa hồng đỏ, màu hoa hồng Lancaster, cô ấy nói với tôi thế. Hoa hồng đỏ tỏa hương thơm, màu sắc rực rỡ, đầy đam mê và sôi nổi. Và đó chính là điểm khác biệt giữa Elinor Carlisle và Roderick Welman, cậu ạ.”

“Điều đó có ý nghĩa gì chứ?”

“Nó cho thấy Elinor Carlisle—một con người nồng nhiệt và kiêu hãnh đã đặt tình yêu vô vọng vào một người đàn ông không biết đáp lại tình yêu của mình…”

“Tôi không hiểu ông…” Peter Lord nói.

“Nhưng tôi thì tôi hiểu *cô ấy*... Tôi hiểu cả hai người họ. Nào, chúng ta quay về lần nữa khoảng trống trong bụi cây ấy đi.”

Họ lẳng lặng đi về hướng đó. Gương mặt tàn nhang của Peter Lord đầy lo lắng và bực tức.

Khi họ tới nơi, Poirot đứng bất động một hồi, còn Peter Lord thì quan sát ông.

Rồi bất ngờ viên thám tử nhỏ con thở hắt ra tỏ vẻ phật ý: “Thực sự là quá đơn giản. Cậu có thấy lập luận của mình phạm sai lầm chết người không? Theo giả thiết của cậu thì kẻ nào đó, có thể là một gã đàn ông từng quen biết Mary Gerrard ở Đức, đã đến đây với ý định giết cô ấy. Nhưng *xem này* anh bạn tôi, *hãy xem này!* Hãy mở to cả hai con mắt thịt của cậu, bởi vì con mắt trí tuệ xem ra không giúp ích gì cho cậu cả. Cậu nhìn thấy gì từ chỗ này: cái cửa sổ, đúng không nào? Và bên cửa sổ ấy là một cô gái. Cô đang cắt xăng-uých. Có nghĩa, đó là Elinor Carlisle. Nhưng suy nghĩ một chút đi: *Cái gì đã khiến tên rình trộm ấy biết là xăng-uých sắp được đem mời Mary Gerrard?* Không ai biết điều đó *ngoài Elinor Carlisle—chính cô ấy chứ không ai khác!* Thậm chí Mary Gerrard cũng không biết, y tá Hopkins lại càng không.

“Vậy điều gì sẽ xảy ra tiếp theo—nếu hắn ta đứng đó quan sát, hoặc nếu sau đó hắn đến gần cửa sổ và lẻn vào mó tay vào miếng xăng-uých? Hắn sẽ nghĩ gì và tưởng gì? Hắn ta nghĩ, hắn ta chắc chắn nghĩ rằng *chính Elinor Carlisle sẽ ăn những miếng xăng-uých ấy...”*

CHƯƠNG **20**

Poirot gõ cửa căn nhà tranh của nhà y tá Hopkins. Miệng còn nhồm nhoàm bánh, bà ta ra mở cửa.

"À, ông Poirot, *giờ* thì ông muốn gì đây?" Bà ta xẵng giọng.

"Tôi vào nhà được không ạ?"

Y tá Hopkins miễn cưỡng lùi lại và Poirot được phép bước qua ngưỡng cửa. Hopkins đi pha trà, và một phút sau Poirot hơi mất tinh thần nhìn tách trà đặc sánh như mực.

"Trà vừa mới pha đấy—ngon và đặc sánh!" Y tá Hopkins lên tiếng.

Poirot thận trọng khuấy trà và dũng cảm chiêu một ngụm. Ông nói: "Bà có nghĩ vì sao tôi tới đây không?"

"Nếu ông không nói ra thì tôi không biết đâu, thật đấy. Tôi không tự nhận là người giỏi đoán ý nghĩ người khác."

"Tôi đến để hỏi bà về sự thật."

Y tá Hopkins giận dữ đứng phắt dậy: "Chuyện này nghĩa là sao? Tôi bao giờ cũng là người thật thà, chẳng phải thứ hay che đậy bản thân bằng mọi cách. Khi bị điều tra tôi đã nói toạc ra chuyện mất ống morphin trong khi những người khác ở vị trí của tôi sẽ giữ kín chuyện ấy. Tôi thừa biết mình sẽ bị khiển trách vì đã bất cẩn để chiếc cặp đâu đó; suy cho cùng chuyện ấy có thể xảy ra với bất cứ ai! Xin nói với ông là chuyện ấy không tốt chút nào cho nghề nghiệp của tôi, tôi bị khiển trách vì thế. Nhưng với tôi chẳng có gì

quan trọng! Tôi biết một số điều có liên quan đến vụ án, và thế là tôi nói thẳng ra. Ông Poirot ạ, tôi sẽ cám ơn ông nếu ông biết giữ lại những lời ám chỉ bóng gió bẩn thỉu ấy cho riêng mình! Không có chuyện gì quanh cái chết của Mary mà tôi không thẳng thắn nói ra một cách công khai, còn nếu *ông* có nghĩ ngợi gì khác, thì tôi sẽ biết ơn ông nếu ông nói có sách mách có chứng! Tôi hoàn toàn không che giấu gì cả—bất cứ chuyện gì! Tôi sẵn sàng ra trước Tòa tuyên thệ và nói như thế."

Poirot không cố ngắt lời bà ta. Ông biết rõ cách xử sự với một người phụ nữ đang nổi giận. Ông để yên cho bà ta sôi sùng sục lên rồi nguội dần. Sau đó ông nhẹ nhàng và ôn tồn nói: "Tôi không ám chỉ rằng có chuyện liên quan đến tội ác mà bà chưa nói ra."

"Vậy tôi muốn biết ông định nói gì?"

"Tôi đề nghị bà nói sự thật—không phải về cái chết, mà về *cuộc đời* Mary Gerrard."

"Ôi chà!" Y tá Hopkins tỏ vẻ sửng sốt. "Vậy ra đó là điều ông đang muốn tìm hiểu à? Nhưng nó có liên quan gì đến vụ giết người đâu."

"Tôi không nói có liên quan, tôi nói rằng bà đang giấu chuyện mình biết về cô ấy."

"Tôi nói ra làm gì khi chuyện đó chẳng hề dính dáng đến tội ác kia chứ?"

"Nhưng tại sao bà lại phải giấu?" Poirot nhún vai.

Y tá Hopkins đỏ mặt tía tai đáp: "Là vì khuôn phép chung ông ạ! Những người trong cuộc giờ đã chết cả rồi. Mà đó lại không phải là chuyện của bất cứ ai khác."

"Nếu chỉ là phỏng đoán thì có thể không cần. Nhưng nếu bà biết chuyện

thực sự thì lại khác.”

Y tá Hopkins chậm rãi nói: “Tôi không hiểu đích xác ông muốn nói gì…”

“Tôi sẽ giúp bà. Tôi đã nghe những lời bóng gió từ y tá O’Brien và tôi đã nói chuyện khá lâu với bà Slattery, bà ấy có trí nhớ rất tốt về những việc xảy ra hơn hai mươi năm trước. Tôi sẽ nói bà nghe chính xác những gì tôi biết được. Thế này, hơn hai mươi năm trước có một mối tình giữa hai người. Một người là bà Welman, lúc ấy mới góa chồng chừng vài năm, là một phụ nữ trong tuổi yêu đương cuồng nhiệt và sâu đậm. Người kia là ngài Lewis Rycroft, người vô cùng bất hạnh vì có bà vợ hoàn toàn mất trí. Luật pháp thời ấy không cho phép ly hôn để giải thoát cho ông ta, và phu nhân Rycroft thì sức khỏe rất tốt, có thể sống tới chín mươi tuổi. Người ta có thể đoán biết *mối quan hệ* của họ, tôi nghĩ vậy, nhưng cả hai đều rất kín tiếng và thận trọng giữ thể diện. Sau đó ngài Lewis Rycroft tử trận.”

“Vậy sao?”

“Tôi đoán sau khi ông ta mất thì có một đứa trẻ ra đời, và đứa trẻ đó chính là Mary Gerrard.”

“Xem như ông đã biết hết mọi chuyện rồi!”

“Đó là những gì tôi *nghĩ.* Nhưng có thể bà có chứng cứ xác thực rằng chuyện đúng là thế.”

Y tá Hopkins ngồi lặng thinh cau mày vài phút, rồi đột ngột đứng dậy đi về phía bên kia phòng, mở ngăn kéo lấy ra một phong bì mang lại cho Poirot.

“Tôi sẽ nói ông nghe thư này đến tay tôi như thế nào. Xin nhớ cho là tôi đã từng nghi ngờ. Trước hết là cách bà Welman nhìn con bé, sau đó tôi lại nghe bàn tán xì xầm về chuyện kia. Khi Gerrard bị bệnh, lão cũng nói với

tôi Mary không phải là con mình.

"Rồi sau khi Mary qua đời, tôi dọn dẹp cho xong nhà thường trực, và tôi tình cờ tìm thấy lá thư này trong ngăn kéo, giữa các thứ đồ đạc của lão Gerrard. Ông đọc xem trên đó viết gì."

Poirot đọc dòng tiêu đề bằng mực đã ngả màu: *Gửi Mary—xin gửi thư này sau khi tôi chết.* "Thư không phải mới viết gần đây à?" Poirot hỏi.

"Không phải Gerrard viết đâu," Hopkins giải thích. "Đó là thư của mẹ Mary, đã qua đời mười bốn năm về trước. Bà ấy định gửi cho con gái, nhưng lão già cất nó trong đồ đạc của mình vì vậy con bé chưa bao giờ trông thấy lá thư—mà tôi lại cám ơn vì con bé đã không thấy! Nó có thể ngẩng cao đầu cho đến phút cuối, không có lý do gì để hổ thẹn cả."

Bà ta ngập ngừng rồi nói tiếp: "À, thư dán kín, nhưng thú thật với ông khi tìm thấy tôi đã bóc ra và đọc ngay tại chỗ, phải nói lẽ ra tôi không nên làm vậy. Nhưng Mary mất rồi, tôi đã đoán già đoán non trong thư nói gì, và tôi nghĩ nó không liên quan đến bất kỳ ai. Dầu sao đi nữa tôi cũng không muốn hủy lá thư, bởi vì không hiểu sao tôi cảm thấy làm vậy là không đúng. Nhưng đấy, tốt hơn hết tự ông nên đọc nó."

Poirot rút ra tờ giấy với tuồng chữ nhỏ góc cạnh:

Tôi viết ra sự thật này phòng khi cần đến. Tôi là người hầu của bà Welman ở Hunterbury, bà rất tốt với tôi. Khi tôi lỡ có thai, bà luôn bênh vực tôi và nhận tôi vào làm việc trở lại sau khi tôi sinh xong; nhưng đứa bé không sống được.

Bà chủ tôi và ngài Lewis Rycroft yêu nhau nhưng họ không thể kết hôn vì ông ấy đã có vợ, và bà phu nhân tội nghiệp ấy đang ở trong nhà thương điên. Ông ấy là một quý ông rất tốt và hết lòng với bà Welman.

Ông ấy tử trận, và chẳng bao lâu sau bà nói với tôi rằng bà sắp có em bé. Sau đó bà đi Scotland và mang tôi theo. Đứa bé được sinh ra ở đó —ở Ardlochrie.

Trước đây khi tôi mang thai thì Bob Gerrard đã ruồng rẫy tôi, lúc này anh ấy lại viết thư cho tôi. Mọi việc được dàn xếp theo cách chúng tôi sẽ kết hôn và sống tại nhà thường trực, và anh ấy nghĩ rằng đứa trẻ là con tôi. Nếu chúng tôi sống ở đó thì việc bà Welman quan tâm đến đứa bé có vẻ tự nhiên, bà có thể dạy dỗ cháu và cho cháu một vị trí trong xã hội.

Bà ấy nghĩ tốt nhất không nên cho Mary biết sự thật. Bà Welman cho chúng tôi một khoản tiền lớn, nhưng không có số tiền đó tôi cũng sẵn sàng giúp đỡ bà. Tôi rất hạnh phúc với Bob, nhưng anh ấy không hề yêu mến Mary. Tôi đã giữ kín chuyện này, không nói với bất cứ ai, nhưng tôi nghĩ đúng là tôi phải viết chuyện này ra giấy trắng mực đen phòng khi mình chết đi.

Eliza Gerrard
(nhũ danh Eliza Riley)

Hercule Poirot hít một hơi thật sâu rồi gấp thư lại.

Y tá Hopkins lo âu nói: "Ông định sẽ làm gì? Giờ họ đã chết cả rồi! Đào bới những chuyện ấy lên thì hay ho gì cơ chứ! Mọi người ở đây đều kính trọng bà Welman, chưa từng có chuyện gì làm xấu hình ảnh của bà ấy cả. Mà vụ tai tiếng xa xưa này—thật là kinh khủng. Với Mary cũng thế, nó là con bé ngoan. Sao lại để ai đó biết được nó là đứa con hoang? Xin để cho người chết được mồ yên mả đẹp, ý tôi là thế."

"Ta còn phải quan tâm đến người sống nữa." Poirot nói.

“Nhưng chuyện này không liên quan gì đến vụ giết người cả.”

“Có thể liên quan nhiều chứ.” Poirot nghiêm trang nói.

Ông bước ra khỏi nhà, để lại y tá Hopkins chằm chằm nhìn theo, mồm há hốc.

Ông vừa đi một quãng thì nhận ra có tiếng chân ngập ngừng sau lưng mình. Ông dừng bước và quay lại. Là Horlick, người làm vườn trẻ tuổi ở Hunterbury. Anh chàng có vẻ bối rối, tay vò vò chiếc mũ.

“Thưa ngài, xin thứ lỗi. Tôi có thể nói một câu được không ạ?” Horlick lúng búng.

“Được chứ. Chuyện gì vậy?”

Horlick càng vặn mạnh chiếc mũ, mặt ngoảnh đi, lộ vẻ bối rối đến khổ sở.

“Là về chiếc xe hơi đấy ạ.”

“Chiếc xe đỗ bên ngoài cổng sau buổi sáng hôm ấy phải không?”

“Vâng thưa ngài. Sáng nay bác sĩ Lord nói không phải xe ông ấy—*nhưng đúng* là xe ông ấy thưa ngài.”

“Cậu biết đúng sự thực à?”

“Vâng thưa ngài. Vì cái số xe đó thưa ngài. Là MSS 2022. Tôi đặc biệt lưu ý nó—MSS 2022. Ngài biết không, trong làng chúng tôi thường gọi là Cô Hai Hai! Tôi hoàn toàn chắc chắn thưa ngài.”

Poirot cười khẽ: “Nhưng bác sĩ Lord bảo sáng hôm đó ông ấy đi Withenbury mà.”

Horlick nói giọng khổ sở: “Vâng thưa ngài, tôi cũng nghe ông ấy nói vậy. Nhưng đúng *là* xe ông ấy mà, thưa ngài… Tôi xin thề.”

Poirot ôn tồn nói: “Cám ơn cậu, Horlick, cậu làm thế là đúng rồi…”

PHẦN
III

CHƯƠNG **21**

Phòng xử án có nóng quá không? Hay là lạnh quá? Elinor Carlisle hoàn toàn không chắc chắn. Có lúc nàng thấy nóng hừng hực như bị sốt, rồi lập tức nàng lại rùng mình ớn lạnh.

Nàng không nghe thấy đoạn cuối bản cáo trạng. Nàng đã thả hồn về quá khứ—chầm chậm ngược dòng câu chuyện, kể từ ngày lá thư quái ác ấy đến tay mình cho đến khi viên sĩ quan cảnh sát nhẵn nhụi mày râu kia cất giọng rành rọt đến kinh hãi: 'Cô là Elinor Katharine Carlisle. Tôi có lệnh tống giam cô vì tội mưu sát Mary Gerrard bằng thuốc độc vào ngày 27 tháng Bảy vừa qua, và tôi phải cảnh báo với cô rằng bất cứ lời nói nào của cô cũng sẽ được ghi lại và có thể được sử dụng như chứng cứ tại phiên tòa xét xử cô.'

Mạch lạc, trôi chảy một cách ghê rợn khủng khiếp… Nàng cảm thấy bị cuốn vào một cỗ máy tra dầu kỹ, chạy trơn tru—dã man và lạnh lùng.

Và giờ nàng đứng đây, trước vành móng ngựa giữa sự quan tâm sâu sát của bàn dân thiên hạ, với hàng trăm cặp mắt không vô cảm cũng chẳng tàn bạo, cứ hau háu nhìn nàng ra chiều hả hê…

Duy chỉ bồi thẩm đoàn là không nhìn nàng. Họ ngượng ngùng đưa mắt ngó sang chỗ khác… 'Đó là vì họ biết chỉ chút nữa thôi họ sẽ nói gì…' Nàng nghĩ.

Bác sĩ Lord ra làm chứng. Có phải là Peter Lord—viên bác sĩ trẻ mặt tàn nhang rất tử tế, vui tính và thân thiện ở Hunterbury không? Giờ đây trông anh cứng nhắc và chuyên nghiệp một cách lạnh lùng. Những câu trả lời của anh thốt ra đơn điệu, buồn tẻ: Anh được người ta gọi điện thoại đến tòa nhà Hunterbury; quá trễ không làm gì được nữa; Mary Gerrard chết sau khi anh tới chỉ vài phút; theo ý kiến của anh, cô chết do bị đầu độc bằng morphin theo cách hiếm thấy xảy ra—'thể tối cấp'.

Ngài Edwin Bulmer đứng dậy chất vấn.

"Ông là người chăm sóc sức khỏe thường xuyên cho bà Welman quá cố phải không?"

"Thưa, đúng vậy."

"Trong những lần thăm bệnh ở Hunterbury hồi tháng Sáu vừa qua, ông có dịp nào trông thấy bị cáo và Mary Gerrard cùng nhau không?"

"Có vài lần ạ."

"Ông có thể nói gì về thái độ của bị cáo đối với Mary Gerrard?"

"Hoàn toàn vui vẻ và tự nhiên."

Ngài Edwin Bulmer khẽ mỉm cười khinh khỉnh. "Ông không thấy bất cứ dấu hiệu nào của 'mối hờn ghen' mà chúng ta từng nghe nói nhiều sao?"

Peter Lord nghiến quai hàm, quả quyết đáp: "Không ạ."

'Nhưng ông ta có thấy—đã thấy… Ông ta vì mình mà nói dối… Ông ta biết…' Elinor nghĩ.

Sau Peter Lord, đến lượt cảnh sát pháp y. Lời chứng của ông ta dài hơn và chi tiết hơn. Chết do bị đầu độc bằng morphin theo ‘thể tối cấp’. Ông ta có vui lòng giải thích thuật ngữ này không? Ông ta vui vẻ giải thích. Chết do đầu độc bằng morphin thường xảy ra theo nhiều cách khác nhau. Cách phổ biến nhất, nạn nhân trải qua một giai đoạn bị kích động rất mạnh, sau đó ngủ lơ mơ rồi mê man, đồng tử mắt co lại. Một hình thức khác ít phổ biến hơn là ‘thể tối cấp’, theo cách gọi của người Pháp. Trong trường hợp này giấc ngủ ập đến bất ngờ trong một thời gian rất ngắn—khoảng mười phút, và đồng tử mắt thường giãn rộng.

Tòa nghị án rồi làm việc trở lại, dành vài tiếng đồng hồ cho lời khai của chuyên gia y tế.

Bác sĩ Alan Garcia, nhà phân tích lỗi lạc và uyên bác, thích thú trình bày về những gì tìm thấy trong dạ dày: bánh mì, pa-tê cá, trà, morphin… bằng nhiều thuật ngữ thông thái và những đơn vị thập phân khác nhau. Lượng thuốc trong dạ dày người chết ước chừng bốn gren*, mà chỉ một gren cũng đã gây chết người.

Ngài Edwin đứng lên, vẫn ôn tồn: “Tôi muốn làm rõ điều này. Ông phát hiện trong dạ dày không có gì ngoài bánh mì, bơ, pa-tê cá, trà và morphin. Không có thức ăn gì khác sao?”

“Không có gì khác.”

“Có nghĩa là người chết không ăn gì khác ngoài xăng-uých và trà trong một khoảng thời gian nhất định?”

“Đúng thế.”

“Có cái gì chỉ rõ morphin được đưa vào cơ thể bằng cách nào không?”

“Tôi không hiểu ý ngài.”

“Tôi sẽ hỏi đơn giản hơn. Morphin có thể đã được cho vào pa-tê cá, hoặc trong bánh mì, hoặc trong bơ phết vào bánh mì, hoặc trong nước trà, hoặc trong sữa được pha thêm vào nước trà, đúng không?”

“Chắc chắn là vậy.”

“Không có chứng cứ đặc biệt nào cho thấy morphin nằm trong pa-tê cá hơn là trong bất cứ chất trung gian nào khác sao?”

“Không ạ.”

“Và trong thực tế, morphin *có thể* được dùng riêng lẻ—nghĩa là hoàn toàn không cần phương tiện nào khác phải không? Đơn giản là nó có thể được dùng dưới dạng thuốc viên?”

“Tất nhiên, đúng thế.”

Ngài Edwin ngồi xuống.

Ngài Samuel lại chất vấn.

“Tuy vậy ý kiến của ông là, dù morphin được dùng bằng cách nào đi nữa, nó vẫn được đưa vào cơ thể cùng lúc với những đồ ăn thức uống kia?”

“Thưa vâng.”

“Cám ơn ông.”

Thanh tra Brill đọc lời tuyên thệ trôi chảy máy móc. Ông ta đứng thẳng theo kiểu quân nhân, thuật lại lưu loát các bằng chứng một cách đầy kinh nghiệm.

“Tôi được mời đến nhà… Bị cáo nói, ‘Chắc chắn là pa-tê cá bị hỏng.’.. Khám xét trong khu vực tòa nhà… Một hũ pa-tê cá đã rửa sạch nằm trên rổ úp chén trong phòng chứa thức ăn, hũ kia thì vơi một nửa… Tiếp tục khám xét phòng chứa thức ăn trong nhà bếp…”

“Ông đã tìm thấy gì?”

“Giữa khe nứt của tấm ván sàn ngay dưới bàn, tôi tìm thấy một mẩu giấy nhỏ xíu.” Tang vật được trình cho Tòa.

“Vậy ông nói đó là cái gì?”

“Một mảnh nhãn in bị xé rời—loại thường được dán trên những ống thủy tinh đựng morphin.”

Luật sư bào chữa ung dung đứng lên. Ông nói: “Ông đã tìm thấy mẩu giấy này giữa khe nứt trên sàn nhà?”

“Vâng.”

“Nó là một góc của nhãn hiệu đúng không?”

“Thưa đúng.”

“Ông có tìm ra phần còn lại của nhãn hiệu không?”

“Không ạ.”

“Ông không tìm ra ống thủy tinh nào hoặc chai lọ nào mà miếng nhãn có thể đã được dán trên đó sao?”

“Không.”

“Khi ông tìm thấy thì tình trạng mẩu giấy ra sao? Sạch hay bẩn?”

“Còn mới nguyên ạ.”

“Còn mới nguyên, ý ông là sao?”

“Mặt giấy trên sàn thì có bụi, nhưng mặt kia thì hoàn toàn sạch.”

“Có thể nó đã ở đó một thời gian rồi chăng?”

“Không, nó vừa mới ở đó thôi ạ.

“Vậy ông muốn nói mẩu giấy có ở đó vào ngày ông tìm thấy chứ không phải trước đó à?”

“Vâng ạ.”

Ngài Edwin làu bàu ngồi xuống.

Y tá Hopkins vào ghế nhân chứng, mặt mũi hồng hào tự mãn.

Dù sao đi nữa thì y tá Hopkins cũng không đến nỗi kinh khủng như thanh tra Brill, Elinor nghĩ. Thanh tra Brill rõ là bộ phận của một cỗ máy khổng lồ. Chính sự tàn bạo của ông ấy làm người ta tê liệt. Còn y tá Hopkins có cảm xúc của con người và cả những định kiến.

“Tên bà là Jessie Hopkins phải không?”

“Vâng.”

“Bà có giấy chứng nhận y tá Hạt, và sống ở Nhà Hoa hồng, Hunterbury phải không?”

“Vâng.”

“Ngày 28 tháng Sáu vừa qua, bà ở đâu?”

“Tôi ở tòa nhà Hunterbury.”

“Bà được gọi đến đó à?”

“Vâng. Bà Welman bị đột quỵ lần thứ hai. Tôi đến để hỗ trợ y tá O’Brien trong khi chưa tìm ra y tá thứ nhì.”

“Bà có mang theo chiếc cặp nhỏ không?”

“Có ạ.”

“Bà hãy cho Tòa biết trong cặp ấy có gì.”

“Bông băng, một ống tiêm và một số thuốc trong đó có một ống morphin hydrochlorid.”

“Bà mang ống morphin ấy theo để làm gì?”

“Một trong những bệnh nhân của tôi trong làng phải tiêm morphin vào buổi sáng và tối.”

“Có gì trong ống thuốc đó?”

“Thưa, có hai mươi viên thuốc, mỗi viên chứa nửa *gren* morphin hydrochlorid.”

“Bà đã làm gì với chiếc cặp của mình?”

“Tôi để nó ở đại sảnh.”

“Đó là vào buổi tối ngày 28. Sau đó lúc nào thì bà có dịp nhìn lại chiếc cặp của mình?”

“Vào sáng hôm sau khoảng chín giờ, ngay lúc tôi chuẩn bị rời nhà.”

“Có gì bị mất không?”

“Ống morphin đã bị mất.”

“Bà có kể cho ai nghe chuyện này không?”

“Tôi có nói với O’Brien, y tá phụ trách chăm sóc bệnh nhân.”

“Chiếc cặp nằm ở đại sảnh, nơi mọi người thường xuyên đi qua đi lại phải không?”

“Thưa phải.”

Ngài Samuel ngưng một chút rồi hỏi tiếp: “Bà biết tường tận về Mary Gerrard, cô gái quá cố phải không?”

“Đúng thế ạ.”

“Bà đánh giá thế nào về cô ấy?”

“Cô ấy là một cô gái rất đáng yêu—một người tốt.”

“Cô ấy sống có hạnh phúc không?”

“Rất hạnh phúc.”

“Cô ấy có điều gì phiền muộn không?”

“Không đâu ạ.”

“Vào thời điểm cô ấy chết, có chuyện gì khiến cô ấy lo lắng hoặc không an tâm về tương lai của mình không?”

“Không có chuyện gì cả.”

“Cô ấy không có lý do gì để tự kết liễu đời mình à?”

“Hoàn toàn không có lý do nào cả.”

Câu chuyện kết tội ấy lại tiếp tục. Y tá Hopkins đã cùng Mary Gerrard đến nhà người gác cổng ra sao, sự xuất hiện của Elinor và thái độ đầy kích động của nàng, việc nàng mời xăng-uých mà khay bánh lại được chìa ra cho Mary trước tiên. Việc Elinor đề nghị dọn sạch mọi thứ, rồi gợi ý y tá Hopkins lên lầu soạn quần áo với mình.

Ngài Edwin Bulmer thường xuyên ngắt lời và phản đối.

Elinor nghĩ: ‘Phải, mọi điều đều đúng—và bà ta tin là như thế. Bà ta đoan chắc mình đã làm điều đó. Mỗi lời bà ta nói đều là sự thật—khủng khiếp làm sao. Tất cả đều đúng.’

Một lần nữa, khi nhìn sang bên kia phòng xử án, nàng trông thấy gương mặt của Hercule Poirot đang nhìn mình trầm ngâm, ân cần. Nhìn nàng vô cùng *hiểu biết*…

Tấm bìa có dán mẩu nhãn được đưa cho nhân chứng.

“Bà có biết đây là gì không?”

“Đây là một góc của tấm nhãn.”

“Bà có thể nói cho Tòa biết là nhãn gì không?”

“Có chứ ạ. Đây là một phần của tấm nhãn lấy ra từ ống đựng thuốc viên chích dưới da. Những viên morphin nửa gren—giống như thứ tôi bị mất.”

“Bà có chắc chắn không?”

“Dĩ nhiên là tôi chắc chắn. Nó bị xé ra từ ống thuốc của tôi mà.”

Quan tòa hỏi: “Có dấu hiệu gì đặc biệt khiến bà nhận ra đó là mẩu nhãn trên ống thuốc mình đánh mất không?”

“Không thưa ngài, nhưng nó giống y như thế.”

“Thực sự, bà chỉ muốn nói nó giống hệt thôi à?”

“À, vâng, ý tôi là thế.”

Tòa nghị án.

CHƯƠNG **22**

Qua ngày hôm sau.

Đến lượt ngài Edwin Bulmer chất vấn. Giờ đây ông không tỏ ra ôn tồn nữa mà nói gay gắt: "Chúng ta đã nghe nói nhiều về chiếc cặp này. Vào ngày 28 tháng Sáu, nó được đặt ở đại sảnh tòa nhà Hunterbury suốt đêm phải không?"

Y tá Hopkins đồng ý: "Thưa phải."

"Làm thế là hơi bất cẩn, đúng không?" Y tá Hopkins đỏ mặt.

"Phải, tôi nghĩ thế."

"Bà có thói quen để loại thuốc nguy hiểm ở nơi ai cũng có thể lấy được à?"

"Không, dĩ nhiên là không ạ."

"Ồ, bà không hề có thói quen đó sao? Nhưng vào dịp ấy thì bà lại làm thế?"

"Vâng ạ."

"Và thực tế là *bất cứ ai trong nhà* cũng có thể lấy morphin đó nếu họ muốn, đúng không?"

"Tôi nghĩ thế."

"Không phải là 'nghĩ thế.' Mà đúng thế, phải không?"

"À—đúng thế ạ."

“Không phải chỉ có mình cô Carlisle có thể lấy nó đúng không? Bất cứ người hầu nào cũng có thể. Hoặc bác sĩ Lord. Hoặc ông Roderick Welman. Hoặc y tá O’Brien. Hoặc chính Mary Gerrard.”

“Tôi nghĩ thế—phải.”

“Đúng là thế, phải không?”

“Thưa đúng.”

“Có ai biết bà mang morphin trong chiếc cặp ấy không?”

“Tôi không biết.”

“Vậy bà có nói điều đó với ai không?”

“Không ạ.”

“Vậy thực tế là cô Carlisle không thể biết trong cặp có morphin à?”

“Có thể cô ta để ý rồi thấy.”

“Chuyện đó không chắc đã xảy ra, đúng không?”

“Tôi không biết, tôi chắc chắn là có.”

“Có những người có thể biết về morphin nhiều hơn là cô Carlisle. Bác sĩ Lord chẳng hạn. Ông ấy có thể biết. Bà dùng morphin cho bệnh nhân theo lệnh của ông ta, đúng không?”

“Vâng, dĩ nhiên rồi.”

“Mary Gerrard cũng biết là bà có morphin phải không?”

“Không ạ, cô ấy không biết.”

“Cô ấy thường xuyên đến nhà bà, đúng không?”

“Không thường xuyên lắm.”

“Tôi đưa ra giả thuyết là cô ấy rất thường xuyên đến nhà bà, và so với mọi người ở Hunterbury, cô ấy là người có nhiều khả năng đoán biết nhất,

rằng trong cặp có chứa morphin.”

“Tôi không đồng ý.”

Ngài Edwin dừng một phút.

“Sáng hôm ấy bà nói với y tá O’Brien rằng ống morphin bị mất à?”

“Vâng ạ.”

“Tôi xin nói với bà rằng điều bà đã nói thật ra là: ‘Tôi đã để quên morphin ở nhà. Tôi phải quay về nhà tìm nó.’”

“Không, tôi không nói thế.”

“Bà không nói mình để ống morphin trên bệ lò sưởi ở nhà mình sao?”

“À, khi tôi tìm không ra nó, tôi nghĩ chắc sự việc đã xảy ra như thế.”

“Nói tóm lại, bà không thực sự nhớ ra mình đã làm gì với ống morphin à?”

“Có chứ ạ, tôi nhớ. Tôi để nó trong cặp mà.”

“Vậy tại sao sáng ngày 29 tháng Sáu bà lại cho rằng mình đã để nó ở nhà?”

“Vì tôi nghĩ có lẽ tôi đã làm thế.”

“Tôi xin nói rằng bà là người hết sức bất cẩn.”

“Không đúng đâu ạ.”

“Thỉnh thoảng bà lại có những phát biểu không mấy chính xác, phải không?”

“Không, không phải vậy. Tôi rất cẩn thận về lời nói của mình.”

“Ngày 27 tháng Bảy—ngày Mary Gerrard qua đời—bà có nhận xét về cái gai ở một khóm hoa hồng, đúng không?”

“Tôi không hiểu chuyện đó có liên quan gì đến vụ này!”

Quan toà nói: “Câu hỏi này có thích đáng không thưa ngài Edwin?”

“Có, thưa ngài, đó là một phần thiết yếu trong lời bào chữa của tôi, và tôi có ý định mời các nhân chứng để xác nhận rằng lời phát biểu ấy là dối trá.” Ông nói tiếp: “Bà vẫn nói rằng bà bị gai ở khóm hoa hồng đâm vào cổ tay vào ngày 27 tháng Bảy phải không?”

“Phải.” Y tá Hopkins tỏ ra thách thức.

“Bà bị gai đâm lúc nào?”

“Ngay trước khi rời nhà người gác cổng và lên nhà trên, vào sáng ngày 27 tháng Bảy.”

Ngài Edwin hoài nghi hỏi: “Mà khóm hồng đó loại gì?”

“Là loại hồng leo, ngay bên ngoài nhà thường trực, có hoa màu hồng.”

“Bà có chắc chắn vậy không?”

“Tôi hoàn toàn chắc chắn.”

Ngài Edwin ngừng một chút rồi hỏi: “Bà khăng khăng cho rằng khi bà đến Hunterbury ngày 28 tháng Sáu thì ống morphin nằm trong cặp à?”

“Tôi khẳng định. Tôi mang nó theo mà.”

“Giả sử ngay bây giờ y tá O’Brien bước lên và tuyên thệ rằng bà đã nói có thể mình để nó ở nhà thì sao?”

“Nó nằm trong cặp của tôi. Tôi chắc chắn như vậy.”

Ngài Edwin thở dài. “Bà hoàn toàn không cảm thấy bất an chút nào về việc ống morphin biến mất à?”

“Không—bất an à—không ạ.”

“Ồ, như vậy là bà hoàn toàn thoải mái, bất kể thực tế là một lượng lớn thuốc gây chết người đã biến mất hay sao?”

“Vào lúc ấy tôi không nghĩ rằng có ai đã lấy nó.”

“Tôi hiểu. Vậy đã có một lúc bà không nhớ ra mình đã làm gì với ống thuốc phải không?”

“Không phải vậy đâu, nó nằm trong cặp của tôi mà.”

“Hai mươi viên thuốc nửa gren—nghĩa là mười gren morphin, đủ để giết chết vài người đúng không?

“Vâng ạ.”

“Vậy mà bà không hề lo lắng—thậm chí cũng không trình báo chính thức việc này sao?”

“Tôi nghĩ mọi việc ổn thôi mà.”

“Xin nói rằng nếu ống morphin thực sự biến mất như thế, mà bà là người chu đáo thì lẽ ra bà phải chính thức trình báo việc này chứ!”

Y tá Hopkins đỏ mặt tía tai: “À vâng, tôi đã không trình báo.”

“Đây rõ ràng là một sự bất cẩn có tính chất phạm tội về phía bà. Có vẻ như bà không phải là người biết nghiêm túc chịu trách nhiệm. Bà có thường để mất các loại thuốc nguy hiểm này không?”

“Thưa, việc này trước đây chưa từng xảy ra.”

Cuộc chất vấn tiếp tục thêm mấy phút. Y tá Hopkins bối rối, mặt đỏ bừng, câu sau mâu thuẫn câu trước… dễ dàng trở thành miếng mồi ngon cho ngài Edwin lắm chiêu trò.

“Có đúng là vào thứ Năm, ngày 6 tháng Bảy, Mary Gerrard đã làm di chúc không?”

“Đúng thế ạ.”

“Vì sao cô ấy làm di chúc?”

“Vì cô ấy nghĩ điều đó là đúng. Mà đúng thế thật.”

“Bà có chắc rằng không phải vì cô ấy chán nản và mất lòng tin vào

tương lai hay không?”

“Chuyện vô lý!”

“Thế nhưng điều ấy lại chứng tỏ ý nghĩ về cái chết đã hiện diện trong suy nghĩ cô ấy—cô đã nghiền ngẫm về việc này.”

“Không phải đâu ạ. Cô ấy chỉ nghĩ đó là việc nên làm thôi.”

“Có phải là tờ di chúc này không? Do Mary Gerrard ký, có Emily Biggs và Roger Wade, cùng làm nghề bán bánh kẹo, làm chứng. Để lại mọi thứ sau khi qua đời cho Mary Riley, em gái của Eliza Riley. Đúng không?”

“Đúng thế ạ.”

Tờ di chúc được trình cho bồi thẩm đoàn.

“Theo bà biết thì Mary Gerrard có tài sản gì để lại không?”

“Lúc đó thì không ạ, cô ấy không có gì cả.”

“Nhưng sắp tới cô ấy sẽ có chứ?”

“Vâng.”

“Có đúng là cô Carlisle sắp trao cho Mary một số tiền lớn—hai ngàn bảng không?”

“Đúng thế.”

“Có ai ép buộc cô Carlisle làm việc ấy không? Hay chỉ hoàn toàn do tính hào phóng của cô ấy?”

“Cô ta tự ý làm điều đó, đúng thế.”

“Cứ cho là cô ấy ghét Mary Gerrard, thì chắc chắn cô ấy đã không tự ý trao cho người kia một số tiền lớn như thế.”

“Có thể như thế.”

“Bà trả lời thế là có ý gì?”

“Tôi không ngụ ý gì cả.”

“Chính xác. Này, bà có nghe chuyện thiên hạ đồn đại về Mary Gerrard và ông Roderick Welman không?”

“Thưa, ông ấy phải lòng con bé.”

“Bà có bằng chứng gì về việc ấy không?”

“Tôi chỉ biết vậy thôi.”

“Ồ, bà ‘chỉ biết vậy thôi.’ Tôi e điều đó không đủ sức thuyết phục bồi thẩm đoàn đâu. Có lần bà nói Mary không thể đến được với ông ấy vì ông ta đã hứa hôn với cô Elinor, và Mary đã lặp lại điều đó với ông Welman khi họ gặp nhau ở London mà!”

“Đó là những gì con bé kể cho tôi nghe.”

Ngài Samuel Attenbury lại chất vấn: “Khi Mary Gerrard đang bàn bạc với bà về câu chữ trong bản di chúc, có phải bị cáo đứng ngoài cửa sổ nhìn vào không?”

“Đúng thế ạ.”

“Cô ấy nói gì?”

“Cô ta nói. ‘Vậy ra cô đang làm di chúc hả Mary? Thật buồn cười.’ Rồi cô ta phá lên cười. Cười hàng tràng. Và theo ý kiến của tôi,” nhân chứng hằn học nói, “chính là từ lúc ấy, ý nghĩ ấy xuất hiện trong đầu cô ta! Cái ý nghĩ trừ khử cô gái kia! Cô ta rắp tâm giết người chính từ giây phút ấy.”

Quan tòa nghiêm giọng: “Hãy tự giới hạn mình để trả lời đúng với những câu hỏi nêu ra. Phần sau của câu trả lời vừa rồi sẽ bị xóa bỏ…”

Elinor nghĩ: ‘Thật kỳ quặc… Khi ai đó nói chuyện thật thì họ lại xóa bỏ lời khai ấy đi…’

Nàng bỗng muốn cười to lên điên cuồng.

Y tá O’Brien vào ghế nhân chứng.

“Vào sáng ngày 29 tháng Sáu, y tá Hopkins có nói gì với bà phải không?”

“Có ạ. Chị ấy nói mình đánh mất một ống morphin hydrochlorid để trong cặp.”

“Vậy bà đã làm gì?”

“Tôi giúp chị ấy tìm kiếm nó.”

“Nhưng bà đã không tìm ra?”

“Thưa đúng vậy.”

“Theo hiểu biết của bà, chiếc cặp có nằm suốt đêm ở đại sảnh không?”

“Nó ở đó ạ.”

“Ông Welman và bị cáo cùng ở lại trong tòa nhà vào thời điểm bà Welman qua đời—nghĩa là đêm 28 rạng ngày 29 tháng Sáu phải không?”

“Thưa phải.”

“Bà có thể kể cho chúng tôi nghe một sự việc xảy ra vào ngày 29 tháng Sáu—một ngày sau khi bà Welman qua đời được không?”

“Tôi trông thấy ông Roderick Welman cùng với Mary Gerrard. Ông ta nói yêu cô ấy, rồi còn tìm cách hôn cô ấy nữa.”

“Vào thời điểm đó, ông ta đã hứa hôn với bị cáo phải không?”

“Thưa phải.”

“Chuyện gì xảy ra sau đó?”

“Mary nói rằng ông ta phải biết xấu hổ chứ, ông ta đã hứa hôn với cô Elinor rồi mà!”

“Theo ý kiến của bà, tình cảm của bị cáo với Mary Gerrard thế nào?”

“Cô ta ghét Mary. Cô ta nhìn theo con bé như muốn đào đất đổ đi vậy.”

Ngài Edwin nhảy nhổm lên.

‘Họ tranh cãi về việc ấy làm gì nhỉ? Có gì *quan trọng* đâu!’ Elinor nghĩ.

Ngài Edwin chất vấn.

“Có thực sự là y tá Hopkins đã nói bà ấy nghĩ mình để ống morphin ở nhà không?”

“À, thưa ông, là như thế này: Sau khi—”

“Vui lòng trả lời câu hỏi của tôi. Bà ấy có nói có lẽ mình đã để morphin ở nhà hay không?”

“Có ạ.”

“Vào lúc ấy, bà ta thực sự không lo lắng gì về việc đó à?”

“Không ạ, lúc ấy thì không.”

“Là bởi vì bà ta nghĩ mình đã để morphin ở nhà. Như thế hiển nhiên bà ấy chẳng băn khoăn gì cả.”

“Chị ấy không thể tưởng tượng ra ai đó đã lấy nó.”

“Chính xác. Phải đến khi Mary Gerrard chết vì morphin thì trí tưởng tượng của bà ấy mới hoạt động.”

Quan tòa ngắt lời. “Ngài Edwin, tôi nghĩ ngài đã bàn xong về điểm này với nhân chứng trước rồi.”

“Vâng, xin tùy ý ngài.”

“Bây giờ xét đến thái độ bị cáo đối với Mary Gerrard, chưa bao giờ họ cãi nhau à?”

“Không ạ, họ chưa hề cãi cọ.”

“Cô Carlisle lúc nào cũng hoàn toàn vui vẻ với cô gái ấy phải không?”

“Có ạ. Nhưng riêng cái cách cô ta nhìn Mary thì…”

“Có—có—phải—phải. Chúng ta không thể tiếp tục theo lối thế này được. Bà là người Ireland phải không?

“Đúng ạ.”

“Và người Ireland thì trí tưởng tượng mạnh mẽ lắm phải không?”

Y tá O’Brien xúc động kêu lên: “Mỗi lời tôi nói với ngài đều là sự thật cả.”

Ông Abott, người bán tạp phẩm bước lên bục nhân chứng. Bối rối và thiếu tự tin – tuy vậy khá xúc động vì thấy mình quan trọng. Lời chứng của ông ta ngắn thôi. Việc mua hai hũ pa-tê cá. Bị cáo đã nói, ‘Có nhiều vụ ngộ độc vì pa-tê cá.’ Cô ấy có vẻ bị kích động và kỳ quặc.

Không có chất vấn.

CHƯƠNG **23**

Phần mở đầu lời bào chữa.

“Kính thưa các quý ngài trong bồi thẩm đoàn, tôi xin trịnh trọng trình các quý ngài rằng vụ tố tụng này không có cơ sở chống lại bị cáo. Trách nhiệm nêu chứng cứ thuộc về bên khởi tố, mà theo thiển ý—chắc chắn cũng là ý kiến quý Tòa—cho đến nay bên khởi tố không chứng minh được chính xác điều gì! Công tố viên khẳng định Elinor Carlisle sau khi có được morphin đã tiến hành đầu độc Mary Gerrard – nhưng, bất cứ ai trong ngôi nhà ấy đều có cơ hội đánh cắp thuốc, và liên quan đến việc này còn có nghi vấn đáng kể, rằng liệu ống thuốc có trong nhà hay không?!).

“Ở đây công tố viên chỉ dựa vào yếu tố cơ hội. Yếu tố này được dùng nhằm chứng minh động cơ, nhưng tôi xin nói rằng điều đó không khả thi. Bởi lẽ, thưa quý Tòa, chẳng hề có động cơ nào cả! Công tố viên đã đề cập đến việc hôn ước tan vỡ. Một cuộc hủy hôn – tôi xin hỏi các ngài: nếu vì hủy hôn mà đưa đến giết người thì không lẽ ngày nào cũng xảy ra hàng loạt vụ án mạng hay sao?! Cũng xin quý Tòa lưu ý cho, việc hứa hôn này không phải do yêu đương mãnh liệt mà chủ yếu là vì lý do gia tộc. Cô Carlisle và ông Welman lớn lên cùng nhau; họ luôn quý mến nhau rồi gắn bó với nhau ngày càng mật thiết; nhưng tôi dự định chứng minh với quý Tòa rằng thực sự đó chỉ là một chuyện tình nhạt nhẽo.”

‘Ôi Roddy—Roddy. Một chuyện tình nhạt nhẽo ư?’

“Hơn thế nữa, việc từ hôn không phải do ông Welman mà là do ý bị cáo. Tôi xin trình Tòa rằng việc đính hôn giữa Elinor Carlisle và Roderick Welman được tiến hành chủ yếu là để làm vui lòng lão phu nhân Welman. Khi bà qua đời, cả hai nhận ra tình cảm của họ không đủ sâu nặng để tiến đến hôn nhân. Tuy vậy, họ vẫn xem nhau là bạn thiết. Là người tốt bụng, Elinor Carlisle sau khi được thừa hưởng gia tài của cô mình đã trù tính chuyển một khoản tiền lớn cho Mary Gerrard. Và đó chính là cô gái mà cô ấy bị kết tội đầu độc! Điều này thật nực cười.

“Duy chỉ một điều chống lại Elinor Carlisle, đó là tình huống xảy ra vụ đầu độc. Bên công tố thực tế đã cho rằng ngoài Elinor Carlisle thì không ai có thể giết Mary Gerrard. Vì thế họ đã phải tìm cho ra một động cơ khả dĩ. Nhưng như tôi đã trình các quý ngài, họ không thể tìm ra bất cứ động cơ nào, bởi lẽ chẳng có động cơ nào cả.

“Vậy thì, có đúng là không ai có thể giết Mary Gerrard ngoài Elinor Carlisle không? Thưa không, không đúng. Có khả năng Mary Gerrard tự vẫn. Có khả năng ai đó đã động vào xăng-uých trong khi Elinor Carlisle rời nhà lớn xuống nhà người gác cổng. Còn có khả năng thứ ba. Đó là luật cơ bản về chứng cứ: nếu có thể chỉ ra rằng có một giả thiết khác có khả năng xảy ra và phù hợp với chứng cứ, thì bị cáo phải được tha bổng.

“Tôi xin trình quý Tòa rằng, có một người khác không những có cơ hội đầu độc Mary Gerrard mà còn có động cơ mạnh mẽ hơn nhiều trong việc ấy. Tôi xin nêu ra chứng cứ để quý Tòa thấy rằng có một người khác cũng có cơ hội sử dụng morphin và có rất nhiều động cơ giết Mary Gerrard, và tôi có thể chứng minh người này cũng có cơ hội tốt để làm điều đó. —“Tôi xin trình các quý ngài rằng không bồi thẩm đoàn nào trên đời lại kết tội người đàn bà này khi không có chứng cứ chống lại bà ta ngoại trừ chứng cứ

về cơ hội, cũng như một khi có thể chứng minh rằng không chỉ có chứng cứ chống lại bà ta về cơ hội mà còn có một động cơ cực kỳ mạnh mẽ nữa. Tôi cũng sẽ mời nhân chứng để xác nhận rằng trong số các nhân chứng, đã có người khai man có chủ ý trước Tòa. Nhưng trước tiên tôi xin mời phạm nhân, người này sẽ trình bày câu chuyện của chính mình, và có thể đích thân các quý ngài sẽ thấy những lời buộc tội cô ấy hoàn toàn vô căn cứ thế nào."

Nàng đã tuyên thệ trước Tòa. Nàng đang trả lời các câu hỏi của ngài Edwin bằng giọng khe khẽ. Quan tòa nghiêng mình tới trước, bảo nàng nói to lên…

Ngài Edwin ôn tồn và đầy khích lệ đặt ra những câu hỏi mà nàng đã được nhẩm sẵn đáp án.

"Cô có yêu mến Roderick Welman không?"

"Thưa, tôi rất yêu mến anh. Anh giống như anh ruột hay anh họ của tôi vậy. Tôi luôn nghĩ đến anh như người anh họ."

(Việc hứa hôn… theo chiều hướng ấy… rất hài lòng khi kết hôn với người mà mình biết từ trước đến nay…)

"Có lẽ không phải là tình yêu say đắm?"

(Say đắm ư? Ôi, Roddy…)

"Vâng ạ, không phải… Ngài thấy đó, chúng tôi hiểu nhau rất rõ…"

"Sau khi bà Welman qua đời, phải chăng đã có chút gượng gạo giữa hai người?"

"Vâng ạ."

“Cô giải thích chuyện này thế nào?”

“Tôi nghĩ một phần là do vấn đề tài sản.”

“Tài sản ư?”

“Vâng ạ. Roderick cảm thấy không thoải mái. Anh ấy nghĩ thiên hạ sẽ cho rằng anh cưới tôi vì thế…”

“Việc hứa hôn không bị hủy bỏ vì Mary Gerrard sao?”

“Tôi nghĩ Roderick khá si mê cô ta, nhưng tôi không tin đó là chuyện nghiêm túc.”

“Cô có đau khổ không nếu chuyện đúng là như thế?”

“Ồ không, tôi sẽ nghĩ là họ không xứng đôi, thế thôi.”

“Thưa cô Carlisle, vào ngày 28 tháng Sáu, cô có lấy ống morphin trong cặp của y tá Hopkins hay không?”

“Tôi không lấy ạ.”

“Đã có bao giờ cô có morphin trong tay chưa?”

“Tôi không hề.”

“Cô có biết cô của mình chưa hề làm di chúc không?”

“Không ạ. Điều đó làm tôi hết sức ngạc nhiên.”

“Cô có nghĩ là bà ấy cố dặn dò gì mình vào đêm 28 tháng Sáu trước khi bà mất không?”

“Tôi hiểu rằng cô tôi chưa có điều khoản trong di chúc cho Mary Gerrard và nóng lòng muốn làm việc đó.”

“Và nhằm thực hiện ý nguyện của bà ấy, tự bản thân cô sẵn sàng cấp một món tiền cho cô gái ấy phải không?”

“Vâng, tôi muốn thực hiện nguyện vọng của cô Laura, và tôi cũng biết

ơn lòng tốt Mary dành cho cô tôi.”

“Vào ngày 26 tháng Bảy, cô từ London trở về Maidensford và trọ ở King’s Arm phải không?”

“Vâng ạ.”

“Cô trở về với mục đích gì?”

“Tôi đã chào bán tòa nhà, và người mua muốn nhận nhà càng sớm càng tốt. Tôi phải thu dọn đồ đạc cá nhân của cô tôi cũng như sắp xếp mọi thứ nói chung.”

“Ngày 27 tháng Bảy, trên đường về tòa nhà, cô có mua các loại thực phẩm phải không?”

“Vâng ạ. Tôi nghĩ rằng chuẩn bị bữa trưa picnic thì tiện hơn là quay trở về làng.”

“Sau đó cô có vào tòa nhà không, và có soạn đồ đạc cá nhân của bà Welman không?”

“Tôi có làm việc ấy.”

“Rồi sau đó?”

“Tôi vào phòng chứa thức ăn và cắt bánh xăng-uých. Rồi tôi xuống nhà thường trực mời bà y tá và Mary Gerrard lên nhà trên.”

“Vì sao cô làm việc đó?”

“Tôi muốn họ khỏi mất công đi bộ về làng rồi quay trở lại nhà thường trực.”

“Thực sự đó là một hành động tự nhiên và tử tế từ phía cô. Họ có chấp nhận lời mời của cô không?”

“Có ạ. Họ bước lên nhà lớn với tôi.”

“Còn xăng-uých cô đã cắt thì nằm ở đâu?”

“Tôi để trên khay trong phòng chứa thức ăn.”

“Cửa sổ có mở không?”

“Có ạ.”

“Ai đó có thể vào phòng thức ăn trong khi cô vắng mặt không?”

“Chắc chắn là có ạ.”

“Nếu ai đó quan sát cô từ bên ngoài trong khi cô đang cắt xăng-uých thì họ nghĩ gì?”

“Tôi cho rằng họ nghĩ tôi đang chuẩn bị dùng bữa trưa picnic.”

“Có khi nào họ biết có ai đó sẽ dùng bữa chung với cô không?”

“Không đâu ạ. Ý nghĩ mời hai người kia chỉ đến khi tôi thấy có nhiều thức ăn quá.”

“Vậy nếu ai đó lẻn vào nhà trong khi cô vắng mặt và tẩm morphin vào một trong những miếng xăng-uých, có thể chính *cô* là người họ toan đầu độc phải không?”

“À vâng, có thể là thế.”

“Chuyện gì xảy ra sau khi mọi người trở lên nhà trên?”

“Chúng tôi vào phòng khách. Tôi mang xăng-uých lên mời hai người kia.”

“Cô có uống gì chung với họ không?”

“Tôi uống nước lọc. Trên bàn có bia, nhưng y tá Hopkins và Mary Gerrard thích uống trà. Y tá Hopkins vào phòng thức ăn để pha trà. Bà ta mang khay trà lên và Mary rót ra.”

“Cô có dùng trà không?”

“Không ạ.”

“Nhưng cả Mary Gerrard và y tá Hopkins đều dùng trà à?”

“Vâng.”

“Chuyện gì xảy ra tiếp theo?”

“Y tá Hopkins đi tắt bếp ga.”

“Để cô ở lại một mình với Mary Gerrard à?”

“Vâng.”

“Rồi sau đó?”

“Mấy phút sau tôi bê khay và đĩa đựng xăng-uých vào phòng thức ăn. Y tá Hopkins đang ở đó, và chúng tôi cùng nhau rửa dọn.”

“Lúc ấy y tá Hopkins xắn tay áo lên phải không?”

“Vâng, bà ấy đang rửa chén đĩa, còn tôi thì lau khô.”

“Cô đã có nhận xét về vết xước trên cổ tay bà ta phải không?”

“Tôi hỏi bà ấy bị cái gì châm vậy.”

“Bà ấy trả lời thế nào?”

“Bà ấy nói: ‘Là do gai ở bụi hồng bên ngoài nhà người gác cổng. Tôi sẽ lẩy nó ra ngay bây giờ.’”

“Lúc đó bộ dạng bà ấy ra sao?”

“Tôi nghĩ bà ấy cảm thấy nóng bức. Bà ấy tháo mồ hôi và sắc mặt không tốt.”

“Chuyện gì xảy ra sau đó?”

“Chúng tôi lên lầu, và bà ấy giúp tôi sắp xếp đồ đạc của cô tôi.”

“Sau đó bao lâu thì cô mới xuống nhà?”

“Phải đến một tiếng đồng hồ sau.”

“Lúc ấy Mary Gerrard ở đâu?”

“Cô ấy ngồi ở phòng khách. Cô ấy đang trong tình trạng hôn mê và thở rất khó nhọc. Theo chỉ dẫn của y tá Hopkins, tôi gọi dây nói cho bác sĩ. Ông ta đến ngay trước khi cô ấy chết.”

Ngài Edwin đột nhiên khuỳnh vai lên: “Thưa cô Carlisle, cô có giết Mary Gerrard không?”

Đó là ám hiệu của ngài: Đầu ngẩng cao, mắt nhìn thẳng!

“Không ạ!”

Ngài Samuel Attenbury. Tim nàng đập loạn nhịp. Giờ thì—giờ thì nàng đành phó mặc số phận cho kẻ thù! Không còn vẻ hòa nhã, không còn những câu hỏi mà nàng đã biết đáp án!

Nhưng ông ta lại bắt đầu hết sức nhẹ nhàng.

“Cô nói với chúng tôi là cô đã hứa hôn với ông Roderick Welman phải không?”

“Vâng.”

“Cô yêu mến ông ấy chứ?”

“Rất yêu mến ạ.”

“Tôi xin nói với cô rằng cô yêu Roderick Welman rất sâu đậm, và cô điên cuồng ghen với tình yêu ông ấy dành cho Mary Gerrard, đúng không?”

“Thưa không.” (Tiếng “không” này có đủ căm phẫn không nhỉ?)

Ngài Samuel ra chiều đe dọa: “Tôi cho cô hay, cô đã chủ tâm lập kế trừ khử cô gái ấy với hy vọng Roderick Welman quay lại với mình.”

“Chắc chắn không phải.” (Tỏ ra khinh khỉnh kèm một chút uể oải, như thế tốt hơn).

Tiếp tục các câu hỏi. Hệt như một giấc mơ… một giấc mơ tồi tệ… một cơn ác mộng… Câu này nối tiếp câu kia… Những câu hỏi kinh tởm đầy xúc phạm… Một số câu nàng sẵn sàng đón nhận, một số câu làm nàng bất ngờ…

Nàng luôn cố ghi nhớ vai diễn của mình. Không bao giờ được buột miệng nói: 'Phải, tôi ghét cô ta… Đúng vậy, tôi muốn cô ta chết… Phải, trong suốt thời gian cắt bánh xăng-uých tôi đã nghĩ đến cái chết của cô ta…'

Phải bình thản và lạnh lùng, phải trả lời càng ngắn gọn càng điềm tĩnh càng tốt…

Chiến đấu…

Chiến đấu từng gang tấc…

Giờ thì đã kết thúc… Con người kinh khủng với chiếc mũi khoằm Do Thái vừa ngồi xuống. Và giọng nói ân cần ngọt ngào của ngài Edwin Bulmer đang cất lên với vài câu hỏi nữa. Những câu hỏi dễ chịu, nhẹ nhàng nhằm xóa đi mọi ấn tượng xấu có thể đến với nàng từ cuộc chất vấn…

Roddy. Roddy đứng đó, khẽ chớp mắt như căm ghét mọi điều. Không hiểu sao Roddy cơ hồ không có *thực.*

Nhưng không còn gì là thực nữa. Mọi thứ đều quay cuồng theo quỹ đạo hiểm ác. Đen thành trắng, đỉnh thành đáy, đông thành tây… Còn ta, ta không còn là Elinor Carlisle; ta giờ là "bị cáo". Và dù họ có treo cổ ta hay trả tự do cho ta thì mọi thứ sẽ không còn như trước đây nữa. Nếu có một điều—chỉ một điều gì lành mạnh để bám víu thì…

(Đó là gương mặt Peter Lord, có lẽ thế, với những nốt tàn nhang và dáng

vẻ khác thường của anh ấy, là vẫn như trước…)

Ngài Edwin nói đến đâu rồi nhỉ?

“Ông có thể cho biết tình cảm của cô Carlisle đối với mình ra sao không?”

Roddy đáp rành mạch: “Tôi có thể nói cô ấy gắn bó mật thiết với tôi, nhưng chắc chắn không hề yêu tôi say đắm.”

“Ông có hài lòng với việc hứa hôn của mình không?”

“Ồ, tôi rất hài lòng. Chúng tôi có nhiều điểm chung.”

“Ông Welman, ông có thể cho bồi thẩm đoàn biết đích xác vì sao hôn ước lại bị hủy bỏ không?”

“Vâng, tôi nghĩ rằng sau khi bà Welman qua đời, chuyện ấy kết thúc với đôi chút căng thẳng. Tôi không thích ý nghĩ kết hôn với một người giàu có trong khi bản thân tôi nghèo xác xơ. Thực sự việc hủy hôn là do sự đồng ý của cả hai bên. Cả hai chúng tôi đều cảm thấy nhẹ nhõm.”

“Bây giờ, xin cho Tòa biết mối quan hệ của ông với Mary Gerrard thực chất ra sao?”

(Ôi Roddy, Roddy tội nghiệp, hẳn anh căm ghét tất cả những thứ này!)

“Tôi nghĩ cô ấy rất đáng yêu.”

“Ông có yêu cô ấy không?”

“Chỉ một chút xíu thôi.”

“Lần cuối cùng ông gặp cô ấy là khi nào?”

“Để tôi xem nào. Đó là ngày 5 hoặc 6 tháng Bảy.”

Ngài Edwin hơi đanh giọng: “Tôi nghĩ ông đã gặp cô ấy sau đó.”

“Không ạ, tôi ra nước ngoài—tôi đi Venice và Dalmatia.”

“Ông trở về Anh lúc nào?”

“Khi tôi nhận được điện tín—xem nào—có lẽ là ngày 1 tháng Tám.”

“Nhưng tôi nghĩ thực tế ông đã có mặt tại Anh từ ngày 27 tháng Bảy.”

“Không ạ.”

“Này ông Welman, xin nhớ là ông đã tuyên thệ rồi đấy. Không phải chính giấy thông hành của ông đã ghi rõ ông trở về Anh từ ngày 25 tháng Bảy và lại ra đi vào đêm 27 đó sao?”

Giọng ngài Edwin có chút đe dọa khôn khéo. Elinor cau mày giật mình quay về thực tại. Vì sao trạng sư lại bắt nạt nhân chứng của mình nhỉ?

Mặt Roddy tái nhợt. Chàng lặng đi vài phút mới gắng gượng đáp: “À—vâng ạ, đúng thế.”

“Ông có đến gặp Mary Gerrard tại chỗ trọ của cô ấy ở London vào ngày 25 không?”

“Có ạ, tôi có đến.”

“Ông có cầu hôn cô ấy không?”

“Ơ—ơ—có.”

“Cô ấy trả lời ra sao?”

“Cô ấy từ chối.”

“Ông không phải là người giàu có, đúng không ông Welman?”

“Đúng thế.”

“Ông lại khá nhiều nợ nần phải không?”

“Việc đó liên quan gì đến ngài kia chứ?”

“Ông có biết việc cô Carlisle để lại toàn bộ tài sản cho ông trong trường hợp cô ấy qua đời không?”

“Đây là lần đầu tiên tôi nghe nói về việc này.”

“Vào sáng ngày 27 tháng Bảy, ông có mặt ở Maidensford không?”

“Tôi không có ở đó.”

Ngài Edwin ngồi xuống.

Ngài Samuel nói: “Ông nói theo ý kiến của ông thì bị cáo không yêu ông sâu đậm.”

“Đúng là tôi nói như vậy.”

“Ông có phải là trang nam nhi hào hiệp không, ông Welman?”

“Tôi không hiểu ông muốn nói gì.”

“Nếu một tiểu thư nặng tình với ông mà ông lại không yêu người ta, ông có cảm thấy có nhiệm vụ phải che giấu sự thật ấy không?”

“Hẳn nhiên là không.”

“Ông Welman, ông học ở trường nào?”

“Tôi học ở Eton.”

Ngài Samuel mỉm cười: “Có thế thôi.”

Alfred James Wargrave.

“Ông là người trồng hoa hồng và sống ở Emsworth, Berks phải không?”

“Thưa phải.”

“Ngày 20 tháng Mười ông có đi Maidensford và xem xét khóm hồng mọc trước nhà người gác cổng ở tòa nhà Hunterbury không?”

“Tôi có đến ạ.”

“Ông có thể mô tả bụi cây này không?”

“Đó là một loại hồng leo có tên Zephyrine Drouhin. Nó cho hoa màu hồng có hương thơm ngọt ngào. Cây không có gai.”

“Theo ông mô tả thì không thể bị gai đâm vì cây hồng này phải không?”

“Thưa, hoàn toàn không thể có chuyện ấy. Đó là loại cây không có gai mà.”

Không có chất vấn.

“Ông là James Arthur Littledale. Ông là dược sĩ có đủ trình độ chuyên môn, làm việc cho cửa hàng bán sỉ dược phẩm Jenkins & Hale phải không?”

“Thưa phải.”

“Ông có thể cho biết mảnh giấy này là gì không?” Tang vật được đưa đến cho nhân chứng.

“Đây là một mảnh của một trong số các nhãn hiệu của chúng tôi.”

“Là loại nhãn hiệu gì?”

“Nhãn này dán trên ống đựng thuốc viên dùng tiêm dưới da.”

“Ông có thể xác định loại thuốc đựng trong ống có dán loại nhãn này là thuốc gì không?”

“Có chứ ạ. Tôi có thể nói dứt khoát rằng ống thuốc bị nghi vấn này chứa những viên apomorphin hydrochlorid loại 1/20 gren dùng để tiêm dưới da.”

“Không phải là morphin hydrochlorid à?”

“Không ạ, không thể là thứ ấy được.”

“Vì sao không?”

“Trên ống thuốc kia, từ Morphin bắt đầu bằng chữ *M* viết hoa. Còn ở đây đuôi của chữ *m* khi tôi soi dưới kính lúp thì thấy rõ ràng đó là một phần của

chữ *m* thường, không phải chữ *M* hoa."

"Vui lòng trình bồi thẩm đoàn xem xét tang chứng qua kính lúp. Ông có mang theo tấm nhãn nguyên để xác minh lời khai của mình không?"

Những mẫu nhãn được trình cho bồi thẩm đoàn.

Ngài Edwin lại tiếp tục: "Ông nói rằng mảnh nhãn này là từ ống thuốc apomorphin hydrochlorid? Vậy chính xác apomorphin hydrochlorid là gì?"

"Chất này có công thức $C_{17}H_{17}NO_2$, là chất dẫn xuất từ morphin trong quá trình xà phòng hóa morphin bằng cách đun nóng chất này với acid hydrochloric loãng chứa trong ống hàn kín; khi đó morphin sẽ mất đi một phân tử nước."

"Đặc tính của apomorphin là gì?"

Ông Littledale bình thản đáp: "Thưa, apomorphin được xem là chất gây nôn nhanh nhất và mạnh nhất. Nó có tác dụng chỉ sau vài phút."

"Như vậy nếu người nào đã uống một lượng morphin đủ gây chết người và *tiêm dưới da một lượng apomorphin trong vòng vài phút đồng hồ sau đó,* thì kết quả sẽ như thế nào?"

"Người đó sẽ nôn ói hầu như ngay lập tức, và morphin sẽ bị tống xuất ra khỏi cơ thể."

"Vậy nếu hai người cùng ăn xăng-uých *hoặc uống chung một bình trà,* rồi một người tiêm một liều apomorphin dưới da, thì kết quả sẽ như thế nào, giả sử như đồ ăn và thức uống chung ấy có chứa morphin?"

"Người tiêm apomorphin sẽ nôn ra toàn bộ đồ ăn hoặc thức uống có chứa morphin."

"Và người đó có bị hậu quả xấu gì không?"

"Không ạ."

Đột nhiên phiên tòa bỗng trở nên huyên náo khiến quan tòa phải ra hiệu im lặng.

“Bà là Amelia Mary Sedley, thường trú ở số 17 đường Charles, Boonamba, Auckland phải không?”

“Thưa phải.”

“Bà có biết bà Draper không?”

“Thưa có. Tôi biết bà ấy hơn hai mươi năm rồi.”

“Bà có biết tên thời con gái của bà ấy không?”

“Thưa có. Tôi có dự đám cưới của bà ấy. Tên bà ta là Mary Riley.”

“Bà ấy có phải người gốc New Zealand không?”

“Thưa không, bà ấy đến từ Anh quốc.”

“Bà có mặt tại Tòa từ đầu vụ xét xử này phải không?”

“Thưa phải, tôi có mặt ngay từ đầu.”

“Bà có thấy bà Mary Riley ấy—hay bà Draper ở Tòa không?”

“Thưa có.”

“Bà nhìn thấy bà ấy ở đâu?”

“Thưa ở bục này, khi bà ấy ra làm chứng.”

“Dưới tên gì?”

“Thưa, là Jessie Hopkins.”

“Bà có hoàn toàn chắc chắn Jessie Hopkins ấy chính là người phụ nữ mà bà biết dưới cái tên Mary Riley hay là Draper không?”

“Tôi hoàn toàn không nghi ngờ gì về điều đó.”

Một chút chấn động ở phía cuối phòng xử án.

“Bà gặp Mary Draper lần cuối vào lúc nào—tính cho đến hôm nay?”

“Thưa, năm năm trước. Sau đó bà ấy sang Anh.”

Ngài Edwin cúi chào rồi nói: “Nhân chứng đây thưa ngài.”

Ngài Samuel đứng dậy, vẻ mặt khá bối rối. Ông bắt đầu: “Tôi nghĩ rằng có thể bà nhầm lẫn, thưa bà Sedley.”

“Tôi không lầm đâu thưa ngài!”

“Có thể bà đã sai lạc do việc ngẫu nhiên người giống người.”

“Thưa, tôi biết Mary Draper khá rõ.”

“Y tá Hopkins là y tá có giấy chứng nhận của Hạt.”

“Trước khi lập gia đình thì Mary Draper cũng là y tá ở bệnh viện.”

“Bà có biết bà đang kết tội khai man cho một nhân chứng của Tòa không?”

“Tôi hiểu những gì mình đang nói thưa ngài.”

“Edward John Marshall, ông đã sống mấy năm ở Auckland, New Zealand, và hiện ngụ tại số 14 đường Wren, Deptford phải không?”

“Đúng vậy.”

“Ông có biết Mary Draper không?”

“Tôi quen biết với bà ấy nhiều năm ở New Zealand.”

“Hôm nay ông có nhìn thấy bà ấy ở Tòa không?”

“Tôi có thấy. Bà ấy xưng tên là Hopkins, nhưng thực sự đó là bà Draper.”

Quan tòa ngẩng lên. Ông nói nhỏ nhưng rõ ràng và đanh sắc: “Tôi muốn lần nữa mời nhân chứng Jessie Hopkins lên đây.”

Một quãng lặng. Rồi có tiếng thì thào: “Thưa ngài, Jessie Hopkins đã rời khỏi Tòa từ vài phút trước.”

“Hercule Poirot.”

Hercule Poirot bước lên bục nhân chứng tuyên thệ, vân vê râu mép và chờ đợi, đầu nghiêng nghiêng sang bên. Ông xưng tên, địa chỉ cùng số điện thoại.

“Ông Poirot, ông có nhận ra tài liệu này không?”

“Tất nhiên là có ạ.”

“Tài liệu này đến tay ông bằng cách nào?”

“Là do bà Hopkins, y tá của Hạt, trao cho tôi.”

Ngài Edwin nói: “Thưa ngài, được sự cho phép của ngài, tôi sẽ đọc to tài liệu này, sau đó sẽ trình cho bồi thẩm đoàn.”

CHƯƠNG **24**

Phần kết lời bào chữa.

“Kính thưa các quý ngài trong bồi thẩm đoàn, giờ đây trách nhiệm là ở các quý ngài. Các quý ngài có thể tuyên bố phóng thích Elinor Carlisle ngay tại tòa án. Hoặc nếu như sau khi đã xem xét mọi chứng cứ, các quý ngài vẫn cho rằng Elinor Carlisle đầu độc Mary Gerrard, thì việc tuyên án bị cáo là nghĩa vụ của các quý ngài.

“Nhưng nếu các quý ngài nhận thấy có một chứng cứ chống lại một người khác cũng rõ ràng như vậy, thậm chí có thể còn rõ ràng hơn rất nhiều, thì bổn phận của các quý ngài là phải trả tự do ngay lập tức cho bị cáo.

“Mới đây các quý ngài đã nhận ra rằng các tình tiết của vụ án đã khác xa những gì ban đầu chúng ta tưởng.

“Hôm qua, sau khi chứng cứ đầy kịch tính được ông Hercule Poirot đệ trình Tòa, tôi đã mời các nhân chứng khác để xác nhận cô gái tên Mary Gerrard đích thực là con ngoài giá thú của Laura Welman. Do đó, như ngài chủ tọa đây sẽ cho các quý ngài biết, người ruột thịt gần nhất của bà Welman không phải là Elinor Carlisle cháu gái của bà, mà là đứa con ngoài giá thú mang tên Mary Gerrard. Và vì thế, khi bà Welman qua đời thì Mary Gerrard sẽ thừa hưởng một gia tài đồ sộ. Thưa các quý ngài, đây là điểm mấu chốt của toàn bộ vấn đề. Số tiền khoảng hai trăm ngàn bảng sẽ thuộc quyền thừa kế của Mary Gerrard. Nhưng bản thân cô gái không hề biết

chuyện này. Cô cũng không biết được nhân thân thực sự của người phụ nữ mang tên Hopkins. Thưa quý Tòa, các ngài có thể nghĩ rằng Mary Riley hay là Draper có lẽ có lý do hoàn toàn chính đáng hợp pháp để cải danh thành Hopkins. Nếu vậy, tại sao bà ta không nói rõ lý do ấy là gì?

"Theo chúng tôi được biết thì mọi việc là như sau: Theo sự xúi bẩy của y tá Hopkins, Mary Gerrard đã làm di chúc để lại mọi thứ mình có cho 'Mary Riley, em gái của Eliza Riley.' Chúng ta biết rằng, do nghề nghiệp của mình, y tá Hopkins có cơ hội sử dụng morphin và apomorphin cũng như hiểu rõ đặc tính của các loại thuốc này. Ngoài ra, có bằng chứng cho thấy y tá Hopkins đã không nói thật khi bà ta cho rằng cổ tay mình bị gai đâm, cái gai từ một bụi hoa hồng không có gai. Vì sao bà ta nói dối, nếu không phải là vì muốn vội vàng *giải thích về vết kim vừa tiêm dưới da?* Cũng xin nhớ cho, bị cáo đã thề khai đúng sự thật, rằng khi cô vào phòng thức ăn gặp y tá Hopkins thì bà này có vẻ như bị bệnh, mặt tái xanh—điều đó giúp ta hiểu bà ta vừa trải qua cơn nguy kịch.

"Tôi xin nhấn mạnh một điểm khác nữa: *Nếu như* bà Welman còn sống thêm hai mươi bốn tiếng đồng hồ nữa, có thể bà ấy sẽ làm di chúc, và hoàn toàn có khả năng bà ấy sẽ dành cho Mary Gerrard một điều khoản di chúc thích hợp, nhưng sẽ không trao hết cho cô ta khối gia sản đồ sộ của mình, vì lẽ bà Welman tin rằng đứa con gái không được thừa nhận của mình có thể sẽ hạnh phúc hơn nếu cô ấy tiếp tục sống với thân phận đã có.

"Việc công bố các chứng cứ chống lại một người khác không phải là việc của tôi, ngoại trừ lý do nhằm chứng minh người đó cũng có cơ hội tương đương và động cơ mưu sát mạnh mẽ hơn rất nhiều.

"Xét trên quan điểm đó, kính thưa các quý ngài trong bồi thẩm đoàn, tôi xin trình các quý ngài rằng các sự kiện chống lại Elinor Carlisle đã hoàn

toàn sụp đổ…”

Từ bản tổng kết của ngài thẩm phán Beddingfield: “… Các quý ngài hẳn đã hoàn toàn hài lòng và đã từng đoan chắc rằng người phụ nữ này thực sự đã chuốc một liều morphin chết người cho Mary Gerrard vào ngày 27 tháng Bảy. Nếu giờ đây các quý ngài không đồng ý, thì các quý ngài phải tuyên bố tha bổng cho phạm nhân.

“Bên công tố đã phát biểu người duy nhất có cơ hội bỏ thuốc độc cho Mary Gerrard là bị cáo. Bên bào chữa đã cố gắng chứng minh rằng còn có nhiều khả năng khác. Có giả thuyết Mary Gerrard tự quyên sinh, nhưng chỉ có một bằng chứng duy nhất giúp xác nhận giả thuyết này là việc Mary lập di chúc trước khi qua đời chẳng bao lâu. Không hề có chút chứng cứ nào cho thấy cô ấy thất vọng hoặc đau khổ hoặc trong trạng thái tinh thần có thể dẫn đến việc tự kết liễu đời mình. Cũng có giả thuyết morphin bị kẻ nào đó lẻn vào phòng chứa thức ăn tẩm vào xăng-uých trong thời gian Elinor Carlisle xuống nhà người gác cổng. Trong trường hợp này, thuốc độc được dự tính dành cho Elinor Carlisle, và cái chết của Mary Gerrard là do nhầm lẫn. Khả năng thứ ba do trạng sư đưa ra là một người khác có cùng cơ hội đã bỏ thuốc độc, và trong trường hợp này thì thuốc độc được cho vào trà chứ không phải vào xăng-uých. Để xác nhận giả thuyết này, trạng sư đã mời nhân chứng Littledale, người này đã tuyên thệ rằng mẩu giấy tìm thấy ở phòng chứa thức ăn là một phần nhãn hiệu của ống thuốc apomorphin hydrochlorid, một chất gây nôn cực mạnh. Mẫu của hai loại nhãn hiệu đều đã được đệ trình lên quý Tòa xem xét. Theo ý kiến của tôi, cảnh sát đã phạm lỗi bất cẩn nghiêm trọng vì không kiểm tra mảnh giấy gốc kỹ lưỡng

mà đã vội kết luận đó là nhãn hiệu morphin.

"Nhân chứng Hopkins đã phát biểu bà ta bị gai cây hoa hồng ở nhà người gác cổng đâm vào cổ tay. Nhân chứng Wargrave đã xem xét cây hồng này, nó không có gai. Quý Tòa phải quyết định xem cái gì đã gây nên dấu vết trên cổ tay y tá Hopkins và vì sao bà ta phải nói dối về việc này…

"Nếu bên công tố đã thuyết phục các quý ngài rằng chính bị cáo chứ không phải ai khác đã gây tội ác, thì các quý ngài phải xác minh và tuyên bố bị cáo phạm tội.

"Nếu giả thuyết trạng sư đưa ra là có cơ sở và phù hợp với chứng cứ, thì bị cáo phải được tha bổng.

"Tôi yêu cầu các quý ngài cân nhắc việc tuyên án trên tinh thần dũng cảm và chuyên tâm, chỉ xem xét trên chứng cứ đã được cung cấp cho các quý ngài."

Elinor lại được giải ra trước Tòa.

Bồi thẩm đoàn nối nhau bước vào từng người một.

"Kính thưa các quý ngài trong bồi thẩm đoàn, các quý ngài có đồng ý với phán quyết của Tòa không?"

"Đồng ý."

"Xin hãy nhìn phạm nhân trước vành móng ngựa và cho biết người này có tội hay không có tội."

"*Không có tội…"*

CHƯƠNG **25**

Họ đưa nàng ra ngoài theo lối cửa hông.

Nàng đã nhận ra những gương mặt chào đón mình… Roddy… Viên thám tử với hàng ria mép dày cộp.

Nhưng nàng lại quay về phía Peter Lord.

"Tôi muốn đi xa…"

Giờ đây nàng đang cùng anh trên chiếc Daimler êm ái, phóng nhanh ra khỏi London.

Anh không nói gì với nàng. Nàng ngồi đó trong lặng im ngập tràn hạnh phúc.

Mỗi phút trôi qua đưa nàng đi càng lúc càng xa hơn.

Một cuộc đời mới…

Là cuộc đời nàng mong muốn…

Một cuộc đời mới.

Đột nhiên nàng lên tiếng: "Tôi—tôi muốn đến một nơi nào đó yên tĩnh… nơi không có bất cứ *gương mặt* nào…"

Peter Lord điềm tĩnh đáp: "Tất cả đã được sắp xếp. Cô sẽ đến một nhà điều dưỡng. Một nơi yên tĩnh với những khu vườn tuyệt đẹp. Sẽ không ai quấy rầy—hay tìm ra cô."

Nàng thở dài: "Vâng—tôi muốn thế…"

Là bác sĩ nên anh ấy hiểu, nàng nghĩ vậy. Anh ấy biết—và không quấy rầy nàng. Thật yên bình hạnh phúc được ở đây với anh, rời xa tất cả mọi thứ, xa London… đến một nơi *an toàn*...

Nàng muốn quên—quên đi tất cả… Những chuyện ấy không còn gì là thực nữa. Tất cả đều đã trôi qua, đã biến mất, đã kết thúc—cuộc đời cũ và những cảm xúc cũ. Nàng là một sinh vật mới, còn lạ lẫm và không có khả năng tự vệ, một sinh vật hết sức thô phác, non nớt, mới bắt đầu sự sống. Rất xa lạ và đầy sợ hãi…

Nhưng thật khuây khỏa khi ở bên Peter Lord…

Giờ đây họ đã ra khỏi London và đi qua khu vực ngoại ô. Sau cùng nàng nói: "Mọi việc là nhờ ông—nhờ có ông…"

"Là nhờ Hercule Poirot," Peter Lord đáp. "Ông ta quả là thầy phù thủy!"

Nhưng Elinor bướng bỉnh lắc đầu: "Là do *ông. Ông* đã nắm được ông ấy và khiến ông ấy vào cuộc!"

Peter toét miệng cười.

"Đúng là tôi đã khiến ông ấy vào cuộc…"

"Ông biết là tôi không làm việc đó, hay ông không dám chắc?"

"Tôi không hề dám chắc." Peter nói đơn giản.

"Đó là lý do vì sao ban đầu tôi gần như đã nhận mình 'phạm tội…' bởi vì, ông thấy đó, tôi *đã từng* nghĩ về chuyện ấy… Tôi nghĩ như thế vào cái ngày tôi cười to bên ngoài căn nhà tranh của y tá Hopkins."

"Vâng, tôi biết." Peter Lord đáp.

Nàng nói vẻ kinh ngạc: "Giờ thì sự việc có vẻ kỳ quặc làm sao… Cứ như cầu được ước thấy! Hôm ấy khi tôi mua pa-tê và cắt xăng-uých, tôi tự mình bịa ra ý nghĩ: 'Mình đã tẩm thuốc độc vào đây, khi cô ta ăn vào, cô ta sẽ

chết—thế là Roddy lại quay về với mình.’”

“Đôi khi việc tự ngụy tạo như thế cũng có ích cho người ta, đó không phải là điều xấu, thật đấy. Cô sẽ dứt mình ra khỏi những tưởng tượng đó, giống như tống xuất một chất lạ ra khỏi cơ thể mình vậy.”

“Vâng, đúng vậy. Bởi vì điều ấy bất ngờ biến mất! Ý tôi là cái ý nghĩ đen tối ấy! Khi người đàn bà đó nhắc đến khóm hồng bên ngoài nhà thường trực thì mọi thứ bỗng trở lại bình thường…” Rồi nàng khẽ rùng mình: “Sau đó khi chúng tôi vào phòng khách thì cô ấy đã chết—ít ra là đang hấp hối, lúc ấy tôi cảm thấy có gì khác nhau giữa *nghĩ đến* chuyện giết người và *hành động* giết người đâu!

“Hoàn toàn khác xa!” Peter Lord nói.

“Vâng, nhưng có khác nhau ư?”

“Tất nhiên là có! Nghĩ chuyện giết người thực sự không gây hại gì cả. Người ta thường có những ý nghĩ ngốc nghếch như thế; họ xem việc đó cũng giống như *mưu tính* giết người! Không phải vậy. Nếu ta suy nghĩ về việc giết người một thời gian, đến lúc nào đó ta sẽ đột ngột thoát ra khỏi ý nghĩ đen tối ấy và cảm thấy mọi thứ đều là ngớ ngẩn!”

“Ôi! Anh *quả là* người biết an ủi…” Elinor kêu lên.

“Có gì đâu, chỉ là lẽ thường tình thôi.” Peter Lord nói giọng rời rạc.

Nước mắt chợt dâng khóe mi, Elinor thổn thức: “Ở tòa án, thỉnh thoảng tôi lại nhìn anh. Điều đó khiến tôi có thêm dũng khí. Trông anh có vẻ rất—rất *bình thường.”*

Rồi nàng cười: “Nói thế thật khiếm nhã!”

“Tôi hiểu.” Anh đáp. “Khi cô đang chìm giữa cơn ác mộng, thì điều gì đó bình thường lại chính là niềm hy vọng duy nhất. Dù sao thì những gì

bình thường luôn là điều tốt nhất, tôi bao giờ cũng nghĩ thế.”

Lần đầu tiên từ khi bước lên xe, nàng quay sang nhìn anh.

Gương mặt anh không làm nàng tổn thương như gương mặt Roddy từng làm nàng đau nhói, cũng không gây giằng xé giữa khổ đau và vui sướng, mà khiến nàng thấy ấm lòng và được an ủi.

Nàng nghĩ: 'Gương mặt anh ấy… nhìn dễ chịu và ngộ nghĩnh làm sao—lại đầy vẻ an ủi…'

… Sau cùng, họ đến một cánh cổng và lái xe theo lối dốc quanh co lên đến một tòa nhà màu trắng yên tĩnh nằm bên sườn đồi.

Anh nói: “Ở đây cô sẽ hoàn toàn bình yên. Sẽ không có ai quấy rầy cô cả.”

Nàng chợt hấp tấp vịn lấy cánh tay anh: “Anh—anh sẽ đến thăm tôi chứ?”

“Dĩ nhiên rồi.”

“Thường xuyên chứ?”

Peter Lord nói: “Thường xuyên theo ý cô muốn.”

Nàng đáp: “Xin anh thường xuyên đến nhé—*rất thường xuyên…”*

CHƯƠNG **26**

Hercule Poirot nói: “Cậu có thấy lời nói dối của người ta cũng có ích như sự thật không anh bạn?”

“Vậy mọi người đều nói dối ông cả sao?” Peter Lord hỏi.

Hercule Poirot gật đầu.

“Ồ đúng vậy! Vì lý do này hay lý do khác, cậu hiểu rồi đó. Chỉ một người luôn xem sự thật là nghĩa vụ phải tôn trọng, người nhạy cảm và tuyệt đối chân thật về điều này—người đó mới làm tôi bối rối khó xử nhất!”

“Elinor à?” Peter Lord lẩm bẩm.

“Chính xác. Chứng cứ luôn nhằm vào cô ấy như là kẻ phạm tội. Và bản thân cô ấy, là người có lương tâm nhạy bén và cẩn trọng, đã không làm gì để xua đi giả định ấy. Tự lên án mình nếu không về hành động giết người thì cũng là ý nghĩ giết người, cô ấy gần như buông xuôi trong cuộc chiến đấu cam go và sẵn sàng nhận tội trước Tòa về một tội ác mà mình không phạm phải.”

Peter Lord cáu giận thở dài: “Thật không tin nổi.”

Poirot lắc đầu: “Không phải thế đâu. Cô ấy tự kết án mình là vì cô phán xét bản thân theo chuẩn mực cao hơn hẳn những gì người bình thường đặt ra!”

Peter Lord trầm ngâm nói: “Phải, cô ấy là như thế.”

Hercule Poirot nói tiếp: “Từ khi tôi bắt đầu cuộc điều tra thì luôn có

nhiều khả năng Elinor Carlisle đã nhúng tay vào tội ác mà cô ấy là nghi can. Nhưng tôi vẫn thực hiện nghĩa vụ đối với cậu, và tôi khám phá ra có chứng cứ khá nặng cân có thể chống lại một người khác."

"Y tá Hopkins ư?"

"Đầu tiên không phải bà ta, mà Roderick Welman mới là người đầu tiên thu hút sự chú ý của tôi. Trường hợp của anh ta cũng bắt đầu bằng một lời nói dối. Anh ta nói với tôi rằng mình rời Anh quốc vào ngày 9 tháng Bảy và trở về ngày 1 tháng Tám. Nhưng y tá Hopkins đã tình cờ đề cập đến việc Mary Gerrard cự tuyệt Roderick. Anh ta tán tỉnh cô gái này ở Maidensford và 'lần nữa khi con bé gặp ông ấy ở London.' Theo cậu cho hay thì Mary Gerrard đi London ngày 10 tháng Bảy—*một ngày sau khi* Roderick Welman rời Anh quốc. Vậy thì Mary Gerrard gặp Roderick Welman ở London vào lúc nào? Tôi gọi tên đạo chích vào cuộc, và qua việc xem giấy thông hành của Welman tôi khám phá ra rằng anh ta đã ở Anh từ 25 đến 27 tháng Bảy. A*nh ta đã cố ý nói dối về việc này.*

"Trong đầu tôi vẫn luôn nhớ đến khoảng thời gian Elinor Carlisle rời nhà lớn đi xuống nhà thường trực, và xăng-uých thì nằm trên đĩa ở phòng chứa thức ăn. Nhưng ngay từ đầu tôi đã hiểu rõ, trong trường hợp này Elinor mới là nạn nhân được dự tính chứ không phải Mary Gerrard. Roderick Welman có chăng động cơ muốn giết Elinor? Có đấy, động cơ mạnh mẽ là đằng khác. Cô ấy đã làm di chúc để lại cho anh ta toàn bộ tài sản của mình; và bằng cách khéo léo hỏi thăm, tôi khám phá ra rằng bản thân Roderick có thể đã biết sự việc đó."

"Vậy tại sao ông lại quyết định xem anh ta là người vô tội?" Peter Lord hỏi.

"Vì một lời nói dối khác nữa. Một lời nói dối nhỏ nhặt không đáng kể và

ngớ ngẩn. Y tá Hopkins bảo rằng cổ tay bà ấy bị xây xước vì bụi hồng, rằng bà ta bị gai đâm. Vậy mà khi tôi đến xem tận nơi thì *bụi hồng ấy không có gai*... Vậy rõ ràng y tá Hopkins đã nói dối—mà lời nói dối ấy lại quá ngờ nghệch và có vẻ vô mục đích đến mức tôi phải tập trung chú ý vào bà ta.

"Tôi bắt đầu thấy ngạc nhiên về người đàn bà này. Cho đến lúc ấy bà ta vẫn gây cho tôi ấn tượng là một nhân chứng hoàn toàn đáng tin cậy và luôn nhất quán trước sau như một; nếu bà ta mang nặng thành kiến với bị cáo thì cũng là điều tự nhiên do tình cảm của bà ta với cô gái quá cố. Nhưng giờ đây, khi nghĩ về lời nói dối ngốc nghếch vu vơ đó, tôi đã hết sức cẩn thận chú ý đến y tá Hopkins và lời chứng của bà ta, và tôi nhận thấy có điều gì đó mà trước đây tôi đã không đủ tài giỏi để hiểu ra. Y tá Hopkins biết chuyện gì đó về Mary Gerrard mà bà ta rất nóng lòng muốn thổ lộ."

Peter Lord ngạc nhiên nói: "Tôi nghĩ sự việc lại trở nên lòng vòng?"

"Bề ngoài thì thế. Bà ta rất giỏi diễn kịch một người nắm giữ bí mật và sẽ không tiết lộ! Nhưng khi suy nghĩ thật thấu đáo, tôi nhận ra mỗi lời bà ta thốt ra về việc này đều mang chủ ý hoàn toàn trái ngược. Cuộc nói chuyện của tôi với y tá O'Brien khẳng định điều đó. Hopkins đã vô cùng khôn ngoan sử dụng O'Brien mà chị ta không hề hay biết.

"Từ đó, đã rõ y tá Hopkins đang thực hiện mưu đồ gì đó. Tôi đối chiếu hai lời nói dối của bà ta và của Roderick Welman. Ai trong số họ có thể được giải thích là vô tội?

"Với trường hợp Roderick, tôi lập tức trả lời: Có. Roderick Welman là người rất nhạy cảm. Phải thừa nhận mình đã không giữ đúng kế hoạch lưu trú ở nước ngoài và lén lút quay về lẵng nhẵng đeo bám một cô gái chẳng hề ngó ngàng gì đến mình, đó là việc gây tổn hại nhất cho lòng kiêu hãnh của anh ta. Do không có ai chất vấn anh ta có xuất hiện ở gần hiện trường

xảy ra án mạng hoặc có biết chuyện này hay không, nên anh ta chọn con đường dễ dàng nhất mà cũng là để tránh hiểu lầm, là đánh lờ cuộc thăm viếng vội vàng ở Anh quốc và chỉ khai rằng mình trở về ngày 1 tháng Tám khi nhận được tin có án mạng.

"Còn với y tá Hopkins, có thể có câu giải thích vô tội cho lời nói dối của bà ta không? Càng nghĩ sâu về điều này, tôi càng cảm thấy bất thường. *Tại sao* y tá Hopkins cần thiết phải nói dối vì bà ta có một vết xước ở cổ tay? Vết xước ấy có ý nghĩa gì?

"Tôi bắt đầu tự đặt ra một số câu hỏi. Ống morphin bị đánh cắp thuộc về ai? Y tá Hopkins. Ai có thể tiêm morphin ấy cho bà Welman? Y tá Hopkins. Vâng, nhưng vì sao lại phải làm người khác chú ý về chuyện ống thuốc bị mất? Nếu quả thật Hopkins phạm tội thì chỉ có độc một câu trả lời: là vì có một vụ giết người khác, vụ giết Mary Gerrard, đã được lên kế hoạch, con dê tế thần cũng đã được chọn lựa, nhưng phải chứng minh rằng kẻ giơ đầu chịu báng này *trước đó đã có cơ hội sở hữu morphin.*

"Một số việc khác rất khớp nhau. Lá thư nặc danh viết cho Elinor. Nó nhằm gây ác cảm giữa Elinor với Mary Gerrard. Không nghi ngờ gì nữa, đó là ý đồ khiến Elinor phải trở về và phản đối ảnh hưởng của Mary Gerrard đối với bà Welman. Sự việc Roderick Welman si mê Mary điên cuồng tất nhiên là tình huống hoàn toàn bất ngờ—nhưng lại được y tá Hopkins nhanh chóng đánh giá cao. Đã có một động cơ hoàn hảo cho con dê tế thần Elinor.

"Nhưng *lý do* của hai tội ác ấy là gì? Y tá Hopkins giết Mary Gerrard vì động cơ gì? Tôi bắt đầu thấy le lói chút ánh sáng, ồ, vẫn còn hết sức mờ mịt. Y tá Hopkins có ảnh hưởng lớn đối với Mary, và một trong những cách bà ta sử dụng ảnh hưởng ấy là thuyết phục cô gái *lập di chúc.* Nhưng di chúc ấy không có lợi gì cho Hopkins mà cho một người dì của Mary sống ở

New Zealand. Thế rồi tôi chợt nhớ ra nhận xét tình cờ của ai đó trong làng về điều này. Người dì ấy từng là điều dưỡng ở bệnh viện.

"Giờ thì ánh sáng không còn lờ mờ nữa. Mưu đồ gây tội ác đã rõ rành rành. Bước tiếp theo khá dễ dàng. Tôi đến thăm y tá Hopkins lần nữa. Cả hai chúng tôi đều diễn kịch rất ngọt. Cuối cùng bà ta tự cho phép mình bị thuyết phục để bật mí cái điều mà bà ta đã có chủ ý kể ra ngay từ đầu! Chỉ phải cái là có thể bà ta đã nói ra sớm hơn dự tính của mình! Nhưng thời cơ đã chín muồi khiến bà ta không sao cưỡng lại. Cuối cùng sự thật đã được phơi bày. Bà ta giả vờ miễn cưỡng đưa lá thư ra. Và thế là chẳng còn phải phỏng đoán gì nữa anh bạn ạ. Tôi *biết rồi!* Lá thư đã tố giác bà ta."

Peter Lord cau mày hỏi: "Sao cơ?"

"*Mon cher!* Trên phong bì có ghi như sau: 'Xin gửi cho Mary sau khi tôi chết.' Nhưng ý chính trong thư lại rất rõ ràng là Mary *Gerrard* không được biết sự thật này. Còn nữa, từ *gửi* (chứ không phải là *đưa*) ở phong bì đã làm sáng tỏ mọi điều: Lá thư này không viết cho Mary *Gerrard,* mà cho một Mary khác. Eliza Riley đã viết ra sự thật cho em gái mình là Mary *Riley* ở New Zealand.

"Y tá Hopkins không tìm thấy lá thư ở nhà người gác cổng sau khi Mary Gerrard chết. Bà ta đã giữ nó từ nhiều năm nay. Thư được gửi đến New Zealand sau cái chết của chị bà ta."

Ông ngừng lại.

"Một khi ta đã nhìn thấy sự thật với con mắt của trí tuệ, thì việc còn lại quá dễ dàng. Việc đi lại nhanh chóng bằng đường hàng không giúp cho một nhân chứng ở New Zealand biết rõ Mary Draper có thể có mặt tại Tòa."

Peter Lord nói: "Giả sử ông đã lầm, và y tá Hopkins với Mary Draper là hai người hoàn toàn khác nhau thì sao?"

Poirot lạnh lùng đáp: “Tôi không bao giờ lầm!”

Peter Lord bật cười.

Hercule Poirot tiếp tục: “Cậu ơi, giờ thì chúng ta đã biết được đôi điều về người đàn bà tên Mary Riley hay Draper. Cảnh sát New Zealand không đủ bằng chứng kết tội mụ ta, nhưng họ đã từng theo dõi mụ ta một thời gian trước khi mụ bất ngờ bỏ xứ mà đi. Có một mệnh phụ già là bệnh nhân của mụ, bà cụ này để lại cho ‘y tá Riley thân mến’ một khoản thừa kế nho nhỏ, nhưng cái chết của bà cụ đã khiến bác sĩ điều trị có phần bối rối khó giải đáp. Chồng của Mary Draper mua bảo hiểm nhân thọ với mệnh giá lớn mà người thụ hưởng là mụ ta, và ông này cũng chết đột ngột một cách khó hiểu. Rủi thay cho mụ, mặc dù ông này đã ghi séc cho Công ty bảo hiểm nhưng lại quên gửi nó đi. Nhiều cái chết khác có thể cũng do mụ ta ra tay. Mụ đàn bà ấy quả thật tàn nhẫn vô lương tâm!

“Có thể hình dung lá thư của người chị đã gợi lên nhiều triển vọng trong đầu óc khôn ranh của mụ ta. Khi tình hình ở New Zealand trở nên quá căng, như ta thường nói, mụ ta liền sang Anh tiếp tục hành nghề dưới cái tên Hopkins (là tên một đồng nghiệp cũ của mụ đã qua đời ở nước ngoài), và Maidensford là mục tiêu của mụ ta. Có thể mụ đã suy tính việc tống tiền, nhưng lão phu nhân Welman không phải là người dễ bị hăm dọa theo lối ấy, và là kẻ rất khôn ngoan, y tá Hopkins tức Riley đã thôi không cố gắng làm việc đó. Nhưng chắc chắn mụ ta có tìm hiểu và biết được bà Welman là người rất giàu có, và một vài lời nói tình cờ của bà Welman có thể đã hé lộ việc lão phu nhân chưa từng làm di chúc.

“Vậy là vào buổi tối tháng Sáu ấy, khi y tá O’Brien thuật lại chuyện bà Welman cho gọi luật sư thì Hopkins không chần chừ gì nữa. Bà Welman nhất định phải chết trong tình trạng không có di chúc để đứa con ngoài giá

thú của bà ta được thừa hưởng gia tài. Hopkins trước đó đã kết thân với Mary Gerrard và có ảnh hưởng lớn đối với cô gái. Giờ đây mọi việc cần làm là thuyết phục cô gái lập di chúc để lại tài sản cho em gái của mẹ mình. Mụ ta rất cẩn thận hướng dẫn cô gái về lời lẽ diễn đạt trong di chúc: không hề nhắc đến mối quan hệ, chỉ là 'Mary Riley, em gái của Eliza Riley quá cố.' Một khi bản di chúc ấy đã ký, xem như đời Mary Gerrard kết thúc. Người đàn bà kia chỉ cần chờ thời cơ thích hợp. Tôi cho rằng mụ ta đã vạch sẵn phương thức gây tội ác bằng cách dùng apomorphin để tạo chứng cứ ngoại phạm. Có thể mụ ta đã định mời Elinor và Mary đến nhà mình, nhưng khi Elinor xuống nhà thường trực và mời cả hai lên nhà lớn dùng xăng-uých thì mụ lập tức nhận ra ngay cơ hội ngàn năm có một. Tình huống như thế thì Elinor hầu như bị kết tội là cái chắc!"

"Nếu không nhờ ông thì có lẽ cô ấy đã bị kết án." Peter Lord chậm rãi nói.

"Không, là cậu đấy, cô ấy phải cám ơn cậu vì đã cứu sống mình." Hercule Poirot vội vã đáp.

"Tôi ư? Tôi chẳng làm được gì cả. Tôi cố gắng—"

Đột nhiên anh ngừng lại. Hercule khẽ mỉm cười.

"*Mais oui**, cậu đã cố gắng rất nhiều, đúng không nào? Cậu nôn nóng bởi vì cậu thấy dường như việc điều tra của tôi chẳng đi tới đâu. Rồi cậu cũng sợ rằng biết đâu cô ấy phạm tội. Và vì thế, cậu cũng nói dối tôi thật láo xược. Nhưng *mon cher* ạ, về mặt này thì cậu không được khôn ngoan cho lắm. Từ nay trở đi tôi khuyên cậu nên trung thành với các thứ bệnh sởi cùng ho gà chứ đừng dính dáng đến việc điều tra tội phạm nhá!"

Peter Lord đỏ bừng mặt, anh lắp bắp: "Vậy ra ông đã biết—ngay từ đầu sao?"

Poirot nghiêm nghị nói: “Cậu nắm tay tôi dắt vào khoảng trống trong bụi rậm, rồi cậu lại giúp tôi tìm thấy bao diêm nhãn hiệu Đức mà cậu vừa mới vứt vào đó! *C’est l’enfantillage**!”

Peter Lord nhăn nhó ngượng ngùng. Anh rên rỉ: “Nói đi nói lại mãi!”

“Cậu trò chuyện với người làm vườn và dẫn dụ anh ta nói rằng có nhìn thấy xe của cậu trên đường, rồi cậu lại giả vờ bảo đó *không phải* là xe mình. Rồi cậu lại nghiêm trang nhìn tôi để chắc chắn rằng tôi đã hình dung ra sáng hôm ấy có kẻ nào đó, một người ngoại quốc, đã đến đó.”

“Tôi thật quá ngu ngốc!” Peter Lord nói.

“Sáng hôm ấy cậu đã làm gì ở Hunterbury?”

Peter Lord đỏ mặt bối rối.

“Chỉ là một hành động ngu si… Tôi—tôi nghe tin nàng trở về. Tôi đến tòa nhà với ý nghĩ may ra có thể nhìn thấy nàng. Tôi không định nói chuyện với nàng, tôi—tôi chỉ muốn—à—nhìn thấy nàng mà thôi. Từ lối đi ở bụi cây, tôi trông thấy nàng đang cắt bánh mì và bơ trong phòng chứa thức ăn __”

“Nàng Charlotte và chàng thi sĩ Werther* đây mà. Nào, tiếp đi chú mình.”

“Ôi, chẳng có gì mà nói cả. Tôi chỉ lẻn vào giữa bụi cây và đứng đó nhìn nàng cho đến khi nàng đi ra.”

Poirot nhẹ nhàng hỏi: “Có phải cậu đã yêu Elinor Carlisle ngay từ lần đầu gặp mặt không?”

Im lặng hồi lâu.

“Tôi nghĩ là vậy.” Rồi Peter Lord nói tiếp: “Mà thôi, tôi nghĩ rằng từ nay nàng và Roderick Welman sẽ sống hạnh phúc bên nhau.”

Hercule Poirot nói: “Cậu ơi, cậu chẳng hề tin vào việc ấy chút nào!”

“Sao lại không? Nàng sẽ tha thứ cho hắn ta về chuyện Mary Gerrard. Dẫu sao cũng chỉ một phút đam mê cuồng dại thôi mà.”

“Sâu xa hơn thế nhiều…” Poirot nói. “Đôi khi, có một vực thẳm ngăn cách giữa quá khứ và tương lai. Khi một người đã rơi vào thời kỳ vô cùng đen tối rồi lại thoát ra được dưới ánh mặt trời, thì *mon cher,* người ấy sẽ bắt đầu một cuộc đời mới… Quá khứ chẳng còn ý nghĩa gì nữa…”

Ông chờ một phút rồi nói tiếp: “Một cuộc sống mới… Đó là cuộc sống mà giờ đây Elinor Carlisle đang bắt đầu—và chính cậu đã mang đến cho cô ấy cuộc đời đó.”

“Không.”

“Có chứ. Chính quyết tâm của cậu, chính sự nài nỉ đến mức ngạo mạn của cậu đã thúc ép tôi phải hành động theo yêu cầu của cậu. Giờ thì thừa nhận đi, cô ấy đang hướng về cậu với lòng biết ơn, đúng không nào?”

“Vâng, giờ thì nàng tỏ ra rất biết ơn…” Peter Lord chậm rãi nói. “Nàng đề nghị tôi đến thăm nàng thường xuyên.”

“Đúng thế, cô ấy cần có cậu.”

Peter Lord chợt nổi nóng: “Nhưng không giống như nàng cần—hắn ta!”

Hercule Poirot lắc đầu: “Cô ấy không hề *cần* Roderick Welman. Cô ấy yêu anh ta, đúng vậy, yêu trong đau khổ, thậm chí tuyệt vọng.”

Mặt Peter Lord trở nên nghiêm nghị và dữ tợn, anh thốt lên cay nghiệt: “Nàng sẽ không bao giờ yêu tôi như thế.”

“Có thể là không.” Hercule Poirot dịu dàng. “Nhưng cô ấy cần cậu, anh bạn ạ, bởi vì chỉ với cậu thì cô ấy mới có thể làm lại cuộc đời mình.”

Peter Lord lặng thinh.

Giọng Hercule Poirot rất nhẹ nhàng: “Cậu không thể chấp nhận *thực tế* sao? Cô ấy yêu Roderick Welman thì đã sao nào! Nhưng với cậu thì *cô ấy có thể sẽ hạnh phúc…*”

☆ ☆ ☆ ☆ ☆

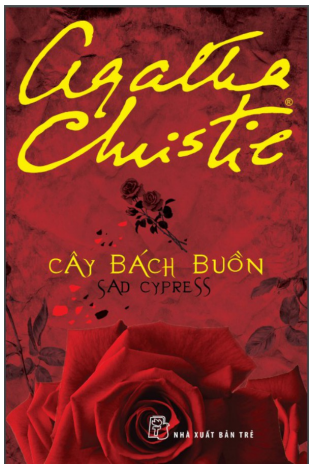

Chú thích

au pair có nghĩa là *giúp việc nhà để đổi lấy chỗ ăn ở*.

C'est difficile có nghĩa là *Khó đấy.*

mon ami có nghĩa là *anh bạn của tôi.*

princesse lointaine có nghĩa là *nàng công chúa xa xăm*, mỹ nhân trong các truyện anh hùng hiệp sĩ thời trung cổ, xuất thân cao quý và tính tình đáng yêu nhưng luôn giữ khoảng cách xa vời với các chàng trai khiến họ đem lòng si mê dù chưa từng gặp mặt.

bà Gamp: Có lẽ tác giả muốn nhắc tới nhân vật Sarah Gamp trong tiểu thuyết Martin Chuzzlewit của văn hào Anh Charles Dickens (1812 - 1870), một nữ y tá to béo nghiện rượu, cẩu thả và thường làm chết bệnh nhân do năng lực chuyên môn kém.

Atalanta là tên một nhân vật trong thần thoại Hy Lạp, một nữ chiến binh đồng trinh và là một thợ săn cừ khôi.

Garbo: Có lẽ tác giả muốn nhắc đến Greta Garbo (1905 - 1990) nữ diễn viên người Mỹ gốc Thụy Điển, ngôi sao màn bạc Hollywood, giải Oscar danh dự cho 'những vai diễn không thể quên trên màn ảnh', được điện ảnh Mỹ vinh danh trong số những huyền thoại màn bạc vĩ đại nhất mọi thời đại.

u sarcoma là một dạng u ác tính ở bắp thịt hoặc xương khớp.

phòng khách ban ngày hay *Morning room* là phòng để tiếp khách vào ban ngày.

mệnh phụ Bountiful hay *Lady Bountiful* là người phụ nữ thích chứng tỏ mình giàu có và tốt bụng bằng việc bố thí cho người nghèo.

Myrna Loy (1905 - 1993) là ngôi sao điện ảnh Mỹ gốc xứ Wales & Scotland, giải thành tựu trọn đời từ Trung tâm Kennedy 1988, giải Oscar danh dự 1991.

phim Đất lành hay *The Good Earth* là phim về đề tài xã hội Trung Quốc đầu thế kỷ XX và đời sống người nông dân Trung Quốc, được sản xuất năm 1937, nội dung từ tiểu thuyết cùng tên của Pearl Buck, (nữ văn hào Mỹ, giải Nobel văn học 1938).

Dalmatia là vùng đất lịch sử của Croatia, nằm trên bờ biển phía Đông của biển Adriatic, trong đó Dubrovnik là điểm cực Nam của vùng này.

pound là đơn vị đo lường trọng lượng theo hệ thống Anh - Mỹ, bằng 0,454 kg.

Chiến tranh Hoa hồng hay *Wars of the Roses* là cuộc nội chiến giành vương quyền giữa hai dòng họ Lancaster và York ở Anh quốc, diễn ra khoảng từ năm 1455 đến 1485 và kết thúc với chiến thắng của Bá tước xứ Richmond là Henry Tudor (nhà Lancaster), lập nên vương triều Tudor cai trị nước Anh và xứ Wales trong vòng 117 năm. Sở dĩ có tên gọi Chiến tranh Hoa hồng là do gia huy của hai dòng họ đứng đầu cuộc chiến đều có hình hoa hồng: hoa hồng trắng của nhà York và hoa hồng đỏ của nhà Lancaster.

Eh bien có nghĩa là *Thế nào*?

mon cher nghĩa là *bạn thân mến*.

Riviera là tên vùng bờ biển Địa Trung Hải từ khoảng Monaco tới La Spezia (Ý). Vùng này nổi tiếng về khí hậu tốt—mùa hè cũng như mùa đông—và hấp dẫn số du khách rất lớn từ khắp châu Âu, cũng như khắp thế giới.

Norland tức Norland Place School là trường học dành cho bé trai từ 4—8 tuổi và bé gái từ 4—11 tuổi, nổi tiếng ở London (Anh), thành lập từ năm 1876.

nhà thường trực hay *lodge* là căn nhà nhỏ dành cho người gác cổng trong tòa nhà lớn.

Kém thoải mái hay *Little Ease* là một phương thức tra tấn thời Trung cổ. Đó là một cái cũi được thiết kế chật đến mức tù nhân không thể đứng thẳng, ngồi hay nằm, hoặc bất cứ tư thế nào khác thoải mái.

trạng sư thượng hạng hay *King's Counsel* là trạng sư cao cấp ở Anh quốc, tước hiệu được nhà vua đang trị vì ban tặng.

comme ça có nghĩa là *Như thế này hả?*

Eleanor xứ Aquitaine (1122 - 1204) là nữ công tước xứ Aquitaine (vùng Tây Nam nước Pháp), hai lần được phong làm hoàng hậu ở hai đế quốc hùng mạnh nhất Tây Âu thế kỷ XII: vợ vua Louis VII nước Pháp, sau đó ly hôn và trở thành vợ vua Henry II nước Anh. Bà từng tham gia cuộc thập tự chinh thứ hai, là một phụ nữ giàu quyền trí, thông minh và mạnh mẽ, tự mình quyết định số phận của mình.

Mon Dieu có nghĩa là *Chúa ơi!*

ma-nhê-tô là bộ phận đánh lửa trong động cơ xe hơi thời xưa.

Wordsworth tên đầy đủ là William Wordsworth, nhà thơ lãng mạn người Anh (1770 - 1850).

pukka sahib là từ gốc Ấn chỉ cách gọi những quan chức thuộc địa Anh một cách kính trọng, nói chung chỉ nhà quý tộc đích thực.

Scotland Yard là Sở chỉ huy cảnh sát London.

ngài Galahad hay *Sir Galahad* là nhân vật anh hùng trong truyền thuyết

nước Anh, thời vua Arthur, một con người hoàn hảo có cuộc sống trong sạch, không ai chê trách được.

Eh bien có nghĩa là *Nào!*

Nàng Charlotte và chàng thi sĩ Werther là nhân vật trong *Nỗi đau của chàng Werther* của đại văn hào Đức Johann Wolfgang von Goethe (1749-1832). Tiểu thuyết thể thư tín này là câu chuyện tình bi thảm của chàng Werther với nàng Charlotte và kết thúc bởi phát đạn tự sát của chàng trai tuyệt vọng.

gren là đơn vị đo trọng lượng, bằng 0,0648 gram.

Mais oui có nghĩa là *Nhưng đúng thế.*

C'est l'enfantillage có nghĩa là *Đúng là trò trẻ con!*

thuế thừa kế hay *Death duty* được áp dụng ở Anh quốc, là loại thuế đánh vào tài sản của người vừa qua đời. Sau năm 1975, hạng mục này được chính thức đổi tên thành thuế chuyển nhượng tài sản, và từ năm 1986 trở đi có tên là thuế thừa kế di sản.
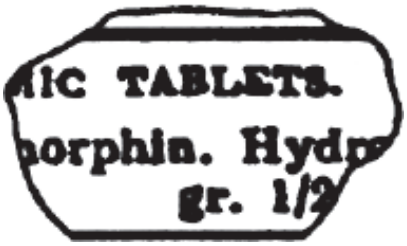
Tang vật